

LÊ TRIỀU



Tuyệt  
Học  
Vô Ưu

**Phương cách  
sống  
DUNG HÒA**



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ TRIỀU

**TUYỆT HỌC VÔ ƯU**  
**(PHƯƠNG CÁCH SỐNG DUNG HÒA)**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



## Lời đầu sách

---

Con người từ xưa đến nay vẫn ra sức tìm hiểu bản nguyên của vũ trụ cũng như những qui luật của cuộc sống. Các triết gia Hy Lạp cổ đại như Thalès, Anaximène (khoảng 610-547TCN); Héraclite (khoảng 550-548TCN) và các triết gia thời Xuân Thu ở Trung Quốc như Khổng Tử, Mặc Tử, Tuân Tử đều cố gắng hiến cho đời những triết lý và học thuyết vô cùng bổ ích. Song có một triết lý lạ đời chỉ khoảng 5000 chữ đã làm một cuộc cách mạng lớn về tư tưởng. Đó là Đạo Đức kinh của Lão Tử. Trong quá trình tham khảo học thuyết của Lão Tử kết hợp với học thuyết âm dương, tư tưởng nhà Phật, chúng tôi bằng bạc nhận ra một lẽ sống. Xin nêu ra vài luận điểm sau:

Cuộc sống của chúng ta là một quá trình đầy mâu thuẫn giữa thuận lợi và khó khăn, giữa cơ hội và thách thức, giữa sức khỏe và bệnh tật, giữa vui sướng và đau khổ, giữa bất hạnh và hạnh phúc. Tuy cuộc sống còn nhiều mâu thuẫn, nghịch lý nhưng nếu chúng ta biết vận dụng, nó cũng mang lại nhiều lợi ích. Nhà triết học Hegel đã khẳng định “cuộc sống tiến lên thông qua những mâu thuẫn”. Vì thế cuốn sách này ra đời không nhằm mục đích đảo lộn xã hội, kích bác, đả phá bất cứ ai, bất cứ quan niệm nào. Tự nó chỉ muốn nêu lên lẽ tự nhiên

của tạo hóa đã có thuận thì phải có nghịch. Thế giới này không có gì là tuyệt đối. Mục đích chung và luôn đặt lên hàng đầu là xây dựng cuộc sống tươi đẹp, thành công và hạnh phúc, hòa bình và yêu thương.

Mỗi người chúng ta trong cuộc sống, cũng giống như một con thuyền đang bơi trong đại dương, sống không có mục đích, không có sự chỉ đường dẫn lối thì cuộc đời sẽ trở nên vô nghĩa, trở thành đời thừa.

Vậy chúng ta hãy tự mình lựa chọn cho mình một hướng đi. Nếu thuận dòng và phát triển là điều may mắn còn cuộc đời đưa đẩy chúng ta vào nghịch cảnh thì hãy chấp nhận và vượt qua. Bởi lẽ nghịch cảnh tạo cơ hội tôi luyện quý báu cho con người nên chỉ những người nào chịu được thử thách trong nghịch cảnh mới có thể trở thành kẻ mạnh thực sự. Những vĩ nhân từ xưa đến nay phần lớn đều trải qua quá trình phấn đấu không ngừng, vùng vẫy trong nghịch cảnh bằng tinh thần kiên cường bất khuất.

Ngày xưa khi Đức Lão Tử tiễn Đức Khổng Tử ra cửa và nói:

“Tôi nghe nói: người giàu sang lấy tiền bạc tiễn nhau, người nhân đức dùng lời nói để tiễn nhau. Tôi không thể làm người giàu sang, nhưng trộm lấy tiếng là người nhân đức xin có lời này tiễn ông: kẻ thông minh và sâu sắc là gần cái chết vì họ khen chê người ta một cách đúng đắn; kẻ giỏi biện luận, đầu óc sâu rộng làm nguy hiểm đến thân mình vì họ nêu lên cái xấu của người khác”.

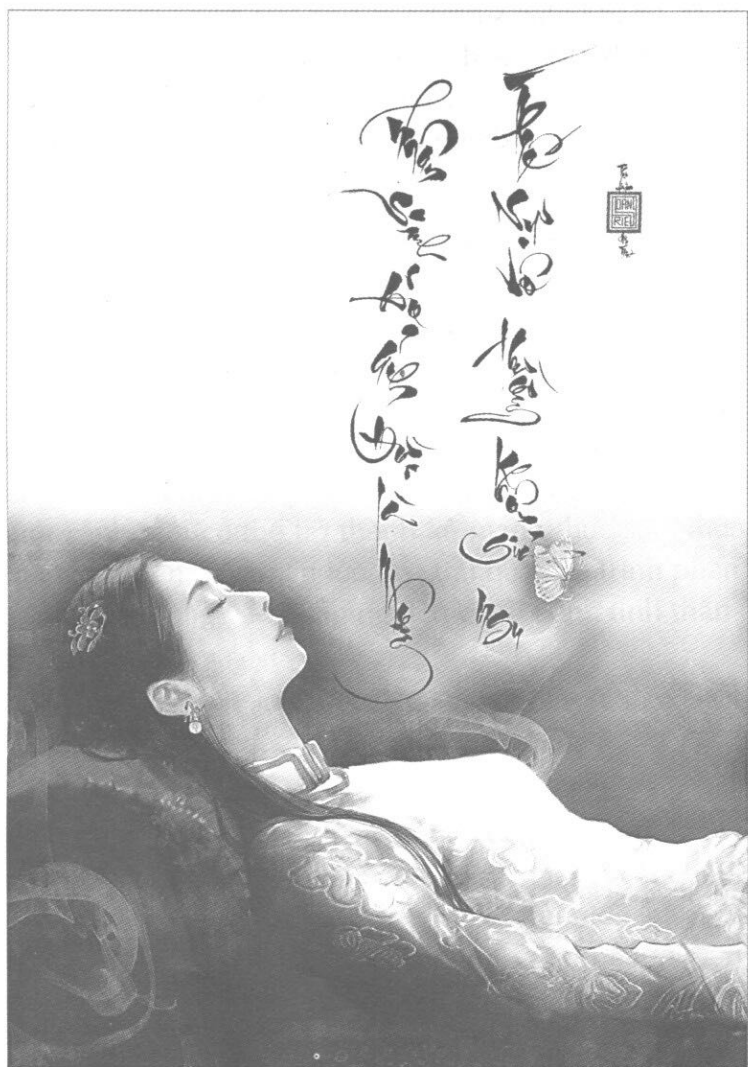
Xin mượn ngữ cảnh trên để nhắn gửi đến các bạn hãy xây dựng thái độ sống của mình để thành công. Và chúng ta cùng nhau thực hiện sống theo lời của Đức Lão Tử chỉ bảo cách



học là “Học Bất Học” nghĩa là học sao cho được vô tri vô thức, nói cách khác là lấy sự “không học làm học” chỉ có học theo cách đó thì “không ra khỏi cửa mà biết được sự lí trong thiên hạ, không dòm ra ngoài cửa mà biết được Đạo Trời”. Vì vậy mà các bậc thánh nhân không đi mà biết, không nhìn mà thấy rõ, không làm mà nên.

**LÊ TRIỀU**





## CHƯƠNG 1

# KHÔN - DẠI

Trong đời thiên hạ đua nhau hai chữ dại khôn. Người cho rằng “khôn sống mống chết”. Người khác lại cho rằng “khôn cũng chết, dại cũng chết” chỉ hơn nhau một chữ biết mà thôi. Còn ta dưới góc nhìn thiên cận, ngẫm ngẫm thấy cái dại ấy thế mà hay.

Ngẫm xem kìa loài chim anh vũ khôn ngoan có tài học nói như người mà cũng vì khôn của chim đành phải bị cắt lông vào lồng bó buộc, kìa loài khỉ nháy múa như người, khôn lanh quá đổi, người làm thứ tuồng gì khỉ cũng biết làm dạng vậy. Thế cũng vì khôn mà khỉ đành phải chịu xiềng xích hằng ngày. Kìa con tằm khôn khéo, tơ không cần kéo mà nhuyển, kén không cần máy mà tròn. Cũng vì khéo của tằm mà đến khi trở thành kén tốt rồi không khỏi vào chảo nước sôi.

Thử xem loài ong bay ngàn rừng, muôn núi, góp nhụy khắp các loài hoa đem về làm ra mật, nhờ khôn khéo mà tạo nên mùi ngọt, chừng mật đầy ổ thì hỡi ôi phải chịu vào mũi khói đuốc tàn.

Ấy là về loài vật, còn cái khôn như loài người lại càng chết, lại càng tiêu diệt mau hơn. Khôn ai bằng Tần Thủy Hoàng gồm thâu lục quốc đến khi thành đế vương rồi diệt trừ, đốt sách để ngày sau nội giòng họ kế nghiệp xưng vương. Nào hay cũng vì cái khôn của Tần Thủy Hoàng mà khiến các nước ghét ganh mới có cái nạn Hán Sở diệt Tần.

### 1. Trí lớn mà như ngu (Đại trí nhược ngu)

Sống giữa chợ đời, để tồn tại và phát triển chúng ta không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, kỹ năng, có khi phải đi chu du khắp nơi, làm nhiều nghề, gặp nhiều người mới mong thu lượm cả sà khôn. Nhưng làm sao nhặt hết cái khôn của thiên hạ làm cái khôn của mình mà đôi khi khôn quá cũng có cảm giác bị bỏ rơi, bị cô lập thậm chí bị ghen ghét, hãm hại mà người hại ta chính là người thân trong gia đình hay bạn hữu tâm giao ví như chuyện Tôn Tẫn, Bàng Quyên.

*Bàng Quyên và Tôn Tẫn đều là danh tướng trong thời kỳ Chiến Quốc TQ, hai người cùng lúc đến học tập binh pháp với một học giả nổi tiếng là Quỷ Cốc tiên sinh. Tôn Tẫn là con cháu của nhà quân sự nổi tiếng Tôn Vũ, vốn được truyền dạy về “Tôn Tử binh pháp”. Còn Bàng Quyên là một người gian ngoan quỷ quyệt, vì mục đích cá nhân đã tìm đủ cách tiếp cận với Tôn Tẫn và hai người kết nghĩa làm anh em.*

*Bàng Quyên là người nước Ngụy, khi được tin Ngụy Huệ Vương cũng muốn học theo lối Tần Hiếu Công đã chiêu nạp các hào kiệt như Thương Ưởng v.v., khiến nước Tần trở nên giàu mạnh và được làm bá chủ, nên cũng muốn đến thử xem sao, anh ta vốn biết sư huynh Tôn Tẫn còn tài giỏi*



hơn mình, bèn đến hỏi ý xem sao, Tôn Tẫn nghe xong liền tỏ ý tán thành ngay. Trước khi chia tay, Bàng Quyên nói với Tôn Tẫn rằng: “Nếu tôi được nước Ngụy trọng dụng, thì nhất định sẽ tiến cử sư huynh để cùng nhau chung hưởng phú quý”.

Bàng Quyên tuy xấu thói, nhưng cũng là một người tài ba, anh ta đem lý lẽ và phương pháp dụng binh trị nước của mình kể cho Ngụy Huệ Vương nghe, nhà vua đồng ý liền cử Bàng Quyên làm đại tướng. Từ đó, Bàng Quyên ngày ngày bày binh bố trận, thao luyện quân mã. Ít lâu sau đã đánh thắng được các nước nhỏ ở xung quanh, nước Tề là nước lớn ở phương đông cũng bị đánh bại. Nên Ngụy Huệ Vương càng thêm tín nhiệm Bàng Quyên, khiến Bàng Quyên trở nên càng ngông cuồng tự đại. Nhưng hắn cũng có một mối lo về người sư huynh Tôn Tẫn, có học vấn cao lại thông thạo “Tôn Tử binh pháp”, một khi được nước khác trọng dụng mà trở thành đối thủ của mình thì nguy to. Bàng Quyên bèn tiến cử Tôn Tẫn với Ngụy Huệ Vương, nhà vua vốn biết tiếng Tôn Tẫn là người tài giỏi bèn đồng ý ngay. Tức thì Tôn Tẫn được mời đến nước Ngụy để cộng sự với Bàng Quyên. Nhưng Bàng Quyên làm như vậy là có dụng ý xấu, hắn đã nhiều lần gièm pha Tôn Tẫn trước mặt Ngụy Huệ Vương, khiến nhà vua ra lệnh cắt bỏ hai miếng xương bánh chè của Tôn Tẫn.

Sau khi Tôn Tẫn bị nhục hình, Bàng Quyên lại tỏ ra vô cùng thương xót đến đón Tôn Tẫn về nhà mình điều trị, Tôn Tẫn thấy vậy rất cảm động rồi hứa sẽ truyền “Tôn Tử binh pháp” cho Bàng Quyên. Cũng may có một người coi

ngục tốt bụng đã mách với Tôn Tẩn biết rõ sự thực. Mãi đến lúc này Tôn Tẩn mới biết Bàng Quyên là một tên mặt người dạ thú. Ít lâu sau, Tôn Tẩn bỗng bị điên dại, suốt ngày chỉ lang thang đầu đường xó chợ, có lúc còn bốc phân lợn ăn. Bàng Quyên cho người theo dõi rất lâu, thấy vậy liền cho rằng Tôn Tẩn đã thực sự bị điên, rồi lơ là việc theo dõi. Bấy giờ, có một sứ thần nước Tề đến nước Ngụy đã lên lút vực Tôn Tẩn lên xe rồi đưa về nước Tề.

Đại tướng Điền Kỵ nước Tề vốn biết Tôn Tẩn là một viên tướng tài, bèn tiến cử với Tề Uy Vương, nhà vua muốn phong Tôn Tẩn làm quan, nhưng Tôn Tẩn từ chối rằng: “Không có công thì không hưởng lộc, hơn nữa Bàng Quyên mà biết tôi ở đây thì thật không tiện, chỉ bằng đại vương cho tôi ra sống ẩn cư một thời gian, khi nào đại vương cần đến thì tôi nguyện dốc hết sức mình “. Tề Uy Vương đành phải nhận lời.

Năm 353 trước công nguyên, Ngụy Huệ Vương cử Bàng Quyên dẫn quân sang đánh nước Triệu, thủ đô Hàm Đan bị vây khốn, nước Triệu đành phải cầu viện với nước Tề, Tề Uy Vương bèn phong Điền Kỵ làm đại tướng, Tôn Tẩn làm quân sư cùng dẫn quân sang cứu nước Triệu. Điền Kỵ muốn kéo quân thẳng đến giải vây Hàm Đan, thì Tôn Tẩn khuyên rằng: “Chúng ta phải hư hư thực thực thì tình thế tất đảo ngược, nay chủ lực của quân Ngụy đều tập trung vây thành Hàm Đan, trong nước tất bỏ trống, chúng ta hãy kéo sang vây thành Tương Lăng nơi yết hầu quân sự của nước Ngụy, thì Bàng Quyên tất phải rút quân về chi viện, bấy giờ chúng ta mới chặn đánh chúng ở nửa đường thì

tất đánh bại chúng”. Diên Kỵ nghe theo kế này, quả nhiên Bàng Quyên bị thất bại buộc phải rút quân về nước.

Năm 342 trước công nguyên, Bàng Quyên lại dẫn quân sang đánh nước Hàn, nước Hàn phải sang cầu viện nước Tề, bấy giờ Tôn Tẫn lại dùng kế như trước, không trực tiếp sang giải vây cho nước Hàn, mà dẫn quân đánh thẳng vào thủ đô nước Ngụy, Bàng Quyên lại phải rút quân về cứu, nhưng khi về đến nơi thì quân Tề đã bỏ đi từ lâu. Bàng quyên bị Tôn Tẫn hai phen chọc tức liền ra lệnh truy kích. Tôn Tẫn đã dùng kế “Cắm trại giảm lò bếp” để dụ địch, khiến Bàng Quyên nhầm tưởng quân Tề đào ngũ rất đông, nên đuổi thẳng một mạch đến thung lũng Mã Lăng. Bấy giờ trời đã tối, bỗng nghe quân lính đến báo phía trước bị gỗ đổ chắn lối, Bàng Quyên vội vàng đến xem thì quả nhiên không có lối đi, trước mặt còn một cây gốc chưa bị chặt trên viết mấy chữ “Bàng Quyên tất chết dưới gốc cây này”. Bàng Quyên thấy vậy sững sốt liền hô quân lui trở ra thì đã quá muộn. Bấy giờ tên đạn từ bốn bề bắn xuống như mưa, tiếng hò reo dậy đất, Bàng Quyên bị trúng tên chết, toàn bộ quân Ngụy đều bị tiêu diệt.

Từ đó, Tôn Tẫn lừng danh khắp các nước chư hầu.

Trí khôn ai cũng cần , cũng muốn nhưng chúng ta phải biết cách cất giữ nó tựa như cất giữ bảo vật, phải sử dụng khi cần và đúng lúc thì mới tránh được họa hại như Tôn Tẫn bị cắt chân. Ở đây chúng ta đừng bàn tới sự vong ân, phụ nghĩa phụ tình bằng hữu tri giao của Bàng Quyên như thế nào mà chúng ta hãy xem cách ứng xử khéo léo của Tôn Tẫn cũng như cái khéo của chính mình trong cuộc sống

tất đánh bại chúng”. Điền Kỳ nghe theo kế này, quả nhiên Bàng Quyên bị thất bại buộc phải rút quân về nước.

Năm 342 trước công nguyên, Bàng Quyên lại dẫn quân sang đánh nước Hàn, nước Hàn phải sang cầu viện nước Tề, bấy giờ Tôn Tẫn lại dùng kế như trước, không trực tiếp sang giải vây cho nước Hàn, mà dẫn quân đánh thẳng vào thủ đô nước Ngụy, Bàng Quyên lại phải rút quân về cứu, nhưng khi về đến nơi thì quân Tề đã bỏ đi từ lâu. Bàng quyên bị Tôn Tẫn hai phen chọc tức liền ra lệnh truy kích. Tôn Tẫn đã dùng kế “Cắm trại giảm lò bếp” để dụ địch, khiến Bàng Quyên nhầm tưởng quân Tề đào ngũ rất đông, nên đuổi thẳng một mạch đến thung lũng Mã Lăng. Bấy giờ trời đã tối, bỗng nghe quân lính đến báo phía trước bị gỗ đổ chắn lối, Bàng Quyên vội vàng đến xem thì quả nhiên không có lối đi, trước mặt còn một cây gốc chưa bị chặt trên viết mấy chữ “Bàng Quyên tất chết dưới gốc cây này”. Bàng Quyên thấy vậy sững sốt liền hô quân lui trở ra thì đã quá muộn. Bấy giờ tên đạn từ bốn bề bắn xuống như mưa, tiếng hò reo dậy đất, Bàng Quyên bị trúng tên chết, toàn bộ quân Ngụy đều bị tiêu diệt.

Từ đó, Tôn Tẫn lừng danh khắp các nước chư hầu.

Trí khôn ai cũng cần , cũng muốn nhưng chúng ta phải biết cách cất giữ nó tựa như cất giữ bảo vật, phải sử dụng khi cần và đúng lúc thì mới tránh được họa hại như Tôn Tẫn bị cắt chân. Ở đây chúng ta đừng bàn tới sự vong ân, phụ nghĩa phụ tình bằng hữu tri giao của Bàng Quyên như thế nào mà chúng ta hãy xem cách ứng xử khéo léo của Tôn Tẫn cũng như cái khéo của chính mình trong cuộc sống

hằng ngày như chúng ta bị trộm tiền là chúng ta để lộ cho người khác thấy chúng ta có nhiều tiền.

Nếu chúng ta có thực tài và thông minh thì hãy để người khác thấy mình là ngu dốt đó là kế giả ngu. Ta làm được như thế thì cái tài cái khôn ta mới tồn tại: Lữ Khôn nói:

*“Ngu dốt thì người ta chê cười.*

*Thông minh thì người ta ghét và ngờ vực*

*Thông minh mà biết làm như ngu, mới thật là khôn kín”.*

## **2. Trước tự cho mình là đại sau mới nghĩ mình là khôn**

Mòn gót trải bước khắp bốn phương, mới thấy mình quá nhỏ bé, mới thấy mình còn nhiều cái đại giữa vạn người khôn. Cố gắng từng ngày, từng giờ theo những tấm gương cao cả của các vĩ nhân. Tâm ta lúc nào cũng tri định, luôn luôn giữ lòng khiêm hạ mặc cho thiên hạ tranh hơn thua, được mất, đại khôn.

Nhà thơ *Trần Tế Xương* có viết:

*“Thế sự đua nhau nói đại khôn.*

*Biết ai là đại , biết ai khôn*

*Khôn nghề cờ bạc là khôn đại.*

*Dại chốn văn chương ấy đại khôn.*

*Này kẻ nên khôn đều có đại.*

*Làm người có đại mới nên khôn.*

*Cái khôn ai cũng khôn là thế.*

*Mới biết trần gian kẻ đại khôn.”*

Đúng thật chuyện khôn dại là chuyện muôn đời. Điều mà ta cho là khôn, thì người khác lại cho là dại, hay ngược lại, như trong cổ tích “Trâu rừng với trâu nhà”: “Trâu rừng chê trâu nhà là dại, vì để cho chủ bắt làm việc cực nhọc, rồi cuối cùng cũng bị chủ làm thịt, và cho mình là khôn vì đã chọn cuộc sống tự do, không bị cưỡng bách lao碌. Còn trâu nhà thì chê lại trâu rừng là dại, vì ở rừng bị đói khát, nhất định có ngày sẽ bị beo cạp ăn thịt, và cho mình là khôn vì thường ngày có cỏ để ăn, có nhà để ở, khỏi bị dãi dầu mưa nắng, khỏi bị thú dữ sát hại. Bên nào cũng tự cho mình là khôn hơn bên kia, và cảnh cáo lẫn nhau: “Khôn thì sống, mống (dại) thì chết”. (Truyện cổ nước Nam, Nguyễn Văn Ngọc, tập 2, tóm lược truyện số 28).

Thôi kệ, những ai tự cho mình là khôn hơn đời thì cứ so đo, cứ đua tranh như một vị vua nọ, một ngày kia nổi hứng triệu Tế Tướng đến đòi phải đi tìm bằng được ba người Dại Khôn đến.

Tế Tướng đi vài ngày ra ngoài Kinh Thành tìm được một người đàn ông đói rách ở nơi Kẽ Chợ, luôn tự coi mình là Kẽ Sĩ, mang về gặp Vua.

Nhà Vua rất ngạc nhiên hỏi: Tại sao hần ta lại có thể coi là người Dại Khôn được cơ chứ? Tế Tướng bẩm: Bệ Hạ có thể hỏi anh ta mọi điều mà Người chưa được biết, anh ta có thể nói rành mạch đầu ra đuôi ạ.

Quả nhiên như vậy, Vua đồng ý mà hỏi tiếp: Thế người Dại Khôn thứ hai là ai? Tế Tướng khiêm nhường: Thưa, đó chính là Thần đây ạ! Ô, sao lại không phải là người khác nhỉ? Tế Tướng đáp: Nếu Thần không phải là người Dại



Khôn thì sao có thể biết mà tìm được hấn ta là Đại Khôn mà đưa về đây yết kiến ạ!? Ủ nhà Người nói đúng lắm. Thế còn người thứ ba? Tể Tướng lễ phép: Muôn tâu... đó chính là Bệ Hạ ạ! Nhà Vua quá ngạc nhiên ngả hấn người ra sau Ngai vàng - Thật kinh ngạc là Đức Vua lại rất ngạc nhiên về điều ấy - nên hỏi: tại sao Người lại nghĩ thế? Tể Tướng đáp: Bệ Hạ phải là Đại Khôn mới có thể biết Thần là xứng đáng mà bổ nhiệm trọng trách Tể Tướng!Ồ...

Nhà Vua cảm thán: Người đã hoàn thành việc Ta yêu cầu!

Một thời gian sau, Vua lại thấy buồn buồn mà đòi Tể Tướng phải đi tìm về cho mình ba kẻ Đại Ngu. Tể Tướng đi vài ngày ra ngoài Kinh thành tìm người đàn ông đối rách nơi Kẻ Chợ, luôn coi mình là Kẻ Sĩ kia mang về. Vua quá ngạc nhiên nhòm người lên Ngai vàng hỏi: Cố sao lại coi hấn ta là Đại Ngu nhỉ? Thưa Bệ Hạ, hấn luôn tự coi mình là Kẻ Sĩ mà chịu phạt đối rách nơi đầu đường xó chợ mà mong chút cơm thừa canh cặn thì có đúng là Đại Ngu không đây? Vua cười nói: Đúng, thật thảm hại, hấn ta đúng là Ngu Tâm. Thế còn kẻ thứ hai? Tể Tướng cúi đầu đáp: Dạ thưa chính là Ngu Thần đây ạ! Người nói gì? Một người như Người sao tự nhận mình kém cỏi đến thế? Tâu Bệ Hạ, Ngu Thần nhận trọng trách lo việc Dân Sinh mà không chuyên chú lại mất thời gian, tâm sức lang thang ngoài Kẻ Chợ cốt tìm về đây được một kẻ Đại Ngu, rồi để những Kẻ Sĩ phải đối rách thì chính Thần là Ngu Tài rồi!

Vua buồn buồn ngả người sâu và Ngai vàng, một lúc sau nói: Đúng, một Tể Tướng như thế thì thật ăn hại. Rồi

nhuốn mắt về Tể Tướng trầm giọng hỏi: Kẻ thứ ba, ý của Người là ...? ... Đúng không nhỉ? Vâng - Tể Tướng quì xuống, dướn cổ lên về phía Vua nói: Bệ Hạ đáng ra phải lao Tâm lo việc Quốc Kế thì lại bắt Tể Tướng đi tìm kẻ Đại Ngu trong Thiên Hạ, thì đó có thể coi là Đại Ngu - là Ngu Trí được không ạ? Muôn tâu, kẻ Ngu Tâm có thể chữa, Ngu Tài như Thần đây có thể thay, nhưng Bệ Hạ không thể Ngu Trí, bởi như thế thì báo hại Xã tắc mất thôi!

Còn ta sẽ gác lại bên tai tiếng đời đại khôn mà thực hành theo tục ngữ khuyên bảo: “Ai nhất thì tôi thứ nhì, “Ai mà hơn nữa tôi thì thứ ba”.

Ta sẽ sống ung dung tự tại bởi biết rằng: “Ta dại ta tìm nơi vắng vẻ. Người khôn người đến chốn lao xao”.

### **3. Khôn cho người ta rái, dại cho người ta thương**

Nhìn dòng đời vẫn chảy đôi khi ta muốn thả lòng mình trôi theo dòng lịch sử về tận ngày nay để đếm cho đời bao kẻ dại, mấy người khôn, còn mình là ai đây?

Sao cứ thấy bản thân còn nhớ, đục giữa dòng đời. Ôi! Mình còn nhiều cái dại quá.

Một ngu cái miệng lẩm lời

Hai ngu nhậu nhẹt - quên đời - say sưa

Ba ngu hút sách lại ưa

Bốn ngu cờ bạc, lọc lừa... đam mê

Năm ngu không học, không nghề

Sáu ngu thách đấu - không huê, không thua

Bảy ngu là thói ham mua

Tiêu tiền như nước không chứa phòng xa  
Tám ngu lang bạt không nhà  
Quên câu lạc nghiệp phải là an cư  
Chín ngu tiền của có dư  
Mà không biết giữ kẻo như không tiền  
Mười ngu- ngu nhất- ngu hiền  
Thấy việc sai trái để yên - mặc tình.

Trương Văn Lực

Bạn thì sao? Chắc bạn cũng giống ta. Vậy bạn có buồn khi biết cái đại của mình như thế không? Ta đã từng buồn tự hỏi sao mình ngu thế. Nhưng bây giờ thì không vì có một ngày có một người đã đọc ta nghe câu kệ đức Phật: “ngu mà biết mình ngu là người có trí”. Ta bỗng ngộ ra lẽ khôn dai ở đời và cố moi trong lịch sử những cái đại của người xưa để rồi học hỏi và biến chúng thành cái khôn của mình.

Ta quan sát mình hằng ngày để tìm ra những cái đại, ta nhận càng nhiều thì mình càng sáng hơn. Lão Tử nói: “ kẻ biết người là người khôn, kẻ biết mình là người sáng”. Thật đúng vậy.

*Tôn giả Châu Lợi Bàn Đà Già là một đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, người kém trí tuệ nhất. Tôn giả cũng có tên là Bàn Đặc được sanh trong một gia đình nghèo khó, mộc mạc và sự cách biệt của cha mẹ. Cha Tôn giả là người vất vả, thiếu học, cuộc đời chỉ biết làm tôi tớ, còn mẹ lại là con gái của vị trưởng giả giàu có, học rộng hiểu xa. Hơn nữa bà còn nhanh nhẹn trước những việc khó khăn. Thế mà cuộc*

hôn nhân của ông bà vẫn được thành tựu tốt đẹp, âu cũng là duyên kiếp.

Thuở nhỏ Bàn Đặc thật dại khờ, vả lại nhà nghèo nên không được đi học, vì vậy mà càng thêm dốt nát. Sau nhờ quả phước báo may mắn được Đức Phật độ cho xuất gia tu hành. Đức Phật dạy ông bài kệ chỉ bốn câu nhưng vì căn tánh ngu độn mà khi ông Châu Lợi Bàn Đặc cầm chổi quét nhà Đức Phật liền chỉ ngay cây chổi mà dạy rằng:

- Này Bàn Đặc! Khi nào cầm đến cây chổi quét nhà thì con nhớ đọc hai tiếng: “Chổi Quét”. Nếu lòng con giữ vững được chánh niệm hai tiếng “Chổi Quét” thì con quyết sẽ chứng Thánh đạo, giải thoát sanh tử luân hồi.

Lúc đầu, chỉ bấy nhiêu đó mà Bàn Đặc cũng không nhớ nổi, hễ nhớ tiếng “Chổi” thì quên tiếng “Quét”, mà nhớ tiếng “Quét” lại quên tiếng “Chổi”. Thật con người của ông không có một chút trí nhớ nào hết, đến đổi ai gặp ông cũng đều cười chê, đùa cợt.

Mặc dù bị người đời chê cười, biếm nhả, nhưng ông vẫn không thôi chí, nản lòng, mà quyết chuyên đọc hai tiếng “Chổi Quét” suốt sáu năm dài, để rồi ông được thức tỉnh, tâm không còn rối loạn, đi đến Giác Ngộ và chứng Thánh quả. Từ đó về sau tâm trí phát sanh rộng lớn, ông thấu hiểu nhiều đạo lý mâu nhiệm, lãnh hội nhiều pháp ngữ sâu xa của Đức Phật.

Những người trước kia khinh thường, chê biếm ông sẽ thay ông tiêu tai nạn. Bấy giờ không còn một ai dám cười chê ông nữa mà lại càng kính trọng hơn.

Minh Tâm

Châu Lợi Bàn Đặc tuy ngu nhưng có ngày cũng sáng và ta cũng thế. Ở đời nếu mình đặng khôn thì khôn cho người ta vái (nể, sợ) còn không thì hãy dại để người ta thương và *“chỉ có bậc thông thái mới biết rõ được mình là người dốt mà thôi”* (Victor Hugo).

#### 4. Càng khôn ngoan lắm, càng oan trái nhiều

Ngẫm chuyện khôn dại ở đời rồi tự ta lại tặc lưỡi. Ôi! Cha mẹ sinh con ra luôn mong con mình khôn ngoan hơn người là niềm mừng vui vô hạn. Khi đứa bé lớn lên nó cũng khôn ấy. Nhưng cái khôn cũng cần phân biệt năm bảy cái khôn.

Có đứa khôn ngoan trong lời ăn tiếng nói biết giữ gìn thận trọng như chim khôn tiếc lông, người khôn tiếc lời hay *“sông sâu, sào ngắn khôn dò, người khôn ít nói khôn đo tấc lòng”*.

Có đứa thì khôn mà quỷ quyết do tiếp cận với bạn xấu, những đứa đầu trộm đuôi cướp, giang hồ lục tặc. Thì trước sau gì cũng *“khôn ngoan quỷ quyết chết lao chết tù”*.

Có đứa khôn trong sự gian trá, trong hành động, trong lời ăn tiếng nói lừa gạt hết người này đến người khác.

Có đứa khôn lanh hơn người nhưng xem ra còn thua kẻ ngu dần vì vô minh không phân định thế nào là đúng, thế nào là sai. Không phân định ai thù, ai bạn, cho nên đem cái khôn mà nổi giảo cho giặt hại nước, hại dân.

*“Cùng chung một giọt máu đào nở nào hại nước, nở nào hại dân”*. Tựa như con chim phượng hoàng không biết đậu trên núi Lam Sơn là nơi Lê Lợi khởi nghĩa mà lại đậu ở cồn cỏ may tức là theo phường Việt Gian chống lại quân kháng chiến hay *“gáo đồng mức nước giếng tây, khôn ngoan cho*

*lắm tố thấy người ta*". Đại ý câu này là muốn cộng tác với Tây mà tự cho là mình khôn nhưng có khôn cho lắm, cũng đem thân ra làm nô lệ cho ngoại nhân mà thôi.

Mong được trí khôn đã khó mà có được trí khôn rồi càng khó hơn. Khó vì khôn lại phải biết khôn cho vừa, khôn lắm lại chết non. Khôn lại càng phải thận trọng không được thốt ra những câu hồ hênh vô ý thức mà gây tai họa *"vạ ở miệng ra, bệnh qua miệng vào"*.

Hãy nhớ dù ta có khôn mấy cũng không bằng thật thà ngay thẳng *"Khôn ngoan chẳng độ thật thà", "lường thương, tráo đấu chẳng qua đong đầy"*.

Người mà khôn thật sự thì phải biết giữ vững lập trường tránh dụ dỗ, sa ngã *"người đời phải xét thiệt hơn, đừng nghe tiếng sáo tiếng đời mà sai"*.

Hãy vững chí kiên lòng trước vật chất, vinh hoa *"Đáy ta như cây giữa rừng, Ai lay không chuyển ai rung không dòi"*.

Nếu ta khôn mà vẫn cứ vô minh như người đi trong đêm tối, "khôn" mà làm điều gian ngoan, bất nhân, thất đức giống như người lái xe mà chẳng lái trên đường.

Thôi. Chi bằng dại mà hiền lành *"khôn thế gian làm quan địa ngục, Dại thế gian, làm quan thiên đàng"*. Chú khôn càng nhiều càng oan trái nhiều liệu có ích chi?

Trong bộ truyện Hán Sở tranh hùng có nhân vật Hàn Tín và Lưu Bang xuất thân từ thuở hàn vi. Hàn Tín là một trong những người có công lớn trong việc đánh thắng Hạng Võ giúp Lưu Bang tạo nghiệp đế. Đáng lẽ phải được sống

trong sự giàu sang nhung lụa, nào ngờ sự thế trái ngược Hàn Tín đã chết chỉ vì lời nói không khôn ngoan trong việc xử thế.

Trong khi trận chiến giữa Hàn Tín và Hạng Võ chưa ngã ngũ thì một hôm Tín được Lưu Bang vời vào trướng để bàn chuyện binh cơ, bất thần Lưu Bang hỏi Tín:

- Trong thế trận hiện nay, hiền khanh đã chứng tỏ khả năng quán chúng của mình bằng cách cầm quân diệt Hạng Võ, vậy ta muốn hỏi đối với khanh là một võ tướng, thì chuyện cầm cương lên ngựa xông pha ngoài chiến trận đã thành thạo, như khanh cầm trong tay năm vạn quân đã có thể thắng được giặc, thì như ta với cương lĩnh hiện tại theo ý khanh ta có thể cầm được bao nhiêu quân ?

Trước một câu hỏi như thế, Hàn Tín tự thấy mình là người tướng, một con người đã từng sống chết giữa vòng vây thì chuyện cầm quân là chuyện dễ, còn nay Lưu Bang chỉ là một ông tướng mặc dù đóng vai trò cốt cán là làm chủ một đạo quân, nhưng theo Tín nghĩ với con người Lưu Bang chuyện cầm quân không phải là một chuyện dễ dàng, dù sao đi nữa Lưu Bang cũng chỉ là một nhà chiến lược chưa phải là một nhà cầm quân, nghĩ thế nên Tín không ngần ngại trả lời thẳng với Lưu Bang:

- Đối với thần thì chuyện cầm quân ra trận là chuyện thường, thế nên trong tay có trăm vạn quân thần có thể chiến thắng dễ dàng. Ngược lại, đối với chủ tướng là một nhà chiến lược chuyện lên ngựa ra roi



không phải là một thứ sở trường, vì vậy theo thần trộm nghĩ thì chủ tướng khi đã cầm quân được năm vạn chưa chắc đã thắng được đâu. Và lại, theo chủ tướng thì cầm được trong tay lối hai vạn quân đã là chuyện quá đáng rồi....

- Lưu Bang mỉm cười im lặng, trong cụ cười pha lẫn một cái gì chua chát, chua chát đó trong tâm tưởng Lưu bang đã lóe lên một tia lửa căm hờn và mầm nghi kỵ đối với con người Hàn Tín.

- Vì thế sau khi chiến chinh chấm dứt, diệt được Hạng Vĩ rồi Lưu Bang lập kế cho người vờ Hàn Tín vào cung để lập mưu giết và chua chát hơn là xác Tín đã được niêm phong và làm thành mắm gỏi về quê mẹ cho mẫu thân ông.



*“Khôn cũng chết”.*

*“Khôn” không phải là tỏ ra mình khôn ngoan hơn người và can thiệp xía vào việc của người khác mà khôn là thận trọng biết giữ gìn lời ăn tiếng nói.*

*“Khôn” không phải là quý quyết để làm thiệt hại người khác mà khôn là thật thà ngay thẳng.*

*“Khôn” không dùng để hại dân bản nước mà khôn dùng để giữ vững lập trường, dùng để đối phương lung lạc, mua chuộc, dụ dỗ đưa vào con đường bán nước phản dân. Những cái khôn nguy hại như thế đều là “khôn giả”.*

*“Cái dại” cũng chết đó là “cái dại thật”.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái dại”, “cái khôn”.*

*Biết là biết mình khôn mà giả làm dại, biết là biết khi nào nên khôn khi nào nên dại thì mới có thể sống được mà thôi.*

---

## CHƯƠNG 2

---

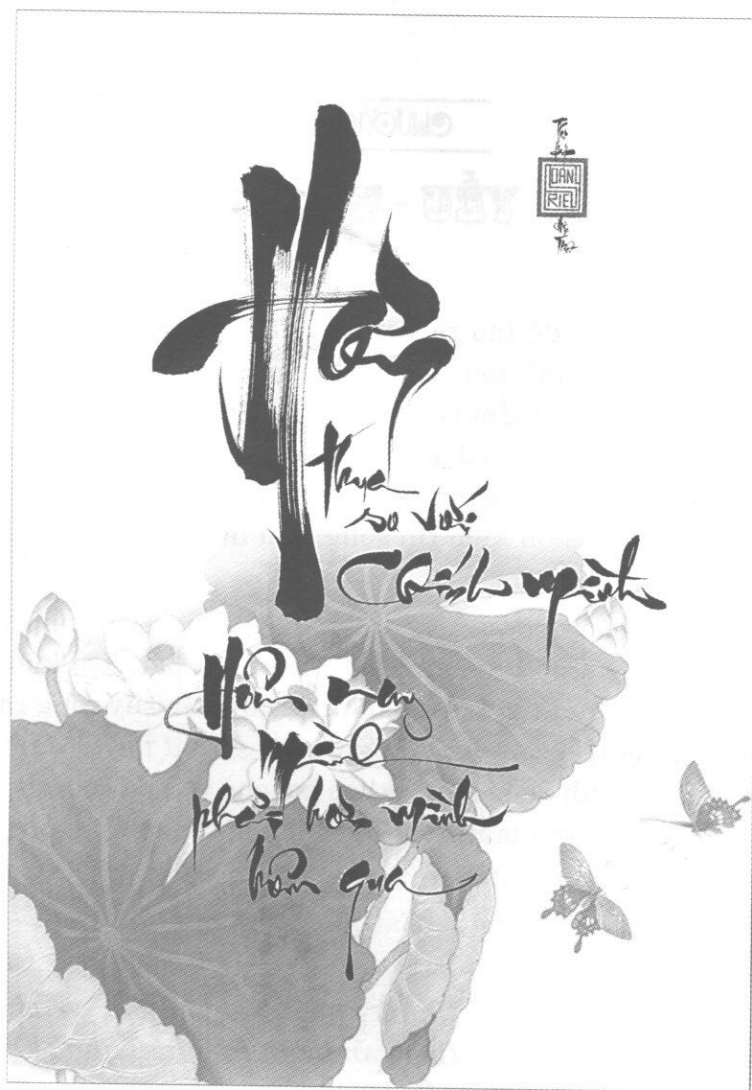
# YẾU - MẠNH

**T**hượng đế tạo ra vạn vật đều ban cho chúng bản năng sinh tồn. Từ cây tùng cây bách cứng cỏi cho đến loài rong rêu mềm yếu hay sư tử, cọp được mệnh danh là chúa tể sơn lâm cho đến loài kiến bé nhỏ. Tất cả đều sống và phát triển. Bạn không thể nói tùng bách cứng hơn rong rêu. Cọp mạnh hơn kiến thì sống, còn những loài yếu mềm hơn thì chết.

Tùng bách cứng nên dễ bị chặt, rong rêu mềm nên chẳng ai để ý. Cọp beo mạnh nên dễ bị săn bắt, loài kiến bé nhỏ chẳng ai quan tâm. Từ hai hình ảnh trên suy rộng ra về triết lý sống cho con người từ xưa cũng như nay. Phàm hễ một người mạnh dễ bị người khác hại cho yếu hay chính bản thân họ nghĩ mình mạnh rồi sống buông thả, phung phí sức khoẻ cho nên yếu dần.

*Sa-môn hỏi Phật: “Cái gì mạnh nhất? Cái gì sáng nhất?”*

*Đức Phật dạy: “Nhẫn nhục mạnh nhất, vì chẳng mang lòng ác, lại được thêm an kiện. Kẻ nhẫn nhục không ác, tất được người đời tôn kính. Cấu bẩn trong tâm diệt*



*hết, sạch không còn vết dơ, đó là sáng nhất. Từ khi chưa có trời đất cho đến ngày nay, bao nhiêu sự vật trong mười phương, không có gì là chẳng thấy, không có gì là chẳng biết, không có gì là chẳng nghe. Được Nhất-thiết Trí có thể gọi là sáng vậy.”*

## **1. Yếu sinh ra từ mạnh**

Hơn 1000 năm về trước các cuộc chiến tranh xảy ra triền miên, một bên là xâm lược một bên là chống giặc bảo vệ quốc thổ. Để đánh thắng đối phương các vị tướng phải cân nhắc lực lượng quân lính, tình thế hiện tại địa hình, thiên văn và nhiều yếu tố khác để lập chiến thuật hành quân, hay bày binh bố trận. Tôn Tử có câu: “*biết địch biết ta trăm trận trăm thắng*” là thế vậy.

Có xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng tức là biết được địch mạnh hay yếu và cũng phải biết ta như thế nào. Có câu có thể mới có lực chính là biết mình mạnh hay yếu. Nếu chỉ biết địch mạnh mà không biết mình yếu thì lãnh hậu quả thất bại khi giao chiến, nếu chỉ biết địch mạnh mà không biết điểm yếu của địch làm sao thắng nổi. Còn biết mình mạnh mà chẳng biết điểm yếu của mình thì tình thế thắng thua là do may rủi. Có thể thắng vinh quang nhưng cũng có thể thất bại thảm hại. Nếu chỉ biết mình yếu mà không biết điểm mạnh của mình thì mãi mãi chỉ thua với hòa chớ khó thắng nổi địch.

Khi bên này chiến thắng bên kia không phải là kết cục vĩnh viễn quyết định bạn là người mạnh mà đó chỉ là cái mạnh tạm thời nếu như quá tự đắc, lơ là trong phòng ngự thì chỉ một đêm cũng có thể thay đổi tình thế vậy. Có câu:

Mấy thuở kêu binh thường thảm bại - Mấy đời khinh địch lại thành công.

Năm 220, khi Mạnh Đạt đầu hàng Ngụy và được Tào Phi tin cậy giao chức quản lý Tân Thành. Tư Mã Ý không tin ông ta và can gián Tào Phi đừng trọng dụng Đạt, nhưng ý kiến không được nghe. Năm 227, Mạnh Đạt bắt đầu các cuộc thương lượng với Ngô và Thục, hứa hẹn sẽ quay sang chống Ngụy khi có cơ hội. Tuy nhiên, ông đã lường lự trước những lời hối thúc của Gia Cát Lượng, và Gia Cát Lượng đã buộc ông ta phải hành động bằng cách tiết lộ ý muốn làm loạn của Mạnh Đạt cho Thân Nghi, người đang cầm quyền ở Ngụy Hưng. Khi Mạnh Đạt biết âm mưu đã bị lộ, ông ta bắt đầu chiêu tập binh mã để hành động

*Sợ Mạnh Đạt khởi binh ngay, Tư Mã Ý gửi cho ông ta một bức thư nói:*

*“Trước kia, ông hàng Ngụy và được giao phó bảo vệ biên giới chống Thục. Người Thục xuẩn ngốc và vẫn ghét ông vì không chịu theo giúp Quan Vũ. Khổng Minh cũng vậy, và ông ta đang tìm cách tiêu diệt ông. Có lẽ ông cũng cho rằng, tin ông chuẩn bị làm loạn chỉ là một âm mưu của Lượng thôi.”*

Mạnh Đạt đọc thư cho rằng mình không còn nguy hiểm gì nữa, và không gấp rút chuẩn bị. Ông tin rằng Tư Mã Ý, đang phải trấn giữ vùng biên giới giữa Ngụy và Thục, phải mất hàng tháng để về gặp Tào Phi xin quân rồi mới tới Tân Thành được. Tuy nhiên, Tư Mã Ý ngay lập tức lên đường tới Tân Thành trong 8 ngày, nhanh chóng đánh bại Mạnh Đạt còn chưa kịp chuẩn bị, và giết ông ta. Hành động

*này đóng góp trực tiếp vào thành công của Trần Nhai Đình khiến Tư Mã Ý càng nổi tiếng.*

Mượn chuyện xưa để nói chuyện nay. Khi chúng ta vào đời lựa chọn nghề nghiệp cho mình nếu chỉ biết mình thích nghề nào đó mà không biết nó có hợp với mình không thì có phần đầu cũng chỉ giậm chân tại chỗ chứ không phát triển được. Còn biết nghề đó hợp với mình nhưng không xét xem năng lực sức khỏe của mình có đáp ứng nổi không thì sự nghiệp cũng phát triển nhưng tiếc thay, giữa đường gãy gánh.

Trong tình yêu cũng thế và trong kinh doanh cũng vậy. Khi chúng ta biết năng lực doanh nghiệp của mình đủ nhưng lại không biết nhu cầu khách hàng thì có nguy cơ thất bại. Chỉ biết nhu cầu khách hàng mà năng lực không đủ thì chậm phát triển. Cái đạo lý này càng ngẫm càng thấy hay.

Về mặt sức khỏe, khi chúng ta còn khỏe mạnh mà tiêu phí sức khỏe một cách lãng phí, trong dục lạc, ăn chơi sa đọa khi sức khỏe giảm xuống suy yếu dẫn đến nhiều bệnh tật thì giật mình thì mới hiểu “yếu sinh ra từ mạnh” có sai đâu nào?

Nhẫn nhục là nhịn được những điều khó nhịn, mà tâm được an ổn. Nhẫn được điều khó khăn là biểu hiện sức mạnh của nội tâm. Chỉ có những người có trình độ tu tập cao, có sự kiềm chế lớn mới nhẫn nổi, nên gọi nhẫn nhục là sức mạnh. Nhẫn nhục không phải là hèn nhát như có người tưởng. Người ta mắng mình mình mắng lại, người ta hại mình mình hại lại, đó là phản ứng của động vật. Đạo Phật

muốn đem đến cho con người sự hạnh phúc cao thượng, muốn con người văn minh, văn hóa hơn các loài động vật khác nên khuyến khích tu hành nhẫn nhục, là cách tu tập tự chủ, làm chủ tâm lý và hành vi của mình, không phản ứng tự nhiên như các loài động vật khác. Đức Phật dạy trong kinh Pháp Cú: “Tự chiến thắng mình là chiến công oanh liệt nhất”. Kinh Tăng Chi nói có 8 loại sức mạnh:

- 1- Sức mạnh của trẻ thơ là tiếng khóc.
- 2- Sức mạnh của đàn bà là phần nộ.
- 3- Sức mạnh của người ăn trộm là vũ khí.
- 4- Sức mạnh của vua chúa là quyền uy.
- 5- Sức mạnh của kẻ ngu si là áp đảo.
- 6- Sức mạnh của bậc hiền trí là cảm hóa.
- 7- Sức mạnh của người đa văn là thẩm sát.
- 8- Sức mạnh của Sa môn là nhẫn nhục.

Vì vậy, người Sa môn không dựa vào tiền tài, quyền thế hay tri thức mà chính là sự nhẫn nhục.

Như trong phần giải thích thuật ngữ, nhẫn nhục có 3 loại: Sinh nhẫn, Pháp nhẫn, và Vô sinh pháp nhẫn; kinh Tăng Chi cũng đưa ra 3 loại kham nhẫn tương tự.

- 1- Kham nhẫn đối với nóng, lạnh, đói, khát, sự đau nhói mãnh liệt về thân, sự xúc chạm ruồi, muỗi, các loại bò sát.
- 2- Kham nhẫn không chửi mắng lại kẻ chửi mắng, không sân hận lại kẻ sân hận, không hãm hại lại kẻ hãm hại...



- 3- *Kham nhẫn khi mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý biết pháp... không nắm giữ tướng chung, không nắm giữ tướng riêng, không bị sắc lôi cuốn và chấp thủ vào sắc...*

*“Nhẫn nhục là không ác, nên được mọi người tôn kính”, điều này trong kinh Tăng Chi nói thêm người không nhẫn nhục có năm điều nguy hại:*

- 1- Quần chúng không ái mộ, không ưa thích.*
- 2- Có nhiều người hận thù.*
- 3- Nhiều người tránh né không muốn gặp.*
- 4- Lúc sắp chết tâm bị mê loạn*
- 5- Sau khi chết rơi vào chốn mê khổ.*

Sức mạnh chúng ta đôi khi không phải là những người xung quanh ta mà sức mạnh ấy nằm trong chính ta và người mạnh thực sự là người biết sống tự lập không ỷ lại người khác và luôn dựa vào người khác. Đức Phật từng dạy *“Các con phải tinh tấn và tự thấp đuốc lên mà đi”* là thế.

Về mặt đại sự thì càng không nên cầu cạnh kẻ khác, thậm chí không cần cả bàn bạc, mưu tính với người khác, nếu biết rằng bản thân đã có sự tính toán kỹ càng thì hãy tiến hành một cách dứt khoát. Chần chừ, do dự, thăm dò ý kiến của người khác, đó là những người không có suy nghĩ thấu đáo, không có kiến thức sâu sắc, không hoạch định chí hướng rõ ràng nên đánh mất tự tin là lẽ tất yếu vậy. Nhưng ngược lại nếu cứ cho rằng bản thân là hơn người, “Không

biết trời cao đất rộng” thì chẳng khác nào lấy đá nặng đè lên chân mình. Thành công đó nhưng thất bại có thể thấy ngay trước mắt mình.

## **2. Muốn cái gì mạnh thì lấy yếu bảo vệ nó**

Từ xưa đến nay phàm những ai nuôi chí lớn, không những có cái chí dũng hơn người, có cái “nhẫn” hơn người mà có cái “trí” cũng hơn người. Cái trí ở đây là biết bảo vệ mình, biết cách che đậy cái “chí” của mình. Khi nó còn mới phơi thai hay yếu ớt chưa hội đủ điều kiện thuận lợi mà mong vội đạt chí nguyện nên hành động mà không cân nhắc nặng nhẹ hoặc để lộ cho nhiều người biết ý định của ta thì thử hỏi sao lắm kẻ gièm pha, lắm người ám hại. Đây chính là một đạo lý ở đời.

Đừng vội bàn luận hay tranh cãi nhau về cái chí ấy như thế nào? Nó xấu để trở thành một âm mưu hãm hại hay như tốt với thiện ý cứu người, giúp đời. Điều ta muốn nói là quy luật của tạo hóa một vật gì muốn hình thành và phát triển đều trải qua quá trình cả. Ví như con tằm muốn thành bướm thì trải qua những ngày nằm trong kén, con gà mới nở ra phải được bảo vệ bằng vỏ trứng và những ngày ấp ủ, loài cây nảy mầm từ hạt thì cũng phải được bảo vệ từ lớp vỏ hay loài cỏ ven đường cũng phải được đất mẹ che chở. Con người chúng ta cũng vậy phải được mẹ che chở suốt chín tháng mười ngày rồi đến ba năm bồng ẵm.

Nói như vậy để ta hiểu được qui luật sinh tồn của vạn vật mà biết cách dưỡng chí mình đúng cách thì mới tồn tại và thành công được.

Ở đời thường nói “xấu che, tốt khoe” xấu thì che đậy, còn tốt thì khoe là lẽ hợp thời. Nhưng chưa phải là đúng hoàn toàn. Có khi xấu mà che thì càng xấu thêm, tốt mà khoe quá cũng biến thành xấu. Thôi đây là cái nhìn khác, chúng ta không bàn rộng nói nhiều. Chỉ tựu trung ở pháp lập chí tu thân.

Nếu chí nguyện của mình một khi chưa toại thì hãy biết dung dưỡng và chở che nó, trước là để tránh lời gièm pha, sau để tránh tiểu nhân hãm hại, còn phô trương chí nguyện của mình rõ quá thì cũng chẳng có ai tin mà đôi khi trở thành trò cười cho thiên hạ.

*“Ôm bao hoài bão lòng trai trẻ*

*Bạc tiền chưa có nói ai nghe”*

Cho nên tạm thời hãy che đậy cái chí của mình là cách khôn ngoan nhất. Hãy đợi thời cơ đến rồi công bố cũng không muộn. Một trong kế sách che đậy mà chúng ta cần phải học hỏi là câu chuyện luận anh hùng đã đi vào giai thoại lịch sử :

*Hôm ấy Quan Vân Trường đi ra ngoài thành săn bắn, chỉ có một mình Huyền Đức ở nhà, đang tưới vườn rau, bỗng thấy Hứa Chử, Trương Liêu dẫn một đội quân kỵ đến, nói:*

*- Thừa Tướng sai chúng tôi đến mời Sứ Quân đến ngay...*

*Tào Tháo chỉ tay lên những cành mai xanh tốt:*

*- Nhân ngắm vườn mai, thấy trên cành những quả tươi mơn mớn, bỗng đi một đường cảm khái nhớ lại năm qua đi đánh Trương Tú. Đang hành quân giữa trưa quân*

hết nước uống, tướng sĩ đều khát cháy cổ. Tôi bỗng nghĩ ra một kế: cầm roi ngựa trở bừa về đằng trước mà nói lớn: “Kìa! Trước mặt có rừng mai đầy quả đấy!” Quân sĩ nghe nói đến trái mai đều thèm ứa nước miếng, thế là ai nấy đỡ khát. Nay thấy mai tươi phô trái ngọt, không thể không thưởng thức. Nhân lại mới cất được ít rượu ngon, mời Sứ Quân đến cùng uống cho vui.

Rượu được nửa chùng bỗng trên không mây kéo đen kịt, cơn mưa lớn ập đến. Người đứng hầu dưới thêm trở tay lên trời nói:

- Có rồng lấy nước.

Tháo cùng Huyền Đức ra đứng nhìn xem. Trở vào bàn tiệc, Tháo cao hứng hỏi:

- Sứ Quân có biết phép biến hoá của Rồng không?

Tháo hỏi để Tháo nói, không phải để nghe Lưu Bị nói. Đang có hứng lại thêm rượu bốc, Tháo ba hoa chích choè vung xích chó:

- Rồng biến hóa khi to, khi nhỏ, lúc bay cao, lúc ẩn kín. Khi vươn mình to lớn thì cuộn mây, phun mù. Khi thu mình nhỏ bé để tàng hình, ẩn tích. Lên cao thì bay lượn khắp vũ trụ, tạm ẩn thì chìm lặn dưới sóng nước. Nay đang tiết xuân, Rồng thừa thời mà biến hoá, cũng như con người khi đắc chí tung hoành. Rồng trong loài vật ví như người anh hùng trong đám người. Sứ Quân từng lịch duyệt hải hồ, phiêu du bốn phương chắc biết những ai là anh hùng đời nay. Xin nói cho biết.

Huyền Đức đưa đẩy:

- Bị này mất thật làm sao nhận biết anh hùng.

Tháo mỉm cười:

- Sứ Quân đừng quá khiêm như thế chứ.

- Bị vô tài, thiển học, từ lâu sống trong tầm tối, nay nhờ ơn Thừa Tướng, được lạm dự việc triều đình. Quả thật không biết những ai là anh hùng trong thiên hạ.

Tháo gắng hỏi. Huyền Đức đành phải kể:

- Kìa như Viên Thuật ở Hoài Nam, binh nhiều, lương đủ, chiếm cứ một phương. Có thể gọi là anh hùng?

Tháo lắc đầu:

- Tên đó chỉ là bộ xương khô trong mả. Sớm tối sẽ bị ta bắt sống.

- Thế thì Viên Thiệu ở Hà Bắc, nhà bốn đời làm đến Tam công, quan lại tay chân cùng môn hạ đầy rẫy khắp nơi, hùng cứ Ký châu như hổ cứ nhất phương, văn quan, võ tướng rất nhiều. Có thể gọi là anh hùng?

Tháo cười:

- Viên Thiệu mặt bạo mà gan non, háo mưu mà võ đoán, gánh việc lớn thì tiếc thân, thấy lợi nhỏ lại quên mệnh, không phải là anh hùng.

- Có người kia nổi tiếng là một trong “Tám Tay Tài Tuấn”, uy trấn chín châu: Đó là Lưu Cảnh Thắng, có thể gọi là anh hùng?

- Lưu Biểu chỉ có hư danh, không có thực tài. Đâu phải là anh hùng.

- Có người này đang độ huyết khí hăng hái, trí dũng

kiêm toàn, hiện làm lãnh tụ toàn cõi Giang Đông: Như Tôn Bá Phù đáng gọi là anh hùng?

Tháo vẫn chê:

- Tôn Sách nhờ uy của cha, chưa phải là anh hùng.

- Thế thì Lưu Quý Ngọc ở Ích châu có thể gọi là anh hùng chăng?

- Lưu Chương tuy là giòng Tôn thất nhưng chỉ là con chó giữ nhà. Người đó mà anh hùng nổi gì!

- Những người như Trương Tú, Trương Lỗ, Hàn Toại thì Thừa Tướng nghĩ sao?

Tháo lại cười:

- Cái bọn tiểu nhân lúc nhúc ấy đếm xỉa mà làm gì.

Huyền Đức kết thúc:

- Ngoài những người vừa kể Bị chẳng còn biết ai nữa.

Tháo đồng dặc:

- Người anh hùng phải là người nuôi chí lớn trong tim óc, có mưu cao, kế giỏi, có tài bao tàng cả vũ trụ trong lòng, có thể nuốt trời, phủ đất. Người như thế mới đáng mặt anh hùng.

Huyền Đức hỏi:

- Thừa Thừa Tướng... Trên đời này có ai được như thế?

Tháo chỉ tay vào ngực Huyền Đức rồi chỉ tay vào ngực mình:

- Anh hùng trong thiên hạ chỉ có Sứ Quân với Tháo này thôi.

Huyền Đức giật mình, đôi đũa đang cầm trên tay rơi xuống đất. May thay đúng lúc ấy có tiếng sấm nổ. Huyền Đức cúi xuống lượm đũa, nói:

- Oai trời to thật. Vừa nghe một tiếng đã đến nỗi này.

Tháo cười:

- Trương phu cũng sợ sấm à?

Huyền Đức nghiêm trang trả lời:

- Đến thánh nhân ngày xưa khi nghe sấm rền, gió thét cũng còn biến sắc mặt nữa là tôi...”

(Trích đoạn Tam Quốc Chí, chương “Tào Tháo luận anh hùng trong thiên hạ”)

Lưu Bị nuôi dưỡng ý chí phục quốc rất mãnh liệt nhưng đã biết lấy cái yếu ra để bảo vệ chính mình vì thế mà ông đã lập được cơ đồ nước Thục về sau.

Cuộc sống thiên hạ cứ mãi tranh giành kẻ thắng, người thua; tốt nhất ta nên học theo hạnh của thánh nhân vì thánh nhân không tranh giành cho nên thiên hạ không có ai tranh giành với ông ta “Dĩ kỳ bất tranh cố thiên hạ mạc năng dữ chi tranh”.

### **3. Công tức chịu khuất phục thì sẽ được bảo toàn**

“Thuận theo tự nhiên” là tư tưởng có từ ngàn đời, con người đã biết nương theo tự nhiên mà phát triển như mượn gió bẻ măng hay mượn gió lái thuyền, mượn nước tạo nên sức mạnh để phục vụ lợi ích cho con người.

Câu chuyện kể về cây tre có tên là Điền Trúc và chú gấu con. Điền Trúc là một cây tre to khoẻ nhất trong họ hàng nhà tre với thân hình cao lớn, làn da xanh thẫm bóng mượt. Điều làm cho Điền Trúc cảm thấy tự hào nhất là những búp măng mẫm mĩm, nõn nà, lớn nhanh như thổi của nó. Hằng ngày, nó say sưa ca hát trong niềm vui sướng giữa rừng tre xanh thẫm.

Thế nhưng một hôm, một chú gấu con tình cờ đi ngang qua khu rừng tre. Lần theo tiếng hát của Điền Trúc, gấu con đã phát hiện ra những những búp măng mọc xanh mơn mớn, trông thật hấp dẫn. Từ xưa đến nay, măng tre luôn là món ăn khoái khẩu của họ hàng nhà gấu. Thế nên, nhìn thấy những búp măng nõn nà, xanh mượt của Điền Trúc, gấu con thèm nhỏ dãi. Nó quyết định bẻ một búp măng to nhất về làm thức ăn cho cả gia đình. Nhưng dù đã cố gắng hết sức nhưng sức lực nhỏ bé của gấu con cũng chỉ có thể làm cho gốc măng hơi nghiêng một chút. Biết được điều đó nên Điền Trúc vẫn ung dung ca hát, chẳng thêm bận tâm đến chú gấu con đang loay hoay với những búp măng cao khỏe của mình.

Bỗng dưng, một cơn gió mạnh từ đâu ập đến làm cho rừng tre xào xạc, nghiêng ngả. Thừa lúc các búp măng cúi người né gió, gấu con nhanh trí chớp lấy thời cơ bất thần nhào tới bám lấy ngọn măng ra sức bẻ thật mạnh. Thế là chồi măng gãy phập. Trong khi Điền Trúc vẫn chưa kịp nhận ra thì gấu con đã ung dung vác cả củ măng về nhà.

Nhờ có gió, gấu con mới bẻ được măng, ấy là việc mượn sức người khác để đem lợi về cho mình. Nhưng mượn sức



*còn phải biết lựa đúng lúc mà hành động mới thắng lợi, đó là việc nhanh nhạy chớp thời cơ.*

Những ai thấu hiểu được qui luật tự nhiên và vận dụng nó thì không những thành tựu đại nghiệp mà người đó đã ngộ được đạo lý nhiệm màu. Chỉ một chữ “Hỏa” viết trong lòng bàn tay mà đại thắng trận Xích Bích, chỉ vì một câu nói “gió tây bắc lớn lắm” của Hoàng Thừa Ngạn mà Gia Cát Lượng đã thoát cảnh đuổi bắt của quân lính. Ấy là biết thuận theo tự nhiên vậy.

Cuộc sống của ta cũng thế. Nếu mình quá giữ vững ý kiến bản thân, chẳng cần bận tâm người khác nói gì, dù là sự việc ấy đúng hay sai thì ta là người bảo thủ sớm muộn cũng nguy hại đến thân, có câu “Kẻ thức thời mới làm tuần kiệt” là muốn khuyên ta phải biết định tĩnh để biết thời, biết thế. Phân biệt kẻ ác người ngay đừng quá bảo thủ mà tự hủy đi chính mình. Hãy xem kìa một cơn gió đi qua các loại cây ngả mình theo hướng gió. Thế mà được bảo toàn. Bạn đừng cho rằng như thế là loài cây yếu. Có khi chính cái yếu lại ngăn trở cái mạnh và làm hại cái mạnh.

Có một nhân vật của đại thi hào Nguyễn Du mà khi nhắc đến thì ai cũng biết.

*“Râu hùm, hàm én, mày ngài.*

*Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao”*

Từ Hải vị anh hùng đầu đội trời chân đạp đất, thống lĩnh đạo binh oai hùng, chàng tự coi mình là tay anh hùng xông pha trời Ngõ, bể Sở và cuộc sống tung hoành cả một

biên thù không thú vị hơn hay sao mà nay lại chịu về làm quan qui hàng triều đình? “Chọc trời khuấy nước mặc dầu, Dọc ngang nào biết trên đầu có ai?” vậy mà chỉ vì thói nữ nhi thường tình, Từ Hải tự huỷ, tự chấm dứt sự nghiệp oanh liệt của mình khi chàng nghe lời Kiều rằng :

Cuộc đời trôi nổi phiêu bạt của mình và của chàng, một Tướng nổi loạn đã gây nên chiến tranh để lại những đồng xương cao bằng đầu; nếu cứ tiếp tục, chàng có thể cướp thiên hạ như Hoàng Sào; nhưng cuối cùng sẽ rơi vào hoàn cảnh của Hoàng Sào thì số phận vợ chồng ra sao? “Ngẫm từ gây việc binh đao, Đồng xương Vô định đã cao bằng đầu. Làm chi để tiếng về sau, Nghìn năm ai có khen đầu Hoàng Sào!”. Như vậy, tốt nhất là ra đầu hàng để được hưởng bổng lộc quyền cao và sống hạnh phúc với gia đình.

Đúng là “Vua nghe vợ mất nước; Tướng nghe giặc dụ mất đầu!”

Từ Hải nghe Kiều khuyên, đang từ thế tấn công như vũ bão trở thành thế yếu, bỏ bê canh gác và phòng thủ. Hồ Tôn Hiến cho tiến quân giả bộ làm lễ hòa hoãn, nhưng sau đã chuẩn bị một toán quân tấn công bất ngờ. Dù bị lừa dối và sa vào bẫy, nhưng từng mang danh đội trời đạp đất, ngang tàng coi thiên hạ không ra gì, Từ Hải tả xông hữu đột, quyết chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Tuy nhiên, sức người có hạn, chàng bị đâm chết mà thân xác vẫn đứng như bức tượng đá.

Ngẫm tích xưa để rút ra những bài học đáng quý cho ngày nay và mai sau đồng thời bàn bạc một triết lý sống

*“cái mạnh khi đã mạnh rồi thì chỉ có cái yếu mới trị được”* và anh hùng thì chỉ còn mỹ nhân mới hạ được mà thôi.

Hình ảnh cái chết đứng của Từ Hải *“Trơ trơ như đá vững như đồng, Ai lay chẳng chuyển ai rung chẳng rời.”* Lão Tử nói : Khi người ta sinh ra thì mềm yếu và khi chết đi thì cứng đơ không chỉ loài người mà loài vật cũng thế. Thảo mộc khi sinh ra thì mềm dịu mà khi chết đi thì lại khô cứng, cho nên cứng mạnh là cùng loài với chết, mềm yếu là cùng loài với sống. Vì vậy binh mạnh thì không thắng, cây cứng thì bị chặt, cứng mạnh thì ở dưới, mềm yếu lại được ở trên.

Cho nên ta tạo cho mình một lập trường sống *“cong tức chịu khuất phục thì sẽ được bảo toàn”*. Bạn có cùng đồng quan điểm như vậy không? Nhìn xem, kim loại vì cứng mà gãy còn nước nhờ mềm yếu mà vẹn toàn. Tuy nước là vật cực mềm nhưng mà lại thắng được đá vì *“nước chảy đá mòn”*. Nước luôn tìm chỗ thấp mà tới tức *“khiêm nhường”* ngày đêm chảy không ngừng, bốc lên thành mưa, chảy xuống thì thành sông rạch, thấm vào lòng đất để nuôi dưỡng vạn vật, tự nó không ngừng biến đổi qua lại sinh ra mọi loài. Nó không tranh với ai, lựa chỗ thấp mà tới, gặp cái gì cản thì nó uốn khúc mà tránh đi cho nên đi tới đâu cũng được.

Bởi thế bạn muốn thắng lợi thì biết xem cái mạnh là cái yếu. Như sức khỏe đang mạnh mà nghĩ mình yếu mà bồi dưỡng, giữ gìn mà khỏe mạnh luôn luôn, quân binh đang mạnh mà cho họ biết vẫn còn điểm yếu nên ngày đêm ra sức luyện tập nên mạnh sẽ mạnh hơn.

Để bảo vệ bản thân thì phải chịu khuất phục nhưng điều đó không có nghĩa là chúng ta trở thành người tham

sống, sợ chết là kẻ a dua nịnh bợ, nằng bên nào che bên ấy. Hãy bảo vệ chính kiến của mình, hãy tạo cho mình bản lĩnh của đấng trượng phu. Hãy thật minh triết để nhận định được đạo lý này. Ôi! Làm người không phải dễ vậy.

#### **4. Muốn cái gì suy yếu trước hết phải giúp cho nó mạnh thêm**

Cuộc chiến tâm lý là một cuộc chiến trên cả cuộc chiến để thắng đối phương là điều không dễ, không có một quy luật nhất định nào. Trong binh pháp gọi là “kỳ” và “chính” tức là thật và giả và phải tùy cơ ứng biến. Người ta dụng lắm mưu nhiều kế để đánh lừa đối phương ví như kế dương đông kích tây là giả vờ đánh hướng đông nhưng thực ra đánh hướng tây; nhưng nếu áp dụng thường xuyên hoặc đối phương cũng am tường kế sách này nó trở thành vô tác dụng cho nên có lúc không phải là dương đông kích tây nữa mà là dương đông kích đông. Người sử dụng kế này là người trí tuệ tinh thông mưu lược tựa như người thuận cả hai tay. Như thế mới thắng được đối phương hay ít ra cũng làm đối phương suy yếu mà Lão Tử từng nói.

Muốn cái gì suy yếu trước hết phải giúp cho nó mạnh thêm càng ngầm càng thấy đúng. Người ta muốn bắt được cá thì phải dùng mồi ngon, cần câu dài tức tạo lợi để dụ nó.

Ta muốn đạt điều mong muốn thì trước hết tôn vinh một người thích khen tặng để họ vui sướng rồi từ từ ta trình bày điều mình muốn thì họ dễ chấp nhận hơn.

Ta muốn thắng đối thủ mạnh thì chỉ còn cách làm cho họ tự hào, vọng tưởng và ngu quên trong chiến thắng thì ta

mới âm thầm dùng kế hạ đài để đánh bại đối phương; đạo lý này quả thật thâm thúy vậy.

Theo Ngô Việt Xuân Thu, năm thứ hai mươi đời Chu Kính Vương, Ngô vương Phù Sai đánh bại Việt vương Câu Tiễn, bắt cầm tù rồi sau mới thả. Đại phu nước Việt là Văn Chủng biết Phù Sai hiếu sắc, dâng bảy điểm để trả thù Ngô, trong đó có kế mỹ nhân.

Vua Việt theo lời sai quan đại phu là Phạm Lãi đi kiếm gái đẹp, tìm được Tây Thi và Trịnh Đán, đem về tập luyện cho cách ăn nói, ca vũ, dáng điệu, ba năm thành công. Liên sai Phạm Lãi đem hiến dâng vua Ngô. Vua Ngô khoái quá, quả nhiên bị mê hoặc mà bỏ việc trị nước. Trịnh Đán ghen với Tây Thi, uất ức mà chết, thành ra Tây Thi được chuyên sủng. Ngô Vương sai làm Cô Tô đài, Khuê Cung quán, Hưởng Điện Lang để Tây Thi ở. Lý Bạch có thơ vịnh như sau:

Phong động hà diệp mãn điện hương,

Cô Tô đài thượng kiến Ngô vương,

Tây Thi túy vũ kiều vô lực

Tiểu y đông song bạch ngọc sàng.

Sau nhân vua Ngô tranh bá với Tấn ở Hoàng Trì, Việt vương thừa cơ đánh Ngô, thái tử Hữu nước Ngô bị chết trận, vua Ngô vội vàng rút quân cùng Việt cầu hòa. Đời Chu Nguyên Vương năm thứ ba, Việt diệt Ngô, đem năm trăm nóc nhà phong cho vua Ngô ở Lâu Đông. Phù Sai không chịu nổi sự nhục nhã tự tử mà chết.

Nước Ngô mất sau hai mươi năm. Thật đúng như lời Tử Tư : “Nước Việt nuôi quân mười năm, luyện quân mười năm, sau hai mươi năm, còn gì nước Ngô?”

Kế sách này tuy hay nhưng làm bậc quân tử chỉ sử dụng để cầu lập nghiệp, giúp đời chớ cầu hại người. Có câu:

*Cá lợi thì tham ăn*

*Người câu thì tham dụ*

*Mọi người đều trách cá*

*Còn ta trách người câu.*

### **5. Dĩ nhu khắc cương**

Tam lược là một trong bảy cuốn Binh Kinh của Trung Quốc, tương truyền là cuốn “Thái Công Bí Truyền” do Hoàng Thạch Công tặng Trương Lương, để ông ta trở thành người thầy của bậc đế vương, bởi thế theo truyền thuyết được lòng nhân là một kiệt tác binh pháp rất thần bí.

Mở đầu tam lược có nói, nhu có thể thắng cương, nhược có thể thắng cường, đây là danh ngôn trí tuệ nghìn xưa.

Bởi nhu là đức tính bao dung, cương thì lại làm hại người ta nên mọi người đều không thích, kẻ nhược tiểu được mọi người có ý muốn giúp đỡ, kẻ cường bạo tuy làm cho người ta sợ hãi, song cũng là đối tượng để mọi người trừ bỏ cho nhanh.

Người ta thường vẫn theo đuổi sự lớn mạnh của mình mà rất ít có thể kiên trì đến cùng lúc suy nhược. Kiên trì lúc suy nhược là bí quyết giữ gìn sự sống, đây cũng là trí tuệ rất quan trọng của các bậc thánh nhân.

Trác Mậu là người huyện Uyển thời Tây Hán. Tổ phụ và cha của ông đều là quan địa phương. Từ nhỏ ông đã được sống cùng sách vở thánh hiền. Thời Hán Nguyên Đế ông đến kinh đô Trường An tìm thầy học, người thầy này chính là tiến sĩ Giang Sinh trong triều. Dưới sự chỉ bảo của thầy, ông sớm tinh thông các kinh điển, trước tác như “Kinh Thu”, “Lễ Ký”, tường thiên văn, nhân văn, địa lý. Ông còn tận tâm theo học tư tưởng của thầy mình. Với sự khổ luyện âm thầm đó, cuối cùng thì ông cũng trở thành một nho sĩ uyên thâm. Trong đám bạn học, ông nổi tiếng là người nhân hậu, đối với bậc tiền bối, bậc thầy ông một lòng cung kính, đối với đồng hương, bạn cùng trang lứa dù là quan hay dân ông đều quý mến, tôn trọng như nhau.

Học thức của Trác Mậu và phẩm cách của ông được mọi người ngợi ca. Thừa tướng phủ thấy vậy bèn triệu ông vào phủ, phong cho một chức vị. Một lần ông vừa đưỡi ngựa ra tới đầu ngõ, có người đi qua nhìn ngựa của ông và nói: “Đây là con ngựa mà tôi bị mất”, Trác Mậu hỏi: ngựa của ông mất khi nào”, người này đáp: “Hơn một tháng rồi”. Trác Mậu nghĩ, con ngựa này mình nuôi đã mấy năm nay, không thể là ngựa của ông ta được, chắc là có nhầm lẫn gì. Tuy vậy ông vẫn giao ngựa cho người này và nói: “Nếu như không phải ngựa của ông thì hy vọng ông sẽ đem nó đến phủ thừa tướng trả cho tôi.

Mấy ngày sau, người này tìm thấy ngựa của mình ở nơi khác, bèn đến phủ trả ngựa cho Trác Mậu và xin lỗi ông.

Tính cách của Trác Mậu như vậy, không thích cãi nhau, vì sự hòa thuận sẵn sàng chịu thiệt.

Mạnh Tử nói thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa. Cốt cách nhà nho của Trác Mậu khiến người đời khâm phục. Nhưng để có được điều này thì không dễ dàng chút nào mà nó phải trải qua một quá trình rèn luyện, tu dưỡng. Tục ngữ có câu: chịu thiệt là phúc. Người biết chấp nhận thiệt thòi thì mới có thể bỏ qua được cái mất cá nhân trước mắt, mới có thể kết bạn rộng và hòa đồng được với mọi người.

Hòa khí sinh tài lộc, cách đối xử tốt, thân thiện với mọi người của Trác Mậu, lấy nhu thắng cương của ông.

Chúng ta hãy xem hiện tượng cây trôi trên mặt biển để tạo cho mình một thái độ sống thật minh triết bạn nhé “cây trôi trên mặt biển vẫn có thể tùy sóng mà trôi dạt mà lúc nào cũng ở trên sóng mạnh. Vậy sóng mạnh hay khúc cây đó mạnh?”. Nếu bạn tự trả lời được câu hỏi này tức là bạn đã ngộ được cái đạo cương nhu rồi đó.

## **6. Lạt mềm buộc chặt**

Mạnh Hoạch là một thủ lĩnh dân tộc thiểu số khu vực Nam Trung thời kỳ Tam Quốc, là một nhân vật rất có ảnh hưởng ở địa phương. Mạnh Hoạch cấu kết với Chu Bao, ung Tiêu, Cao Định... cử Ung Tiêu làm chủ soái. Thừa cơ nước Thục bị Ngô đánh bại, nguyên khí tổn thương, Lưu Bị vừa chết, Mạnh Hoạch bèn phát động dân tộc thiểu số nổi dậy giết chết các quan lại của nước Thục phái đến khu vực này công khai tiến hành khởi nghĩa vũ trang.

Xưa nay Nam Trung là một khu vực nhiều dân tộc. Thời Tam Quốc nơi đây có nhiều dân tộc thiểu số như tổ tiên



của các tộc Di, tộc Choang, tộc Tháo, tộc Độc Long ngày nay. Thời Hán các dân tộc này bị gọi là Tây Nam Di. Họ cùng cư trú với người tộc Hán, cùng nhau lao động khai phá biên cương Trung Quốc, có nhiều cống hiến to lớn cho sự phát triển kinh tế và văn hóa của Trung Quốc. Cuộc nổi loạn của Mạnh Hoạch vừa phá hoại nguyện vọng chung sống hòa bình của các dân tộc, vừa uy hiếp nghiêm trọng chính quyền Thục Hán, làm trở ngại việc đánh vào Trung Nguyên của Gia Cát Lượng. Để bảo vệ nước Thục, Gia Cát Lượng bèn tiến hành chuẩn bị, đến năm 225 CN chia quân thành ba cánh tiến quân vào Nam Trung.

Khi bắt đầu xuất quân, Gia Cát Lượng tiếp thu kiến nghị của quân Mã Tuấn chủ trương lần xuất chinh này không phải nhằm giết sạch các phần tử phiến loạn chiếm đoạt thành lũy mà chủ yếu là chinh phục các nhân vật lãnh tụ địa phương, khiến cho họ tự nguyện phục tùng sự thống trị của nhà Thục Hán không làm phản nữa. Đó gọi là “công tâm vi thượng, công thành vi hạ”.

Gia Cát Lượng xuất quân không bao lâu thì nội bộ quân phiến loạn khu vực Nam Trung chia rẽ. Ung Tiêu bị bộ hạ giết chết, Mạnh Hoạch làm thống soái. Tiếp Gia Cát Lượng giết Cao Định, đánh tan quân đội Chu Bao. Tháng 5 năm đó Gia Cát Lượng đem quân vượt Lô Thủy truy kích Mạnh Hoạch.

Vì Mạnh Hoạch có uy tín nhất đối với quần chúng địa phương cho nên các dân tộc ít người và người Hán ở địa phương đều phục tùng, vì vậy Gia Cát Lượng chủ tâm không giết Mạnh Hoạch, mà nhất định bắt sống. Mạnh

Hoạch thấy quân Thục đến bèn đem quân nghênh chiến. Tướng Thục Vương Bình đánh nhau với Mạnh Hoạch rồi quay đầu rút lui. Mạnh Hoạch tiến tới đuổi theo ven núi. Đột nhiên quân Hán từ hai bên sườn núi đánh ra. Mạnh Hoạch trúng mai phục, thất bại rút chạy. Quân Thục đuổi gấp bắt sống được Mạnh Hoạch.

Quân sĩ áp giải Mạnh Hoạch đến đại bản doanh gặp Gia Cát Lượng. Gia Cát Lượng hỏi Mạnh Hoạch: *“Chúng ta đôi xử với người không kém tại sao người lại chống lại triều đình?”*. Hiện nay đã bị bắt rồi còn có điều gì nói nữa hay không? Nói xong, Gia Cát Lượng thân hành dẫn Mạnh Hoạch tham quan doanh trại quân Thục, hỏi Mạnh Hoạch *“người xem quân đội của ta như thế nào?”*. Mạnh Hoạch thấy doanh trại chỉnh tề, quân sĩ nghiêm minh, sĩ khí hào hùng, trong lòng rất khâm phục nhưng vẫn chưa chịu phục tùng. Mạnh Hoạch nói: *“Tôi không phải bị đánh bại, chỉ vì không rõ thực hư, trúng kế của các ông nên mới bị bắt. Bây giờ nhìn thấy quân đội của các ông xem ra cũng chỉ đến thế mà thôi, nếu thực sự đánh với ông thì chúng tôi có thể thắng”*. Gia Cát Lượng cười bảo rằng: *“Nếu như vậy ta thả người về. Người chinh đốn binh mã, đánh nhau một trận nữa”*. Nói xong bèn bày tiệc chiêu đãi Mạnh Hoạch, sau đó thả về.

Sau khi trở về, Mạnh Hoạch lại liên tiếp đánh nhau với Gia Cát Lượng cả bảy lần đều bị bắt bảy lần. Lần cuối cùng, Gia Cát Lượng dồn quân đội Mạnh Hoạch vào khe núi chặn đứng đường về, phóng hỏa đốt núi. Lửa cháy bùng bùng thiêu đốt quân lính kêu tha đây trời. Mạnh Hoạch lại bị bắt lần thứ bảy, lại bị giải đến đại bản doanh

quân Thục. Quân lính truyền lệnh của Gia Cát Lượng. Thừa tướng không muốn gặp Mạnh Hoạch nữa, hạ lệnh thả Mạnh Hoạch về để chinh đồn lại binh mã đánh nhau một lần nữa. Mạnh Hoạch suy nghĩ hồi lâu bèn nói: *“bảy bắt bảy tha, đó là việc xưa nay chưa từng có. Thừa tướng đã giữ thể diện cho ta như thế này, tuy ta không học hành nhiều nhưng cũng biết đạo lý làm người, làm sao ta lại không nể mặt Thừa tướng”*. Nói xong bèn quỳ xuống khóc thưa rằng: *“Thừa tướng ân uy, chúng tôi không dám làm phản nữa”*.

Gia Cát Lượng rất phấn khởi bèn đỡ Mạnh Hoạch dậy mời vào trong trướng, bày tiệc chiêu đãi rồi đưa tiễn Mạnh Hoạch ra ngoài doanh trại trở về.

Do đó có thể thấy, đối với những đối thủ ngoan cố không phải lúc nào cũng có thể dùng thủ đoạn cứng rắn lấy đá chọi đá. Làm như thế dù có chế phục được người ta cũng vị tất thu phục được lòng người ta. Làm như Gia Cát Lượng là thượng thượng sách. Mạnh Hoạch bảy lần thất bại dưới tay Gia Cát Lượng vốn đã mất hoàn toàn thể diện, có thể chém, có thể giết tùy Gia Cát Lượng. Nhưng Gia Cát Lượng không những không giết Mạnh Hoạch, thậm chí không làm nhục mà lại dùng lễ khách quý đối đãi Mạnh Hoạch. Gia Cát Lượng đã bảo vệ thể diện cho Mạnh Hoạch. Gia Cát Lượng đã xử sự tuyệt hảo.

Chúng ta cần học theo đạo dụng binh của Gia Cát Lượng và theo lời dạy của Lão Tử: cái cực mềm trong thiên hạ chi phối cái cực cứng trong thiên hạ. *“Thiên hạ chi chi nhu, trí sinh thiên hạ chi chi kiên”* thật đúng vậy.

## 7. Biến mạnh thành yếu

Bạn từng một lần xem phim võ thuật ắt hẳn bạn biết về loại võ công “thái cực quyền”. Triết lý loại võ này là nương theo tự nhiên, lấy yếu thắng mạnh, lấy nhu thắng cương. Đối phương ra đòn trăm cân bạn trả lại họ gấp đôi, cuộc sống chúng ta có khác chi đâu? Trong quan hệ giao tiếp, người gieo cho ta một lời cay đắng nếu vận dụng triết lý này bạn sẽ biết cách để đối phương tự nhận lời họ mà ta chẳng tổn thương gì.

*Ngày nọ, đức Phật đi ngang qua một ngôi làng, một thanh niên trẻ giận dữ và thô lỗ đến gần mắng nhiếc Ngài. Hắn la lối: “Ông không được thuyết giảng cho người khác. Ông cũng ngu dốt như bất cứ ai. Ông là kẻ đạo đức giả.”*

*Đức Phật đã không buồn giận khi nghe những lời nhục mạ này. Ngài ôn tồn bảo người thanh niên: “Ta hỏi người, nếu người mua một món quà tặng cho người nào đó, nếu người ấy không nhận thì vật biếu kia thuộc về ai?”*

*Tên vô lễ ngạc nhiên trước câu hỏi lạ lùng như thế và trả lời: “Món quà đó thuộc về tôi vì tôi đã mua nó”.*

*Đức Phật cười và bảo: “Đúng vậy. Sự mắng nhiếc của người cũng giống như thế. Nếu ông sân giận chửi bới tôi, nhưng tôi đã không nhận lãnh điều đó thì sự mạ nhục kia sẽ trở lại nơi ông. Rồi chính ông là người bất hạnh chứ không phải tôi. Tất cả những hành động xấu ác ông làm sẽ gây tai hại cho ông.*

*“Nếu ông muốn chấm dứt việc tự làm hại chính mình, ông phải đoạn diệt tâm sân hận và nên mở rộng lòng thương.*

*Khi ông thù ghét kẻ khác, chính ông sẽ đau khổ. Nhưng khi ông yêu thương mọi người, tất cả đều hạnh phúc”.*

*Người thanh niên lắng nghe những lời dạy sáng suốt này của đức Phật. Ông ta thưa rằng: “Bạch đức Thế Tôn, Ngài nói rất đúng. Xin Ngài hãy chỉ dạy cho con giáo lý của đạo từ bi. Con muốn làm đệ tử của Ngài”.*

*Và đức Phật đáp: “Lẽ tất nhiên. Ta sẽ chỉ giáo cho bất cứ ai thực tâm muốn tu học. Con hãy đến với Ta”.*

Ta muốn biến đổi phương từ mạnh thành yếu không những ta hiểu được điểm mạnh, điểm yếu của đối phương mà ta còn hiểu được điểm mạnh yếu của chính mình. “Ai biết rõ được những yếu điểm của bản thân, người đó biết rõ được sức mạnh của chính mình” (I.Radép).

Cho nên chúng ta đừng sống như kẻ dưng nhưng lại vô mưu thì sớm muộn cũng gặp họa mà thôi.

Cuộc sống phong phú sẽ cho ta nhiều cơ hội mạo hiểm. Nhưng tuyệt đối không được mạo hiểm với điểm tựa là sự “*Liều lĩnh*”. Tuy rằng vẫn có một số người thành công nhưng đa số chỉ là dựa và cơ hội chứ không phải là thực lực của bản thân.

Theo Ngạn Ngữ thì đó là : “*Được ăn cả ngã về không*” tức là “*liều lĩnh*” chứ không phải là mạo hiểm, không đáng để cho chúng ta học hỏi, càng không nên bắt trước theo. Bởi đó là “*Cái dưng của kẻ vô mưu*”, bởi khi “*liều lĩnh*” cũng giống như con thiêu thân, không suy xét kỹ càng, không tính toán trước khi hành động, cho nên chỉ cần một lần thất bại thì tất cả những thành công trước đó sẽ bị tiêu tan. Còn

“mạo hiểm” thì mang tính cách thử thách nhiều hơn, có dự đoán trước những bất ngờ sẽ xảy ra. Nhờ vậy kẻ “liều lĩnh” rất dễ thất bại trong khi người “mạo hiểm” thường dễ thành công hơn.

Nói đến “Cái dũng của kẻ vô mưu” thường hay rơi vào những người trẻ tuổi, bởi khi ấy sức khỏe của họ đang cường tráng, bông bột về tinh thần, rất dễ dũng cảm vô lý, không “Kíp” suy xét được đúng sai, nhưng vấn đề lớn nhất cũng là không giới hạn được tâm lý của mình, không nhận thức được sự việc tốt hay xấu nên thấy việc “bất bình” là ra tay hành động ngay. Nhiều hành động hết sức dũng cảm nhưng chẳng mang lại lợi ích gì cả.

Thật ra, cá tính này không chỉ có ở những người trẻ tuổi, ngay cả những người trưởng thành đôi khi cũng có những suy nghĩ không chín chắn, còn thiếu nhiều kinh nghiệm nhưng lại lấy vị thế của người lớn để giải quyết vấn đề một cách “dứt khoát” hay “mạnh bạo”, tự đưa mình vào chỗ dũng cảm vô mưu.

Dũng cảm có khi phải qua một quá trình rèn luyện lâu dài, thiếu ý thức về dũng cảm sẽ đâm ra hành động một cách mù quáng.

Trong thời Chiến Quốc : Ai cũng biết chuyện Yêu Ly xin chặt tay, hi sinh cả gia đình để thi hành “khô nhục kế” nhằm tiếp cận để giết chết công tử Khánh Kỵ. Yêu Ly chỉ vì chút tiếng tăm hào huyền, tự hủy bản thân, tàn hại gia đình rồi dùng thủ đoạn lừa dối để giết người thì thật không thể gọi là anh hùng được.

Trong sách cổ có ghi chép lại đoạn Khổng Tử hỏi các đệ tử của mình :

“Thế nào là người trí ? Thế nào là người nhân ?”

Nhan Hồi đáp :

“Người trí là người tự biết mình, người nhân là người tự yêu mình”.

Rõ ràng Yêu Ly không biết tự biết mình, phải dùng tới hạ sách để mua chuộc lòng thương hại và sự tin tưởng của người, gian dối lấy cây giáo từ sau lưng đâm xuyên qua người Khánh Kỵ thì cái trí ấy không phải là người quân tử rồi. Yêu Ly lại không biết mình, không biết yêu những người thân của mình thì còn yêu Vua sao được ? Cái dũng của Yêu Ly không phải là vô mưu nhưng lại là cái dũng của kẻ gian xảo, nhắm vào một mục đích để “Mua danh muôn thuở”, chẳng thể ca tụng như là một tấm gương dũng cảm. Nếu như ta lấy Yêu Ly ra dạy dỗ con cái thì thử hỏi chúng sẽ hình thành ra tính cách như thế nào ? Sẵn sàng chịu nhục để đánh người sau lưng hay sao ???

Tuy nhiên “Cái dũng của kẻ vô mưu” không được người có trí tán thưởng nhưng không đến nỗi bị chê cười, bởi vì hiểu rõ đó chỉ là tính cách nông nổi, nhất thời thiếu suy nghĩ của con người mà thôi. Người có dũng khí nhưng lại vô mưu như tuổi trẻ thì trải qua thời gian vẫn có thể “cải sửa” được. Vì những thất bại do vô mưu, bông bột của trước đó lại chính là một kinh nghiệm để con người nhìn lại bản thân.

Còn như những kẻ tiểu nhân gian xảo. Dù thành công cũng chẳng ai khen ngợi bởi tính cách dũng cảm ấy

chỉ là liều lĩnh, nhắm vào mục đích nào đó có lợi cho mình mà thôi. Hãy nhớ rằng : “Dũng cảm không bao giờ đi đôi với lợi ích”, còn không sự dũng cảm đó chỉ mang tính là “trao đổi” hay “mua bán” mà thôi. Ta có thể thí dụ như một người dũng cảm nhảy xuống dòng nước chảy xiết để cứu lấy đứa bé mà không hề toan tính gì hết so với người cũng nhảy xuống giống như thế nhưng lại được cha mẹ của đứa bé hứa sẽ “hậu tạ” thì có còn được gọi là “dũng cảm” hay là sự “trao đổi” ?

Vì thế ta muốn biến đổi phương từ mạnh thành yếu thì chính ta phải là người hiểu rõ chính sức mạnh và điểm yếu của mình trước khi biết rõ sức mạnh và yếu điểm của đối phương như thế mới mong thành công được.



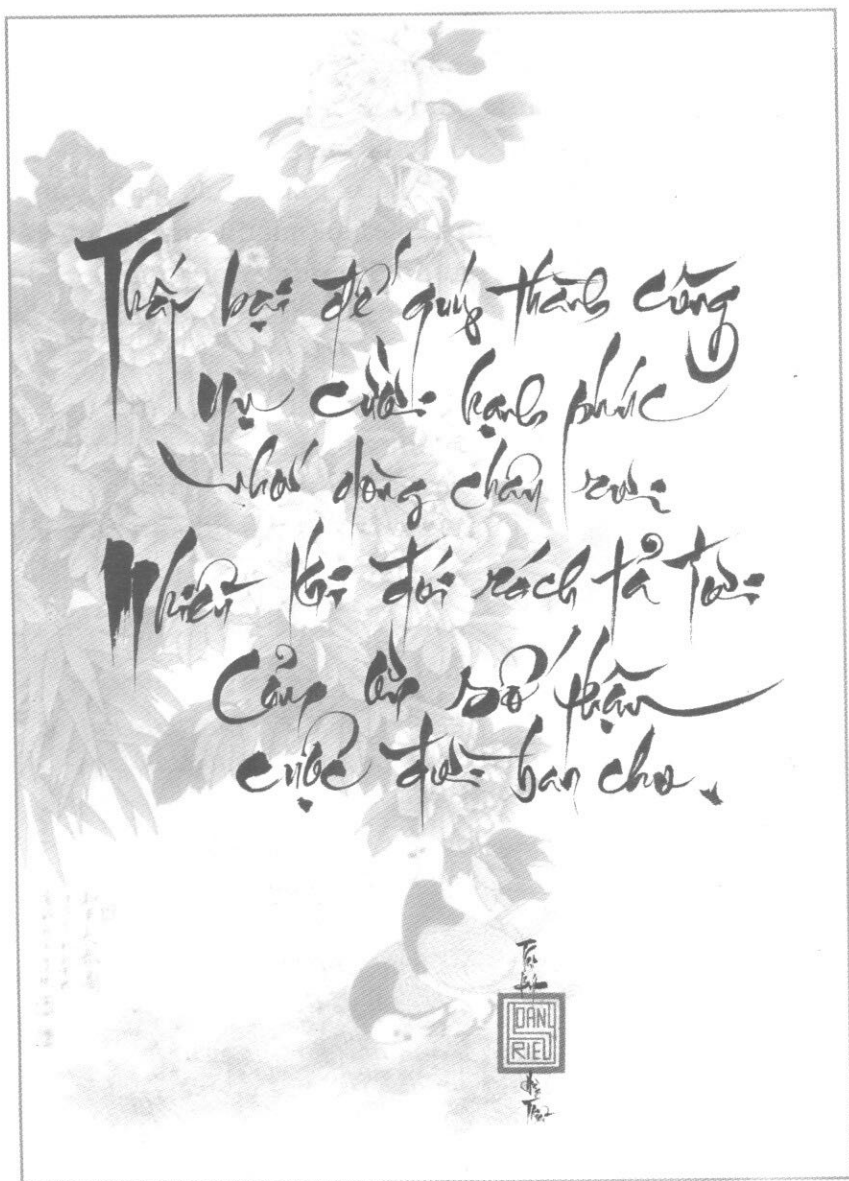


*“Mạnh” không phải là dựa vào nó làm hại người khác mà mạnh là biết dùng sức mạnh đó để cứu những người gặp lúc nguy hiểm.*

*“Mạnh” không dùng nó để giúp kẻ xấu làm việc xấu mà mạnh là biết dùng nó để phụng sự nhân dân, phụng sự đất nước.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái yếu”, “cái mạnh”.*

*Biết là biết mình mạnh mà giả làm yếu, biết là biết khi nào nên mạnh khi nào nên yếu thì mới có thể sống được mà thôi.*



## THÀNH CÔNG - THẤT BẠI

**T**rên hành trình của cuộc sống không phải luôn bằng phẳng và thẳng hướng, nó lăm khúc quanh, ngo quẹo. Có khi bạn lê bước trên con đường dường như trở thành dốc đứng. Từng thất bại xếp hàng kéo đến làm bạn càng âu lo đè nặng, muốn mỉm cười nhưng phải cất tiếng thở dài vì cảm thấy bước tiến trong đời đang bị chậm lại vì những đám mây u ám cứ quây quanh. Nhưng bạn hãy nhìn lên bầu trời kia một chú chim đi kiếm ăn về tổ muộn. Cũng giống như ta vậy chú đang cố vượt qua chặn hành trình để tìm về đến tổ, chú đang cố vượt qua đám mây đen che kín bầu trời kia và đôi khi lại vượt qua cả cơn mưa đêm nữa. Hôm sau, bình minh lại đến, bầu trời quang đãng, ánh sáng lặn nhẹ trên sườn đồi. Vậy thì tại sao chúng ta không như chú chim kia có vượt qua đèo dốc rồi mới tới đồng bằng, có vượt qua cơn mưa thì bầu trời mới sáng tươi và tương lai lại rộng mở.

### 1. Chiến thắng chính mình

Trong đời người ta cứ mãi đua tranh để được hơn người, thắng người khác và tự lấy đó làm điều vui mừng vì

đã thoả mãn được dục vọng hơn thua. Khi người nào có tâm ấy phát triển mạnh mẽ thì người ta đâu chịu thua người khác bất cứ điều gì, dù chỉ là điều nhỏ nhất như một câu nói, một hành động họ điều tỏ ra lấn lướt phải hơn cho bằng được mới thôi.

Có hai vợ chồng một người nghèo khó tên là Thạch Sùng, sống bằng nghề ăn xin và góp nhặt được một số vốn. Một hôm Thạch Sùng nhìn điềm trời đoán biết sẽ mưa lụt to, nên đem tiền lên đóng gạo tất cả. Tháng Tám năm ấy trời làm một trận lụt lớn, làm giá gạo tăng vọt. Thạch Sùng đem số gạo tích trữ của mình ra bán, trở nên giàu có và thôi nghề ăn xin.

Thạch Sùng trở thành một phú ông, lại nhờ tài buôn bán và cho vay lãi, gia tài của ông ngày càng lớn, và mua được địa vị, vua phong tước cho ông tước quận công.

Em hoàng hậu họ Vương cũng là tay cự phú và tiêu tiền phí vào bạc nhất, khi gặp Thạch Sùng trong một bữa tiệc hai bên đều muốn khoe của. Ai cũng khoe mình nhiều tiền của và tự cho mình là giàu hơn. Các quan thấy vậy bèn nói:

Hai ngài cãi nhau như thế không ích gì cả. Cần phải có chứng cứ thì chúng tôi mới tin. Hai ngài hãy trưng của cải ra cho chúng tôi xem. Ai thua phải nộp cho bên được mười thúng vàng. Chúng tôi sẽ làm chứng cho...

Hai bên nhận lời và ký vào giấy giao ước, nếu ai thua cuộc thì mất toàn bộ gia sản. Hai bên mang đủ thứ tài sản trong nhà ra khoe: gấm vóc, sừng tê, ngói thuỷ tinh, đá lát nhà, san hô, ngựa thiên lý, ngọc, bạc, vàng... Vẫn không ai chịu kém ai.

*Hoàng hậu lo cho em mình thua cuộc, có phải mấy viên hoạn quan nhiều mưu trí đi theo để giúp sức bày kế cho Vương Khải nên thách Thạch Sùng đưa ra mẻ kho.*

*Vì mẻ kho là thứ nổi đất mẻ mà chỉ nhà nào cùng khổ lắm mới dùng để nấu thức ăn, mà lúc đó Thạch Sùng đã quá giàu có, bỏ đi từ lâu không dùng nữa, không có nên đành thua cuộc.*

*Thạch Sùng cay đắng nhìn thấy tất cả gia sản cho đến vợ con, nàng hầu, nô tỳ... đều chạy sang tay họ Vương, ông tắc lưỡi tiếc cho cơ nghiệp tự tay mình gây dựng trong bao năm đến nay lại hoàn tay trắng. Rồi ông chết, hóa thành con thạch sùng. Thạch sùng thỉnh thoảng lại chắt lưỡi kêu lên mấy tiếng chếp miệng vì tiếc của.*

Thế mới biết khi ta chiến thắng hết tất cả mọi người ta cứ ngỡ mình toàn thắng nhưng còn địch thủ là chính bản thân mình đôi khi chúng ta không để ý vậy mà nó đã đánh bại ta. Cũng giống như thạch sùng còn thiếu mẻ kho vậy.

## **2. Thắng được người là có sức mạnh, thắng được mình là kiên cường**

Trước những kẻ mạnh bạn cố gắng hạ gục họ là điều thật đáng phục nhưng liệu có những kẻ thù nằm ẩn trong bản thân mình ví như tham - sân - si ...vv. Bạn có hạ gục được không ? Đó là điều không phải ai cũng có thể làm được bởi nó vô hình nhưng hiện hữu luôn kề sát bên mình sẵn sàng đốt cháy cả rừng công đức mà cuộc đời tạo dựng. Ấy là nói xa xôi còn nói thực tế như nỗi đau về thể xác người đòi mảy ai chịu nổi mỗi khi mình bị chấn thương mà không rên rĩ, kêu la; nhưng có người làm được.

Vân Trường trong khi vây đánh Phàn Thành, bị tên của lính Phàn Thành bắn bị thương nặng do tên có tẩm độc. Vân Trường cho người mời lương y để điều trị.

Một hôm có người đầu bịt khăn vuông, tay xách cái dĩa, xưng tên là Hoa Đà, tình nguyện đến chữa cho Vân Trường do ái mộ Vân Trường.

Sau khi xem vết thương xong, Hoa Đà nói:

- Vết thương đã bị chất độc ngấm thấu xương. Nếu không chữa trị cho sớm, cánh tay sẽ trở thành vô dụng.

Quan Công hỏi:

- Bây giờ phải dùng thuốc gì để trị?

Hoa Đà nói:

- Phải chọn chỗ vắng vẻ, trồng một cây trụ cho chắc, để cột tướng quân vào đó, nhất là phải bịt mắt tướng quân lại để khỏi thấy tôi làm, như thế mới chữa trị được.

- Tại sao phải làm như vậy?

- Tôi phải lóc thịt, nạo xương cho hết chất độc. Nếu không làm thế, tướng quân sẽ không chịu nổi.

Quan Công cười lớn:

- Có chi mà chịu không nổi.

Mặc cho Hoa Đà nói, Vân Trường cương quyết bảo hãy cứ mổ, không sợ gì. Cuối cùng Hoa Đà phải nói:

- Nếu vậy ngài nên chú ý vào một việc gì để quên đi.

Quan Công bật cười, sai bày bàn cờ ra, rồi ngồi đối diện với Mã Lương, mắt chăm chú nhìn bàn cờ, tay trái đánh cờ, tay phải đưa cho Hoa Đà mổ.

Hoa Đà tiến hành ca mổ, Vân Trường mặt thản nhiên, không lộ vẻ đau đớn gì cả. Hoa Đà thất kinh nói với chư tướng:

- Tôi chưa bao giờ thấy một ai dũng cảm như thế. Thật lời đồn không sai.

Mổ xong, Hoa Đà lấy chỉ khâu lại. Quan Công đứng dậy cười nói:

- Cánh tay bây giờ đã hết đau. Co giãn được như thường. Tiên sinh đúng là vị thần y đó.

Hoa Đà nói :

- Vết thương tuy hết đau, nhưng tướng công phải dưỡng sức, không nên giận dữ.

Quan Công đem một trăm lạng vàng ra tạ ơn, nhưng Hoa Đà từ chối và nói :

- Tôi nghe tướng công là người trung nghĩa nên đến chữa bệnh, mục đích không phải là để lấy vàng bạc, xin ngài chớ nhọc lòng.

Nói rồi từ giã ra đi.

Chúng ta không cần phải kiên cường về thể xác đến như thế mà hãy học đức dũng ấy để mà kiên cường hơn về ý chí, về nghị lực sống.

### **3. Muốn nghĩ cái lợi phải lo cái hại, muốn nghĩ đến thành công phải lo đến thất bại.**

Chúng ta cần xây dựng cho đời mình nhãn quan về sự lợi , sự hại. Sự thành công sự thất bại như thế cuộc sống mới tồn tại và phát triển được còn nếu ta chỉ lo cái lợi, cái thành công mà không lo cái hại, cái thất bại ấy là ta chỉ được 50%,

ta chỉ biết địch mà chẳng biết ta, ta chỉ biết tiến mà chẳng biết lùi, ta chỉ biết trước mà chẳng biết lo sau thì hối ới tránh sao khỏi cảnh khốn cùng, thất bại thảm hại. Cái luận điểm này mấy ai trong đời cũng tường tận và thấu rõ, cho nên những tên côn đồ, cướp giết tránh sao khỏi vào tù, những kẻ chỉ vì bông bột, hồ đồ mà chịu đau thương khi thất bại thậm chí hối hận và ăn năn cũng không kịp.

Năm 496 TCN, Doãn Thường qua đời, Câu Tiễn lên nối ngôi. Hay tin, vua Ngô Hạp Lư bèn đem quân đánh Việt. Câu Tiễn mang quân ra chống cự. Ông sai những kẻ sĩ quyết liều chết ra khiêu chiến. Họ dàn thành ba hàng, tiến đến trận tuyến quân Ngô, thét lên rồi tự đâm vào cổ. Quân Ngô đang mải nhìn thì Câu Tiễn thúc quân Việt thừa cơ đánh úp. Quân Việt đại thắng quân Ngô ở thành Huê Lý. Quân Việt bắn trúng Ngô Hạp Lư.

Quân Ngô thua to, bỏ chạy về nước. Hạp Lư bị trúng tên trước khi chết, dặn con là Phù Sai phải báo thù nước Việt. Sau đó Phù Sai lên ngôi vua.

Ba năm sau Câu Tiễn được tin Ngô Phù Sai ngày đêm luyện quân sĩ, sắp sửa đánh Việt để trả thù. Ông muốn mang quân ra đánh trước khi quân Ngô xuất trận. Phạm Lãi can nhưng Câu Tiễn không nghe, bèn cất quân. Vì xem thường lực lượng quân Ngô nên quân Việt đã thua to ở Phù Tiêu. Câu Tiễn bèn đem 5000 quân còn lại giữ và trốn tránh ở núi Côi Kê.

Phù Sai đuổi đến, bao vây Côi Kê. Câu Tiễn hỏi kế Phạm Lãi. Phạm Lãi khuyên ông dùng lời lẽ khiêm nhượng,



lấy lễ hậu để lấy lòng vua Ngô; nếu vua Ngô không chịu thì phải thân hành đến hầu hạ.

Câu Tiễn nghe theo, bèn sai đại phu Văn Chủng đến cầu hòa với Ngô. Phù Sai sắp ưng thuận thì Ngũ Tử Tư can không nên theo. Văn Chủng trở về báo với Câu Tiễn. Câu Tiễn muốn giết vợ con, đốt của cải châu báu, xông ra đánh để chịu chết. Văn Chủng ngăn Câu Tiễn nói:

Quan thái tử của Ngô tên là Bá Hi là người tham lam có thể dùng lợi để dụ dỗ. Xin nhà vua cho tôi lên đến để nói với ông ta.

Câu Tiễn đành phải xin đầu hàng, sai Chủng đem gái đẹp, của quý lên đến đưa cho Bá Hi. Bá Hi nhận rồi nói giúp với vua Ngô. Phù Sai nghe theo, cho nước Việt đầu hàng. Nước Việt không bị tiêu diệt nhưng Câu Tiễn bị bắt về nước Ngô. Sau đó ông phải chịu nhịu khổ nhục kể cả việc ném phân của Phù Sai.

Cho nên hiểu cho tường tận sự hại, sự thất bại thì có khi lại giúp ta thành công.

Một họa sĩ trẻ khốn khổ sau bao phen trắc trở cuối cùng cũng tìm được việc làm. Không nhà cửa, anh ngủ vật vờ trong một garage hoang phế, giữa đêm khuya thanh vắng lại nghe tiếng chuột kêu rúc rích. Lâu ngày con chuột nhỏ ấy trở nên táo tợn đến nỗi dám leo lên bản vẽ của anh để nghịch phá. Anh chẳng nỡ xua đuổi nó, từ đấy cả người và chuột cùng “chung sống hòa bình”, vui vẻ với nhau như bạn bè thân thiết. Không lâu sau, chàng họa sĩ được giới thiệu đến Hollywood làm phim hoạt hình về động vật. Lúc

đầu công việc của anh tiến triển rất chậm, nghĩ hoài nghĩ mãi không biết vẽ con gì. Cuối cùng trong một đêm khuya, anh chợt nhớ đến chú chuột nhảy múa trên bản vẽ năm xưa nơi garage hoang vắng.

Chàng họa sĩ trẻ ấy chính là ngài Walt Disney lừng danh, đã sáng tạo ra hình tượng chuột Mickey mê hoặc cả thế giới. Trong lúc khó khăn, Thượng đế đã ban cho ông con chuột, để đầu óc ông tồn trữ những linh cảm quý báu.

#### **4. Vinh quang nhất không phải không bao giờ ngã mà là đứng dậy sau mỗi lần ngã**

Trong trường đời của cuộc sống ai dám tự cho rằng mình không phải một lần bị điểm kém. Ai dám tự cho rằng mình luôn vinh quang mà chưa từng thất bại. Ta là người vừa bước vào đời cho nên những khó khăn, gian khổ ủa đến vây quanh để mà liên tiếp đánh cho ta ngã. Nhưng ta luôn cố gắng đứng dậy bởi quan niệm mỗi lần thất bại là mỗi lần ta phải đóng học phí cho trường đời.

Hãy học và học từ trong thất bại từ những bài học thất bại của người đi trước

*Thất bại thảm hại trong cuộc chiến, vị thống soái dẫn đám tàn quân rút về một đảo nhỏ. Ông chán nản ngồi một mình trong ngôi nhà hoang đổ nát, ngậm ngùi gặm nhấm nỗi đau của kẻ bại trận.*

*Nhìn thấy góc tường trước mặt chằng chịt mạng nhện giăng, ông gượng gạo quờ tay phá chúng đi bằng chút sức lực yếu ớt còn lại. Chính ngay lúc đó, ông kinh ngạc thấy một con nhện ló đầu ra, bám lấy đầu sợi tơ bị đứt rồi bắt đầu*

dệt lại căn nhà của mình. Ông thử phá đi mạng nhện mới, nhưng con nhện không hề nản lòng, cứ kiên nhẫn dệt đi dệt lại. Đột nhiên vị tướng thần người suy nghĩ.

Vị thống soái này chính là Napoléon Bonaparte (1769-1821). Trong lúc tuyệt vọng, Thượng đế đã ban cho ông một con nhện, giúp ông hiểu ra vấn đề, lấy lại được chí khí, triệu tập quân binh trở lại chiến trường.

Và hãy nghĩ lại xem, Thượng đế đâu chỉ ban cho con người linh cảm. Bạn có biết Helen Keller <sup>(1)</sup>? Có biết Pavel Korchagin<sup>(2)</sup>? Thượng đế đôi lúc cũng tàn nhẫn giáng tai họa xuống con người, song nhiều người biết làm bạn với khổ đau để vươn lên, không hề đánh mất giá trị bản thân mình.

Cuộc sống của họ có hai đầu dây, Thượng đế nắm giữ một đầu và bạn phát may mắn hay tai họa, đầu còn lại là lòng kiên trì bên bờ họ phải thể hiện suốt cuộc đời mình.

Đối diện với thất bại đôi khi lại là giải pháp giúp ta thành công, mỗi lần thất bại ta phải làm gì? Hãy lấy câu nói của “Alin Colin” làm lời nhắc nhở bản thân “Điều tôi muốn biết trước tiên không phải bạn thất bại ra sao mà là bạn chấp nhận nó như thế nào?”

Công ty Motor Honda của Nhật, năm 1959 đã quyết định đem sản phẩm Honda tiết kiệm năng lượng thâm nhập vào thị trường Mỹ. Nhưng họ đã thất bại liên tiếp và học

---

(1) Helen Keller (1880-1968): nhà văn, nhà hoạt động xã hội Mỹ, bị mù điếc.

(2) Pavel Korchagin: nhân vật trong tiểu thuyết “Thép đã tôi thế đấy” của nhà văn Nikolai A. Ostrovsky.

được một bài học đắt giá rằng không thể khiên cưỡng đưa một sản phẩm vào thị trường mà không nghiên cứu kỹ đặc điểm của thị trường đó. Bởi vì, loại Honda tiết kiệm năng lượng rất thích hợp trên các vùng ngoại ô Tokyo, không được chào đón ở Mỹ, nơi mà đường sá rộng rãi, thẳng tắp với nhiều làn đường. Từ thất bại đó, họ mới nghĩ ra việc đưa loại xe máy phân khối lớn sang thị trường này và sản phẩm này đã trở nên rất thông dụng ở đây.

Soichiro Honda, người sáng lập ra hãng Honda đã nói rằng: “Nhiều người mơ ước mình sẽ thành công. Nhưng hẳn ít người hiểu rằng thành công chỉ có thể đến với bạn sau rất nhiều thất bại liên tiếp và sự tự xem xét nội quan. Thành công chỉ đại diện cho số 1% kết quả công việc mà bạn đạt được từ 99% khác được gọi là sự thất bại”.

Thất bại bị xem là điều cấm kỵ. Chúng ta đánh giá người khác qua những thành tựu họ đạt được. Chúng ta đánh giá cao “sự thành công” và đánh giá thấp, thậm chí không thèm nhìn nhận “sự thất bại”.

Vậy liệu sự thất bại có giá trị hay chẳng có ý nghĩa gì cả? Tại sao nó lại hiện diện trong cuộc đời của tất cả những vĩ nhân, mà qua sách vở tôi đã may mắn biết đến? Tại sao càng chịu nhiều thất bại, họ lại càng trở nên vĩ đại hơn?

“Chiến thắng và thất bại không phải là việc một sớm một chiều. Chiến thắng và thất bại là việc suốt cả đời”.

Chiến thắng được ca ngợi quá nhiều đến nỗi ta đã quên mất một việc, đó là nhờ những bài học từ sự thất bại mà ta trở thành những người chiến thắng vĩ đại hơn!

Thật hết sức nguy hiểm khi chỉ ca ngợi chiến thắng và thành công vì nhiều người đã cố gắng mà vẫn thất bại, sẽ có định kiến về thất bại và không bao giờ có thể gượng dậy được nữa.

Bây giờ ta sẽ thoải mái hơn, không còn bị áp lực bởi sự thất bại luôn đeo bám và ám ảnh, hãy bước đi thong dong trên đường đời để tiến tới đích thành công và bình thản vượt qua những lần thất bại bởi ngôn ngữ Nhật Bản có câu: *“Kể cuối ngựa cũng có khi ngã ngựa, người đi đường cũng có lúc trượt chân”*.

### 5. Lúc yên lo nguy

Ông cha ta có câu *“tích cốc phòng cơ”* là muốn khuyên bảo chúng ta nên biết lo xa. Lúc no đủ phải biết dành dụm tích trữ để dành những khi khó khăn đói kém. Hiểu rộng hơn về câu nói ấy có nghĩa là khi chúng ta còn trẻ khỏe để dành tiền của để dự hậu khi chúng ta già yếu. Một quốc gia cũng thế lúc bình yên thì phải chăm lo xây dựng, phát triển nhưng vẫn phải cảnh giác tuần tra cẩn thận để đảm bảo an ninh quốc phòng. Một nhà biết giữ gìn chống trộm, một làng xã biết giữ trật tự, một quốc gia biết giữ gìn an ninh ấy là biết được, hiểu được câu *“tích cốc phòng cơ vậy”*.

Cổ nhân thường khuyên chúng ta rằng: trong cái an có cái nguy. Vì thế dù đã an bình thì cũng phải không ngừng đề phòng bất trắc, chuẩn bị đối phó, như vậy mới tránh được hậu họa.

“Họa” đến với ta không phải tự nhiên đến mà có một phần là do ta rước họa vào mình. Lúc còn khỏe chúng ta

không biết nghĩ đến đau bệnh, lúc còn giàu mà không nghĩ đến lúc mình nghèo khó túng quẫn, lúc gặp “phúc” mà chẳng lo khi gặp “họa”. Ấy là không có chính sách lo nghĩ, chẳng biết suy tính có kế hoạch lâu dài nên làm việc gì cũng khó đạt được thành công mỹ mãn, được thì ít mà mất thì nhiều.

Cuộc đời như một ván cờ, ta đi một quân cờ phải biết nghĩ đến nhiều nước cờ kế tiếp của mình và của đối phương, biết tính cho mình để đạt thành công, biết tính cho đối phương để chủ động lập phương án ứng phó nhằm giảm điều hại, tăng điều lợi.

Sau khi chiến thắng nước Ngô, Phạm Lãi vào Cô Tô thành đưa Tây Thi ra Ngũ Hồ, Phạm Lãi nhìn Tây Thi và nói :

- Ân cừ, Ngô quốc, Việt quốc, Sở quốc, có liên quan gì đến ta nữa chứ ? Tây Thi, từ rày về sau, chúng ta không màng đến các chuyện ấy nữa. Sóng nước Ngũ Hồ sẽ rửa sạch tất cả, để chúng ta không còn dính đến thế sự nữa. Tây Thi, để ta giới thiệu người nhà của ta ra mắt nàng.

*Phạm Lãi đưa Tây Thi vào khoang thuyền giữa. Con lớn tên là Phạm Bình 15 tuổi, con kế là Phạm An 11 tuổi. Cả hai lớn lên trong gian khổ, người hơi gầy nhưng chắc nịch.*

Tây Thi nói :

- *Phạm An giống hệt chàng lúc chàng cách nay 17 năm. Phạm Lãi đưa Tây Thi đi xem khắp các nơi trên thuyền. Trên thuyền tất cả có 10 thanh niên và 10 thiếu nữ. Phạm Lãi cho họ kết làm vợ chồng với nhau. Phạm Lãi nói :*

- Chúng ta sẽ đến một nơi không có khói lửa của nhân gian, 10 cặp vợ chồng này sẽ sanh con đẻ cháu không ngừng.

Rồi họ đi xem các đồ vật trong thuyền, nào nông cụ, nào hạt giống, lương thực, muối ăn, rương tráp.

Tây Thi ngạc nhiên hỏi :

- Chàng đã chuẩn bị sẵn hết à ?

- Phải, lúc rời Hội Kê đi đánh nước Ngô, ta đã chuẩn bị đầy đủ tất cả.

- Nghĩa là chàng chắc chắn chiến thắng ?

- Dĩ nhiên là phải chiến thắng, bởi vì Ngô quốc tuy mạnh hơn Việt quốc, nhưng họ thiếu những tướng tài giỏi cầm quân, trong triều, phần lớn là bọn đua nịnh. Ta đã chuẩn bị 17 năm rồi, vì nòng mà ta lo liệu chu toàn tất cả.

Phạm Lãi và Tây Thi rời bỏ tất cả, cắt đứt mọi mối quan hệ với thế giới bên ngoài. Họ vô tư ca hát vui vẻ trên thuyền, khi câu cá, lúc đọc sách, mặc cho thời gian trôi theo dòng nước biếc.

Một hôm, chàng cho thuyền ghé lại một bến sông, đem cá lên bờ để đổi lấy muối và lương thực. Người nhà tên là A-Mang lên bờ một lúc lâu rồi trở về thuyền báo cáo với chủ nhân :

- Việt vương treo giải thưởng nhiều vàng cho ai tìm được Phạm Đại Phu. Việt vương và Văn Đại Phu kéo đại quân cùng với 800 xe lên phía Bắc hội minh với 2 nước Tề và Lỗ. Việt vương chia nước Ngô thành quận, huyện, lấy đất ở sông Hoài cho Sở, trả cho nước Tống đất Ngô, trả cho nước Lỗ đất trăm dặm ở phía Đông sông Tứ. Việt vương Câu Tiễn bây giờ làm Bá chủ chư Hầu ở phương Nam.

Tây Thi bảo :

- Thiếu Bá, chàng hỏi nhiều như thế để làm gì ? Các việc ấy không liên quan gì đến chúng ta. Chúng ta rày đây mai đó, mọi việc trên đất liền, chúng ta không nên biết tới.

- Nhưng Thái Hồ không rộng lắm, lại rất gần nước Việt, e có hôm, chúng ta phải dời đi. Lúc Việt vương từ Trung nguyên trở về, chúng ta không dễ gì an cư trong Thái Hồ.

Phạm Lãi cho thuyền vượt biển sang Tề, tự đặt tên mới cho mình là Si-Di Tử-Bì. Sau một thời gian, Phạm Lãi cảm thấy là cũng khó ở yên được nơi nước Tề, nên quyết định chuyển sang ở đất Đào, là nơi phát tích vua Nghiêu, ở phía Nam nước Tề, giờ đây trở thành một nước nhỏ, không có xung đột, lại có thể giao lưu với các nước khác rất thuận lợi.

Chàng đã sai Phạm An đến đất Đào, lựa chỗ tốt mua 1000 mẫu đất làm cơ sở. Phạm Lãi cho đóng nhiều chiếc thuyền buôn và nhiều chiếc xe chở hàng hóa. Chàng hoàn toàn chuyển sang ngành thương mại. Chàng nói với Tây Thi :

- Ta đã nghiên cứu kỹ đại thế trong thiên hạ, biết rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có những cuộc biến động mới lớn lao, nhưng chúng ta không sợ biến động, bởi vì biến động là cách nâng cấp tiến bộ xã hội. Sau này, người làm chính trị sẽ nhiều hơn, vì họ chọn con đường chính trị để vinh thân. Nhưng ngoài chính trị, ta còn phát hiện được một con đường khác rất quan trọng mà trước đây chưa biết. Đó là con đường thương mại.

Thế giới của chúng ta mỗi ngày thêm đông đúc, cuộc sống càng lúc càng phức tạp hơn. Dân chúng rồi đây sẽ cần



*nhà thương mãi hơn nhà chính trị. Ta sẽ dốc hết tinh lực còn lại để lo cho công việc này : Dem cá, muối dư thừa nơi nước Tề, chở qua bán nơi nước Tần vì nước Tần không có 2 thứ ấy; rồi lại chở bông vải từ nước Tần về Trung nguyên. Thực phẩm của 2 nước Ngô, Sở dư thừa, trong lúc ở Tống , Trần, Trịnh lại thiếu hụt; tơ lụa của Hàn, Sở có thể chở qua Tề, Lỗ đổi lấy đồng thau. Ôi ! Bao nhiêu việc cần thiết cho ta làm !*

*Từ đây, ta lấy tên là Đào Châu Công. Mọi người nhớ gọi ta như vậy.*

*Bấy giờ nước Tàu bước vào thời kỳ Chiến Quốc, các nước chỉ lo đánh nhau, loạn lạc khắp nơi, nhưng lại thấy xuất hiện những đoàn xe hay đoàn thuyền mang nhãn hiệu Đào Châu đi lại qua các nước một cách dễ dàng để chở hàng hóa cần thiết đến đổi các hàng hóa dư thừa của địa phương. Các đoàn xe, thuyền này đều xuất phát từ đất Đào. Nhờ các đoàn xe, thuyền thương mãi này mà dân chúng có được nhiều hàng hóa tiêu dùng, đời sống dân chúng được khá hơn, mặt khác nó cũng đem lại lợi tức cho Đào Châu Công rất lớn.*

*Đào Châu Công cùng với bà vợ tuyệt đẹp đi viếng kinh đô Hàm Dương của nước Tần, được vua Tần tiếp đãi vào bậc thượng khách. Trên đường về tới Hàn Đang có tin cấp báo từ đất Đào, nên cả 2 người phải tức tốc trở về đất Đào.*

*Nguyên do, con thứ Phạm An gây chuyện ở nước Sở, tranh chấp và lỡ tay giết chết một vị công hầu. Phạm An bị bắt và bị xử tử hình.*

Vợ con của Phạm An quì xuống trước mặt Phạm Lãi cầu xin cứu mạng cho chồng. Phạm Lãi rất bi thương, song thân sắc vẫn tiêu dao, bảo con dâu :

- Chuyện này rất khó, ta không nắm chắc được 10 phần, nhưng chỉ biết tận lực, còn tùy số mạng của nó.

Bây giờ ta sai Tử Hòa (đứa con út) vào nước Sở để cứu An thì may ra khỏi được.

Phạm Bình lên tiếng thưa rằng :

- Con là trưởng nam của cha, trong nhà có việc gì quan trọng là cha sai con đi, lẽ nào chuyện sống chết này lại sai em út của con đi thì thật là sỉ nhục cho con, làm mất truyền thống trưởng tử của gia đình. Xin cha để cho con đi, nếu không con sẽ tự sát.

Tây Thi cũng cho lời nói của Phạm An là đúng.

Phạm Lãi có dụng ý riêng, khó nói ra mà trong nhà không ai để ý tìm biết, nên đành phải sai Phạm Bình đi. Ấu cũng là số mạng của Phạm An không thể cải lại được. Phạm Lãi căn dặn Phạm Bình rất kỹ lưỡng : Vào nước Sở, tìm đến Trang Tiên Sinh, dâng 1000 lượng vàng và bức thơ này của ta, đoạn ở chờ tại kinh đô nước Sở. Khi thấy An ra khỏi ngục thì lập tức ra thành trở về đây. Nhớ đừng làm gì khác hơn mà thất bại.

Phạm Lãi dặn đi dặn lại mấy lượt rồi mới cho Phạm Bình đi. Bình đi rồi, Phạm Lãi rất buồn, lòng trĩu xuống :

- Hy vọng cứu An rất ít. Các người chuẩn bị lo chung sự cho An đi.

Tây Thi ngạc nhiên hỏi :

- Tại sao chàng lại nói như thế ?
- Ta muốn sai Tử Hòa đi là vì nguyên nhân ấy.
- Thiếp chưa hiểu được ý chàng.

- Thăng Bình được sanh ra trong hoàn cảnh khó khăn, nên coi trọng tiền bạc. Tử Hòa lại lớn lên trong cảnh giàu sang, nên xem tiền bạc như cỏ rác. Đối với Bình, việc không đáng tốn 1000 lượng vàng, không phải không đáng tốn trước khi việc thành, mà là không đáng tốn sau khi việc thành.

Bởi vì theo dự liệu của ta, Trang Tiên sinh sẽ nghĩ cách nói cho vua Sở đại xá, nhân thế tha cho An luôn mà không lộ điều gì. Nhưng rồi thăng Bình sẽ nghĩ rằng, đại xá tù nhân là chủ ý của Sở vương, Trang Tiên sinh không có công lao gì, nên Bình sẽ đến đòi vàng lại. Thế là người khác nhờ đại xá mà sống, còn Phạm An vì đại xá mà chết.

Ta mong dự đoán của ta sai. Nhưng Tây Thi ! Mạng sống của con người đâu phải vì một hai câu dận mà thay đổi được, có số mạng tất cả. Hãy chờ xem.

- Ôi ! Chàng luôn luôn liệu việc như Thần, nhưng mong sao lần này chàng đoán sai, An được cứu sống trở về.

Chẳng bao lâu sau, Bình chở xác em trở về tới đất Đào cùng với 1000 lượng vàng lấy lại từ Trang Tiên sinh...

## **6. Công thành rồi thì nên lui về**

Đời có câu “đặng chim bẻ ná, đặng cá quên nôm”. Khi người ta đạt được điều người ta muốn, thứ người ta cần thì người ta sẽ vứt bỏ dụng cụ, phương tiện tạo ra điều ấy, ta nói như vậy là hàm chỉ những người vong ân bội nghĩa khi đạt được lợi thì người đó sẵn sàng quên đi tình cũ, nghĩa xưa.

+ Phạm Lãi là vị tướng tài ba đã giúp vua nước Việt là Việt Vương Câu Tiễn đánh thắng và giết chết Vua Ngô Phù Sai, trả được cái nhục mất nước, vào thời Xuân Thu Chiến Quốc bên Tàu.

Sau khi thành công, Phạm Lãi bí mật rút lui khỏi quan trường (Công thành thân thoái), cùng với người đẹp Tây Thi, lên thuyền đi vào Ngũ Hồ, sống cuộc đời phóng khoáng tự do.

Sau đó, Phạm Lãi thay đổi tên họ, trở thành Đào Châu Công, chỉ huy một đoàn thương thuyền và một đoàn thương xa, chuyên đi buôn bán, mua hàng hóa từ nơi dư thừa, chở đến bán ở các nơi thiếu thốn, rất được các nước chư Hầu hoan nghênh. Đào Châu Công có một hệ thống xe, thuyền vận tải hàng hóa đi khắp các thị trấn lớn của nước Tàu thời bấy giờ.

Việc thương mại của Đào Châu Công thật là phát đạt.

+ Việt Vương Câu Tiễn được tha về nước rồi thì giấu mình, nuôi chí phục thù, nhưng ngoài mặt giả bộ an phận phục tùng vua Ngô, hằng năm triều cống.

Phạm Lãi bí mật luyện tập quân đội, tích thảo đồn lương; Văn Chủng lo sửa sang việc chính trị và kinh tế, đồng thời tuyển lựa một đoàn mỹ nữ, huấn luyện đủ các ngón nghề mê hoặc Ngô Phù Sai, để Việt Vương dâng hiến cho vua Ngô. Trở thù thay, trong đoàn mỹ nữ có nàng Tây Thi đứng đầu lại là người yêu của Phạm Lãi. Nhưng cả 2 người đều hy sinh tình riêng để lo báo đền ơn nước.

Ngô Phù Sai hết sức bằng lòng đoàn mỹ nữ này và đặc biệt sủng ái Tây Thi. Ngũ Tử Tư vội vào triều can vua Ngô nhiều lần, nhưng vua không nghe, lại còn có ý bực bội.

Bảy năm trôi qua, nước Việt đã khá hùng mạnh. Việt vương nóng lòng phục thù, muốn đem binh đánh Ngô, nhưng Phạm Lãi can vì chưa phải lúc.

Trong lúc đó, bên nước Ngô, Ngô Phù Sai tin dùng Thái Tử Tử, lại được Văn Chủng đem vàng bạc đút lót người để cố ý gièm pha hãm hại Ngũ Tử Tư. Âm mưu này dần dần thành công. Ngũ Tử Tư bị vua Ngô bức tử.

Trước khi chết, Ngũ Tử Tư bảo :

- Các người hãy móc cặp mắt của ta đặt ở cửa thành phía Đông để ta xem quân nước Việt tiến vào.

Việt Vương Câu Tiễn hay tin Ngũ Tử Tư bị bức tử chết thì rất mừng, liền vời Phạm Lãi đến thương nghị việc đánh Ngô, nhưng Phạm Lãi vẫn can, vì tuy nước Ngô mất tướng tài là Ngũ Tử Tư, nhưng thế của nước Ngô còn mạnh lắm.

Mùa Xuân năm sau, vua Ngô Phù Sai làm Bá Chủ chư Hầu ở phía Nam, đem đại quân lên phía Bắc, họp với các chư Hầu ở Hoàng Tri. Tình binh của nước Ngô đều đi theo, chỉ chừa lại những lính già giữ thành mà thôi. Việt Vương Câu Tiễn lại thương nghị với Phạm Lãi và Văn Chủng xem lúc này đánh Ngô được chưa. Phạm Lãi đáp :

- Đúng lúc này mà Đại vương tấn binh thì nhứt định đại thành công, giết được Ngô Phù Sai, trả cái thù thuở trước.

Việt Vương Câu Tiễn xuất toàn lực bất ngờ tấn công nước Ngô. Quả nhiên quân Ngô đại bại. Ngô Phù Sai dẫn binh trở về tiếp cứu, nhưng Ngũ Tử Tư đã chết rồi, trong triều không còn trung thần, đâu có ai chống nổi Phạm Lãi và Văn Chủng. Ngô Phù Sai đành thảm bại, che mặt ân hận nói :

- Ta không còn mặt mũi nào nhìn thấy Ngũ Tử Tư nữa.

Nói rồi, Ngô Phù Sai rút gươm tự sát. Toàn quân Ngô đều tan rã đầu hàng.

Phạm Lãi đã có kế hoạch chuẩn bị sẵn từ trước, liền chạy thẳng lên Cô Tô Thành, vào ngay cung cấm để tìm nàng Tây Thi, người yêu cũ 17 năm về trước, đưa nàng xuống ngay một chiếc thuyền lớn đã đậu chờ sẵn, rồi dùng mũi kiếm khắc vào thẻ trúc một mật thư gửi cho Văn Chung :

“Việt Vương có nói : Chim đã hết thì cung tốt phải cất, thỏ khôn đã chết thì chó săn bị làm thịt. Vua Việt là người cổ dài, miệng diều hâu, có thể cùng chung lo lúc hoạn nạn, nhưng không thể cùng chung hưởng với ông ta khi thành công. Sao bạn không bỏ đi ? Nếu Tử Hội còn tham mền công danh, ắt ngày sau không khỏi bị tai họa.”

Phạm Lãi gọi một cận thần đến dặn : “Đội ta đi khỏi Cô Tô Thành chừng nửa giờ thì người đem bức mật thư này giao cho Đại Phu Văn Chung.”

Xong, Phạm Lãi cho thuyền rời ngay Cô Tô Thành, đi về phía Ngũ Hồ. Gió thổi mạnh, thuyền lướt nhanh, Thái Hồ mệnh môn nhìn thấy trước mặt. Phạm Lãi và Tây Thi cùng nhìn lại phía sau, Cô Tô Thành đang còn ngập trong biển lửa, kết thúc một triều đại trong những mối oan cừu.

Phạm Lãi thở dài : “Tất cả đã kết thúc, hận cũ được tiêu tan, thì thù mới sẽ tới. Việt Vương ngày nay rồi sẽ theo vết xe đổ của Ngô vương. Văn Chung không chịu bỏ đi hôm nay thì ngày kia cũng giống như Ngũ Tử Tư mà thôi.”

*Diệt Hạng Võ xong, Hán Vương Lưu Bang thân phục thiên hạ, lên ngôi Hoàng Đế, hiệu là Hán Cao Tổ, mở ra nhà Hán. Hán Cao Tổ nói:*

*- Bàn mưu kế ở trong màn trướng, quyết định việc thắng bại ở ngoài ngàn dặm, đó là công của Tử Phòng. Nay phong Tử Phòng ba vạn hộ ở đất Tề, cho Tử Phòng tự chọn lấy.*

*Trương Lương nói:*

*- Xưa kia, thần khởi nghĩa ở Hạ Bì, tới đất Lưu thì gặp Bệ hạ, đó là Trời đem thần giao cho Bệ hạ. Nay thần xin được phong ở đất Lưu là đủ rồi, không dám nhận ba vạn hộ ở Tề.*

*Hán Cao Tổ bèn phong Trương Lương làm Lưu Hầu ở đất Lưu.*

*Trương Lương thường hay cáo bệnh để khỏi tham dự vào việc triều chính. Trương Lương thường nói: Gia đình tôi năm đời làm Tướng Quốc nước Hàn. Khi nước Hàn mất, tôi chẳng tiếc số tiền vạn lạng để tìm cách giết Tần Thủy Hoàng báo thù cho nước Hàn, nhưng không thành công. Nay tôi dùng ba tác lưởi làm thầy bậc Đế Vương, được phong vạn hộ, ở ngôi chư Hầu. Kẻ sĩ được như thế là tốt bậc, đối với Lương thế là đủ lắm rồi. Vậy xin bỏ việc nhân gian, chỉ muốn đi ngao du theo Huỳnh Thạch Công và Xích Tùng Tử mà thôi.*

*Thế rồi Trương Lương theo Đạo Tiên, học lối đạo dẫn (nhịn ăn cơm lần lần cho nhẹ mình), tồn tâm dưỡng tánh, không thiết tha đến công danh phú quý nữa.*

*Đúng như lời Cụ già đã nói với Trương Lương ở cầu Hạ Bì 10 năm về trước, Trương Lương tìm thấy cục đá màu vàng ở chân núi Cốc Thành, cung kính đem cục đá ấy về thờ.*

Tám năm sau ngày Trương Lương được phong Hầu, Trương Lương mất, được đặt tên thụy là Văn Thành Hầu. Con của Trương Lương là Trương Bất Nghi đem táng Trương Lương cùng với viên đá vàng.

Khi công danh thành đạt vinh hiển rồi thì rút lui, bảo toàn tấm thân, tìm đạo tu hành, lưu danh thiên cổ.

Trong lịch sử Trung Hoa, chỉ có hai vị làm được việc công thành thân thoái này là: Phạm Lãi thời Đông Châu Liệt Quốc và Trương Lương thời nhà Hán.

Sau đây là bài thi của Đức Nhân Âm Đạo Trưởng:

Ác xế nâng cao bóng hải đường,  
Xa tên nhờ bởi nặng cung trường.  
Lòn tròn Hàn Tín nên cơ nghiệp,  
Dâng dép Trương Lương dựng miếu đường.  
Khương Thượng đi câu ra trí chúa,  
Văn Vương ngồi ngục mới đồ vương.  
Trượng phu phải mặt không nao chí,  
Xung đột quyết hơn chốn chiến trường.

Rút bài học để đời ấy mà chúng ta thế hệ ngày nay phải xây dựng cho mình thái độ sống giống như phạm lãi giống như Trương Lương để bảo đảm an toàn cho bản thân ấy là thông hiểu được triết lý âm dương vậy.

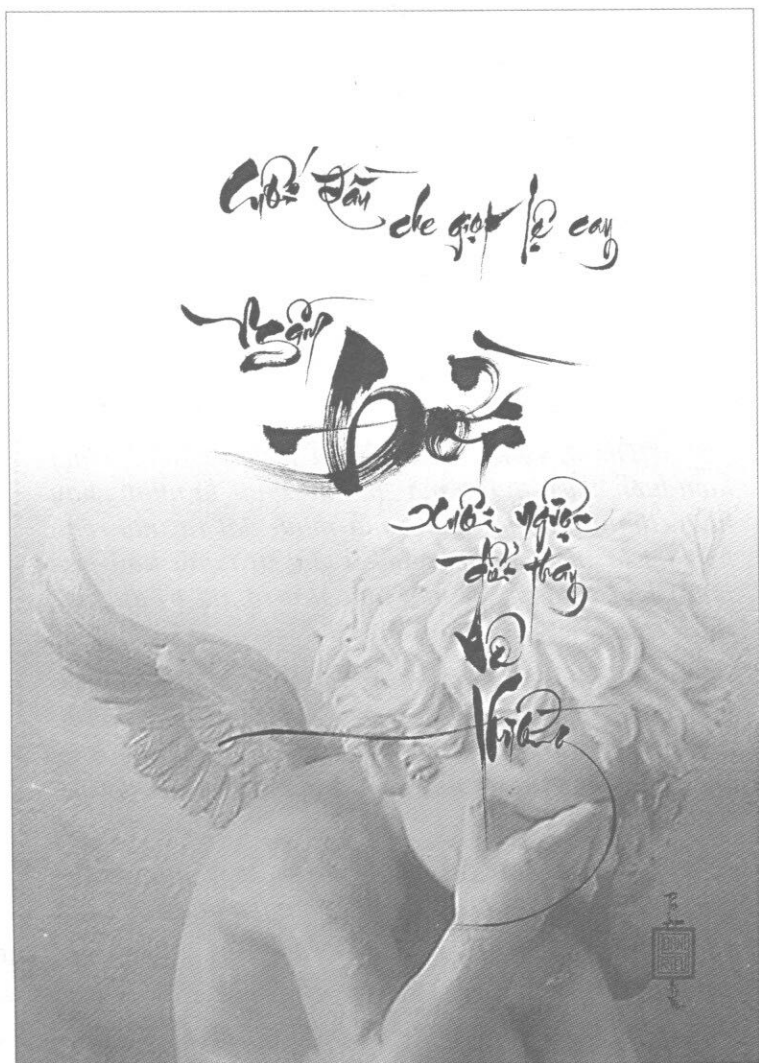


*“Thành công” không phải lúc nào mình cũng luôn luôn chiến thắng mà “thành công” là mình chạy hoàn thành quãng đường mà mình đặt ra, nói rộng hơn nó là một hành trình kéo dài từ ngày này qua ngày khác, hướng về một mục tiêu có giá trị được đề ra từ trước.*

*“Thành công” không phải là để mình khoe đời, hơn người mà thành công là để đời tôn vinh mình, người kính trọng mình bằng cách dung hòa quan hệ với tất cả mọi người mà không quan tâm đến lợi ích đạt được.*

*“Thành công” là biết trau dồi kiến thức và mở rộng lòng khoan dung, sống hướng đến quyền lợi của cộng đồng.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “sự thành công”, “sự thất bại”.*



## CHƯƠNG 4

# THẤP - CAO

**T**rên hành trình sống ai cũng muốn tạo dựng cho mình một vị trí mà khiến người khác phải ngược nhìn ngưỡng mộ. Ta cũng không ngoại lệ nhưng để đạt được điều ấy ta chọn cho mình một hướng đi khởi đầu từ những bậc thấp rồi dần dần lên đến bậc cao hơn.

Ta xây dựng cuộc đời mình bằng từng viên gạch nhỏ. Bởi lâu dài nào cũng từ những vật nhỏ bé tạo nên.

Ta dặn lòng mình hãy kiềm nén khát vọng lại một tí, đừng ham muốn quá nhiều và đừng có những ước mơ quá cao xa mà hãy biến chúng vừa tầm, thậm chí thấp cũng được miễn sao vững là tốt, bởi thấp chẳng xong thì cao cũng chẳng thành, thấp không vững thì cao sụp đổ sẽ là chuyện ắt xảy ra.

Thiên hạ đua nhau tranh quyền đoạt thế những mong được quyền cao chức trọng, còn ta thì chẳng ham bả lợi danh mộng ảo. Nói ra như thế không có nghĩa là ta buông xuôi mọi chuyện, lánh xa chốn thương trường lẫn quan trường mà ta chủ trương riêng cho mình là “quyền cao đi với đức

trọng”. Sống lao động, học tập, chiến đấu là để đạt được quyền cao. Trong hành động ấy luôn luôn xây dựng thái độ, bình thần, tấm lòng nhân ái, tinh thần hiếu học, ứng xử giao hoà là để đạt đức trọng.

Có làm được như thế thì dù thấp hay cao cũng vững bền còn ngược lại ta chỉ vì quyền cao mà bất chấp mọi thủ đoạn mưu toan hại người để đạt được thì cuối cùng cũng chính điều ấy làm hại lại ta.

### 1. Hạnh phúc đang ở ngay dưới chân mình

Trong cuộc sống nhiều khi ta mất nửa đời người để đi kiếm tìm hạnh phúc, nhiều khi ta cứ mong ước những thứ vĩ đại, quá cao mà chẳng để làm gì, rồi khi nhìn lại thấy mình đã đánh mất quá nhiều thứ xung quanh mình, những thứ đáng thuộc về mình, những thứ có thể đem lại cho mình hạnh phúc thực sự.

*Trên thảo nguyên bát ngát, Cây và Cỏ luôn ở bên nhau, đồng hành và thân thiết. Ngọn cỏ non đẹp dịu dàng như một nàng thiếu nữ đang uốn mình mềm mại với chiếc áo dài tha thướt xanh màu ngọc biếc, giản đơn và quyến rũ...*

*Cây cao lớn, sừng sững tựa một chàng trai lực lưỡng đang vươn những cánh tay dài chắc chắn, trải rộng tán lá khỏe mạnh ra xung quanh như bao bọc, chở che, như ôm lấy Cỏ vào lòng. Đầm ấm...*

*Cuộc sống cứ thế lặng lẽ trôi. Đến một ngày trời xanh hừng nắng, gió mát vi vu thổi, những áng mây trắng trời bồng bênh, phiêu lãng ở trên cao. Cây mơ màng, đưa mắt ngược nhìn lên phía những vì sao và nghĩ: “Đẹp quá, nơi đó phải*

chẳng là thiên đàng?”. Cây quyết định sẽ đi đến đó, quyết định rời bỏ ngọn Cỏ, vươn cao mình lên phía những vì sao.

“Anh đi đâu vậy ?” - Cỏ cất tiếng hỏi khẽ.

“Tôi đi tìm những vì sao hạnh phúc” - Cây lạnh lùng đáp và cất bước ra đi. Cỏ im lặng nhìn theo, cúi đầu không nói. Cỏ ở lại một mình nơi triền đất thảo nguyên rộng lớn, còn Cây thì ngày càng vút cao và những cành lá ngày càng vươn xa. Bởi vì Cây mong một ngày đi đến bầu trời cao. Bởi vì Cây mơ ước một ngày được gặp các vì sao ngồi sáng...

Khoảng cách của Cây và Cỏ cũng ngày càng xa hơn...

Cuộc sống lặng lẽ trôi đi. Cho đến một ngày, Cây đã trở thành bậc đại thụ sừng sững giữa thảo nguyên bát ngát nhưng vẫn chưa với được những vì sao cho riêng mình... Cỏ cũng không còn màu xanh nữa mà trở nên vàng úa, và lặng lẽ ở phía dưới cây cao.

Cây bắt đầu mệt mỏi nhận ra rằng mình không thể đi đến cái nơi bản thân vẫn cho là thiên đường hạnh phúc. Cây hồi hận nhìn xuống phía dưới. Cỏ vẫn ngồi đó, vẫn đang vui đùa với những cánh hoa, vẫn đang thướt tha cùng muôn loài bướm.

Cây chợt cảm thấy nuối tiếc, hồi hận khi hiểu: Hạnh phúc chính là điều mà Cây đã từng có và đánh mất. Cây buồn, nỗi buồn không thể nói cùng ai...

“Cây ở trên đó thế nào?” - Một ngày Cỏ cất tiếng hỏi thăm.

“Mọi thứ ở đây đều tốt. Được làm bạn với Gió và nghe tiếng chim hót líu lo. Cuộc sống muôn màu và rất là vui vẻ” - Cây ngẩng cao đầu trả lời ngọn Cỏ.

“Vây là Cây đã tìm thấy những vì sao hạnh phúc ?” -  
Cỏ nhìn Cây hỏi tiếp.

Cây gật đầu đưa mắt nhìn Cỏ rồi khẽ mỉm cười quay đi, ngẩng cao đầu hướng về phía các vì sao lơ đãng. Không phải vì Cây muốn tiếp tục đi tìm hạnh phúc mà đơn giản, Cây đang cố tránh một ánh mắt nhìn. Vì Cây đang nói dối! Vì Cây biết mình cô độc. Vì Gió chỉ đến rồi Gió lại đi. Gió bỏ Cây ở lại và lả lơi thổi mãi chứ không bao giờ dừng lại. Và Chim cũng vậy, Chim không thể ở đó hót mãi cho Cây nghe.

Cây biết Cây là kẻ cô đơn nhưng cái bản tính kiêu căng vốn có đã không cho phép Cây hạ độ cao, thừa nhận sự nuối tiếc. Cây sợ phải xấu hổ, sợ tỏ ra mình yếu đuối. Vì thế, Cây mãi ngẩng cao đầu và không chịu nhìn xuống...

Cuộc sống lại lặng lẽ trôi đi... Cho đến một ngày, Bão đến! Cây đương đầu chống chọi. Bão gào rú, Cây ngã nghiêng rung chuyển. Bão thổi mạnh, Cây bật gốc lung lay. Bão cười, Bão đẩy nhẹ, Cây ngã xuống đổ gục, nằm yên trên thảo nguyên lạnh lẽo... Cây kiệt sức, lịm đi.

Hôm sau Bão hết, trời xanh lại hừng sáng. Cây mở mắt nhìn lên, bầu trời xa vời vợi, nhưng màu xanh của Cỏ thì lại thật gần, và ấm áp.

Cây chết, cỏ mọc xung quanh. Một thời gian sau nơi cây đổ xuống mọc lên một loài cây lạ. Và người ta đặt cho nó tên là cây Xấu Hổ. Một cây Xấu Hổ với cỏ mọc xung quanh.

Đôi khi con người ta cứ mãi mê lao mình vào cuộc kiếm tìm hạnh phúc để rồi có lúc chợt nhận ra rằng hạnh phúc đang ở ngay dưới chân mình nhưng lại không có đủ can đảm và không đủ dũng cảm để cúi xuống nhặt nó lên...

## 2. Cao lấy thấp làm nền

Một ngọn núi cao thì lẽ ra phải vững nào ngờ đổ lở nhưng có một dòng nước nhỏ nhoi hiên hoà chảy giữa hai ngọn núi lại được bình an là vì sao? Vì núi cao nên đổ lở, vì nước thấp nên bình an. Một câu giải thích ngắn gọn nhằm nhấn mạnh tính cao thấp và qua hình ảnh ví dụ gợi lên cho ta một triết lý sống sâu sắc. Đó chính là *“sống giữa thiên hạ nên giữ đức tính của mình âm nhu, thì sẽ không bị hoạ do tranh giành với người khác”*. Bạn có đồng ý quan điểm này không hay bạn vẫn tự cho mình là ngọn núi cao. Dù có là ngọn núi cao nhưng phải nhìn xuống để hiểu sự thấp của dòng nước như thế nào. Ví như bạn là người giàu có về vật chất thì bạn cũng nên nhìn xuống để thấy và cảm nhận được những thân phận con người nghèo khó như thế nào. Còn bạn thành công cũng nên nhìn về những thất bại để quý trọng những thành công mà mình đã đạt được.

Chẳng may bạn là người nghèo, bạn thất bại trong nhiều lĩnh vực nhưng bạn vẫn còn một ý chí muốn cầu tiến hơn người thì bạn hãy ra đời và phải ngược mặt nhìn lên vì nhìn xuống bạn thấy thấp hơn người mà tự an ủi mình, không còn ý chí để phấn đấu nhưng nếu bạn nhìn lên thì bạn chỉ là con số không vĩ đại. Chính vì lẽ đó, mà ý chí và nghị lực bạn ngày một mãnh liệt hơn; như vậy bạn sẽ đổi được vận mệnh của mình là nhờ vào sự xuất phát từ trong ý nghĩ.

Bây giờ bạn đã đặt được viên gạch chuẩn cho đời mình. Cuộc đời chúng ta cũng giống như một ngôi nhà, để có một ngôi nhà đẹp và chất lượng thì nó được quyết định bởi nhiều

yếu tố nhưng chắc chắn rằng kết cấu của ngôi nhà cũng là một phần quan trọng để quyết định nên chất lượng của nó. Nhắc đến xây nhà thì phần lớn người ta thường nghĩ. Ô! ngôi nhà của anh hay của chị xây cao bao nhiêu? Chú ít ai hiểu rằng *“muốn xây cao, thì trước tiên phải xây thấp, muốn xây lên thì trước tiên phải xây xuống”*. Nên nhớ *“cái đài chín tầng bắt đầu từ một sọt đất- Cữu tăng chi đài khởi ư lũy thổ”*. Một triết lý sống được mã hoá trong câu vừa nêu ấy, chìa khoá để mở là do chính bạn hiểu và vận dụng triết lý này như thế nào?

Trời thì cao, đất thì thấp, bạn chỉ là loài hoa sống giữa trời đất. Muốn thành công thì bông hoa ấy phải biết vươn cao về phía mặt trời nhưng vững bền và ngày càng phát triển thì rễ của loài hoa phải ăn sâu vào lòng đất. Cho nên cao lấy thấp làm nền chứ đừng chạy theo giấc mộng Kê Vàng xây đời mình là những ngôi nhà cao nhưng thật sự lòng kiên nhẫn của mình lại ngắn hơn.

Bạn hãy sống thực tế với bản thân, hãy quan sát vạn vật để nắm được qui luật của nó. Thế mới thành công được. Nhìn kìa , con hổ muốn vồ mồi nó phải khếp mình xuống sát mặt đất để tạo lực cho nó phóng xa hơn. Chúng ta cũng thế trên bước đường sự nghiệp phải phấn đấu những chỗ mà đời đặt cho ta vị trí thấp nhất để mà cố gắng phấn đấu rồi sẽ chinh phục được đỉnh của nó tức là bạn ở vị trí cao trong sự nghiệp đời mình.

Một cây mọc trên đỉnh núi cao thì gió càng lớn, mưa càng nhiều, sương càng lạnh, nắng càng nóng. Vậy thử hỏi bao nhiêu điều kiện thời tiết đe dọa như thế thì liệu một



cây nhỏ bé có thể chịu đựng nổi không? Từ hình ảnh ví dụ ấy đem soi lại lịch sử mà xem cách ứng xử khôn dại của người xưa.

Vào thời Tam Quốc, Đông Trác là một triều thần lộng quyền cướp ngôi, ông lãnh tụ quân Tây Lương, một thế lực rất lớn ở ngoài biên ải. Đợi thời cơ dẫn quân vào Lạc Dương, mau chóng độc chiếm chính quyền nhà Hán, phế trừ thiếu đế, lập Hiến Đế làm tượng gỗ, tự nhiên dẫn đến sự tức tối của các Châu Mục có nguy quyền ở các địa phương. Được sự thúc đẩy của Viên Thiệu, Viên Thuật, Tào Tháo, các thứ sử Châu và Thái thú quận huyện, tại Hàn Cốc quận cùng liên minh chống Đông Trác. Lại Thân Viện Hoàn Phủ Tung, Châu Tuấn bất mãn ra mặt trong ngoài áp lực chính vì thế mà Đông Trác phải ẩn thân ở Trảng An hưởng thụ cuộc sống một Hoàng Đế không ngại vàng. Cuối cùng lại gặp họa sát thân bởi liên hợp mưu sát của Vương Tư Đồ và Lã Bố. Nhân vật thứ hai cùng thời đó là Tào Tháo, ông đã đặt ra đường lối phát triển đúng đắn.

Hành trình sự nghiệp ngày một leo thang nhưng cái hay của Tào Tháo là biết điểm dừng.

Ông biết dưới một người nhưng bên trong là trên một người. Đại ý ấy không phải ai cũng làm được, hiểu được.

### 3. Tự hạ thấp mình

*Trần Nghiêu Tử làm quan tiết độ sứ đời Tống là người có tài bắn, thiên hạ khen phục Nghiêu Tử cũng lấy làm kêu căng tự đắc. Nghiêu Tử thường bắn ở trong vườn nhà mình, một hôm có ông lão bán dầu đi qua, thấy Nghiêu Tử bắn,*

ông đặt gánh xuống ngáp nghé dừng xem. Ông lão thấy Nghiêu Tử bắn mười phát trúng luôn bảy, tám thì hơi gật gù và mỉm miệng cười.

Nghiêu Tử thấy thế, gọi và bảo:

- Nhà ngươi cũng biết bắn chứ, ngươi cười ta bắn không đạt phải không?

Ông lão đáp:

- Giỏi gì đâu, chẳng qua quen tay đấy thôi!

Nghiêu tử giận quá nói:

- A, nhà ngươi dám khinh ta không bắn giỏi phải chăng?

Ông lão bán dầu đáp:

- Khinh hay không ngài cứ xem tôi rót dầu đây thì biết!

Nói xong, Ông lão lấy một cái bầu đặt xuống đất, trên miệng bầu để một đồng tiền rồi từ từ rót dầu qua lỗ mà không nhều tí dầu nào ra lỗ đồng tiền cả.

Rót đoạn, ông lão ngẩng mặt lên nhìn Trần Nghiêu Tử:

Nghiêu Tử cười, khen phải và từ đó không lên mặt là tay bắn giỏi nữa.

Trong cuộc sống của ta cũng thế, đừng tự cho mình tài giỏi mà kêu căng tự đắc thì sẽ không được mọi người kính phục đôi khi còn tạo ra sự ganh ghét với nhiều người chỉ thiệt hại cho bản thân chứ chẳng ích gì. Ta biết mình giỏi thì phải biết khiêm nhường, mình càng giỏi thì phải biết hạ thấp mình đó là bài học ở đời rất giá trị đó vậy.

*“Khéo léo dùng người thì đặt mình dưới người ta, cái đó gọi là cái đức của việc không tranh giành, cái đức của việc dùng người, và là chỗ cùng cực của đạo trời từ xưa.*

#### **4. Đạo trời như gương cung cao thì ép xuống, thấp thì nâng lên**

Chúng ta không thể đánh giá người quá thấp, nghe một câu nói không đúng là chơi chiết giảng đạo lý, thậm chí là không chơi bởi với nhau.

Con người ta không thể đánh giá người quá cao, cho rằng họ nói gì cũng đúng, có thể mãi mãi chơi bởi với nhau không thể xa nhau được.

Những người tư chất thông minh mà còn chịu khó học tập, hơn nữa còn dám bỏ vẻ quan cách cao sang mà khiêm tốn học hỏi mọi người, kể cả người không bằng mình. Phẩm đức đó trở thành tấm gương sáng cho mọi người noi theo, người như thế đã trở thành điều kiện tất yếu cho sự nghiệp thành công.

*Như vậy, mọi điều cao lẽ thấp đều hiểu thông suốt. Nên nhớ “Lửa bốc lên cao, nước chảy xuống thấp. Thế mà lửa bao giờ cũng thua nước” (Văn Trung Tử.)*

Đạo Trời như gương cung. Cao thì ép xuống, thấp thì nâng lên. Thừa thì bớt đi, không đủ thì bù vào. Đạo Trời bớt dư bù thiếu.

Đạo người chẳng vậy, bớt thiếu bù dư. Ai đem chỗ dư bù đắp cho thiên hạ? Phải chăng chỉ có người có Đạo? Quả thật thế:

*Đạo Trời như thể gương cung,  
Làm căng chỗ thấp, làm chùng chỗ cao.  
Bớt thừa bù thiếu khéo sao,  
Chỗ thêm chỗ bớt tơ hào chẳng sai.  
Lối người ngược lại lối Trời,  
Luôn bòn chỗ thiếu mang bồi chỗ dư.  
Ấy ai biết lấy chỗ thừa,  
Làm cho thiên hạ ấm no vẹn toàn.  
Của thừa đem giúp thế gian,  
Họa là đắc đạo siêu phàm mấy ai.*

Chủ trương của Đạo Đức kinh cũng tương tự như chủ trương của kinh Dịch. Dịch kinh viết nơi Thoán truyện quẻ Khiêm:

*“Trời làm vơi chốn dồi dào,  
Mà thêm vào những chỗ nào khiêm cung.  
Đất soi mòn bớt cao phong,  
Mà cho lòng biển lòng sông thêm đầy.  
Quỉ thần hại kẻ no đầy,  
Mà đem phúc lại cho người khiêm cung.”*

Thoán truyện quẻ Ích cũng viết:

*“Ích là thêm dưới bớt trên,  
Nhân dân vui vẻ, phỉ nguyện đòi nơi.  
Hạ mình để phục vụ người,  
Lối đường thế ấy, rạng ngời quang minh”.*

Cho nên thánh nhân phải bắt chước trời bớt chỗ thừa thêm chỗ thiếu, như vậy muôn dân sẽ an lạc.

### **5. Hoa hồng phải nhường cho cấp trên**

Cung Toại là một quan lại có năng lực thời Hán Tuyên Đế. Đương thời vùng Bột Hải tai họa liên miên. Bá tánh đói khổ bất kham rủ nhau nổi dậy làm loạn. Quan lại địa phương trấn áp không xuể đành bó tay. Vua Tuyên Đế bèn phái Cung Toại đã 70 tuổi đến làm thái thú Bột Hải.

Cung Toại một mình một xe với vài lính hầu đến nhiệm sở, vỗ về bá tánh để cho dân yên ổn làm ăn. Ông qui định mỗi nhà trồng một cây du, 10 cây mỹ bạch, 50 gốc hành, một ruộng rau cần, nuôi 2 con lợn nái, 5 con gà. Ông còn khuyên bảo những kẻ mua sắm gươm đao nổi loạn: “Sao không bán kiếm mua trâu?”

Sau vài năm, xã Bột Hải yên ổn, bá tánh an cư lạc nghiệp, ấm no dư dật. Danh tiếng Cung Toại nổi như cồn.

Hán Tuyên Đế bèn triệu ông về triều. Thuộc hạ là Vương tiên sinh xin theo ông về Tràng An, nói rằng: “Tôi sẽ có ích cho ông”. Các thuộc lại khác không đồng ý, nói: “Ông này suốt ngày say bí tỉ, lại thích đại ngôn, tốt nhất không nên dẫn ông ta đi”. Cung Toại nói: “Ông ta muốn đi cứ để ông ta đi”.

Sau khi đến Tràng An, Vương tiên sinh vẫn suốt ngày say bí tỉ, cũng không yết kiến Cung Toại. Nhưng có một hôm, khi ông nghe tin vua triệu kiến Cung Toại, bèn nói với người gác cổng rằng: “Hãy mời chủ nhân đến đây gặp ta, ta cần nói với ông ta”.

Cung Toại không chấp người say rượu, vẫn đến gặp vương tiên sinh hỏi: “Vua hỏi ngài cai trị Bột Hải như thế nào thì ngài trả lời như thế nào?”.

Cung Toại đáp: “Ta sẽ nói là dùng người có tài, khiến cho mọi người phát huy hết khả năng, chấp pháp nghiêm minh, thưởng phạt công bằng”. Vương tiên sinh lắc đầu nguây nguẩy nói: “Không được! Không được! Như vậy chẳng hóa ra ngài tự khoe công lao đó sao? Xin đại nhân hãy trả lời như thế này: “Đó không phải công lao của tiểu thần mà do thần linh uy vũ của thiên tử cảm hóa”.

Cung Toại tiếp thu ý kiến của ông, trả lời cho Hán Tuyên Đế y như lời ông khuyên. Quả nhiên Tuyên Đế hết sức phấn khởi bèn giữ Cung Toại ở lại trong triều, phong cho quan chức rất quan trọng mà lại rất nhàn hạ.

Làm thần hạ tối kỵ là tự kể công lao khoe tài năng. Loại người như vậy thì 10 người đến 9 người bị đổ kị, cuối cùng danh bại thân liệt.

Thích hư vinh, ưa nghe nịnh hót, đó là nhược điểm trời sinh của loài người. Hoàng Đế là người trên muôn người thì lòng càng lại như thế. Có công mà qui cho bề trên chính là hợp với điều này, do đó được quân vương yêu mến. Đó là pháp bảo được sung ái vinh hoa lâu dài.

Tự cho mình có công, quên bề trên khiến cho người ta ghét, đặc biệt khiến cho cấp trên và quân vương đổ kị. Trình bày công lao của mình tuy hợp lý nhưng lại không hợp với nhu cầu phò tá của nhân tình thế thái và còn là sự tình rất nguy hiểm.

Nên nhớ khi lập được công thì dễ bị cấp trên chụp cho cái tội “cậy công kiêu ngạo” và các bạn bè xung quanh cũng dễ đổ kị. Chúng ta không hiểu hậu quả đó thì không thể giữ được thân. Đem công lao nhường cho cấp trên là một cách phò tá sáng suốt, tự bảo vệ mình một cách thỏa đáng và đem hoa hồng nhường cho cấp trên là thượng sách. Chúng ta nên biết:

“Sở dĩ sông biển có thể làm vua của trăm hang là vì nó khéo ở dưới thấp (so với hang) cho nên có thể làm vua của trăm hang. Muốn thu phục dân chúng thì phải dùng lời nói để nhún mình. Khi đã có được lòng dân thì cho dù thánh nhân ở trên mà dân vẫn không cho là nặng.



*“Cao” không chỉ đơn thuần ở trên đỉnh cao của danh vọng, quyền lực mà cao còn được dựa trên đức hạnh của ta để mà cứu đời, độ thế.*

*“Cao” không chỉ đứng cao hơn người mà cao là cao hơn người một cái đầu suy nghĩ để mà giúp nước, giúp dân.*

*“Cao” không chỉ có nhà cao cửa rộng mà cao là ý chí ta như thế nào, tâm lòng ta ra sao? Chỉ cao để lập thân, lập nghiệp, lòng rộng để mà yêu thương nhân ái với mọi người.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái cao”, “cái thấp”.*

*Biết là biết mình cao để mà hiểu mình đã từng thấp, biết là biết nhờ ngược gió mà cánh diều mới vút lên cao, biết như thế thì mới có thể sống được.*



---

## CHƯƠNG 5

---

# NHANH - CHẬM

**Đ**ức Phật dạy: “Bậc Sa-môn học đạo cũng thế. Tâm, nếu giữ chừng mực thì đạo có thể chứng được. Đối với đạo, nếu hấp tấp thì thân mỗi mệt; thân nếu mỗi mệt thì ý liên sanh phiền não; ý nếu sanh phiền não thì hành liên thụt lùi; hành đã thụt lùi thì tội tất thêm lên. Chỉ có thanh tịnh, an lạc thì đạo mới không mất vậy!”

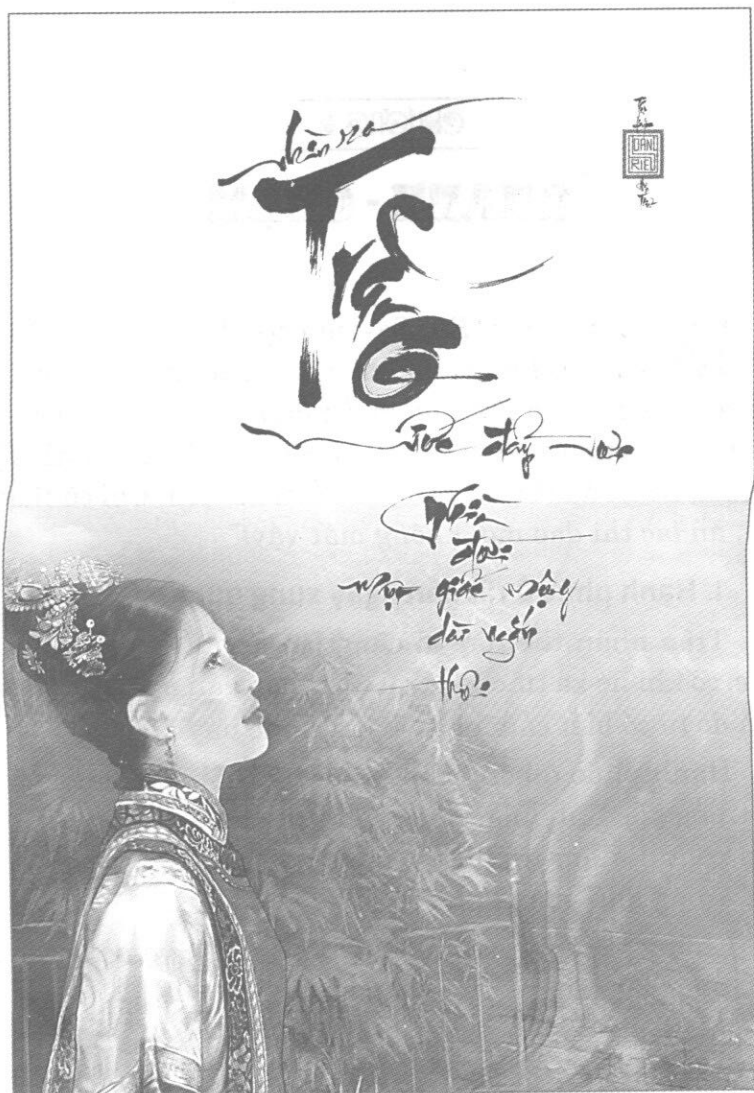
### 1. Hạnh phúc ở rất gần ngay xung quanh ta

Trên nhân thế này ai cũng lao mình tìm kiếm hạnh phúc, có khi nó xa tít chân trời có khi nó gần ngay trước mắt ấy là do ta có biết cảm nhận hạnh phúc hay không?

Hạnh phúc ở bên cạnh mình đó thôi. Là người thân yêu trong gia đình luôn ở bên cạnh chiều về quây quần bên mâm cơm. Là âm thanh quen thuộc hằng ngày trong gia đình, trong khu vực mình sống.

Chúng ta đừng mãi mê đuổi bắt tham vọng mà bỏ lỡ hạnh phúc lớn lao.

Ngày xưa, một ông vua bảo kị sĩ của mình rằng nếu anh ta phi ngựa xa được chừng nào, nhà vua sẽ tặng cho



anh ta phần đất đai đó. Vô cùng tự tin, kỵ sĩ nhảy lên ngựa và phi nhanh như tên bắn. Anh ta muốn có phần đất đai rộng lớn. Anh ta phi, phi mãi, luôn tay thúc roi giục ngựa chạy nhanh. Đói khát, mệt mỏi, anh ta vẫn không dừng lại nghỉ ngơi. Anh ta muốn được càng nhiều đất đai càng tốt.

Khi chinh phục được một vùng đất rộng bao la thì cũng là lúc kỵ sĩ kiệt sức, ngã gục xuống. Trong phút giây cuối cùng trước khi nhắm mắt, trong đầu anh ta cứ mang mang câu hỏi: “Hà có gì mà mình lại phải cố gắng đến kiệt sức như thế này để lúc này xuôi tay nhắm mắt, mình cũng chỉ cần một rẻo đất nhỏ để nằm xuống?”.

Câu chuyện kỵ sĩ cũng giống như hành trình trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta tự khoắc lên cho mình áp lực làm việc, cố gắng kiếm thật nhiều tiền của, quyền lực và sự ngưỡng mộ.

Chúng ta thờ ơ với sức khỏe của chính mình, bỏ bê những khoảng thời gian hiếm hoi ở bên cạnh gia đình yêu quý, không biết đến vẻ đẹp của cuộc sống hàng ngày xung quanh ta, quên đi những sở thích mà ta hằng đam mê.

Đến một ngày, khi nhìn lại, nhận ra rằng chúng ta thật sự đâu có cần nhiều đến thế. Nhưng chúng ta cũng không thể nào quay lại để nhặt lấy những điều quý giá đã bỏ lỡ trong đời.

Thế đấy, nhiều khi hạnh phúc ở rất gần, ở ngay xung quanh ta mà ta không nhận ra.

## 2. Hãy sống chậm giữa cuộc đời nhanh

Cuộc đời luôn hối hả, chúng ta phải bôn ba khắp nơi, luôn bon chen để tìm kế mưu sinh và sẽ bị cuốn vào vòng quay cuộc đời là lẽ tất nhiên. Nhưng áp lực, căng thẳng, stress là điều khó tránh khỏi. Ta khuyên bạn nên biết cân bằng chúng. Hãy sống nhanh theo phương pháp “*chạy cho nhanh, tranh thủ cho kịp*” để chiến thắng nhọc nhằn và bóng tối âm u. Nhưng rồi bạn phải biết cách sống chậm để chiêm ngưỡng những khoảnh khắc vụt hiện và những ánh sáng lung linh.

Ngày nay nhiều quốc gia ra sức khuyến khích sống chậm, nhưng bức bách của cơm áo gạo tiền khiến nhiều người căng thẳng, dẫn đến bệnh trầm cảm hoặc triệu chứng hoảng loạn.

Cho nên ta khuyên bạn “*hãy sống chậm giữa cuộc đời nhanh*” bởi với mong thành công thì không thể làm được.

Ta biết có những người đi vào đời với đôi kính màu đen và chiếc gậy dò đường chập chững, ta cũng biết có nhiều người còn vào đời trên những xe lăn và những vòng quay mang nhiều khát vọng và ước mơ thầm kín. Con đường vào đời của họ có thể khác người nhưng họ không cô độc. Bởi họ, đã thấp cho đời một ngọn nến lung linh ví như mặt trời và mặt trăng vậy. Mặt trời không biết đến đêm tối. Mặt trăng không biết đến ban ngày nhưng mặt trời, mặt trăng đều cho ánh sáng.

Sống chậm nhưng lúc nào thần cũng định, trí cũng sáng. Trong dịch “văn tiên nghi tư lự” Gia Cát Lượng có viết:

*“Nguy cơ xuất hiện từ chỗ an toàn*

*Diệt vong xuất hiện từ chỗ tồn tại*

*Hỗn loạn xuất hiện từ chỗ quản lý”*

Người quân tử phải nhìn rõ cái nhỏ, xem đầu biết được cuối. Vì vậy không thể phát sinh tai họa được. Đó là chính sách biết lo nghĩ.

Chúng ta học cách làm việc thật nhanh nhưng chúng ta không biết cách đợi chờ. Ví như một nhóm bạn rủ nhau tổ chức leo núi. Một người trong nhóm tỏ ra là mình có sức khỏe nên một mình tới đỉnh núi một cách nhanh chóng và anh ta đã vượt xa cả nhóm bạn mình, khi leo lên tới đỉnh núi anh ta cảm giác sung sướng vì mình là người thắng cuộc, anh ta thông dong ngắm giá ngoại cảnh xung quanh và đợi chờ các bạn mình lên tới. Nào ngờ anh ta chờ nửa buổi mà chẳng thấy các bạn đâu? Anh nghĩ một mình ở đây tận hưởng cảm giác thoáng đãng hoài cũng chán nên mon men leo xuống núi để tìm bạn nào ngờ các bạn của anh đã dừng ở lưng chừng núi. Vì một người trong số họ đã bị thương không thể leo tiếp nên họ phải dừng lại vừa nghỉ ngơi lại vừa tận hưởng cảm giác leo núi. Còn anh bạn kia phải miên man đi tìm các bạn mình đến khi anh tìm được thì trời đã xế bóng rồi. Câu chuyện trên cho chúng ta thấy được rằng nhân vật tự cho mình là khỏe là nhanh ấy, kết quả anh ta vừa mệt, vừa chậm lại vừa không vui. Chính anh ta đã tự tham gia một cuộc đua không có người tổ chức và cũng không có thành viên tham gia. Vấn đề ở đây không phải nhanh hay chậm, thắng hay thua mà là niềm vui. Anh

ta đã tự đánh lừa mình và cuối cùng chính ý nghĩ nhanh chậm ấy đã làm anh thiệt bởi chính mình. Chúng ta nên học cách đợi chờ vì đợi chờ tuy chậm, nhưng lại hoá ra nhanh.

Ở đời ai cũng muốn mình thành công nhưng vội vàng để thành công thì khó có thể làm được vì vội vàng thì vấp ngã mà vấp ngã nhiều lần chỉ sợ ý chí không vững để nghĩ đến thành công.

Mỗi khi suy nghĩ về một điều gì thì phải thật kỹ, thật sâu mặc dù như thế có thể mình chậm nhưng khi hành động mình sẽ nhanh hơn và nếu lỡ có vấp ngã nhưng mình hãy nỗ lực, cho dù mình có tật ở chân, thì lúc đó cũng giống như mình đi trên đường gồ ghề, khó khăn hơn những người khác. Thế là mình phải chấp nhận đi chậm nhưng không phải như vậy không có nghĩa là mình không đi tới đích.

Khi ta ý thức về sống chậm, chúng ta sẽ biết cách vừa sống vừa nghĩ phải vào lúc tâm hồn trong trẻo nhất chúng ta mới có được những suy nghĩ thiết thực nhất. Nghĩ cho mình, nghĩ cho người khác, nghĩ cho quê hương và nghĩ cho đất nước ngày mai.

Lợi ích của việc sống chậm là thế, cho nên bạn hãy xây dựng nó như là một phương châm sống của mình. Hãy sống như những bậc thiền sư giác ngộ. Chúng ta nên biết:

*Ngủ = hành động + vô thức*

*Thức = tỉnh táo + bận tâm*

*Thiền = thụ động + tỉnh táo*

*Điên = vô thức + bận tâm*

Sống chậm nhưng lúc nào cũng phải tỉnh táo để làm chủ hành động, làm chủ được bản thân như thế ta mới có thể thẩm thời độ thế tức là xem thời cơ để hành động và khi hành động thì lúc đó phải nhanh “tốc chiến, tốc thắng”.

Nhưng để đạt tuệ mẫn ấy bạn phải luyện tập và nắm được ba điều: sự, thế, tình.

Sự là sự kiện

Thế là tình thế biến chuyển

Tình là tình hình thay đổi có lợi cho ta.

Sống chậm đôi lúc cũng có nhiều lợi ích cho nên ta hãy tận hưởng cuộc sống bằng những bước đi thông thả như:

- *Hãy dành thời gian để đọc sách báo, đó chính là suối nguồn của sự khôn ngoan.*
- *Hãy dành thời gian để yêu và được yêu, vì tình yêu là ơn huệ tuyệt nhất của cuộc đời.*
- *Hãy dành thời gian cho công việc, vì đó chính là cái giá cần trả để có thành công.*
- *Hãy dành thời gian để bảo vệ sức khỏe, đó là nguồn của cải thực sự của cuộc sống.*
- *Đừng tiếc thời gian để cười đùa, vì nụ cười chính là âm nhạc của tâm hồn.*
- *Đừng tiếc thời gian để suy nghĩ, vì đây chính là nguồn gốc của mọi năng lượng.*
- *Đừng tiếc thời gian dành cho bạn bè, đó chính là con đường dẫn đến lạc quan.*
- *Đừng tiếc thời gian dành cho ông bà, cha mẹ, đó là con đường dẫn đến hạnh phúc.*

- *Đừng tiếc thời gian để đi du lịch, vì đó chính là nguồn gốc của tuổi xuân bất diệt.*
- *Đừng tiếc thời gian dành cho người khác, ngày sẽ ngắn đi nếu bạn chỉ sống cho riêng mình.*

*Chúng ta cần nhớ “chuyến đi xa ngàn dặm bắt đầu ở dưới chân - thiên lý chi hành, thủy ư túc hạ”.*

### **3. Xuất phát sau mà lại tới trước**

Khi tiếng còi cất lên các vận động viên lao thân chạy hết tốc lực trên đường đua để chạy đến đích. Cuộc sống cũng là một đường đua nhưng không phải đường đua ngắn mà nó rất dài được chia làm nhiều giai đoạn với những khúc quanh ngã rẽ khác nhau và cũng có nhiều chướng ngại vật được bố trí khắp nơi suốt hành trình của ta để hạn chế những vấp ngã thương đau không đáng có. Kể từ lúc bắt đầu một chặng đua chúng ta phải chuẩn bị bản thân thật kỹ. Về kiến thức, kinh nghiệm. Có câu: “*Cẩn tắc vô ưu*”.

Mình xuất phát sau là chậm hơn người một bước. Nhưng đừng lấy đó làm lo lắng, mình chậm nhưng nếu biết chuẩn bị kỹ lưỡng thấu đáo để đối phó với kẻ vội vàng, cầu thả thì cũng có thể đến trước được. Ví như một học trò giải bài toán vì vội vàng mà ba lần không giải đúng kết quả, còn một học trò tuy chậm nhưng chỉ giải một lần mà thôi.

Xuất phát sau mà lại tới trước là vì cố gắng không ngừng biết lấy đối phương làm mục tiêu theo đuổi.

Xuất phát sau là biết định tĩnh để phân biệt nẻo ngắn đường dài, biết đi đường tắt mà giành thắng lợi.



Xuất phát sau là biết rút kinh nghiệm những vấp ngã của người đi trước để thành công hơn.

Cho nên bạn đừng e ngại khi phải xuất phát sau vì nó đang là thử thách ý chí của bạn đó vậy.

#### **4. Nhẫn nại đợi thời cơ**

Chúng ta đang ôm ấp bao hoài bão, lý tưởng cao đẹp, mình muốn biến chúng thành hiện thực thì chờ vội vàng trong suy nghĩ cũng như trong hành động vì “*dục tốc bất đạt*”. Ta phải học cách đợi chờ, học cách nhẫn nại để hội đủ yếu tố, điều kiện khi cơ hội đến ta nắm chắc thời cơ mà hành động mới thành công được.

... Khương Tử Nha từ khi bỏ xứ Triều Ca cứu dân qua ải rồi ẩn dật nơi Bàn Khê đợi vận, gieo câu sông Vị chờ thời, đối ăn trái cây, khát uống nước suối, vui thì xem kinh luyện phép, buồn thì câu cá giải khuây.

Ngày kia, Tử Nha ngồi trên thạch bàn, cầm cần câu thả xuống nước, ngâm một bài thơ như vậy :

*Đã tám thu trôi qua*

*Trần ai chịu đọa đày*

*Nửa năm nương đất Trụ*

*Một khắc đến non Tây*

*Sợi dây kinh luân này*

*Miếng môi thao lược đây*

*Trước dùng câu tôm cá*

Sau nổi hội rồng mây

Tử Nha vừa ngâm xong bài thơ, bước lại cội dương ngồi hứng mát bỗng thấy một ông tiều vai gánh củi, miệng hát lên ngâm. Ông tiều thấy Tử Nha liền ghé lại hỏi :

- Tôi thấy ông thường câu cá nơi khúc sông này, muốn nói với ông vài câu chuyện để hưởng thú ngư tiều vấn đáp.

Tử Nha mừng rỡ nói :

- Tốt lắm ! Tôi với ông sẽ là bạn với nhau .

Ông Tiều hỏi :

- Ông quê quán ở đâu, tên họ là chi ?

Tử Nha nói :

- Tôi ở Hứa Châu, họ Khương tên Thượng, tên chữ là Tử Nha, biệt hiệu là Phi Hùng.

Ông Tiều nghe nói bật cười nghiêng ngả. Tử Nha lấy làm lạ hỏi :

- Ông là ai vậy ?

Ông tiều đáp :

- Tôi họ Võ tên Kiết ở xứ Tây Kỳ.

Tử Nha hỏi :

- Tại sao ông lại cười như vậy ?

Võ Kiết đáp :

- Tôi nghe ông xưng hiệu Phi Hùng nên nín cười không được.

Tử Nha hỏi :

- Từ xưa đến nay làm người ai cũng có tên có hiệu, chuyện gì mà cười .

Võ Kiết nói :

- Đồi xưa, những bậc thánh hiền bụng chứa văn chương, lòng đầy thao lược xưng tên xưng hiệu đã đành, còn như ông ngồi câu cá suốt ngày, cái lưng cháy nám mà cũng xưng hiệu Phi Hùng bảo tôi nín cười làm sao. Nếu ông tự xưng là con khỉ ốm thì khỏi ai bắt bẻ.

Võ Kiết vừa nói vừa đến nơi đặt cần câu cầm nhắc lên, thấy lưỡi câu ngay duỗi, liền vỗ tay cười, rồi chặc lưỡi than :

- Hễ có trí thì tuổi thơ cũng có trí, còn không mưu thì đầu bạc cũng không mưu. Muốn câu cá mà để lưỡi câu ngay thì đời nào bắt được cá. Để tôi dạy giùm cho. Đốt cây kim này cho đỏ, cắt ngạnh, uốn cong cong rồi móc môi cho thơm, nhợ phải cột phao chính giữa, lúc thả xuống sông mà thấy phao động đập ấy là cá ăn câu, phải giật lên cho gấp, lưỡi câu móc vào mép cá, mới bắt được cá mà ăn. Khờ dại như ông mà dám cả gan xưng Phi Hùng.

Tử-Nha nói :

- Người biết một chẳng biết hai. Ta không dùng lưỡi câu cong này để câu cá câu tôm, chỉ dùng lưỡi câu ngay để câu thời câu vận. Nếu làm cong queo thì được của thà cứ thế ngay mà thanh bạch còn hơn. Như ý ta là :

Ngồi đợi ngày giờ quý

Nên chẳng đợi của câu

Không mong tôm mong cá

Mà mong kiếm công hầu

Người biết nhẫn nhịn đợi chờ thời cơ là người có chí lớn biết hi sinh cái nhỏ dành cho cái lớn.

*“Làm trai quyết chí tu thân*

*Công danh chớ vội, nợ nần chớ lo”*

Người hiền được đạo lý nhanh, chậm sẽ sở hữu được thời gian biết hoạch định ra chiến lược, sách lược cho cuộc đời. Người đó sẽ thành công trong cuộc sống.



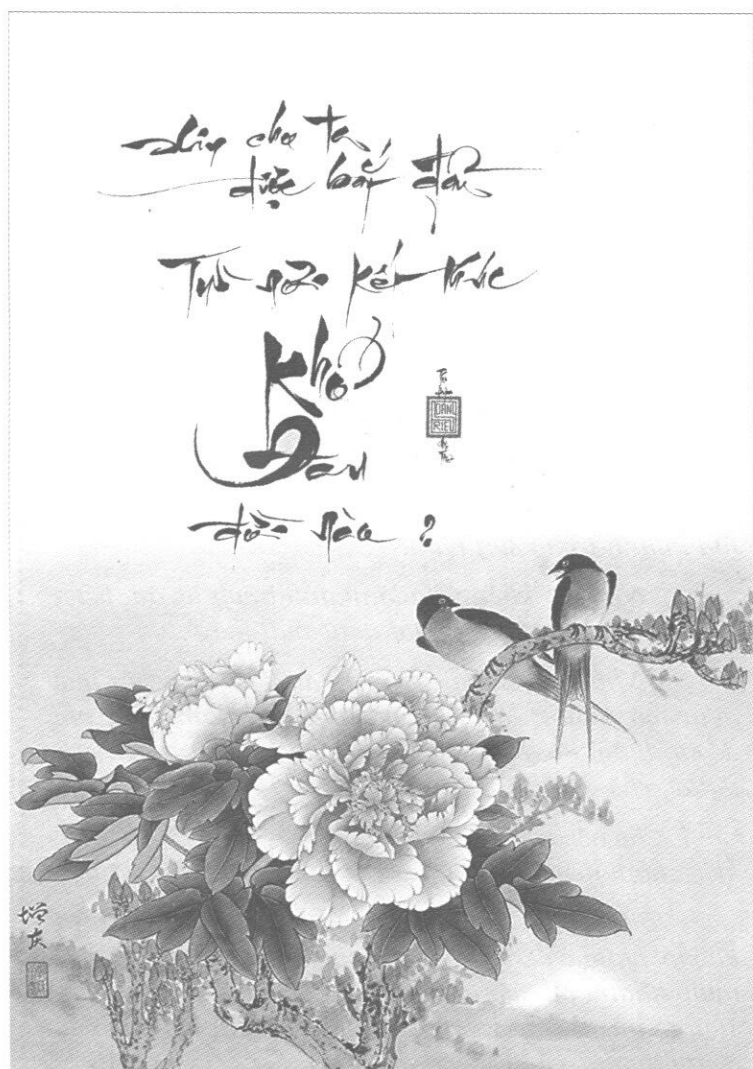
*“Nhanh” không chỉ là nhanh trong hành động mà nhanh trong suy nghĩ.*

*“Nhanh” không chỉ là nhanh trong lời ăn, tiếng nói mà còn nhanh trong tai nghe mắt thấy.*

*“Nhanh” không chỉ là nhanh để đuổi kịp thời gian mà nhanh là biết tận dụng thời gian lãng phí để sử dụng vào công việc mang lợi ích cho mình, cho người, cho đời.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái nhanh”, “cái chậm”.*

*Biết là biết mình chậm để mà cố gắng, kiên trì không ngừng để giúp mình nhanh hơn. Biết là biết mình nhanh mà giả thành chậm để mà chiêm nghiệm, suy ngẫm. Biết là biết khi nào nên nhanh khi nào nên chậm thì mới có thể sống được mà thôi.*



---

## CHƯƠNG 6

---

# NHỎ - LỚN

**H**ạt bụi nào hoá kiếp thân tôi... để một mai tôi trở về cát bụi.

Câu hát vang lên nghe nhẹ nhàng, êm đềm và mang đầy tính nhân văn triết học. Ta sinh ra khỏi nguồn từ hạt bụi, lay lắt giữa chốn hồng trần mà ngày một lớn khôn thêm ví như một cây to khởi đầu từ hạt mầm bé nhỏ. Dù ta chưa đi hết một vòng tạo hoá nhưng cũng có thể nhận ra điều kì diệu của cuộc sống.

Cuộc sống luôn có những sự lớn lao nhưng mọi sự lớn lao cũng bắt đầu từ những sự nhỏ bé cho nên sống trong đời chỉ cần một chút thôi.

Nếu bạn ví bản thân là cát thì một chút cát mịn có thể hợp thành sa mạc hay bạn ví mình là đá thì một chút đá nhỏ có thể trở thành một ngọn núi lớn, còn là nước thì một chút nước thôi có thể trở thành đại dương bao la, hay bạn là gió thì một chút cơn gió nhẹ hợp thành cơn bão lớn.

Sống trong đời ai không có ước mơ nhưng với ta không cần lớn không cần nhiều chỉ cần một giấc mơ thôi cũng có thể dẫn đường đến những công việc vĩ đại. Để biến giấc mơ thành hiện thực ta phải cố gắng làm việc chăm chỉ bởi quan niệm chỉ cần một chút kiên trì mỗi ngày thì đường đến thành công của ta ngắn lại và ta sẽ có một tương lai vững chắc. Chúng ta còn phải thấp cho mình một khát vọng chiến thắng có như thế ta mới vượt qua những thử thách và sự mệt mỏi, chán nản khi thất bại.

Trên con đường tiến đến đích thành công chúng ta không tránh khỏi nhiều lần vấp ngã? Lúc đó phải làm gì? Cần gì? Có lẽ chỉ cần một chút an ủi của một ai đó hay bạn tự an ủi mình vậy. Như thế có thể làm dịu bớt nỗi đau. Còn nếu như sự thất bại là quá lớn vượt ra ngoài sức chịu đựng thì bạn hãy như một đứa trẻ cầu mong một chút ôm siết ân cần của người thân hy vọng làm khô đi những giọt nước mắt.

Những hành động tuy nhỏ ấy nhưng kết quả nó mang lại thật kì diệu biết bao. Bạn đừng theo đuổi những ánh vinh quang như kẻ đi tìm mộng mà hãy phấn đấu thực hiện những việc lớn lao khởi đầu từ những điều tưởng như bình dị và nhỏ bé ấy. Vâng, chỉ cần một chút thôi... Là ta đã đến gần hơn với những gì mình mong đợi.

Một vòng nổi lớn cũng do một chút cánh tay kết liên nổi thành. Người với người không phân biệt nam nữ, già trẻ, màu da và sắc tộc cũng có thể đến gần bên nhau như những người thân làm cho thế giới hoà bình tràn đầy lòng nhân ái. Được như thế là do mỗi người chúng ta có biết làm một chút việc của yêu thương hay không?



Khi một ai đó có lỗi với ta, dù lỗi ấy có ảnh hưởng đến bạn như thế nào? Hãy mở rộng lòng mà vị tha cho họ, bởi họ đã sai thì cũng giống như người đi giữa trời tối. Ta hãy ban cho họ một chút ánh sáng dù chỉ là ngọn nến cũng có thể làm cho đêm không còn tối nữa. Người sẽ tự nhận ra nẻo chính mà quay về. Thế là ta đã làm được một điều phước và cũng góp được một chút của sự yêu thương vào vườn hoa nhân ái của nhân loại.

### 1. Lộ một xấu che trăm xấu

Chữa then giấu xấu là bản năng của con người, cho nên chủ động lộ xấu thì cần phải có ý chí và dũng khí cực mạnh. Cố gắng che đậy khuyết điểm, sai sót của mình thì có khi càng che đậy càng lộ liễu, che chỗ này hở chỗ kia. Chỉ bằng chủ động lộ xấu trước là tăng cường lòng tự tin và dũng khí, sau là biểu hiện bản sắc nhân tính thì người ta sẽ phê bình ít đi. Hơn nữa biểu hiện nhược điểm mà biết cách phát huy thì có thể làm người ta yêu mến hơn. Lộ xấu có công dụng chủ động tấn công.

1. *Lộ một xấu che trăm xấu: Lợi dụng khu vực mà trong tư duy người ta lộ ra một chỗ xấu có thể khiến người ta không thấy các chỗ xấu khác.*
2. *Cố ý lộ xấu để đặt bẫy: Giả vờ vô ý làm sai khiến cho đối phương tưởng đó là cái chuôi hoặc là thông tin thật, do đó mà sa vào bẫy đã giương sẵn.*
3. *Ra sức quảng cáo cái xấu, lợi dụng lòng hiếu kỳ của mọi người, cố ý phô trương cái xấu, sở đoán sai lầm ra sẽ đạt đến hiệu quả quảng cáo xuất kỳ bất ý.*

Tóm lại, vậy cái xấu xí cũng có thể làm người ta thích. Chủ động lộ xấu có thể khiến sở đoàn thành sở trường, thậm chí có thể dụ địch mắc lừa, dùng “xấu” đạt thắng lợi.

Thời Đường quy định chặt chẽ trình tự tuyển dụng quan lại, dù cho thi đỗ cũng còn phải qua khảo sát của bộ Lại mới được bổ dụng.

Lý Lam Phủ làm thị lang bộ Lại nắm quyền khảo tuyển quan lại. Không bao lâu, ông đã lôi kéo được bộ hạ làm vốn chính trị, ngoài mặt làm ra vẻ không xu nịnh mà ngầm làm nhiều việc khác. Mỗi năm bộ Lại đều khảo tuyển quan lại đăng bảng công bố.

Một lần nọ, trước khi treo bảng, Ninh Vương em của hoàng đế Huyền Tông ngầm đưa cho Lý Lâm Phủ một danh sách mười người yêu cầu ông xếp lên đầu bảng. Đương thời nghiêm cấm chạy cửa sau. Lý Lam Phủ thấy thời cơ cấu kết với Ninh Vương đã xuất hiện. Ông nhận danh sách trong lòng rất vui mừng nhưng trên mặt lại ra vẻ khó xử nói rằng: “Vương gia chắc chắn biết việc này rất khó làm dù cho một người hướng hồ đến mười người”. Và không đợi Ninh Vương đáp, Lý Lâm Phủ nói tiếp: “Vương gia giao việc này cho tôi chứng tỏ Vương gia tín nhiệm tôi, cất nhắc tôi. Vương gia là hoàng tộc, làm việc cho hoàng gia há còn sợ trách nhiệm hay sao?” Lời nói này đương nhiên làm cho Ninh Vương vui lòng, tránh mặt lộ ra thần sắc úy lạo. Lý Lâm Phủ từ trong thần sắc này tính ra một việc khác. ông nói: “Vương gia, vậy thì như thế này. Để bảo vệ kỷ cương triều đình và đề phòng người khác thừa cơ nói xấu, xin Vương gia cho tôi tự ý chọn ra một trong mười người này,

bác bỏ trước mặt mọi người để lần sau sẽ xét vào đầu bảng bổ nhiệm cho một chức vụ cao. Lý Lâm Phủ che giấu toàn bộ âm mưu gian trá trong lòng tỏ ra vẻ trung chính cung kính vâng lời. Trong lòng đương nhiên Ninh Vương rất vui mừng, coi Lý Lâm Phủ thật sự vì triều đình phục vụ và năng nổ bèn tán thưởng. Ngày treo bảng, Lý Lâm Phủ nói trước mọi người rằng: “ông này nhờ Ninh Vương nói hộ, như vậy là bại hoại không thể nhận nhin được. Không thể tuyển ông này.” ông vừa dứt lời, mọi người thề lưỡi bảo nhau rằng: “Lý lại bộ dám chống lại cả Ninh Vương thật là một vị quan chính trực quang minh.” Có người lại còn nói “ông ta làm quan rất cứng rắn, tất được hoàng thượng sủng ái nếu không sao lại dám cả gan như thế.” chuyện này đến tai Huyền Tông, Huyền Tông rất vui lòng nghĩ rằng: “Trong triều có vị quan đại thần như thế thì phải trọng dụng”.

Lý Lâm Phủ vị tình làm trái pháp luật mà lại khiến cho trong ngoài triều đều cho là trung. Đó là vì ông đã dùng kế lộ một xấu che trăm xấu. Kế này lợi dụng tâm lý suy luận sai lầm của con người. Nếu như mười người đều không có vấn đề gì thì người ta sẽ nghi ngờ thực tế đúng như vậy sao? Nếu như trong mười người có một người có vấn đề thì mọi người nghĩ bụng rằng, quả ta nghĩ không sai và tập trung ánh mắt vào một người có vấn đề đó. Còn chín người khác thì không ai quan tâm dò xét.

Thầy tướng số đoán số mệnh người ta cũng như thế, không bao giờ thầy nói anh trăm sự như ý mà nói có một việc không như ý nhưng chẳng qua là có cách vượt qua được.

Nói như vậy anh mới cho là đáng tin vì nghĩ rằng đúng vậy đời người làm sao không có hoạn nạn nhỏ. Và như vậy 99 điều hay được anh chấp nhận cả.

Thời Ngũ Đại có một ông tên là Vương Trác có con làm quan lớn, có tiền. Có quyền nên dâm dật kiêu sa, ăn chơi nhậu nhẹt từ nhỏ phải hưởng hết lạc thú trên đời. Duy có một điều ông lo lắng là không biết sống đến bao nhiêu tuổi. Một hôm ông ta nghe nói có một thầy bói đi qua, bèn sai một người lính già gác cửa gọi thầy bói đến. Thầy bói là một người mù. Lén hỏi người lính già ai gọi ông ta bói. Người lính già đáp người đó là cha của quan tôi có tiếng có quyền nhưng không biết có thể sống bao lâu. Thầy bói hỏi ngày giờ năm sinh của Vương Trác xong bèn gieo quẻ. Thầy bói kêu to: “Mệnh này thọ lắm” Vương Trác rất vui vội vàng hỏi. “Sống đến 70 tuổi không”? Thầy bói bảo : “Còn hơn nhiều? Còn hơn nhiều”. Vương Trác lại hỏi: “Sống đến 80 tuổi không?” Thầy bói nói: “Còn hơn nữa”. Vương Trác hỏi: “Có đến được 100 không?” ông mù nói: “ít ra phải đến 130, 140 tuổi” Vương Trác rất vui sướng hỏi tiếp: “Sống như vậy liệu có ốm đau gì không?!” ông mù đáp: “không”. Tiếp theo ông mù tỏ ra thận trọng bèn lại sờ soạng vào que lắc nhảm một hồi như tính toán rồi khẳng định: “!Quả thực trong quẻ không có bệnh gì, chỉ năm đủ 120 tuổi khi mà xuân mùa hạ ông hơi đau bụng rồi sẽ hết thôi”.

Vương Trác cực kỳ đắc ý, quay đầu lại bảo con cháu đang đứng sau lưng rằng: “Chúng mày nhớ kỹ đến năm đó không được để tao uống rượu lạnh sinh đau bụng nghe chưa”.

Ông thầy mù đã lộ một xấu nói là Vương Trác có bệnh đau bụng thì mới che giấu được 99 xấu khiến cho Vương Trác tin sống đến 140 tuổi.

## 2. Trăm sông về một biển

Thiên hạ đã yên bình, các vị công thần có công lao lớn luôn mong chờ một kết quả tốt đẹp. Có người sốt ruột không đợi được bèn đem chuyện công lao lớn nhỏ ra mà tranh cãi trong triều. Lưu Bang cảm thấy đã đến lúc phong thưởng rồi.

Kết quả của việc phong thưởng là quan văn được ưu đãi hơn quan võ, các bậc công thần đa phần là quan võ đối với việc này cảm thấy không phục, trong đó bất mãn nhất là với việc Tiêu Hà được phong tước hầu cao nhất, nhiều ruộng ấp nhất. Thế là bọn họ không hèn mà cùng kéo nhau đến gặp Lưu Bang chất vấn: “Chúng thần không quản nguy, xả thân nơi chiến trường, nhiều thì tham gia trăm trận, ít thì cũng vài chục trận mới được phong thưởng. Thế mà Tiêu Hà không đổ một giọt mồ hôi nơi chiến trận, chỉ ngồi đàm đạo, viết văn lại được bề hạ phong thưởng tước lộc cao nhất là có làm sao?”

Lưu Bang bèn lấy một ví dụ rất hình ảnh nói với bọn họ: “Chắc là chư vị đều biết đi săn. Muốn đuổi bắt con mồi thì phải dựa vào chó săn. Ra hiệu lệnh cho chó săn là người đi săn. Chư vị đều biết công thành hạ địch, giống như chó săn vậy. Còn Tiêu Hà có khả năng ra hiệu lệnh, chỉ thị cho chó săn nên giống như người đi săn vậy. Hơn nữa toàn bộ gia tộc nhà Tiêu Hà đều theo ta khởi binh, còn các khanh có bao nhiêu người trong gia tộc vào sinh ra tử cùng ta. Vì vậy ta trọng thưởng Tiêu Hà các khanh không được phép

dàm luận này nọ nữa”. Đám công thần tuy vẫn còn to nhỏ với nhau, nhưng không còn thù ghét Tiêu Hà nữa, việc bất mãn cũng tiêu tan dần.

Một hôm Lưu Bang vừa đi dạo, vừa ngắm cảnh ở cung Lạc Dương nam, nhìn thấy một tốp người ăn mặc theo kiểu võ quan kẻ đứng kẻ ngồi ở bên hồ trong nội cung. Bọn họ túm tụm lại với nhau, dường như đang bàn tính chuyện gì. Lưu Bang cảm thấy kỳ lạ, bèn tìm Trương Lương đến hỏi: “Người có biết bọn họ đang làm gì không? Trương Lương không chút chần chừ trả lời: “Bọn họ nhóm họp âm mưu làm phản”. Lưu Bang kinh ngạc hỏi: “Tại sao muốn làm phản”. Trương Lương rất bình tĩnh trả lời “Bệ hạ là người áo vải bình dân cùng với tướng quân khắp nơi hợp sức mà giành được thiên hạ. Ngày nay bệ hạ chỉ lo phong thưởng cho những người thân trong dòng tộc, bạn bè cũ, sát hại những người mà bình sinh mình có thù hận. Như vậy, khiến cho người ta nhìn vào mà sinh oán. Những kẻ hôm nay không được bệ hạ phong thưởng, ngày mai cũng khó lòng tránh được cái chết, lúc nào cũng thấy lo sợ đầu óc không yên, đương nhiên tập trung làm phản. Lưu Bang nghe vậy vội vàng hỏi: “Thế ta phải làm gì?” Trương Lương suy nghĩ một hồi rồi đưa ra một câu hỏi: “Bình thường trong đám quan võ, bệ hạ đã từng để cho kẻ nào biết là bị bệ hạ oán ghét không?” Lưu Bang nói “Ta hận Ung Xỉ nhất. Khi ta khởi binh, hắn không chiến đấu mà đầu hàng Ngụy, về sau lại hàng Triệu, tiếp đó lại đầu hàng Trương Nhĩ. Khi lực lượng của ta và Trương Nhĩ hợp nhất ta mới thu nhận hắn”. Trương Lương nghe xong vội nói: “Thật là tốt, lập tức

phong hầu cho hần thì mới có thể làm yên tâm kẻ bề dưới”. Lưu Bang hoàn toàn tin tưởng ở Trương Lương, không chút nghi hoặc với lời của Trương Lương và tin rằng kế hoạch này thật có lý. Vài ngày sau đó Lưu Bang mở tiệc rượu thết đãi quần thần ở cung Lạc Dương nam, khi tiệc sắp tàn thì ra chiếu phong cho Ung Xỉ làm Thập Phương Hầu, Ung Xỉ không dám tin vào tai mình, mãi sau mới biết là mình không nằm mơ mới vội vàng tạ ơn. Việc Ung Xỉ được phong hầu khiến cho cả quần thần và những võ tướng chưa được phong hầu đều phấn khởi, ai cũng mừng ra mặt: “Đến Ung Xỉ còn được phong hầu thì ta còn phải lo ngại gì”.

Mọi việc quả y như lời Trương Lương, mâu thuẫn cũng được hóa giải bằng cách đó.

Xét công phong thưởng là một việc tốt, tuy nhiên mỗi lần xét công phong thưởng không thể làm được tuyệt đối chu toàn, kết quả là có một bộ phận thì vui mừng hơn hờ, một số người thì thất vọng buồn nản. Nếu việc luận công xét thưởng làm không tốt, thậm chí còn gây ra những phản ứng phụ ngoài dự kiến. Từ một việc vốn rất tốt đẹp đến khi thực thi lại thu về một kết quả không mong muốn. Lưu Bang luận công phong thưởng là hoàn toàn thể hiện vào việc chiến đấu ra sao để xếp thưởng cao thấp. Sau khi phát hiện ra vì thế mà nảy sinh mâu thuẫn thì lại biết cách dùng lòng khoan dung hóa giải mâu thuẫn. Cái cơ mưu này vừa phát huy lòng hăng say của tướng lĩnh cốt cán trong đội ngũ mình lại vừa tạo ra sự ổn định trong hàng ngũ.

Trong “Kinh Thi” có viết rằng: “Trăm dòng chảy đều đổ về biển”, “bách xuyên nhập hải, hữu dung cực đại” có

nghĩa là trăm ngàn dòng chảy đều đổ về đại dương, bởi vì đại dương có tấm lòng rộng mở ôm cả trăm sông ngàn suối.

### **3. Đừng xem thường việc nhỏ**

Mỗi ngày, cây bàng trước nhà rụng từng chiếc lá, những chú kiến hì hục tha từng hạt gạo chạy qua sân, cái vòi nước góc tường rỏ từng giọt, từng giọt xuống nền xối lên đầu cái mầm cây bé nhỏ.

Ta thờ ơ trước những cảnh ấy, cứ mặc nó vẫn diễn tiến theo thời gian. Rồi một ngày lòng ta trống trải bước chân ra trước nhà cho thư thả tâm hồn. Nhìn lên cao thấy cây bàng trơ trụi không còn một chiếc lá trên cành, nhìn xuống đất thấy số lượng gạo những chú kiến kia tha về sao nhiều thế. Bước lại gần góc tường ta ngạc nhiên nước trong hồ đã cạn và mầm cây bé nhỏ bỗng lớn lên tự lúc nào ta chợt bừng ngộ ra lẽ sống kì diệu.

Ôi! Cuộc sống này, ta cứ mãi theo đuổi những cái lớn lao mà quên đi những điều bé nhỏ và ta đã xem thường nó.

Ta đâu biết rằng theo thời gian những cái nhỏ sẽ lớn dần. Có thể mang lại lợi ích cho ta nhưng cũng có thể làm hại ta nhưng chúng ta chứa trong lòng quá nhiều lòng hận thù và ghen tức, chính nó sẽ là kẻ thù hại bạn trước tiên, nó sẽ biến bạn trở thành con người xa lạ so với bản tính vốn có của bạn, bạn sẽ trở thành kẻ mắc nợ có khi trở thành nô lệ của sự hận, thù. Mỗi hành động, cử chỉ đều do nó điều khiển và quyết định. Bạn đang đi đường cong mà nghĩ rằng mình đi thẳng, bạn đi sai hướng mà luôn cho rằng mình đúng.



Hoàng Thạch Công nói: “Nếu không bỏ qua được hận thù nhỏ ắt sẽ dẫn đến hận thù lớn” là vậy.

Chúng ta cần thay đổi thái độ của mình khi nhìn nhận một sự việc, dù lớn, dù nhỏ, dù nhiều, dù ít, cũng phải thật tĩnh tâm mà suy xét.

Dừng vì trọng cái lớn mà khinh cái nhỏ, bởi chúng ta có những đại lộ lớn nhưng cái nhìn chúng ta lại hẹp hay chúng ta luôn có ước mơ xây dựng căn nhà tương lai của mình rộng hơn nhưng chúng ta quên mơ ước xây dựng gia đình mình rộng như thế.

*“Dừng xem thường việc nhỏ, lỗ nhỏ làm đắm thuyền”.*

*Quan Doãn Tử.*

Mỗi ngày một sợi tóc trên đầu điểm bạc rồi một ngày tự soi gương ta mới ngạc nhiên sao ta trắng cả mái đầu vậy.

Mỗi ngày một hạt bụi bám trên mặt bàn dòng đời trôi bụi thời gian cứ bám. Bỗng một ngày ta lại tự hỏi sao mặt bàn dơ vậy. Cũng thế, mỗi ngày một hạt bụi bám vào tâm mình, rồi có lúc ta lại hỏi sao tâm mình lại dơ bẩn vậy. Mặt bàn kia bám bụi thì dễ lau dọn còn tâm ta dấy bụi bẩn thì làm thế nào? Lẽ đạo là đây, bạn hãy chiêm nghiệm để liễu ngộ. Hãy học theo cái đạo của Lão Tử. Ông nói: *“Con người muốn bảo vệ sự hài hòa và giữ vẹn chân tính thì phải: ưu tư ít, vọng niệm ít, cười ít, nói ít, vui ít, giận ít, sướng ít, sầu ít, ham ít, ghét ít, việc ít, cơ mưu ít. Hễ ưu tư nhiều thì thần tán loạn, vọng niệm nhiều thì tâm lao tổn, cười nhiều thì phủ tạng lộn ngược, nói nhiều thì khí hải thoát hết tinh,*

vui nhiều thì bàng quang bị tà phong chướng khí bên ngoài xâm nhập, giận nhiều thì mặt da xuất huyết, sướng nhiều thì tâm thần tà vạy phóng dăng, sầu nhiều thì đầu óc tiêu tụy khô héo, ham nhiều thì chí khí phát tiết dễ sinh tà niệm, ghét nhiều thì tinh hư hoại chạy mất, việc nhiều thì gân mõi mạch khô cạn, mưu nhiều thì trí lự chìm đắm mê muội. Các thứ đó chặt đứt sinh mệnh con người, sắc bén còn hơn rìu búa, làm tổn hại con người còn dữ tợn hơn sài lang”.

Cho nên chúng ta đừng xem thường việc nhỏ nên biết:

Cái đầy đủ nhất có vẻ như thiếu sót nhưng công dụng của nó không hết. Cái đầy lớn có vẻ như thiếu sót, nhưng công dụng của nó không hết. Cái đầy lớn có vẻ như trống rỗng nhưng công dụng của nó không bao giờ cùng. Người thẳng lớn có vẻ như cong, người khéo lớn có vẻ như vụng, người biện luận lớn có vẻ như áp úng.

Vì vậy, chúng ta hãy hành động khởi đầu từ những việc nhỏ bởi biết rằng: “Đường tuy ngắn, không đi không đến. Việc tuy nhỏ không làm không nên” (Tuân Tử)

Và cần nên nhớ 14 điều Phật dạy như sau:

1. Kẻ thù lớn nhất của đời người là chính mình
2. Ngu dốt lớn nhất của đời người là dối trá
3. Thất bại lớn nhất của đời người là tự đại
4. Bi ai lớn nhất của đời người là ghen tị
5. Sai lầm lớn nhất của đời người là đánh mất mình
6. Tội lỗi lớn nhất của đời người là bất hiếu
7. Đáng thương lớn nhất của đời người là tự ti

8. *Đáng khâm phục lớn nhất của đời người là vươn lên sau khi ngã*
9. *Phá sản lớn nhất của đời người là tuyệt vọng*
10. *Tài sản lớn nhất của đời người là sức khỏe, trí tuệ*
11. *Món nợ lớn nhất của đời người là tình cảm*
12. *Lẽ vật lớn nhất của đời người là khoan dung*
13. *Khiếm khuyết lớn nhất của đời người là kém hiểu biết*
14. *An ủi lớn nhất của đời người là bố thí*

#### **4. Xem việc nhỏ có thể biết được việc lớn**

Từ xưa cũng như nay con người luôn muốn khám phá và luôn muốn tiên tri biết trước mọi việc để chuẩn bị lập kế hoạch hành động trong hiện tại được tốt hơn, hạn chế những rủi ro, sự cố đến mức tối thiểu nhất.

Khi đánh trận vị tướng lĩnh và quân sư thường xem thiên văn khí tượng, xem thời cơ, sự ứng biến của địch để mà hành động.

Người nông phu xem thời tiết, nông vụ để mà đạt kết quả tốt.

Người thương gia biết xem thị hiếu, thị trường lựa chọn thời điểm thích hợp để đầu tư.

Để biết vận mệnh một người nào đó. Người ta cũng căn cứ vào nhân diện, nhân tướng của người đó, kết hợp với một số yếu tố khác để luận ra họa phúc của một đời người.

Có câu: “*cốt cách vi nhất thế chi vinh khô  
Khí sắc định hành, hành niên chi hữu cửu*”

Nghĩa là cốt cách là tướng cả cuộc đời. Khí sắc là tướng từng năm, từng tháng. Tỉ như:

“*Nhân bất khóc nhân lệ uông uông  
Tâm bất ưu sầu mi súc súc  
Tảo vô hình khắc lão cô đơn*”.

Nghĩa là: mắt không khóc mà đầy lệ, lòng không lo mà châu mày, nếu không sớm hình khắc thì về già cũng cô đơn.

Cũng thế, các bậc hiền triết ngày xưa:

“*Dùng người ở xa để xem lòng trung  
Cho người ở gần để xem lòng kính  
Sai làm nhiều việc để xem cái trí  
Hẹn cho ngặt ngày để xem cái tín  
Ủy cho tiền để xem có nhân  
Giao cho việc nguy biến để xem có tiết  
Cho đánh chén say sưa để xem cử chỉ  
Cho ở chỗ phiền tạp để xem thân sắc.*

*Trang Tử cổ nhân*

Còn Gia Cát Lượng có 7 cách xem quan sát con người:

1. Dùng việc sai đúng để thăm dò đối phương xem họ có vững vàng không. Lập trường có dao động không.

2. Dùng cách ngụ ý biện để căn vặn đối phương để xem xét họ phản ứng mau lẹ thế nào, họ có ứng biến được không.
3. Đưa mưu lược nào đó ra hỏi đối phương xem chính kiến họ ra sao, có sáng kiến gì không. Do đó có thể thấy được kiến thức của họ có được bao nhiêu, trí tuệ của họ thế nào. Học vấn nông hay sâu.
4. Đưa một việc khó khăn nào đó ra trước đối phương xem họ có gan và dũng cảm hay không?
5. Cho họ uống rượu thật say để họ bộc lộ hết tính tình của mình.
6. Để đối phương giải quyết tiền tài để xem họ có vụ lợi mà quên đi chính nghĩa hay không?
7. Cùng đối phương bàn định một việc nào đó xem họ có giữ được lòng tin hay không?

Khổng Tử câu cá mà không bao giờ đánh bằng lưới, khi bắn chim không bao giờ bắn con đã về tổ nghỉ ngơi ấp trứng, chỉ xem việc ấy, biết được tấm lòng người nhân đối với vật có thể suy ra mà biết được cách đối đãi với người. Như thế là biết xem việc nhỏ có thể biết được việc lớn.

Nhà Tần vào thế kỷ 2 trước công nguyên là triều đại phong kiến thống nhất đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, Vạn lý trường thành Trung Quốc bắt đầu có quy mô là từ triều đại này. Nhưng vì hai bố con nhà vua thi hành chế độ hà khắc, nên nhà Tần chỉ duy trì thời gian thống trị 15 năm. Cuối đời Tần, phong trào khởi nghĩa nông dân được đẩy lên, nhiều nhân vật anh hùng xuất

hiện, Hàn Tín là một trong những thống soái quân sự nổi tiếng thời đó.

Hàn Tín là một thống soái quân sự nổi tiếng cổ đại Trung Quốc, ông xuất thân trong một gia đình nghèo hèn, thuở nhỏ bố mẹ mất. Trước khi lập nên chiến công, Hàn Tín vừa không biết buôn bán, vừa không muốn làm ruộng, ở nhà cũng không có tài sản gì, ông sống cuộc sống bần cùng và bị kỳ thị, thường đứng trước tình hình có bữa này không có bữa kia. Hàn Tín quen biết một quan chức nhỏ địa phương, nên ông thường đến nhà quan chức này ăn chực, thấy vậy, vợ viên quan rất ghét Hàn Tín, bèn cố tình ăn cơm sớm, khi Hàn Tín đến, không còn cơm cho ông ăn, Hàn Tín bực tức lắm, không đi lại với viên quan này nữa.

Để sống còn, Hàn Tín đành phải đi câu cá ở sông Hoài địa phương, một bà già giặt quần áo ở bờ sông Hoài nhìn thấy Hàn Tín không có cơm ăn, bèn chia thức ăn mang theo cho ông ăn. Như vậy mấy chục ngày liền, Hàn Tín rất cảm động, nói với bà già rằng: “Sau này cháu nhất định sẽ báo đáp bác.” Bà già tức giận mà nói: “Cháu là người đàn ông, không nuôi sống nổi mình, bác thấy cháu đáng thương mới cho cháu cơm ăn, chưa bao giờ mong cháu báo đáp bác.” Hàn Tín lấy làm xấu hổ, và quyết chí phải làm nên sự nghiệp.

Ở thành phố Hoài Âm quê của Hàn Tín, một số thanh niên coi khinh Hàn Tín, một hôm, một thiếu niên nhìn thấy Hàn Tín có vóc dáng to lớn lại thường đeo gươm, cho ông là kẻ hèn nhát, bèn ngăn ông ở phố xá sầm uất, nói: “Nếu mày gan dạ, thì dùng gươm đâm tao; nếu mày là kẻ hèn nhát, thì chui qua háng tao.” Mọi người xung quanh

đều biết thiếu niên đó cố tình tìm cố làm nhục Hàn Tín, họ không biết Hàn Tín sẽ đối xử thế nào. Hàn Tín nghĩ một lát, không nói gì, chui qua háng tay thiếu niên đó. Mọi người có mặt cười âm lên, cho rằng Hàn Tín là một kẻ hèn nhát, không dũng cảm. Từ đó, câu chuyện “Cái nhục dưới háng” lưu truyền đến đời sau.

Thực ra, Hàn Tín là một người có mưu lược. Ông nhìn thấy xã hội lúc đó đang đứng trước tình hình thay đổi triều đại, bèn chăm chỉ nghiên cứu phép dùng binh, luyện tập võ nghệ, ông tin rằng mình sẽ có cơ hội ngóc đầu dậy. Năm 209 trước công nguyên, phong trào khởi nghĩa nông dân chống lại sự thống trị của nhà Tần bùng nổ khắp nơi trong cả nước, Hàn Tín tham gia một đạo quân khá mạnh. Thủ lĩnh đạo quân này là Lưu Bang, nhà vua lập triều đại mới sau này. Ban đầu, Hàn Tín chỉ là một quan chức nhỏ phụ trách vận tải lương thực và cỗ ngựa, rất không đặc chí. Sau đó ông quen biết ông Tiêu Hà, mưu sĩ của Lưu Bang, hai người thường thảo luận thời sự và quân sự, Tiêu Hà biết Hàn Tín là một người rất có tài, bèn cực lực giới thiệu với Lưu Bang, nhưng Lưu Bang vẫn không chịu trọng dụng Hàn Tín.

Một hôm, Hàn Tín chán nản lặng lẽ rời khỏi quân đội Lưu Bang, đi nhờ vả quân khởi nghĩa khác. Nhận được tin Hàn Tín bỏ đi, Tiêu Hà chưa kịp báo cáo với Lưu Bang, đã cưỡi ngựa vội vã đi đuổi theo Hàn Tín. Lưu Bang được biết tin này, nghĩ là hai người chạy trốn. Hai ngày sau, Tiêu Hà và Hàn Tín trở về, Lưu Bang vừa ngạc nhiên vừa vui mừng, trách quả và chất vấn Tiêu Hà. Tiêu Hà nói: “Thưa ông, tôi đi đuổi theo Hàn Tín là vì ông.” Lưu Bang không hiểu và hỏi

tiếp: “Trước kia có mấy chục tướng lĩnh chạy trốn, nhà người chưa bao giờ đi đuổi theo, tại sao chỉ đi đuổi theo Hàn Tín nhỉ?” Tiêu Hà nói: “Thưa ông, những tướng lĩnh chạy trốn trước kia đều là người tầm thường, dễ tìm được, còn Hàn Tín có tài ba lỗi lạc hiếm thấy. Nếu ông muốn tranh giành thiên hạ, ngoài Hàn Tín ra, ông không thể tìm được người có thể bàn thảo việc nước với ông nữa.” Lưu Bang nói: “Thế thì cho Hàn Tín làm một tướng lĩnh thuộc nhà người quản lý.” Tiêu Hà trả lời: “Thưa ông, nếu chỉ cho Hàn Tín làm một tướng lĩnh bình thường, Hàn Tín chưa chắc chịu lưu lại ở đây.” Lưu Bang nói: “Thế thì cho Hàn Tín làm một thống soái quân sự.” Từ đó, Hàn Tín từ một viên quan nhỏ phụ trách vận tải lương thực và cỏ ngựa trở thành một tướng quân. Sau đó, trong quá trình giúp đỡ Lưu Bang xây dựng cơ nghiệp, Hàn Tín đánh đâu thắng đấy, lập nên công lao hiển hách.

Những ý chí nghị lực của người xưa mà ngày nay mình nhìn lại mà thấy thẹn. Chỉ biết cố gắng phấn đấu thực hiện theo những lời “Lã Đông Lai” từng nói. Cầu mong đạt được một chút thành quả cho tương lai.

“Biết lo toan chu đáo công việc nhỏ mọn với tâm mắt xa rộng, đó là bí quyết để mưu đồ đại sự”.

## 5. Hạnh phúc nhỏ nhoi

Có một hòn đảo rất nhỏ, rất nhỏ, tự thẹn mình kém cỏi, đã kể khổ với Thượng Đế: “Thượng đế ơi ! Tại sao Ngài lại sinh ra con nhỏ bé đáng thương như thế này ? Nhìn ra thế giới cơ hồ bất cứ miếng đất nào cũng cao hơn con, họ thì cao to sừng sững, vời vọi, thậm chí cao vút tầng mây, hùng



trắng và vĩ đại như thế, còn con thì trôi một mình nằm ngang mặt biển, khi thủy triều xuống thì cao chẳng được bao nhiêu, khi thủy triều lên thì chìm ngập dưới nước. Xin Ngài hãy nhắc con cao lên như Hy Mã Lạp Sơn, còn không thì hãy hủy diệt con đi ! Vì con thật sự không muốn sống đáng thương như thế này”.

Thượng Đế nói: “Hãy nhìn biển cả xung quanh người xem, chúng chiếm ba phần tư diện tích địa cầu cũng tức là có ba phần tư đất đai ở dưới đó, chúng không thể hít thở một chút không khí trong lành nào, không thể nhìn thấy một chút ánh nắng ấm áp nào, mà còn không nói gì, tại sao người lại còn oán thán chứ ?”

Hòn đảo nhỏ nói: “Xin Ngài tha thứ cho sự ngu xuẩn của con, duy trì sự sống hèn mọn cao cả của con ! Cảm tạ Thượng Đế, con đã quá thỏa mãn rồi !”

Trong cuộc sống đôi khi không cần những điều lớn lao mới làm bạn cảm thấy hạnh phúc mà ngay cả những điều bé nhỏ cũng có thể làm được điều đó. Một sự quan tâm đúng lúc, một ánh mắt, một nụ cười, một cái siết tay chia sẻ của những người bạn hay của một ai đó cũng làm cuộc sống chúng ta thêm phần ý nghĩa.

*“Ta cố gắng làm việc tầm thường để trở nên phi thường”*  
(Nữ tu sĩ Roselle)

## **6. Việc lớn trong thiên hạ khởi đầu từ chỗ nhỏ**

Các bậc hiền tài trong thiên hạ ngày xưa đã bộc lộ khả năng hơn người từ rất sớm được biểu hiện qua những hành động, những cử chỉ đối đáp hay những trò chơi mà ai

ai cũng nghĩ đó là việc nhỏ, những việc tầm thường chẳng thêm bận tâm thế mà sau này họ trở thành những bậc vĩ nhân đã làm nên những việc lớn trong thiên hạ như:

Đinh Bộ Lĩnh sinh ngày Rằm tháng Hai, năm Giáp Thân (924) ở thôn Kim Lư, làng Đại Hữu, châu Đại Hoàng (nay thuộc xã Gia Phương, Gia Viễn, Ninh Bình). Cha của ông là Đinh Công Trứ, nha tướng của Dương Đình Nghệ, giữ chức thứ sử Hoan Châu. Đinh Công Trứ mất sớm, Bộ Lĩnh theo mẹ về quê ở, nương nhờ người chú ruột là Đinh Thúc Dự. Từ bé Đinh Bộ Lĩnh đã tỏ ra là người có khả năng chỉ huy, ông cùng các bạn chăn trâu lấy bông lau làm cờ bày trận đánh nhau. Và trong đám bạn đó, có Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Lưu Cơ và Trịnh Tú, những người sau này cùng Đinh Bộ Lĩnh tạo nên sự nghiệp.

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư chép:

“Vua mô côi cha từ bé, mẹ họ Đàm đưa gia thuộc vào ở cạnh đền sơn thần trong động. Vào tuổi nhi đồng, vua thường cùng bọn trẻ con chăn trâu ngoài đồng. Bọn trẻ tự biết kiến thức không bằng vua, cùng nhau suy tôn làm trưởng. Phàm khi chơi đùa, thường bắt bọn chúng chéo tay làm kiểu khiêng và cầm hoa lau đi hai bên để rước như nghi trượng thiên tử. Ngày rồi, thường kéo nhau đi đánh trẻ con thôn khác, đến đâu bọn trẻ đều sợ phục, hàng ngày rủ nhau đến phục dịch kiếm củi thổi cơm. Bà mẹ thấy vậy mừng lắm, mổ lợn nhà cho chúng ăn. Phụ lão các sách bảo nhau: “Đứa bé này khí lượng như thế ắt làm nên sự nghiệp, bọn ta nếu không theo về, ngày sau hối thì đã muộn”. Bèn dẫn con em đến theo, rồi lập làm trưởng ở sách Đào Áo. Người chú

của vua giữ sách Bông chống đánh với vua. Bấy giờ, vua còn ít tuổi, thế quân chưa mạnh, phải thua chạy. Khi qua cầu ở Đàm Gia Nương Loan, cầu gãy, vua rơi xuống bùn, người chú toan đâm, bỗng thấy hai con rồng vàng hộ vệ vua, nên sợ mà lui. Vua thu nhặt quân còn sót, quay lại đánh, người chú phải hàng. Từ đấy ai cũng sợ phục, phàm đi đánh đến đâu đều dễ như chẻ tre, gọi là Vạn Thắng Vương.”

Ông là vị vua sáng lập triều đại nhà Đinh, nước Đại Cồ Việt trong lịch sử Việt Nam. Ông là người có công đánh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn và trở thành hoàng đế đầu tiên của Việt Nam sau 1000 năm Bắc thuộc.

Cây gỗ đầy một ôm sinh ra từ cái mầm con “*hợp bao chi mộc, sinh ư hào mạt*” và *anh ta cũng vậy*.

Dẫn chứng này như muốn nhắc nhở chúng ta rằng muốn làm nên việc lớn phải biết khởi đầu từ chỗ nhỏ như :

Lưu Bị, nghiệp nhà sa sút, đành dựa vào nghề đan giày, bện chiếu mà sống. Ông đọc sách mà không chịu dụng công, lại thích chơi chó cưỡi ngựa, thích nghe âm nhạc, nghiên cứu cách ăn mặc. Ông thích kết giao với người hào kiệt, Lưu Bị được ca ngợi như người “Thương dân, lấy dân làm gốc”, và hay lấy đức để thu phục người khác, ông đã trở thành hoàng đế khai quốc và xây dựng Thục Hán thời Tam Quốc.

Như Lưu Bang xuất thân từ một nông dân bình thường và được các sử gia cổ đại nêu nhiều yếu tố thần thoại để chứng minh ông là “chân mệnh thiên tử”.

Chuyện khi ông đi lẩn trốn có mây lành, được cụ già xem bói tiên tri định mệnh phú quý, Tần Thủy Hoàng thấy

phía đông nam có khí thiên tử là ứng vào Lưu Bang hay việc ông chém rắn thần... Sau khi diệt Sở, Lưu Bang lên ngôi hoàng đế ở phía bắc sông Tụ Thủy, tức là Hán Cao Tổ.

Vì vậy, các bậc thánh nhân suốt đời không làm việc gì lớn chỉ nên có thể làm nên việc lớn.

Thế nên chúng ta sống trên đời mỗi khi gặp việc lớn phải bình tĩnh

*Được không vui*

*Mất không buồn*

*Uy quyền không sợ*

*Nhục nhã không kinh*

*Thành đạt không pháp cuồng*

*Thất bại không bi lụy*

Chúng ta biết những điều này thì không lo gì sự nghiệp chẳng thành.

Ta tự cho mình là lớn để làm việc lớn mà không chịu bắt đầu từ những việc nhỏ thì thật đúng như Hoài Nam Tử nói:

Trong thiên hạ có ba cái nguy:

1. Đức ít mà được sủng ái nhiều

2. Tài kém mà ở địa vị cao

3. Thân không lập được công to mà hưởng bổng lộc nhiều

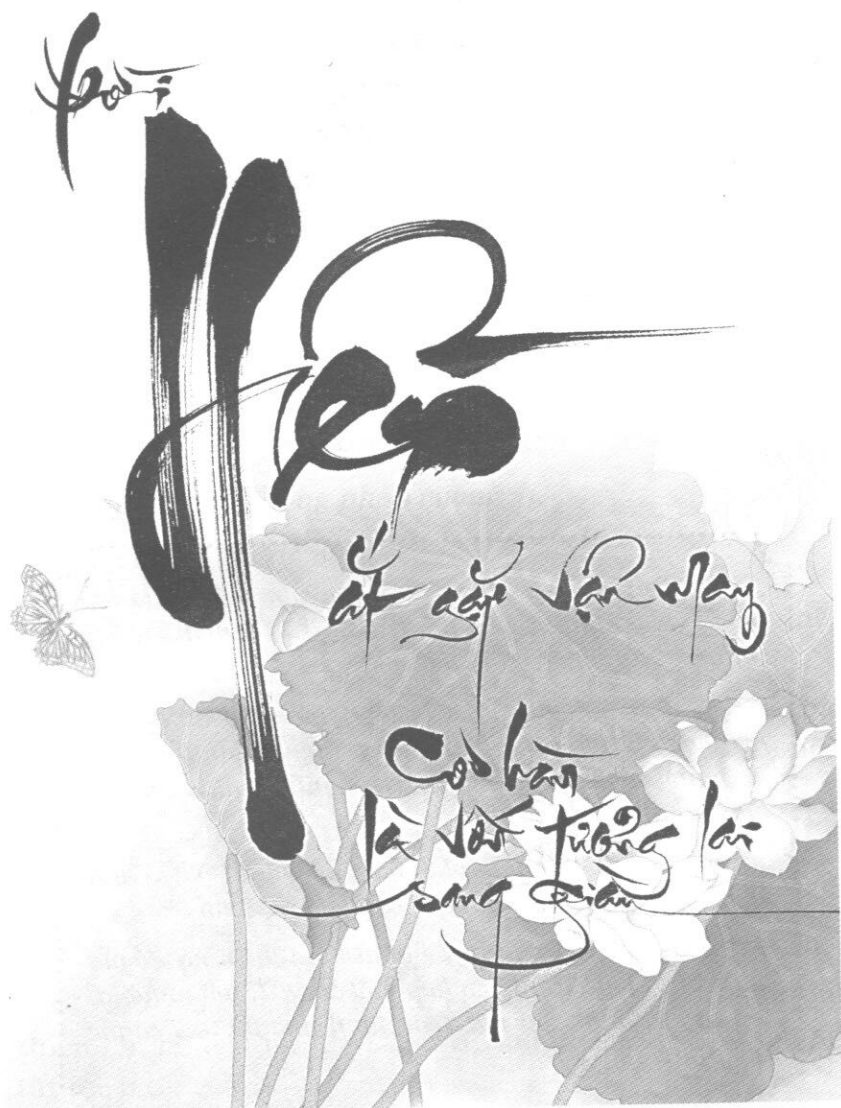
Cho nên ta cần thực hành theo Lão Tử: “việc lớn trong thiên hạ, nhất định phải làm từ chỗ bé - Thiên hạ đại sự, tất tác ư tế” .

*“Lớn” không chỉ là thân xác lớn mà lớn là lớn trong suy nghĩ, trong hành động để lập thân, lập nghiệp, giúp nước, giúp đời.*

*“Lớn” không chỉ là ăn to, nói lớn khiến người ta nể phục mà lớn là ta phải ăn ra sao, nói như thế nào để người khác nghĩ mình, xem mình là người lớn là bậc đại nhân.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái lớn”, “cái nhỏ”.*

*Biết là biết mình nhỏ giữa lòng thiên hạ để mà kính, biết là biết mình lớn hơn một ai đó để mà nhường, biết là biết mình lớn mà xem mình nhỏ thì mới có thể sống được.*



## CHƯƠNG 7

# NGHÈO - GIÀU

**T**ự cố thiên hạ đua nhau hai chữ lợi danh, kẻ tranh quyền người đoạt lợi. Họ thực hiện mọi thủ đoạn để đạt cho bằng được những thứ tài vật mà họ cho rằng nhờ nó cuộc đời họ sẽ sang trọng và được nhiều người kính nể. Họ sẽ được liệt vào danh sách những người giàu có hay gọi là tầng lớp cao sang. Còn những ai thấp cổ, bé miệng yếu thế thì thuộc vào tầng lớp những người nghèo hèn. Bởi không phải tự nhiên mà ông cha có câu "tay ôm túi bạc kè kè, nói bậy nói bạ người nghe ầm ầm". Người nay đều giẫm theo dấu chân cũ của người xưa xã hội luôn phân biệt tầng lớp giàu nghèo. Người giàu chơi chung với người giàu mà ngày càng giàu hơn. Ngược lại người nghèo thì nghèo hơn. Điều này rất đúng với lẽ tự nhiên song vẫn có một thứ triết lý nghịch chuyển giúp ta có cái nhìn khả quan hơn về vấn đề nghèo giàu.

Đức Phật dạy: *"Đối với tiền của và sắc dục, người ta không bỏ được; ví như có chút mật dính trên lưỡi dao, chẳng đủ cho một bữa ăn ngon, đứa bé liếm lấy ắt mắc cái họa đứt lưỡi."*

## 1. Càng giàu có càng lắm sự sinh

Một buổi sáng thức dậy bỗng nhiên vận may mang tới bạn trở thành người giàu có. Bạn có thích như thế không? Chắc ít ai trả lời không thích. Nhưng bạn ơi! Trên đời không có gì tự nhiên đến mà lại không đi, không ai cho ai điều gì mà không có sự đánh đổi cả trừ khi xuất phát từ tình cảm thiêng liêng nhất nhưng đó là điều thật hiếm thấy bạn à! Thượng đế cũng thế thôi, Ngài mang đến cho bạn sự giàu sang thì chính ngài cũng lấy đi những giá trị tương đồng xem như đó là một cuộc trao đổi lẫn nhau vậy.

Ngài cho bạn tiền thì ngài lấy đi ở bạn sức khỏe, nhan sắc.

Ngài cho bạn nhiều tiền là ngài ấy đi nhiều ước mơ và khát vọng.

Ngài cho bạn càng nhiều tiền thì ngài lấy đi ở bạn tình thương yêu chân thành của người khác dành cho bạn, thậm chí ngài lấy ở bạn chữ “Tâm” nữa.

Cho nên bạn hãy biết thương lượng với thượng đế khi tự nhiên ngài mang đến cho bạn tiền. Đừng cho thượng đế lấy tất cả chỉ vì bạn muốn có nhiều tiền. Bạn muốn giàu như thế thì nhiều sự cố sẽ nảy sinh suốt cuộc đời bạn. Bạn là người giàu có về vật chất, có địa vị cao trong xã hội, có nhà cao cửa lớn, được ăn ngon mặc đẹp nhưng bạn sẽ mất đi một tài sản lớn trong tâm hồn, một kho tàng đầy mơ ước bạn sẽ là người nghèo khổ về tâm hồn. Bạn hãy chọn đi.

Đức Phật dạy: “Ta xem ngôi vị Vương, Hầu như bụi qua kẽ hở; xem vàng ngọc quý báu như ngôi gạch vỡ; xem



*y phục bằng tơ lụa như vải thô; xem đại thiên thế giới như một hạt hạ; xem nước hồ A-nậu như dầu thoa chân.*

## 2. Sang lấy hèn làm gốc

Trong tác phẩm "cay đắng mùi đời" của nhà văn Hồ Biểu Chánh có kể về nhân vật chính "thằng Được". Nó từng nếm trải mùi đời đắng cay suốt mười lăm năm trường, Trong đó nào là cơ khổ khi làm thuê, loạn lạc ly tán, không cha, mất thầy... ấy thế mà cuối cùng nó được trở thành cậu thiếu gia của bà hội đồng. Tuy ở bậc giàu sang rồi mà nó vẫn không quên những tháng ngày lao khổ cho nên đối xử với người xung quanh thật thấm tình, đạt nghĩa. Kết thúc tác phẩm nhà văn Hồ Biểu Chánh với cây bút điêu luyện đã viết nên những lời thấm nhuần đạo nghĩa và hàm chứa một triết học nhân văn. Xin dẫn nguyên văn đoạn trích sau :

"Bà Hội đồng Nhân mất con đã gần mười lăm năm, tưởng đáy biển vàng chìm không trông vớt được, nào dè lòng lành trời chẳng phụ nên mẩu tử được đoàn viên. Bà chẳng xiết nỗi mừng, tự nguyện giữ một lòng làm lành mà để ân đức cho con , nên đã không oán trách Đức Lợi với Thị Sảnh, mà lại biểu Thị Sảnh với thằng Hà qua ở chung một nhà với bà đặt cho anh em nó trù mến nhau, rồi chừng khôn lớn biết nâng đỡ dìu dắt nhau cho trọn niềm huynh đệ.

Thằng Nhã ngày nay ăn mặc sung sướng, lên xe xuống ngựa, chớ không phải là thằng Được xách đòn đi ca mà kiếm ăn như khi trước nữa, song nó không đổi tánh, chẳng hề quên mấy người yêu nó trong lúc nó bần hàn, bởi vậy vợ chồng Ba Thời thì cất nhà đẹp ở trong kinh Xà No mà coi

ruộng cho bà Hội đồng, con Liên thì áo lụa quần hàng chon giầy chon dép cũng như con ruột trong nhà, duy có một mình thằng Bĩ không chịu ở yên nơi, cứ ôm đồn rảo khắp các tỉnh thành, thằng Nhã năn nỉ hết sức nó cũng không chịu ở.

Chẳng những thằng Nhã hậu đãi những người yêu nó trong lúc nó nghèo hèn mà thôi, mà hễ nó thấy con nhà nghèo thì nó động lòng thương nên hay xin mẹ cho bạc tiền hoặc cho quần áo. Người ở trong xóm ai thấy tánh tình nó như vậy cũng đều ngợi khen, duy một mình người viết truyện này đã không khen mà lại buồn, là vì thâm nghĩ thằng Nhã này nhờ có làm thằng Được trót mười lăm năm trời, nên ngày nay mới biết thương con nhà nghèo như vậy, còn có biết bao nhiêu thằng Nhã khác không có làm thằng Được nên chưa nếm đủ mùi cay đắng trong đời, thì ai nghèo mặc ai, mình giàu mình hưởng. Nếu thằng Nhã là con của bà Hội đồng Nhàn mà không có làm thằng Được, thì ngày nay nó có biết thương con nhà nghèo hay không? Ai dám chắc.”

Thế mới hiểu cái nghèo khổ không xấu xa tồi tàn như người ta nghĩ mà nó lại trở thành nền tảng nhân tâm, đạo đức cho con người.

Cổ ngữ có câu:

*“Phú quý là cạm bẫy của trời.*

*Bần hàn là trường học của trời*

*Và hoạn nạn là roi vọt của trời”.*

Ta đang bần hàn trong hiện tại không có nghĩa rằng số phận ta mãi bần hàn mà đây chỉ là bài học mà trường đời

đang dạy ta từng nét chữ đầu tiên. Đó là bài học của sự cần cù, khi làm bất cứ việc gì ta đều cần mẫn, dốc toàn tâm toàn ý để thực hiện tốt công việc ấy. Bài học kế là “kiệm”. bao nhiêu công sức mà mình đã tạo ra. Ta không muốn chúng mất đi một cách vô ích. Nên nhớ “kiệm” là bài học giúp ta quý trọng nâng niu và giữ gìn thành quả mình đã tạo ra và gây dựng. Mỗi khi gặp hoạn nạn, ta hãy xem nó là những roi vọt mà cuộc đời răn dạy, mai này nó sẽ giúp ta lớn khôn thêm, trưởng thành và hiểu được giá trị của cuộc sống.

Cha của Tom đã qua đời khi anh mới 10 tuổi. Trong khi những đứa trẻ khác được vui chơi thì anh phải gánh vác công việc gia đình cùng mẹ. Anh biết việc này không đơn giản, nhưng anh phải làm vì là con một trong gia đình. Mọi việc anh đều được biết qua lời dạy của mẹ, nhưng lần này anh quyết tâm phải tìm cho mình cuốn từ điển để đến trường học. Anh không biết phải xin tiền mẹ như thế nào? Nói chuyện với mẹ cả buổi nhưng anh không hề đề cập đến việc đó. Anh muốn tự mình kiếm tiền, nhưng sẽ khó có thể có được số tiền lớn như vậy. Anh liền chạy đến những nhà bên cạnh đề nghị được quét dọn tuyết cho họ. Khi làm xong nhất định sẽ có thù lao. Thế là suốt cả ngày cậu đi dọn tuyết cho họ, cuối cùng cậu cũng để dành đủ món tiền mua từ điển. “Mệt quá rồi. À không được nghỉ vì tuyết nhà mình còn chưa được quét dọn”, thế là cậu chạy nhanh về nhà. Khi về đến nhà cậu thấy tuyết trước cửa đã được dọn sạch, mẹ đang làm cơm đợi cậu trong nhà. Sao mẹ làm thế, chắc là mẹ muốn khích lệ cậu. Hiểu được điều đó cậu tự nhủ mình phải có thành tựu sau này.

Mọi người đều nói, con nhà nghèo là tài sản trong nhà, thật không sai chút nào. Người nghèo chứ không cùng, tin tưởng rằng vượt qua khó khăn thì nhất định sẽ có thành tựu.

Ở đời, ta hãy biết quý tình trọng nghĩa với những ai giúp đỡ mình lúc mình còn cơ hàn. Khi mình thành công rồi tuyệt đối không được quên cái ân trọng ấy, phải tìm cách báo đáp để trả ơn cho người, ai làm được như thế mới là bậc quân tử.

Ngày xưa, có một đứa bé thông minh tên là Nguyễn Kỳ, mẹ mất sớm, cha lấy vợ khác. Kỳ bị dì ghẻ hành hạ ác nghiệt nên phải bỏ nhà mà đi.

Lang thang khắp nơi, Kỳ gặp một cụ cử ở lại nhà và cho học chữ. Sẵn khiếu thông minh, Kỳ không những theo kịp các bạn, mà còn nổi tiếng giỏi văn thơ.

Một hôm Kỳ theo bạn học đi xem ca múa, thấy mình nghèo nên đứng trong góc nhà, chợt cô đào hát trông thấy, và hôm sau, khi Kỳ đang ngồi đọc sách thì cô đào đem 10 nén bạc đến làm quen. Kỳ nhất định không lấy, nhưng cô ta nài ép, để bạc đấy rồi bỏ đi. Cách ít lâu, nàng trở lại, rồi trở lại nữa. Hai bên dần dần quen nhau. Một hôm, không còn tự chủ được trước người con gái đẹp, giọng thuốt tha, Kỳ làm một cử chỉ suồng sã, rồi hối hận ngay. Nhưng cô đào nghiêm nghị trách:

“Anh chó vội tưởng lắm, em tìm đến anh vì trọng người đứng đắn, vì nghĩ đến tương lai, muốn tìm nơi nương tựa lâu dài, anh đừng nghĩ em là phường bậy bạ.”

Từ đó Kỳ càng trọng kính cô đào hơn, và cô vẫn giúp Kỳ qua cơn túng thiếu.

Trước ngày lên đường đi thi, Kỳ muốn biết tông tích cô đào, muốn liên lạc với cô sau này, nhưng cô chỉ nói:

“Sau này nếu anh không quên em, thì em sẽ tìm đến với anh, nếu anh quên em, thì hỏi tông tích em cũng vô ích. Phần em, em không đòi anh hứa gì cả, chỉ có Trời biết lòng em.”

Khi Kỳ thi đỗ trở về quê, cha chàng bắt kết hôn với người “môn đăng hộ đối”. Kỳ hết sức từ chối, nhất quyết thà chết hơn phụ bạc người đã một lần yêu thương giúp đỡ, nhưng cha chàng cũng nhất quyết không chịu cho quan chức kết duyên với cô ả đào, không nhận ả đào làm con dâu. Nguyễn Kỳ đau khổ, nhưng lễ giáo bắt buộc, bốn phận làm con bắt buộc, nên chàng đành phải lấy vợ theo ý cha.

Năm sau, chàng ra kinh đô thi tiến sĩ, cô đào mang đủ thứ đến thăm. Thấy Kỳ có vẻ ngượng ngùng, cô hiểu ngay, và từ biệt hẳn.

Nguyễn Kỳ thi đỗ, làm quan trong triều, đi sứ bên Tàu, dẹp loạn ở Hải Dương, được vua ban thưởng tước “quận công”.

Danh vọng cao, tiền bạc sẵn, con cái đông, nhưng Kỳ luôn nhớ tới tình cô đào hát xưa, cho người dò hỏi khắp nơi, nhưng không gặp.

Một hôm, trong bữa tiệc tại nhà người quan bạn, Kỳ đã tình cờ gặp lại cô đào, bấy giờ nàng đã có chồng làm lính, nhưng nay chồng đã chết, chỉ còn có mẹ già yếu bệnh, nàng phải trở lại nghiệp hát để nuôi mình và nuôi mẹ.

*Nguyễn Kỳ cố mời hai mẹ con về ở trong dinh, nàng đành chấp nhận. Kỳ dành cho mẹ con ngôi nhà riêng, và không để cho thiếu thốn vật gì. Một năm sau bà cụ mất, Nguyễn Kỳ cho chôn cất trọng thể. Xong rồi nàng cảm ơn và xin phép từ biệt. Nguyễn kỳ không giữ lại được, nài nỉ nàng nhận lấy vài nén bạc, nàng cũng từ chối mà ra đi.*

### **3. Giàu sang mà tự kêu là rước lấy họa**

Tiền bạc là thứ cần thiết cho cuộc sống vì nó là phương tiện nhưng cần tiền không có nghĩa là tham tiền. Ta muốn có lợi phải chính đáng, ta muốn phát tài phải có đạo lý. Vì thế không hổ với lương tâm, không sợ phạm pháp. Cuộc đời mình sẽ yên ổn hành động mới vững vàng.

Khi mình được giàu sang rồi thì hãy nên bố thí cho người gặp bất hạnh và nhớ rằng chó tự kêu vì giàu sang mà tự kêu là rước lấy họa.

Thuở xưa có gia đình ông trưởng giả giàu có và sang trọng hơn người. Tuy giàu có sang trọng mà đối với đám dân nghèo hai ông bà chẳng hề giúp đỡ, làm ơn làm phúc cho ai.

Ông bà sanh hạ được bốn người con, ba trai và một gái. Mặc dù của nhiều con có, mà hai ông bà thường lo buồn than thở vì cậu con trai đầu lớn lên thì cờ bạc rượu chè ăn chơi phung phí, hao tốn không biết bao nhiêu tiền của; còn cậu thứ hai thì thân thể vốn suy nhược, từ khi sanh ra đến lớn lên bệnh hoạn triền miên, tiền thầy, tiền thuốc tốn kém rất nhiều mà bệnh vẫn còn nguyên. Không một cậu nào biết hiếu đễ hoặc biết lo gia nghiệp. Duy có thằng thứ ba và cô

út, tánh tình hiền từ, thảo thuận và biết lam lũ làm ăn. Hai ông bà nhờ cậy hơn hết chỉ có một mình cô gái út, nhưng khốn nỗi cô là phận gái, làm sao nối được sự nghiệp của tổ tiên! Vì thế mà hai ông bà mỗi đêm, không khỏi gác tay lên trán, lo rầu than thở! Rồi chuyện không may đã xảy đến gia đình ông bà là ba người con trai lần lượt qua đời.

*Chẳng thấy được Như Lai.*

Vì vậy chúng ta đừng quá kêu ngạo lúc giàu sang giống ông trưởng Lão kia. Hãy sống thật bình dị để tận hưởng niềm vui, sự an lạc trong tâm hồn chớ chạy theo tiếng gọi đồng tiền mà đánh mất lương tâm nhân cách đôi khi tâm hồn chẳng bao giờ yên ổn.

Một ngày nọ, người cha giàu có dẫn con trai đến một vùng quê để thằng bé thấy những người nghèo ở đây sống như thế nào. Họ tìm đến nông trại của một gia đình nghèo nhất nhì vùng. “Đây là một cách để dạy con biết quý trọng những người có cuộc sống cơ cực hơn mình” - người cha nghĩ đó là bài học thực tế tốt cho đứa con bé bỏng của mình.

Sau khi ở lại và tìm hiểu đời sống ở đây, họ lại trở về nhà. Trên đường về, người cha nhìn con trai mỉm cười: “Chuyến đi như thế nào hả con?”

- Thật tuyệt vời bố ạ!

- Con đã thấy người nghèo sống như thế nào rồi đấy!

- Ô, vâng.

- Thế con rút ra được điều gì từ chuyến đi này?

Đứa bé không ngần ngại:

- Con thấy chúng ta có một con chó, họ có bốn. Nhà mình có một hồ bơi dài đến giữa sân, họ lại có một con sông dài bất tận. Chúng ta phải treo những chiếc đèn lồng vào vườn, họ lại có những ngôi sao lấp lánh vào đêm. Mái hiên nhà mình chỉ đến trước sân thì họ có cả chân trời. Chúng ta có một miếng đất để sinh sống và họ có cả những cánh đồng trải dài. Chúng ta phải có người phục vụ, còn họ lại phục vụ người khác. Chúng ta phải mua thực phẩm, còn họ lại trồng ra những thứ ấy. Chúng ta có những bức tường bảo vệ xung quanh, còn họ có những người bạn láng giềng che chở nhau...

Đến đây người cha không nói gì cả.

"Bố ơi, con đã biết chúng ta nghèo như thế nào rồi..." - cậu bé nói thêm.

Rất nhiều khi chúng ta đã quên mất những gì mình đang có và chỉ luôn đòi hỏi những thứ gì không có. Cũng có những thứ không giá trị với người này nhưng lại là mong mỏi của người khác. Điều đó còn phụ thuộc vào cách nhìn và đánh giá của mỗi người. Xin đừng quá lo lắng, chờ đợi vào những gì bạn chưa có mà bỏ quên điều bạn đang có, dù là chúng rất nhỏ nhoi.

Cho nên chúng ta giàu sang thì phải biết giúp người khi gặp cảnh khó khăn, chớ thấy người gặp nguy nan mà ngoảnh mặt làm ngơ.

Trang Chu nghèo túng sang hỏi vay thóc Ngụy Văn Hầu. Ngụy Văn Hầu nói:

- Tôi có cái ấp, người ta sắp nộp tiền thóc, tôi sẽ cho ông vay ba trăm lượng, ông có bằng lòng không?



Trang Chu giận nói: Khi Chu đến đây, đi giữa đường, nghe có tiếng gọi, ngoảnh lại trông, thì thấy một con cá đang ngoắc ngoải trong cái vết bánh xe. Chu này hỏi: Cá ở đây làm gì thế? Cá đáp: Tôi là Thủy thần ở bể bên Đông mắc cạn tại đây, ông có thể cho tôi một bát nước để cứu tôi lúc nguy cấp này không? Chu này bảo rằng: Để tôi qua chơi nước Ngô, nước Việt, rồi tôi lấy nước sông Tây Giang về đón người, người có bằng lòng không? Cá giận nói: Tôi đang cần đến nước, ông chỉ cho tôi một ít là tôi sống. Nay ông nói như thế, đợi đến lúc về, thì để ông đến chỗ hàng cá khô đã thấy tôi đấy rồi.

Kiếp này mình được giàu sang là do kiếp trước mình tu hành, tạo phúc. Vậy sao ngay bây giờ chúng ta không tạo phúc cho người bằng cách đem tiền của, tài vật hỗ trợ những ai đang khó khăn, thiếu hụt, họ rất cần sự giúp đỡ của ta “một miếng khi đói bằng một gói khi no”; ta lập đức thì lo gì kiếp sau mình không sang giàu chứ mình đừng hành động như Ngụy Văn Hầu bạn nhé!

#### **4. Bản hàn là trường học của trời**

Cuộc đời thành là do cần kiệm, bại là do xa hoa. Nên nhớ ăn không biết đâu là đủ, uống không biết đâu là vừa. Mình muốn lập nghiệp lớn phải học cách xem thường cái lợi. Khi bản hàn thì càng dưỡng chí mãnh liệt hơn bởi bản hàn là trường học của trời. Mình có vượt qua được mới chiến thắng được bản thân.

Ngày xưa, có một người học trò tên Trần Minh, học rất thông minh lại chăm chỉ, nhưng nhà nghèo quá, cha mẹ

chết sớm, cơm không đủ ăn, quần áo không đủ mặc, phải lấy lá chuối kết thành khổ mà đóng, lại phải hầu hạ các bạn đồng học để có cơm ăn. Ban đêm, Minh phải nhờ ánh trăng hay bắt đom đóm để đọc sách.

Trần Minh dù trong hoàn cảnh khó khăn như thế cũng không bỏ học, quyết tâm “dùi mài kinh sử để chờ kịp khoa”.

Đến kỳ thi, Trần Minh cũng cứ đóng khổ chuối, tay ôm tráp giấy bút như tôi tớ đi theo các bạn thư sinh.

Nhưng Trời không phụ kẻ gắng công, tới lúc xướng danh, các bạn giàu có của Trần Minh đều rớt cả, người đậu thủ khoa lại chính là Trần Minh khổ chuối.

Mình bần hàn thì thương người cùng cảnh ngộ, mình không bần hàn càng thương người nghèo khổ. Đó chính là đạo của từ bi.

Một hôm Phật ứng thỉnh ông Cấp Cô Độc, đến Tịnh xá ông lập an cư 3 tháng. Phật thuyết pháp giáo hóa nhân dân thành Xá Vệ vô số, ai cũng cảm mến Ngài và được ánh đạo soi sáng đời sống. Nên sau 3 tháng an cư, khi Ngài ra đi, từ quan quân cho đến dân chúng ai cũng khóc thỉnh Đức Phật ở lại ít nhất là một tuần nữa. Nhưng Ngài không hứa nhận, bấy giờ trong nhà ông Cấp Cô Độc có người tớ gái tên là Phước Lê, nàng rất nghèo khổ nhưng giàu lòng hướng thượng: Nghe Phật ra đi, nàng cũng như mọi người, lòng buồn tủi vô hạn, nhưng nàng nghĩ Đức Phật không phân biệt nghèo khổ như ai, nên đánh bạo đến trước Phật đánh lễ và thỉnh Phật ở lại. Phật liền nhận lời và ôn tồn bảo mọi người:

- Lòng ta không phân biệt, song chỉ muốn làm cho mọi người nghèo khổ mà nàng Phước Lê là một người được tắm gội ánh đạo từ bi. Ta nhận lời để mọi người thấy rằng người nghèo khổ không phải đáng khinh. Trí giác chỉ có ở nơi họ cũng như lửa chỉ có ở nơi cây khô.

Được Phật nhận lời và nghe Ngài dạy như vậy, mọi người đổi cái nhìn khinh thị ra cái nhìn biết ơn, nhìn nàng Phước Lê và nói với nhau:

- Người nghèo khổ nhất lại có thể gần đáng Trí Giác nhất.

*Minh Châu*

## **5. Có tình thương sẽ được giàu sang**

1.1. Một người phụ nữ vừa bước ra khỏi nhà thì nhìn thấy có 3 cụ già râu tóc bạc phơ đang ngồi trên phiến đá ở trước sân nhà. Bà không quen biết họ, nhưng với con người tốt bụng, bà lên tiếng nói: “Tôi không quen biết các cụ nhưng chắc là các cụ đang đói bụng lắm, vậy xin mời các cụ vào nhà tôi dùng một chút gì cho ấm bụng nhé... ”.

- Ông chủ có ở nhà không thưa bà... Một cụ cất tiếng ái ngại hỏi.

- Dạ thưa không, nhà tôi đi làm chưa về. Người phụ nữ trả lời.

- Thế thì chúng tôi không thể vào nhà của bà bây giờ được, bà ạ.

Đến chiều khi người chồng đi làm về, người phụ nữ kể lại chuyện cho chồng nghe. Nghe xong người chồng bảo vợ:

“Vậy thì bây giờ em hãy ra mời ba cụ ông vào, nói với mấy cụ rằng anh đã về và muốn mời họ vào”. Người vợ làm theo ý của chồng, bà bước ra sân mời cả ba cụ cùng vào.

- Rất tiếc thưa bà, cả ba chúng tôi không thể vào nhà bà cùng một lúc được. Họ đồng thanh đáp.

- Vì sao lại thế thưa các cụ... Người phụ nữ ngạc nhiên hỏi.

Một cụ già bèn đứng dậy từ tốn giải thích:

- Cụ ông này tên là Giàu Sang, còn kia là cụ ông Thành Đạt, và còn lão già đây là Tình Thương. Bây giờ bà hãy vào nhà hỏi ông nhà xem sẽ mời ai trong ba lão chúng tôi vào nhà trước nhé. Người phụ nữ đi vào nhà và kể lại sự việc cho chồng.

-Ồ vậy thì tuyệt quá! Người chồng vui mừng nói.

- “Vậy thì tại sao chúng ta không mời cụ ông Giàu Sang vào trước. Cụ là điềm phúc rồi đây, sẽ cho chúng ta nhiều tiền bạc của cải sung túc”. Nhưng người vợ lại không đồng ý. “Nếu vậy thì tại sao chúng ta lại không mời cụ Thành Đạt vào trước chứ... Chúng ta sẽ có quyền cao chức trọng và được mọi người kính nể. “Hai vợ chồng cứ tranh cãi một lúc mà vẫn chưa đi đến quyết định.

Cô con gái này giờ đứng nghe yên lặng ở góc phòng bỗng lên tiếng nhỏ nhẹ: “Ba mẹ ạ, tại sao chúng ta không thử mời ông già Tình Thương vào nhà trước đi. Nhà mình khi ấy sẽ tràn ngập tình thương yêu ấm áp, và ông già sẽ cho gia đình chúng ta thật nhiều hạnh phúc.”

- “Có lẽ con gái mình nói đúng”. Người chồng suy nghĩ rồi bảo vợ, “Vậy thì em hãy mau ra ngoài mời cụ Tình Thương vào trước đi vậy.”

Người phụ nữ ra ngoài và cất tiếng mời, “Gia đình chúng tôi xin hân hạnh mời cụ Tình Thương làm vị khách mời đầu tiên vào với gia đình của chúng tôi”. Cụ già Tình Thương từ tốn đứng dậy và chậm chậm bước vào nhà. Nhưng hai cụ già kia cũng từ từ đứng dậy và bước theo cụ già Tình Thương...

Rất đổi ngạc nhiên, người phụ nữ bước lại gần hai cụ Giàu Sang và Thành Đạt hỏi:

- “Tại sao hai cụ cũng cùng vào theo... Các cụ đã chẳng nói là cả ba cụ không thể vào nhà cùng một lúc sao”. Khi ấy cả hai cụ cùng trả lời: “Nếu bà mời cụ Giàu Sang hay Thành Đạt tôi đây, thì chỉ một trong hai chúng tôi vào nhà được thôi, nhưng vì bà mời cụ ông Tình Thương, nên cả hai chúng tôi cũng sẽ vào theo. Bởi vì ở đâu có Tình Thương thì ở đó sẽ có Giàu Sang và Thành Đạt đó bà ạ”.

Tình thương là hạt giống vô giá trong tâm hồn. Ta biết thương mình thì cũng biết thương người, như thế hạt giống mới nảy mầm và đơm hoa kết quả cho đời.

Đừng tìm kiếm những bạc tiền mà ta cho rằng nó là điều kiện cần để ta trở nên giàu sang mà chúng ta quên đi chính sự yêu thương lại là nhân tố đưa ta đến giàu sang.

*Thích Tâm Thiện*

*“Giàu” không chỉ là có nhiều tiền, nhiều bạc mà giàu còn có nhiều mơ nhiều ước.*

*“Giàu” không chỉ là có ruộng vườn cò bay thẳng cánh mà giàu còn có mảnh vườn nhân đức mênh mông bạt ngàn.*

*“Giàu” không chỉ có nhiều thời gian rỗi rảnh mà giàu là có nhiều sức khỏe, trí tuệ.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “sự giàu”, “sự nghèo”.*

*Biết là biết mình nghèo để mà cố gắng vươn lên thay đổi thành giàu. Biết là biết mình giàu để mà sống giản dị như người nghèo để mà hào đồng tương thân, tương ái.*

## QUÊN - NHỚ

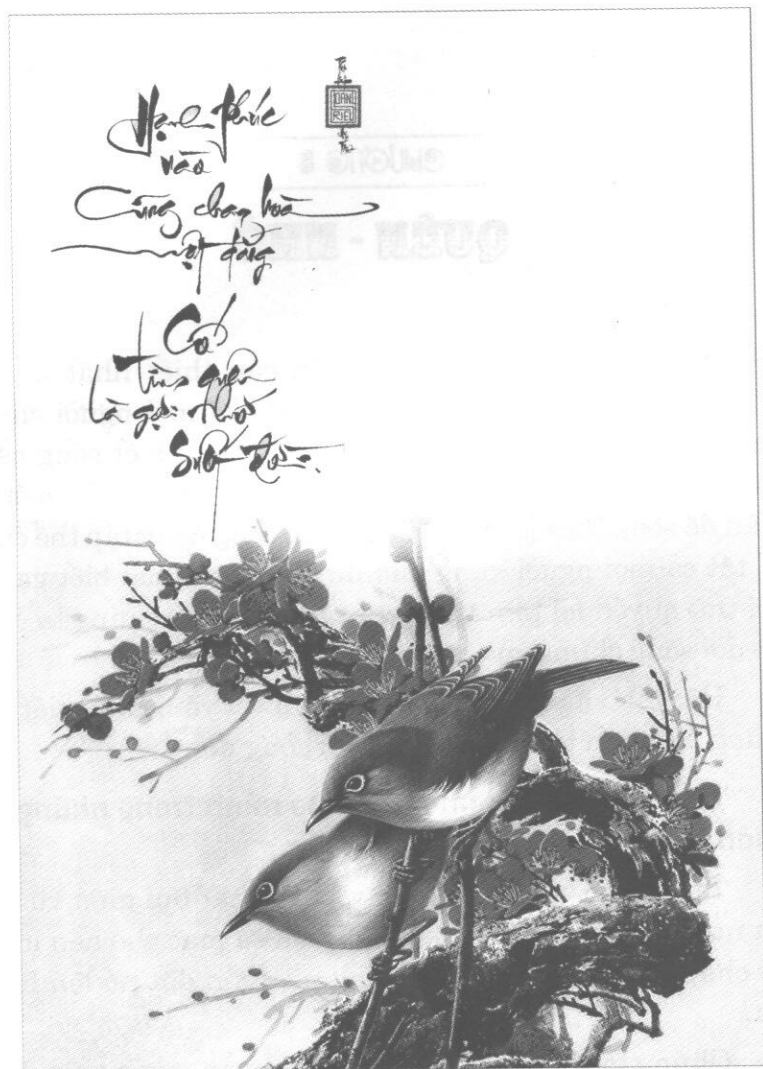
**T**rên trường đời, điều kiện cần thiết nhất để con người tạo được lòng tin yêu của mọi người chung quanh là lòng vị tha. Vì thế, Chúng ta phải biết sống bằng lòng vị tha, tự coi nhỏ đi những chuyện lợi lộc của một cá nhân để sống chung vào một đời sống cộng đồng tập thể cùng với tất cả mọi người xung quanh, chúng ta phải biết gạt bỏ mọi thứ quyền lợi tầm thường trong đời sống chúng ta để lo cho đời sống chung của con người trong xã hội.

Hãy nhớ lòng vị tha là đức tính tối yếu, cần thiết cho những ai muốn thành công trên trường đời.

### **1. Quên đi cái tôi nhỏ nhoi của mình trong những giá trị lớn lao**

Ta là gì so với cuộc đời này, chỉ là hạt bụi giữa vũ trụ, giọt nước giữa đại dương, hạt cát giữa sa mạc cho nên mình chớ chấp thân này mà xem trọng nó, luôn đặt nó lên hàng đầu.

Chúng ta hãy sống bằng cách hòa tan mình giữa dòng đời và quên đi bản thân trước những giá trị lớn lao như một





người chiến sĩ giữa đoàn quân cứu nước, một bác sĩ giữa tập thể các bác sĩ trong bệnh viện, như một thầy giáo giữa tập thể các thầy cô giáo trong trường học, như một nhà sư giữa một tăng đoàn, giáo hội. Tất cả đều có chung một chữ “thương”, một giá trị thật lớn lao mà sự thành công của nó chính nhờ những phần tử nhỏ nhoi góp lại thành.

Bởi vậy, ta phải đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng, ta phải đặt tình chung lên trên tình riêng ai thực hiện được điều này chẳng những là bậc quân tử, là đáng trọng phụ mà còn được mọi người tôn kính nữa.

Trần Hưng Đạo dung mạo hùng vĩ, thông minh hơn người, xem rộng biết nhiều, đủ tài văn võ, chuyên tâm nghiên cứu lược thao tam lược của người xưa và dành cả tâm huyết và hiểu biết để viết các tác phẩm: Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư và Hịch tướng sĩ để dạy các tướng cầm quân đánh giặc, khích lệ lòng yêu nước của quân dân Đại Việt.

Trần Hưng Đạo luôn luôn đặt lợi ích của dân tộc, của đất nước trên lợi ích của nhà, luôn luôn vun trồng cho khối đoàn kết giữa tông tộc nhà Trần, để tạo cho thế nước ở đỉnh cao muôn trượng, đủ sức đè bẹp quân thù nguy hiểm.

Khi quân Nguyên - Mông xâm lược lần thứ nhất (1258), Ngài được cử chỉ huy các tướng lĩnh điều quân thủy bộ bảo vệ vùng biên giới Tây Bắc. Trong cuộc kháng chiến lần thứ hai (1285) và thứ ba (1288), Ngài được cử làm Quốc công tiết chế, thống lĩnh toàn quân đánh giặc.

Bản lĩnh của Trần Quốc Tuấn thể hiện ở quyết tâm diệt địch và thắng địch không gì lay chuyển. Ngay những

lúc gian nan nguy hiểm nhất, Ngài vẫn tin vào thắng lợi, giữ vững lòng quân, lòng dân.

Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến lần thứ hai (1285), khi sự mất còn của nền độc lập nước nhà chỉ còn trong gang tấc, quân xâm lược đã chiếm được nhiều địa bàn trọng yếu, trong đó có cả Kinh thành Thăng Long và phủ Thiên Trường, nội bộ quý tộc và quan lại triều Trần đã có người nao núng, hàng giặc, Trần Quốc Tuấn vẫn hiên ngang bất khuất, giữ vững lòng tin son sắt vào thắng lợi.

Câu nói bất hủ của Ngài: “Bệ hạ muốn hàng trước hết hãy chém đầu thần đi đã”, đã nêu một tấm gương lớn về tinh thần quyết chiến và ý chí “Sát Thát” trước triều đình, trước toàn quân và toàn dân ta.

Tài thao lược của Trần Quốc Tuấn nổi bật là tính chủ động và linh hoạt “biết người, biết mình”, chủ động điều địch, chủ động đánh địch, “xem xét quyền biến... tùy thời mà làm”. Câu trả lời của ông với vua Trần Nhân Tông: “Năm nay đánh giặc nhân” khi quân Nguyên tiến công xâm lược lần thứ ba (1288), chứng tỏ vị chủ tướng đã biết rõ địch, biết rõ ta, phân tích sâu sắc tình hình thực tiễn và làm chủ được quy luật của chiến trận. Trong cuộc kháng chiến này, giặc chưa bị đánh lớn mà đã sợ hãi rút chạy, rốt cuộc bị tiêu diệt trên sông Bạch Đằng và ở biên giới. Đó là kết quả kỳ diệu của phương pháp dùng binh độc đáo của Trần Hưng Đạo.

Trần Hưng Đạo là anh hùng kiệt xuất, không chỉ về tài năng quân sự mà còn có đạo đức tiêu biểu của một vị chủ tướng. Ngài luôn nêu tấm gương sáng ngời về lòng trung nghĩa, ý thức gạt bỏ mọi hiềm khích riêng tư để đoàn kết

tông thất, triều đình và tướng lĩnh, tạo nên một cội nguồn của thắng lợi. Ngài chủ trương “bạt dụng lương tướng” dùng người hiền lương, biết chọn và đào tạo tướng giỏi, thường trọng dụng và tiến cử những người tài giúp nước.

Ngài quý trọng những người cộng sự, thương yêu binh lính và họ cũng hết mực trung thành với Ngài, đội quân phụ tử của Ngài đã trở thành đội quân bách thắng. Triều đình nhà Trần đã xây dựng nên một đội ngũ tướng lĩnh kiên cường, tài giỏi, đoàn kết nhất trí, phân đông là văn võ song toàn. Lịch sử đời đời ghi nhớ chiến công và thành tích của các vị tướng như Trần Quang Khải, Trần Nhật Duật, Phạm Ngũ Lão, Trần Quốc Toản, Trần Bình Trọng, Đỗ Khắc Chung cho đến Yết Kiêu, Dã Tượng...

Hưng Đạo Đại Vương đã để lại cho dân tộc ta tư tưởng chính trị tiến bộ và tài thao lược bất hủ - để đời này sang đời khác, dân tộc ta đã vận dụng và đã đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược mạnh hơn ta gấp bội.

## **2. Quên đi những lợi ích cá nhân nhưng luôn nhớ đến những trách nhiệm**

Trong đời sống ta tìm kế mưu sinh để phát triển lợi ích cho cá nhân là lẽ dĩ nhiên nhưng đừng quá đuổi theo dục vọng bản thân mà quên đi những trách nhiệm của mình với thiên nhiên, với người thân, với xã hội và đất nước.

Chỉ vì lợi ích cá nhân mà thờ ơ trước sự ô nhiễm môi trường, trước thiên nhiên hủy hoại, trước động vật tuyệt chủng... thì khi những thứ ấy không còn thử hỏi thân ta có còn chăng?

Vì tiền mà người đánh cá đánh cả cá lớn, cá bé, cá con. Vì tiền mà người đốn củi chặt cây to, cây bé. Vì tiền mà người săn bắn bắt giết mổ con lớn con bé, loài này loài khác và vì nhu cầu bản thân mà ta sử dụng lãng phí nguồn nước. Ôi tất cả những điều ấy khi đã cạn kiệt thì sẽ ra sao, cây không còn, cá không còn, nước chẳng còn, động vật chẳng còn, vậy còn gì? Một bãi sa mạc mênh mông hay là gì khác.

Vì lợi ích cá nhân mà chúng ta quên đi tình làng nghĩa xóm, tối lửa tắt đèn có nhau, vì bản thân mà ta xa rời bạn bè, người thân dòng họ. Vậy xung quanh ta còn gì hay là một sự trống trải đơn côi.

Vì lợi ích cá nhân mà ta ngoảnh mặt trước cộng đồng, trước cảnh ốm đau, bệnh tật, vì nếu hoàn cảnh đó là của ta thì làm sao đây?

Vì lợi ích cá nhân mà tai ta giả điếc, mắt ta giả mù trước cảnh sơn hà nguy biến, đất nước lâm nguy.

Ôi! Chỉ vì lợi ích cá nhân mà ta đánh mất cả trách nhiệm của mình sao? Đem lợi ích cá nhân của từng con người ra ban rộng nói nhiều thì đến thiên thu cũng chưa hết. Chỉ biết khuyên lòng rằng hãy sống đẹp bằng cách quên đi lợi ích cá nhân mà luôn nhớ những trách nhiệm. Giống như nhà thơ Tố Hữu có câu:

“Ôi Tổ quốc nếu cần ta chết

Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông”

Đừng sống mà quên đi cội nguồn nhân nghĩa giống như câu chuyện Đức Phật từng kể có người tên là vong ân phụ nghĩa.

### 3. Quên đi những bất hạnh nhưng luôn nhớ những phúc lành

Khó đau, bất hạnh trong đời ai không từng nếm phải nhưng quá khứ đã qua rồi ta hãy quên đi để tâm hồn thanh thản hơn. Hãy nhớ đến những khi mình hạnh phúc, mình vui sướng xem như đó là liệu pháp nhằm cân bằng cuộc sống.

Thật vậy, ta nhớ những hạnh phúc để biết ơn cuộc đời vì mình còn sống là còn cơ hội đón nhận hạnh phúc dù là nhỏ nhất như ngắm một ánh ban mai, nghe một tiếng sáo diều.

*“Cảm ơn đời mỗi sớm mai thức dậy*

*Ta có thêm ngày nữa để yêu thương”*

Lệ Trí

Biết cách cân bằng cuộc sống như thế tâm ta mới bình thản.

*“Xin cho con bình thản*

*Trước nghịch cảnh cuộc đời*

*Dù bị mắng bằng lời, hay là điều mưu hại”.*

Phúc lành hay bất hạnh là do tâm mình chất chứa. Ta hãy để tâm rộng mở và luôn nhớ những phúc lành, chú ưu tư.

Có một đệ tử đến hỏi nhà hiền triết.

Tại sao con luôn cảm thấy khổ? Có phải số phận định sẵn cuộc đời con phải chịu nhiều bất hạnh.

Nhà hiền triết dẫn người đệ tử vào một ngôi nhà đóng hết cửa lại. Sau vài canh giờ nhà hiền triết bảo người đệ tử bước ra và hỏi:

*Con cảm giác thế nào khi ở trong ngôi nhà này?*

*Dạ. Con cảm thấy tối và ngột thở ngài.*

*Còn bây giờ con cảm thấy thế nào?*

*Dạ. Con cảm thấy sáng sủa và thoáng đãng.*

Nhà hiền triết cười và bảo:

Đúng vậy cuộc sống của con cũng thế. Nếu con ở trong ngôi nhà tối kia thì con có cảm giác tối tăm, sâu khổ, bất hạnh là chuyện thường tình.

Tối tăm, sâu khổ, bất hạnh không phải chỉ do ngôi nhà tạo ra mà do chính con nữa.

Người Môn đệ không hiểu nên hỏi. - Tại sao thế?

Tại vì tối hay sáng con có thể điều khiển được. Ví như ở trong nhà tại sao con không biết chủ động mở cửa ra để ánh sáng và cơn gió lọt vào. Còn nếu con đứng giữa trời này mà mắt mình luôn nhắm kỹ và mặc rất nhiều lớp áo. Hỏi sao không tối, hỏi sao không có cảm giác ngột ngạt.

Người đệ tử bảo: dạ bây giờ con đã hiểu.

#### **4. Quên đi những thành tựu nhưng hãy luôn nhớ những gì mình còn mắc nợ cuộc đời**

Chúng ta cố gắng để đạt được những thành tựu trong sự nghiệp là điều đáng hoan nghênh, ngợi khen nhưng chúng ta đừng quá tự hào về nó rồi ngủ say trong vinh

quang mà quên đi nguồn cội. Ta tự hỏi vì đâu mà ta thành công? Rồi ta tự biết rằng. Ôi! Mình còn mắc nợ cuộc đời nhiều quá giống như những lời trong bài hát của Nguyễn Nhất Huy:

Ta nợ cuộc đời hạt cơm xẻ đôi  
Ta nợ của người cuộc vui đã phai  
Bước đi trong đời xót xa  
Câu cười qua từng ngày dài, còn ai với ai  
Ta nợ mặt trời từng tia nắng mai  
Ta nợ đường chiều mùi hương tóc bay  
Phố quen bao ngày nắm tay nhau về  
Ta nợ nụ cười người phu sáng nay  
Nghe đời nhẹ nhàng bước chân phong trần

Ta nợ, còn nợ cuộc đời  
Nợ từng hạt cơm xẻ đôi  
Ta nợ, còn nợ bạn bè  
Từng giọt cà phê đắng môi

Nợ quê hương những khúc hát đưa nôi  
Tiếng ru à ơi vẫn mang trong đời  
Để ta quay về tìm nhau ngày mai

Sông cạn vì đời, đời đâu có hay  
Ta lạnh vì tình, tình như lá bay

Đã qua bao ngày, ước mơ chưa đầy  
Ta nợ người thầy bài thi thuở xưa  
Ta nợ mẹ hiền lời ru dưới mưa  
Ta nợ người tình bài ca tiễn đưa  
Gấm hoa phai rồi, lối xưa ta về  
Cha già bạc đầu vì bao nắng mưa  
Ta nợ cuộc đời áo cơm bao mùa.

Cho nên ta hãy luôn nhớ mình còn mắc nợ cuộc đời nhiều, rất nhiều, mình còn phải trả cũng nhiều. Mỗi lần mình đạt được thành công là mỗi lần mình trả nợ cho đời và đừng vì lợi ích nhất thời mà làm ảnh hưởng đến tương lai, hạnh phúc lâu dài của ta.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu :

*“Chim Ưng cũng có lúc sẽ bay thấp hơn Gà”*

Để ám chỉ con người dù mình trí đến đâu, nhất thời cũng có lúc vì chút lợi lộc nào đó mà quên đi chí hướng cao xa của mình.

Nói chung về bản chất của con người là giống nhau, người bình thường và người thông minh chỉ khác nhau rất nhỏ. Nếu người thông minh ỷ lại tính trời ban mà không sửa sang rèn tập cho mỗi ngày thêm sáng sủa ; trong khi ấy người bình thường biết cố gắng thì chẳng bao lâu sẽ ngang bằng nhau, thậm chí là còn hơn nữa.

Trong thời Tam Quốc, lịch sử Trung Quốc có ghi lại đoạn về cuộc đời danh tướng Lã Mông. Ông chính là người



thay mặt Lỗ Túc (sau khi Lỗ Túc chết) thống lãnh ba quân Đông Ngô và cũng chính là người tổ chức đánh úp Kinh Châu giết chết Quan Vân Trường. Khi còn làm tướng, dù việc quân rất bận rộn nhưng ông vẫn cố gắng học kinh sách, vì thời đó hầu như ai cũng “Trọng Văn khinh võ”. Lã Mông bị mọi người cho là tầm thường, chỉ ỷ vào sức mạnh nên càng cố gắng học tập. Chỉ vài năm, sau khi Lỗ Túc ghé thăm, thật sự kinh ngạc về học vấn uyên thâm của ông và nể phục ý chí cần học ấy đến độ xin được làm bạn tri kỷ. Nếu như Lã Mông chỉ nhìn thấy lợi ích nhất thời, thỏa thích với quyền hành tột đỉnh thì cần gì phải ra sức học hành chi cho mệt ?

Điểm chính yếu là sự nỗ lực của con người. Kết quả khác nhau do nhận thức đúng hay sai. Thí dụ như câu chuyện Công Tôn Nghi thời Tam Quốc, với cương vị quyền thế ngất trời thì cần gì để ý đến mấy con cá do người khác biếu tặng. Nhưng ông suy nghĩ rất sâu xa và quyết định không nhận bất cứ con cá nào mặc dù bản tính rất thích ăn cá. Để giải thích tính cách không vì lợi ích nhất thời. Ông nói với em mình :

“Chính vì thích ăn cá nên ta mới không nhận. Người hãy nghĩ lại mà xem. Nếu như ta không phải là Tướng Quốc của một nước thì làm gì người ta đem cá đến tặng ? Ta nhận cá tức là ăn của họ một miếng, tức sau này có việc gì phải bênh vực cho họ. Như thế hóa ra vì miếng ăn mà làm việc cho người sao ? Giúp người sai trái tức có ngày bị mất chức. Vì vậy ta không muốn bị mất chức, càng không muốn vì miếng ăn mà làm trái với chức trách, lương tâm. Chẳng thà

bỏ tiền riêng làm từ công sức của mình ra mua cá ăn cho thỏa thích, chẳng hay hơn là tham lam miếng ăn nhất thời hay sao?”

“Nhờ” không phải nhờ những thành công mình đạt được mà nhờ những thất bại mình từng trải để luôn phấn đấu không ngừng gìn giữ thành công ấy.

“Nhờ” không phải nhờ những hạnh phúc lớn lao mà luôn nhờ những hạnh phúc bình dị xung quanh mình.

“Nhờ” không phải là nhờ những lợi ích mình đạt được mà nhờ những trách nhiệm của mình với người với đời.

Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái quên”, “cái nhờ”.

Biết là biết mình quên đi bản thân vì lợi ích cộng đồng, biết là biết quên đi những vật chất phù du để nuôi dưỡng cho tâm hồn, giá trị tinh thần cao cả nhất biết như vậy thì mới có thể sống được mà thôi.

---

## CHƯƠNG 9

---

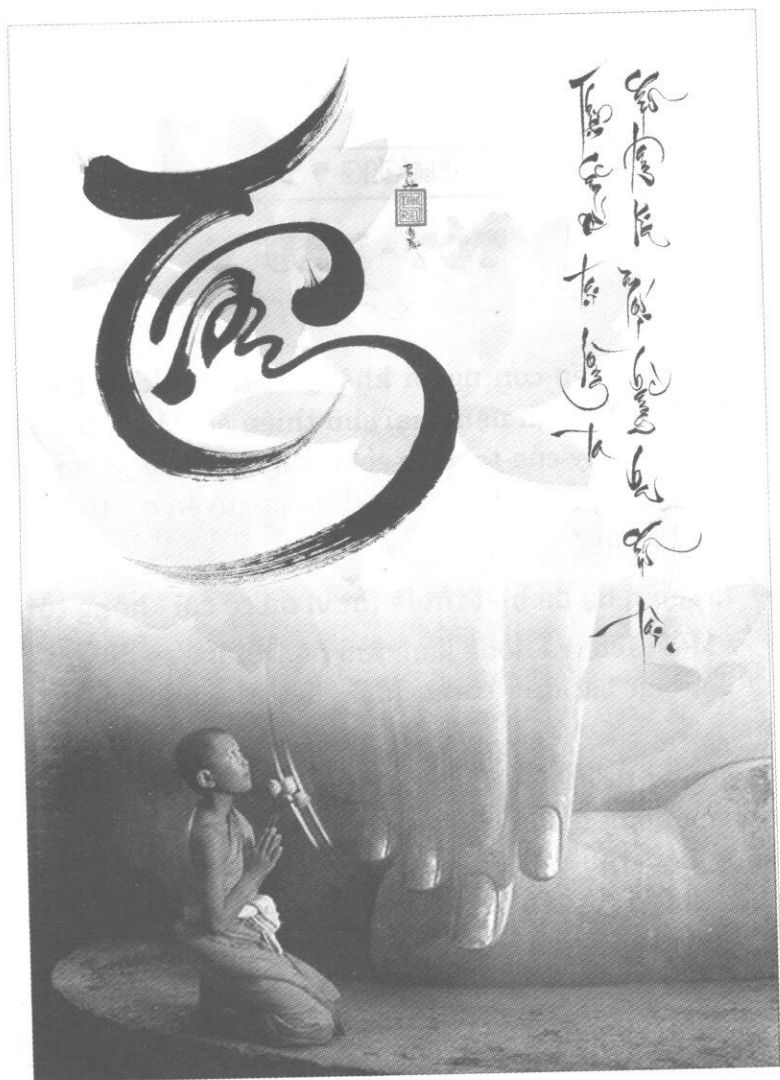
# TỐT - XẤU

Làm kiếp con người không ai tránh khỏi trên vai mình gánh nặng hai chữ thiện ác. Mỗi hành động cử chỉ hàng ngày của ta được soi rất kỹ vào tấm gương này. Nó đẹp hay xấu là do ta có biết thường xuyên cải thiện bản thân hay không?

### 1. Thiên hạ đã biết tốt là tốt vì đã có cái không tốt

Một tách trà nóng làm tâm hồn chúng ta dịu lại giữa dòng đời ồn ba, đua tranh khốc liệt nhằm kiếm kế mưu sinh.

Chúng ta hãy ngồi gần lại bên nhau để cảm nhận về con người, lòng người trong cuộc sống này. Có phải ai sinh ra cũng đều xấu cả? Chắc không phải thế, Đức Mạnh Tử nói: *“nhân tri sơ tính bổn thiện”*. Khi con người sinh ra đều giống như một trang giấy trắng, do năm tháng dần phai hay bụi đời làm lấm lem nó hoặc môi trường hoàn cảnh nào đó tác động làm ta thay đổi người trở thành thế này, người trở thành thế khác, có thể ít, có thể nhiều. Chắc không ai dám tự nhận mình là người tốt mà chưa bao giờ xấu. Người



mà ta cho rằng tốt thì vẫn có vài điểm xấu bởi “nhân vô thập toàn”. Quan trọng là xấu nhiều hay ít mà thôi. Đôi khi chúng ta lại cảm ơn những điều mà vô cùng xấu ấy vì nhờ nó mà mình biết mình đẹp. Ví như cô hoa hậu đẹp và duyên dáng không phải là so với người khác hay sao?

Uống xong ngắm nước lồng mây

Hươu nhìn mặt suối thấy ngay bóng mình

“Ôi chao !Sơn thủy hữu tình

Cặp sừng đồ sộ trông mình hiên ngang

Ồ! Nhưng bốn cẳng gầy nhằng

Trông càng xấu xí lại càng xấu thêm”

Bỗng đâu sư tử chồm lên

Hươu co cẳng chạy vút trên cánh đồng

Vậy mà khốn khổ hươu không

Vô rừng, sừng lại vướng trong cây rừng

Để sư tử chộp được lưng

Đến khi sắp chết mới bừng tỉnh ra :

“Cái gì cứu được người ta

Thì ta ngược lại nhìn ra nó tồi

Cái làm mình bị toi đời

Lại từng thích thú mê toi mới kì”

Đời mà ta tự cho rằng cái gì đẹp là tốt là có ích hóa ra lại là cái hại mình, giết mình.

Chương này triển khai rộng hơn ý của chương 6, người ác luôn luôn muốn hại người hiền. Thái độ của người hiền là không nên phản ứng lại.

Thông thường, người ta khi bị chửi mắng thì nổi nóng mắng lại, đó là điều dễ hiểu và thông cảm. Nhưng đối với người Phật tử tu tập thì phải làm chủ tâm lý của mình, đừng phản ứng theo thói thường. Sự khác nhau giữa người tu tập Thánh đạo với người thường là ở chỗ đó.

Người ta mắng mình, khiêu khích mình là mong cho mình bị đau khổ, phiền muộn thì người mắng mình đã thành công, nếu mình không mắng lại, không tức tối thì họ thất bại. Kinh Tăng Chi nói về 7 pháp mà kẻ thù của ta ưa thích.

1. *Kẻ thù của ta mong cho ta trở thành xấu xí, nếu ta nóng giận nhan sắc của chúng ta sẽ xấu xí.*
2. *Kẻ thù của ta mong cho ta ngủ một cách khổ sở, nếu ta giận hờn thì giấc ngủ của ta khổ sở không yên.*
3. *Kẻ thù của ta mong ta không đạt được lợi ích gì, nếu ta nóng giận thì ta chẳng đạt được lợi ích gì cả.*
4. *Kẻ thù ta mong ta không có tài sản, nghèo hèn, nếu ta nóng giận sẽ khó có tài sản hay sẽ đánh mất tài sản trở nên nghèo hèn.*
5. *Kẻ thù ta mong ta không có danh tiếng, nếu ta nóng giận thì ta chẳng có danh thơm tiếng tốt gì.*
6. *Kẻ thù ta mong ta cô độc, không có bạn bè, nếu ta nóng giận thì ta sẽ cô độc không có bạn bè.*

7. *Kẻ thù ta mong ta chết trong đau khổ và dọa vào địa ngục. Nếu ta thường nóng giận thì ta sẽ chết trong đau khổ và rơi vào địa ngục.*

Trước, vua nước Vệ rất yêu Di Tử Hà. Phép nước Vệ ai đi trộm xe của vua, thì phải tội chặt chân. Mẹ Di Tử Hà ốm nặng. Đêm khuya có người đến gọi, Di Tử Hà vội vàng lấy xe vua ra đi. Vua nghe thấy khen rằng:

“Có hiếu thật! Vì hết lòng với mẹ, mà quên cả tội chặt chân”.

Lại một hôm, Di Tử Hà theo vua đi chơi ở ngoài vườn, đang ăn quả đào thấy ngọt còn một nửa đưa cho vua ăn. Vua nói:

“Yêu ta thật! Của đang ngon miệng mà biết để nhường ta”.

Về sau, vua không có lòng yêu Di Tử Hà như trước nữa. Một hôm phạm lỗi, vua giận nói rằng:

“Di Tử Hà trước *đám thiện tiện* lấy xe của ta đi. Lại một bận dám cho ta ăn quả đào thừa. Thực mang tội với ta đã lâu ngày. Nói xong bắt đem ra trị tội”. Ôi! Di Tử Hà ăn ở với vua trước sau cũng vậy, thế mà trước vua khen, sau vua bắt tội, là chỗ tại khi yêu khi ghét khác nhau mà thôi. Lúc được vua yêu, chính đáng tội thì lại hóa công thân; lúc phải vua ghét, chính không đáng tội thì lại hóa ra sợ; cho nên người muốn can ngăn, đàm luận với vua điều gì, thì trước phải xem xét cái lòng vua yêu hay ghét mình thế nào rồi hãy nói.

(Hàn Phi Tử)

Sự yêu, ghét thường làm cho người ta mờ đi, không rõ hẳn được cái giá trị của người được yêu hay bị ghét ra thế nào. Không nói gì yêu người này, ghét người nọ, cũng chỉ một người ấy, lúc yêu cho ra thế này, lúc ghét cho ra thế kia. Cái thói thường: yêu thì nên tốt, ghét thì nên xấu, khen chanh thì chanh ngọt, chê hồng thì hồng chua. Trong bụng đã thế, thì cư xử chắc cũng theo như thế, lúc yêu hậu bao nhiêu, thì đến lúc ghét lại bạc bấy nhiêu. Yêu nhau cau bả bảy bổ ba, ghét nhau cau bả bảy bổ ra làm mười. Lại chẳng những yêu ghét riêng một người ấy thường yêu ghét đến cả những sự hay những người có can thiệp đến người ấy, yêu nhau yêu cả tông chi, ghét nhau ghét cả đường đi lối về. Sự yêu, ghét làm cho ta thiên và nhâm như thế, cho nên ta muốn công bình, khi yêu khi ghét phải nên rõ cái giá trị của người được yêu hay bị ghét, biết chỗ phải cũng phải biết chỗ trái, biết chỗ trái cũng phải biết chỗ phải cho người ta mới được.

## **2. Người sợ ta, ghét ta cũng là tri kỷ của ta**

Trong đời ta sống mà được mọi người yêu mến là điều đáng mừng còn sống mà bị mọi người ghen ghét, thù hận là điều đáng tiếc khi làm kiếp con người, bạn có đồng quan điểm này không? Ta cũng đồng ý như thế nhưng bên trong nó ta nhận thấy có một lẽ sống gì đó kỳ diệu. Khi ta còn là con người tức là ta còn xấu còn tốt, quan trọng là phần NGƯỜI chúng ta nhiều hơn phần CON mà thôi và đôi khi người khác ghét mình, hận mình chưa hẳn là ta xấu.

Khổng Minh khóc Chu Du nên trong văn tế điệu của Khổng Minh mới có *"từ đây thiên hạ, tri âm còn ai?"*, ấy là Khổng Minh nghĩ rằng:



*“Không chỉ những ai yêu ta mới là tri kỷ của ta, mà chính cái người sợ ta, ghét ta, cũng là tri kỷ của ta vì biết rõ tài ta nữa vậy.*

*Không chỉ người muốn dùng ta mới là tri âm, mà ngay cái người muốn giết ta cũng là tri âm của ta nữa”.*

Đời có lúc lại ngược ngạo thế. *“Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi”.*

Hoàn cảnh trong cuộc sống làm thay đổi con người, chúng ta sẽ trở thành người tốt hay người xấu là ý chí của mình có vượt qua thử thách cám dỗ của đường đời hay không? Đừng vội trách cứ nghịch cảnh có khi chính nghịch cảnh là cơ hội để ta biết được nhân tâm *“Lúc hoạn nạn mới mong gặp được bạn tốt”* (André Maurois)

Ngày xưa, có một anh chàng không có tài nghệ gì cả, chỉ được cái hiền lành hay thương người. Từ lúc vợ chết, anh ta trở nên túng bấn tận. Có dạo phải ngửa tay ăn xin. Thấy nghề này hèn hạ lại không nuôi nổi tấm thân, anh chàng mới xoay sang đi làm thuê. Nhưng chỉ làm được một ngày anh đã thấy mệt nhọc và bị chủ la mắng nhục nhã, nên lại dự định làm nghề đi câu là nghề anh cho là thông thả, tự do hơn. Chiều hôm đó, người ta trả công cho ba mươi đồng kẹm. Anh chàng bèn lấy số tiền đó làm vốn, mua lưỡi mua dây quyết chí làm ăn bằng nghề nghiệp mới.

Sáng hôm sau, anh ra ngồi ở bờ sông câu cá. Nhưng mãi đến trưa chả kiếm được một tý gì. Mỗi cứ mất toi. Mãi đến chiều mới thấy phao chìm xuống, anh giật lên thì được một con rắn nước. Lấy làm bực mình, anh chàng gỡ con rắn

ra rồi quẳng xuống sông. Lần thứ hai giật lên thì lại chính con rắn nước hồi nãy mắc vào lưỡi.

Anh than thở với rắn: - “Rắn ôi! Tao nghèo lắm, chỉ được ba mươi đồng kêm thôi. Mà đừng hại tao hết cả môi, rồi đây biết lấy gì kiếm ăn”. Anh chàng lại quẳng rắn xuống nước. Lần thứ ba cũng lại con rắn đó mắc lưỡi câu. Lần này hấn giận lắm, không thả con rắn xuống nước nữa mà nắm lấy cổ rắn định mang đi giết. Qua cửa đền bà thần Khai Khẩu, tự nhiên con rắn nước kêu lên:

- Đừng giết tôi, tôi là con vua Thủy phủ. Vì muốn đánh bạn với anh nên mới tự cắn câu nhiều lần như thế. Hãy cho tôi đi theo, tôi sẽ giúp anh vượt qua cảnh nghèo.

Anh nghe lời, cho rắn theo mình. Từ đó anh câu được nhiều cá: thứ ăn, thứ bán, cuộc sống rất dễ chịu. Anh chàng với rắn ngày một tương đắc.

Một hôm rắn cho anh biết chỉ ba ngày nữa sẽ có một trận lụt lớn xưa nay chưa từng có. Anh nghe lời rắn đóng một chiếc bè nửa để phòng tai nạn. Anh lại còn loan báo cho mọi người xung quanh biết. Nhưng chả một ai thèm nghe. Ba ngày sau, quả nhiên gió bão nổi lên ùng ùng, mưa to như trút, nước dâng lên như biển cả.

Người, vật, đồ đạc và mùa màng,... đều trôi băng băng mất tích.

Mãi đến ngày cơn bão tạnh, anh mới dám chống bè tìm về chốn cũ.

Thấy một cái tổ kiến đang lênh đênh trên dòng nước, con rắn bảo anh chàng:

- Anh hãy cứu chúng nó 1 chút.

Anh trả lời:

- Vớt làm gì bây kiến nhỏ mọn ấy để chúng bò khắp bè.

Nhưng rắn khản khoản:

- Không, anh hãy nghe lời tôi đi. Rồi chúng nó sẽ trả ơn anh.

Nghe lời rắn, anh chàng vớt cái tổ kiến lên bè của mình.

Đi được một đoạn, lại gặp một con chuột đang lộ bì bõm sắp chết đuối. Rắn lại giục anh vớt lên. - “Ồ, - Hấn đáp - Con chuột thì cho nó chết chứ cứu nó mà làm gì” - “Không, anh hãy nghe tôi đi. Rồi nó sẽ trả ơn anh”. Nghe lời rắn, anh chàng vớt con chuột lên bè của mình.

Đến một chỗ khác, họ lại gặp một con trăn đang nằm cuộn tròn trên một ngọn cây giữa dòng nước đợi chết. Rắn cũng giục anh giúp trăn thoát nạn. - “Ồ - hấn đáp - Con trăn kinh lắm, cứu nó mà làm gì?” - “Không, anh hãy nghe tôi đi. Rồi nó sẽ trả ơn anh”. Nghe lời rắn, anh chàng lại giúp cho con trăn lên bè.

Sau cùng họ gặp một người đàn ông đang bám vào một cây gỗ nổi bập bênh giữa dòng nước. Anh không đợi rắn bảo, định vớt lên bè, nhưng con rắn cản lại:

- Anh đừng vớt nó lên làm gì, nó sẽ làm hại anh đấy.

Anh đáp:

- Người ta thường nói cứu một người dương gian bằng một ngàn âm ty. Sao lại chỉ cứu vật mà không cứu người kia chứ.

Nói đoạn, mặc kệ lời răn can ngăn, anh nhất định thực hiện ý nghĩ của mình, vớt người sắp chết đuối đó lên bờ, cho sưởi lửa ấm và cho ăn uống tử tế.

Sau mấy ngày nước rút đi hết, anh thả tất cả những con vật lên bờ. Còn người nọ vì gia đình phiêu bạt, nhà cửa trôi mất cả nên anh cho ở lại với mình cùng câu cá nuôi nhau và coi như em ruột.

\*

\*   \*

Đến lúc con rắn nước trở về Thủy phủ thì nó mời anh cùng đi theo xuống giang sơn của cha mình. Dọc đường, rắn bảo bạn: - “Nếu cha tôi có cho gì thì anh nhớ đừng nhận, mà chỉ xin lấy cây đàn thất huyền. Đàn ấy nếu có giặc, gảy một bài là có thể làm cho giặc phải tan”. Vua Thủy thấy có bạn của con tới chơi lấy làm mừng rỡ, đãi anh chàng rất hậu. Khi vua Thủy sai quân hầu mang vàng bạc châu báu đến biếu, anh nhớ lời rắn cố khước từ, chỉ xin có mỗi một chiếc đàn thất huyền. Vua Thủy nể chàng, thuận cho ngay. Anh trở về cõi đất, quý chiếc đàn vô hạn.

Một hôm anh có việc phải đi xa. Trước khi đi, anh giấu chiếc đàn thần dưới cát thóc, dặn người bạn chớ có bèn mảng đến chỗ cát thóc đó. Nhưng người kia nghe dặn, đồ rằng dưới ấy tất có vật quý bèn cố công kiếm tìm, quả bắt được cây đàn. Hắn đã biết sự mầu nhiệm của cây đàn ấy bèn lấy trộm rồi trốn đến kinh đô để lập công danh.

Hồi ấy quân đội nhà vua phải đối địch với một nước láng giềng luôn luôn kéo quân sang quấy nhiễu bờ cõi. Hắc vào xin vua đi tiêu trừ giặc dữ. Nhờ có chiếc đàn thần, hắc đã làm cho quân đội của đối phương thua liểng xiểng. Lúc thắng trận trở về, hắc được nhà vua hết lời khen ngợi, phong làm đại tướng, ban lộc rất hậu. Được giàu sang, hắc không còn nghĩ gì đến ân nhân của mình nữa. Nhà vua toan gả con gái cho đại tướng nhưng vừa hứa hôn thì bỗng dưng công chúa bị câm. Vì thế hôn lễ đành phải hoãn lại chờ lúc công chúa lành bệnh mới cử hành.

Lại nói chuyện anh chàng câu cá, khi trở về thấy mất bạn lại mất cả cây đàn thất huyền thì vội bỏ nhà đi tìm. Vào đến kinh đô, một hôm anh gặp người kia bây giờ đang ngồi trên kiệu sơn son thiếp vàng, có quân gia theo hầu đông nghịt. Anh đón kiệu lại, cất tiếng hỏi thăm bạn cũ. Nhưng người kia vừa gặp ân nhân của mình đã vội thét lính bắt trời lại. Thế rồi, để khỏi lộ chuyện, hắc vu cho anh làm giặc, sai nhốt một chỗ kín đáo, không cho ăn, để chờ ngày đưa ra pháp trường.

Trong ngục tối, giữa khi anh chàng đang than thân trách phận thì bấy kiến ngày xưa đã tìm được cách lọt vào hỏi thăm: - “Tại sao ông bị giam ở đây?”. Anh chàng ngỡ ngác không hiểu tiếng ai hỏi mình, bèn hỏi lại: - “Ai đó? Tại sao tôi chỉ nghe tiếng mà không thấy người?” - “Chúng tôi là bấy kiến mà ông cứu khỏi nạn lụt ngày xưa, hiện đang ở dưới chân ông đây.” Anh chàng cúi xuống tìm kiến rồi kể chuyện cho kiến nghe nông nổi của mình. Kiến nói: - “Chúng tôi không thể làm được gì nhưng để chúng tôi đi kiếm con chuột ngày ấy, may chuột có kế gì chăng”.

Lũ kiến bèn chia nhau mỗi con một phương đi kiếm chuột và báo tin không may của ân nhân cho chuột biết. Chuột bảo: - “Bây giờ chắc ông ấy đói lắm, để tôi mang vào ngực một ít thức ăn đã. Rồi tôi sẽ đi kiếm con trăn xem thử nó có mưu mẹo gì chẳng”. Chuột liền đưa khoai và bánh lấy trộm được của một nhà hàng vào ngực cho anh chàng ăn. Anh tỏ lời cảm ơn. Rồi cả gia đình nhà chuột lại kéo nhau đi tìm trăn. Lúc sắp đến nhà trăn, cả bảy chuột sợ trăn ăn thịt bèn trèo lên cây cao gọi xuống: - “Bác trăn ơi! Bác trăn ơi!” Khi trăn ra, một con chuột già đánh bạo xuống kể chuyện cho trăn biết. Trăn nhả ra một viên ngọc bảo chuột đưa về cho ân nhân mà rằng: - “Viên ngọc này mài ra thành bột có thể chữa lành câm. Ân nhân của chúng ta có thể đem chữa bệnh cho công chúa và nhờ đó mà thoát nạn”.

Khi được ngọc, anh chàng gọi người cai ngục đến nói mình có phép cứu công chúa khỏi câm. Người ta dẫn anh đến trước vua. Quả nhiên sau khi công chúa uống nước ngọc mài bống nói được, và câu đầu tiên của nàng là đòi lấy người cứu mình làm chồng. Vua rất khen ngợi, hỏi anh ta làm sao có thứ thuốc thần diệu đến thế.

Anh chàng kể lại đầu đuôi câu chuyện, từ lúc cứu được rắn, cứu được các con vật và người, cho đến lúc bị người phản bội, còn các con vật lại tìm cách trả ơn, trong đó có con trăn cho mình viên ngọc quý. Vua nghe xong tắc lưỡi: - “Thật là bụng dạ con người sâu hiểm hơn cả những con vật nguy hiểm”. Lập tức vua sai lính bắt giam tên đại tướng bất nghĩa kia để chờ ngày phán xử. Còn anh chàng đi câu được

vua cho làm quan và gả công chúa. Anh ta sống một cuộc đời sung sướng hơn trước.

Ngày nay, câu *Cứu vật vật trả ơn, cứu nhân nhân trả oán* dùng để mỉa mai những người lấy oán trả ân, thua kém cả loài vật.

## ***KHẢO DỊ***

### **3. Trắng tinh phải làm như còn hoen ố, Đức dày phải làm như còn khuyết điểm.**

Trong đời không ai toàn thiện toàn mỹ như Đức Khổng Tử nói: “bậc thiện nhân (người hoàn thiện về mọi mặt) ta chưa được nhìn thấy, mới chỉ thấy hàng giả” tức là người giữ được tấm lòng son sắt, chung thủy không thay đổi.

Từ đây chúng ta luận ra rằng hiếm thấy bậc thiện nhân mà thường thấy người tốt mà dù có tốt như thế nào thì cũng có mức độ của nó bởi người anh hùng thì bị tiểu nhân ganh ghét, người tốt quá thì nhiều người hại, người trung thì bị kẻ gian thần gièm pha.

Dương gia tướng là tiếng tôn xưng dòng họ Dương của danh tướng Dương Nghiệp đời Bắc Tống. Khởi đầu là Dương Nghiệp và truyền đến Dương Tái Hưng đều là những người có nhiều công lao cho đất nước Trung Quốc thời Tống, chống lại sự xâm lấn của các bộ tộc phương Bắc, đây là một gia tộc đã cống hiến cho Tổ quốc hầu hết các thành viên của gia đình mình cho công cuộc bảo vệ đất nước. Tuy vậy, gia đình này luôn bị triều đình nhà Tống nghi kỵ, gây khó khăn và thường bị các gian thần trong triều hãm hại.

Người tốt quá thì nhìn thấy ai ai cũng xấu thế mà không có bạn cho nên ta hãy lựa chọn thái độ sống cho riêng mình giống như lời Thái Căn Đàm.

“Giữ thân không thể quá trong sáng; tất cả những nhơ nhực xấu đen cần phải dung nạp một chút, với người cũng không thể quá phân minh, tất cả những hiền ngu thiện ác cũng nên có sự bao dung. Đất có nhiều ô uế sẽ nhiều sinh vật, nước mà trong quá thì không có cá.”

Thành thật là một đức tính mà người muốn đạt tới Nghệ Thuật Đắc Nhân Tâm cần phải rèn luyện. Đó là một sức mạnh tự nhiên khiến cho kẻ muốn “manh động” phải e dè, kẻ “hung dữ” phải kính phục. Tuy nhiên đối với người có tính cách tiểu nhân thì ta không nên quá thành thật.

Kẻ tiểu nhân có trí tuệ chẳng kém người quân tử nhưng “thích” sử dụng thủ đoạn hơn là thẳng thắn đối phó. Họ vốn là người chuyên bới móc, truy tìm những khuyết điểm của người khác để làm lợi khí cho mình. Trong hành động lại sẵn sàng vì một chút ân oán nhỏ nhặt mà đối đáp bằng mọi giá. Đối phó với kẻ tiểu nhân không gì bằng giấu đi hết thực lực hay thói quen của mình.

Người giỏi xử thế tất nhiên phải có tài năng và giỏi đối phó với kẻ tiểu nhân. Như Quách Tự Nghĩa bình định loạn An Lộc, lập nên công lớn nhưng ông không hề cậy công lao mà kiêu căng. Để tránh sự đổ kỵ của bọn tiểu nhân, ông vẫn hành sự một cách cẩn thận. Một lần, trong triều có một vị quan thấp phẩm hơn đến thăm ông. Chỉ là chuyện bình thường nhưng ông đột nhiên cho hết tất cả các thị nữ vào trong. Giải thích với vợ mình rằng là người này có tính rất



tiểu nhân, thân cao không quá năm thước, tướng mạo lại xấu xí nên rất kỵ người khác nói là mình xấu. Quách Tự Nghĩa lo lắng đám thị nữ trong nhà nhìn không biết được “Yếu điểm” đó, chỉ bật cười một cái là tai vạ khó lường đến với mình. Vì thế ông mới để hết tất cả vào trong.

Rõ ràng, Quách Tự Nghĩa đã rất hiểu tính cách của kẻ tiểu nhân này nên mới có những hành động chi li như thế. Chẳng ngờ sau này, vị quan đó đã thăng chức rất mau, cuối cùng bước lên địa vị Tể Tướng. Đương nhiên hấn tích cực thực hiện việc trả thù tất cả những ai đã làm ông ta phật ý. Người bị hại không biết là bao nhiêu, riêng chỉ có Quách Tự Nghĩa là được ông tôn trọng, không hề động đến một sợi lông. Việc này phản ánh Quách Tự Nghĩa dùng biện pháp đối phó kẻ tiểu nhân vừa hoàn hảo vừa lão luyện, có suy tính sâu xa chứ không phải tự nhiên mà đạt được.

Đề phòng kẻ tiểu nhân đương nhiên là có lợi nhưng không vì thế mà sợ hãi. Một khi đã nắm được giới hạn hành vi của kẻ tiểu nhân thì ta dễ dàng nghĩ ra biện pháp để đề phòng, ngăn cản ngay từ trong trứng nước, không phí công sức vào cuộc tranh đấu vô bổ.

Đề phòng không có hại, chỉ có thêm lợi ích là không để kẻ tiểu nhân trở thành “thù địch” mà ngược lại biết đâu họ sẽ trở nên thân thiện hay nể phục ta hơn thì sao !!! Muốn được vậy, ta phải nắm được các điểm sau :

1. *Phân biệt được kẻ tiểu nhân, nắm được sở thích và kiêng kỵ của họ.*
2. *Lời nói và hành động phải kín đáo, có sự chuẩn bị, không tỏ ra lo sợ, cẩn thận đề phòng.*

3. Vào thời điểm quan trọng phải sáng suốt, suy nghĩ chín chắn. Đừng để mắc lừa cái bẫy mà họ đã tính toán sẵn chờ chúng ta rơi vào.



“Tốt” không chỉ là thương người, giúp người mà tốt là dạy người xấu thành người tốt, đó gọi là giáo hóa.

“Tốt” không phải là không bao giờ xấu mà tốt là trong mỗi hành động cái tốt nhiều hơn cái xấu.

“Tốt” không chỉ nhìn bề ngoài là với đánh giá bản chất sự việc là tốt mà tốt là phải hiểu cho tường gốc ngọn rồi mới kết luận, đánh giá.

Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái tốt”, “cái xấu”.

Biết là biết mình còn xấu là còn phải cố gắng thay đổi để tốt hơn, biết là biết phân biệt cái tốt cái xấu. Biết như vậy mới có thể sống ở đời được.

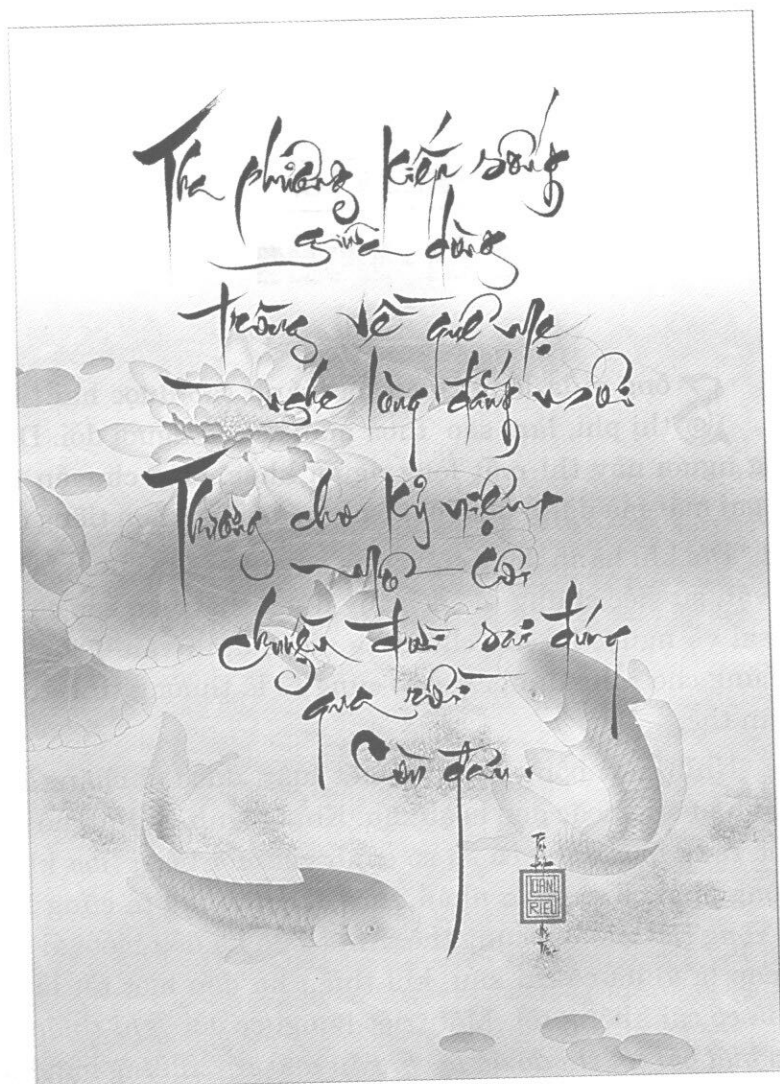
## CHƯƠNG 10:

### SAI - ĐÚNG

Sống giữa lòng thiên hạ tránh sao được hai tiếng thị phi, làm sao thoả mãn tất cả người đời. Được lòng người này thì mất lòng người khác. Gặp chuyện trái tai gai mắt mà đành phải chấp nhận, bởi lời khen tiếng chê.

Đôi khi hành động cũng như suy nghĩ của chúng ta về sự vật, sự việc chúng ta cho rằng đúng thì có kẻ bảo chúng ta sai và ngược lại khi chúng ta nhận định vấn đề sai thì ai cũng cho rằng đúng. Ấu đó cũng là lẽ thường tình trong nhân thế.

Nhìn một bông hoa bạn kết luận được gì chẳng? Có hai khả năng hoặc đẹp hoặc xấu. Khi bạn nhận định nó đẹp chắc rằng bạn đang có sự so sánh với một bông hoa khác, không phải chỉ có bạn nhận định như thế mà ta cũng thế, nói rộng ra thiên hạ cũng thế. Khi thiên hạ đều biết cái đẹp là đẹp là vì đã có cái xấu, khi thiên hạ đều biết tốt là tốt là vì đã có cái không tốt. Một triết lý ngược đời *"khi thiên hạ đều biết cái tốt thì đó đã là cái xấu mất rồi"* nhưng bạn hãy ngẫm nghĩ để khám phá điều kỳ diệu của nó.



## 1. Biết nhận sai lầm

Sống ở đời không ai toàn vẹn cả, không ai luôn luôn đúng mà chưa lần nào làm sai hay nói sai, quan trọng là ta nhận được điều gì sau hành động sai lầm ấy hay ta hiểu được điều gì sau khi nói lời lỡ để mà sửa đổi hoàn thiện bản thân ngày càng trở nên tốt hơn.

Khi phạm sai lầm mà dám nhận và biết sửa chữa đấy mới là thái độ của người có đức nhân và đây cũng là một biện pháp tu thân, tức là người nào biết lỗi mà trong lòng tự trách phạt tức là hối ngộ rất sâu, chắc chắn sửa lỗi được. Cá nhân không tự kiểm điểm thì sa ngã, tổ chức đoàn thể không tự đấu tranh phê bình thì tan rã, mất sức chiến đấu.

Dù biết như thế nhưng cũng có những sai lầm có thể ảnh hưởng không chỉ một người mà nhiều người cho nên chúng ta phải thận trọng bởi những sai lầm khó thể tha thứ được.

Hãy sống tích cực, lấy việc sai đúng mà xét mình hằng ngày và hãy nhớ chỉ nên xét mình trước khi xét người phê bình người khác bởi cái tật của con người là hay bỏ ruộng mình mà đi làm cỏ thay ruộng người, tức là lỗi của mình chẳng sửa, lại đi sửa lỗi của người vậy.

Chuyện đời khó nói làm sao, biết ai đúng ai sai vì người ở trong sai thì nghĩ mình đúng, người ở trong đúng thì nghĩ mình đúng hơn cho nên chúng ta hãy thật tĩnh tâm để phân biệt cái đúng, cái sai như Lão Tử nói: *“Biết phải mà cho là phải là sai. Biết sai mà cho là sai đó là phải”*.

Chúng ta biết nhận sai lầm và tích cực sửa sai hẳn là điều đáng quý hơn bao giờ hết. Còn những khi gặp trường

hợp sai lầm của người bạn người thân thì chúng ta phải biết trải lòng khoan dung với họ bởi lòng khoan dung giúp cho con người cảm thấy thương mến nhau nhiều hơn, từ sự thương mến đó mỗi dây thân hữu giữa con người và con người ngày thêm bền chặt.

- Trên thế gian này, không chỉ có con người mới sai lầm. Ngay cả con voi to lớn, vững vàng thế kia cũng có lúc bị ngã. Nếu như muốn tránh những sai lầm ấy bằng cách không làm gì cả thì đó lại là sai lầm cơ bản nhất trong đời người. Vì vậy, chúng ta cần phải chuẩn bị tâm lý một khi phạm phải sai lầm và cả tâm lý phục thiện bằng cách:

- Tự kiểm lại mình mỗi khi hành xử xong một việc gì đó xem thử mình có sai sót ở đâu hay không. Tuy nhiên, biết mình làm sai nhưng có chịu hối hận, có tỉnh ngộ hay không lại là một điều khó. Đối với nhiều người, vì bản chất tự tôn: “Trách người thì dễ nhưng trách mình lại khó”.

Cảnh Hành Lục từng nói :

*“Tự yêu mình thì chưa chắc đã thành người tốt, nhưng nếu tự khinh mình tất là người tự lừa dối mình vậy”* chính là muốn khuyên răn con người đừng bao giờ tự lừa dối bản thân.

Thực tế trong xã hội ngày nay, có rất nhiều người nhận ra lỗi lầm nhưng lại “chủ quan” dùng lý lẽ nào đó để tự biện hộ rồi “sung sướng” hưởng thụ thành quả không chính đáng đó. Chính họ đã tự lừa dối bản thân mình thì làm sao mà còn tự trách được mình ?

Nếu không tự kiểm tra lại mình, chúng ta sẽ không biết được những khuyết điểm, thiếu sót của chính bản thân mình. Không hối hận, phục thiện, chấp nhận sửa đổi sai lầm thì sẽ không tiến bộ được. Tuy nhiên sự hối hận cũng nên dừng ở mức độ vừa phải, đừng quá lố sẽ biến thành con người bi quan vì suốt đời *“bị lương tâm cắn rứt”*, không thể nào làm được việc gì dứt khoát nữa.

Bài học nào cũng có *“cái giá”* của nó và ta đừng vì thế mà tự trách mình quá đáng. Khi ta biết được sự hối hận và sự tự trách đã đi quá xa thì hãy tin tưởng rằng mình có thể không chế bằng cách hãy tự nói với mình : *“Hãy mau chóng dừng lại mọi sự trách cứ của bản thân bởi vì đó là một loại bệnh về tinh thần, lấy hành động nào đó bù đắp lại sai lầm còn hơn là cứ ngồi mà tự trách mình...”*

Khi làm sai mà không hối hận, sửa đổi thì đó là người xấu. Còn biết hối hận và thay đổi thì đó là người tốt. Đức Phật thường khuyên : *“Đồ tể biết buông đao xuống tức sẽ thành Phật”*. Rõ ràng những chuyện đã qua thì không thể nào quay lại được. Chúng ta đừng nên *“than thân trách phận”* rồi bỏ qua, lỗi lầm ấy không vì thế mà bù đắp lại được. Chỉ bằng ta hãy tìm một việc gì khác có ý nghĩa hơn để bù đắp, có phải là tốt hơn không ?

Người có tinh thần mạnh mẽ, thích cuộc sống đạo đức nhưng vô tình phạm phải sai lầm to tát nào đó thì rất dễ từ sự tự trách dẫn đến tự ti, làm cho con người thoái hóa về tinh thần, mất đi sự tự tin vào chính mình và rất dễ nảy sinh sự hoài nghi đối với tất cả những người xung quanh.

Giống như lời giảng của vị cao tăng:

*“Vốn dĩ trong cuộc sống con người là chẳng có chuyện gì. Mọi ưu phiền đều do con người tự nghĩ ra, tự lấy phiền não trói buộc mình mà thôi”.*

Đương nhiên, làm người tốt thì được người quý mến nhưng cũng không nên “tốt” đến mức quên mình, càng không nên hi vọng mình tốt đến mức không có khuyết điểm nào. Chúng ta chỉ cần sửa soạn tâm lý sửa sai một khi phạm lỗi thì chẳng bao lâu ta sẽ trở thành một người có nhân cách đạo đức trong xã hội mà thôi.

Một người tốt kiện toàn nên làm những gì nên làm, nên nói những gì cần nói. Mọi việc chỉ yêu cầu sự hợp tình hợp lý là đủ rồi. Tuy nhiên, phạm sai lầm mà không rũ bỏ được sự tự trách hoặc không chịu hối hận thay đổi cũng là một sự ngược đãi đối với bản thân mình.

Cổ nhân thường nói: *“Dừng dôn hổ vào đường cùng”*. Nếu như nhất quyết “tận diệt” đối phương đang chạy vào đường cùng, chúng ta không bị thất bại thì nguyên khí cũng sẽ bị hao tổn.

## 2. Lấy sai thì sửa sai

Khi phát hiện mình đã sai trong một hành động nào đó. Bạn sẽ làm gì? Sửa chữa sai lầm. Vâng, nhận biết sai lầm và tích cực sửa chữa nó là điều tốt nhưng sửa chữa bằng cách nào? Bạn gạt bỏ mọi hành động sai để bắt đầu lại một hành động đúng ư! Ví như bạn muốn đi đến địa điểm nào đó chẳng may bạn gặp phải ngã ba đường và chọn một hướng để đi, được nửa chặng đường bạn lại nhận ra mình đi lạc đường và quyết định trở lại chỗ giao lộ kia để bắt



dầu một hướng đi đúng hơn, có lẽ ai cũng làm thế nhưng riêng ta thiết nghĩ dầu biết mình đi sai đường nhưng luôn ý thức mình đi sai để tìm cách trở về với đường đúng vì giả sử giao lộ kia không phải là ngã ba mà là ngã tư, ngã năm, ngã sáu. Liệu chúng ta phải trở lại bao nhiêu lần. Cuộc đời cũng thế nhiều khi nó trở thành muôn lối rẽ. Vậy chúng ta phải mất bao nhiêu lâu mới tìm ra đường đi đúng. Cho nên theo tôi chúng ta hãy cứ đi trên đường đời dù biết mình đi sai nhưng cũng thật bình tĩnh để nhận thức nẻo sai, đường đúng và thực hiện theo phương pháp sai lấy sai làm đúng.

Có bạn thấy phương pháp này lạ lắm không? Không có gì lạ cả bạn ạ! Nó được ta ngộ ra trong một công thức số học đã có từ bao đời. Đó là  $-(-1) = 1$  hay là mệnh đề phủ định của phủ định nghĩa là bạn có một cuộc hẹn trước với ai rất quan trọng nhưng có một người bạn muốn rủ bạn đi đâu đó, hay muốn níu chân bạn, bạn sẽ nói rằng : tôi có cuộc hẹn từ trước rồi, nó rất quan trọng với tôi và tôi không thể không đi.

Trong cuộc sống của ta cũng vậy, ta hãy biết áp dụng nó để mang lại nhiều lợi ích như việc chọn nghề để mà vào đời có thể vì một lúc nào đó suy nghĩ chưa đủ chín nên chọn lạc nghề nhưng không sao bạn ạ! Đừng vội bỏ nghề mà quanh đi quẩn lại với một nghề, hai nghề mới, bạn sẽ mất rất nhiều thời gian mà kết cục bạn chỉ giậm chân tại chỗ mà thôi. Nếu lỡ chọn sai nghề hãy cố gắng đi tiếp và dần hướng nó về quỹ đạo chúng ta muốn. Thế thì bạn cũng thành công rồi như một cây sinh ra là phải mọc thẳng đứng nhưng do một điều kiện nào đó như bị một bờ tường che chắn nhưng cây không vì thế mà chết đi nó sẽ biết cách nói với mình

vươn ra khỏi bờ tường để phát triển, vẫn cứ đâm càn nẩy ngọn hướng về ánh mặt trời và tự nói với mình rằng tôi đã làm được, tôi đã sống mặc cho hoàn cảnh xảy đến không tốt với tôi, tôi tự hào về điều đó.

Quan Tư Bại chuyên coi việc án nước Trần hỏi Khổng tử : *“Vua Lỗ Chiêu Công có biết lễ không?”*

Khổng tử trả lời: *“biết lễ”*

Sau khi Khổng Tử đi ra ngoài, quan Tư Bại vái chào Vu Mã Kỳ một vái mời vu Mã Kỳ đến trước mặt nói:

*“Ta nghe nói người quân tử không thiên vị bên nào, thế mà một người quân tử như Khổng Tử vẫn còn thiên vị sao? Vua Lỗ cưới con gái của nước Ngô là người cùng họ với mình nên gọi bà ấy là. Nếu vua Lỗ biết lễ thì còn ai không biết lễ nữa?”*

Vu Mã Kỳ thưa lại với Khổng Tử về ý kiến của quan Tư Bại, Khổng Tử nói: *“thật may mắn, giả dụ có sai lầm thì người ta cũng biết được”.*

Theo Lễ của thời cổ đại thì người cùng họ không được lấy nhau, Vua Lỗ Chiêu Công lấy người cùng họ làm vợ, việc này Khổng Tử không được biết, nên khi có người hỏi vua Lỗ Chiêu Công có biết lễ không thì Khổng Tử trả lời là biết lễ; trả lời như vậy là sai nhưng khi được biết sai lầm nhờ có quan Tư Bại nước trâm chỉ ra Khổng Tử lấy làm vui khi được người khác chỉ ra cái sai của mình chứ không tức giận xấu hổ. Đây là phẩm hạnh của người có đức nhân, thấy sai thì sửa.

### 3. Lấy sai sửa sai

Sống trong đời ai tự biết nhận lỗi của mình và quyết tâm sửa chữa là bậc trí. Có người vì hối hận mà thành tâm hối cải sửa sai thành đúng nhưng cũng có một cách sửa sai là lấy việc sai để sửa sai. Triết lý này quả kỳ diệu.

Khi Bankei mở an cư kiết hạ, môn đồ khắp nước Nhật qui tụ về đông đảo. Trong một lần như thế, một đệ tử bị bắt gặp đang ăn cắp. Sự việc được trình lên Bankei với đòi hỏi kẻ phạm tội phải bị trục xuất, Bankei bỏ qua.

Ít lâu sau người đệ tử ấy lại bị bắt quả tang trong một trường hợp tương tự, và một lần nữa Bankei lại bỏ qua. Việc này làm những môn đồ khác bất bình, họ liền làm một thỉnh nguyện thư đòi đuổi tên ăn cắp, nếu không họ sẽ cùng nhau rời khỏi thiền viện.

Sau khi xem xong thỉnh nguyện, Bankei triệu tất cả môn đồ lại. “Các vị là những huynh đệ sáng suốt,” ngài nói. “Các vị biết thế nào là đúng và thế nào là không đúng. Các vị có thể tìm nơi khác vừa ý để tu học, nhưng vị sư đệ này lại không biết đâu là điều đúng và sai. Ngoài ta ra, ai là người chịu nhận dạy bảo ông ấy. Ta sẽ giữ ông ấy lại đây cho dù các vị có bỏ đi.”

Một buổi lễ đầm đìa rửa sạch mặt vị đệ tử ăn cắp. Từ đấy mọi tham vọng lấy cấp đều biến mất.

### 4. Biết nhận ra cái sai trong cái đúng

*Việc đời có lắm cái hình như ngược, mà thật thì xuôi, có lắm cái hình như xuôi, mà thật ra lại ngược. Ai biết rõ việc thật ngược, xuôi thế nào, người ấy mới là người tỉnh*

đòi. Phàm cái gì đã đến cùng cực thì tất nhiên phải quay trở lại; dài quá thì tất phải ngắn dần đi; ngắn quá thì tất lại dài dần ra. Đó là cái lẽ tự nhiên như thế.

Vua Trang Vương nước Kinh muốn đánh nước Trần, sai người sang dò. Người ấy về nói: “Nước Trần không nên đánh.”

Trang vương hỏi: “Tại làm sao?”

Người ấy thưa rằng: “Nước Trần thành cao, hào sâu, kho tàng súc tích nhiều.”

Triều thần có người Ninh Quốc nói: “Như thế thì nước Trần nên đánh lắm. Nước Trần vốn là nước nhỏ, mà kho tàng súc tích nhiều thì chắc là thuế má nặng. Thuế má nặng thì tất dân oán vua. Thành cao, hào sâu thì phục dịch nhiều. Phục dịch nhiều, thì tất dân kiệt sức. Nếu ta đem quân sang đánh, tất lấy được Trần.”

Vua Trang Vương nghe lời, cất quân đánh, quả lấy được nước Trần.

(Lã Thị Xuân Thu)

## **5. Dùng việc sai để thăm dò đối phương.**

Một khi chúng ta đã ý thức và nhận biết được việc đúng sai chúng ta hãy biết cách vận dụng nó để mà đo lòng người thì trong quan hệ giao tiếp nhất định sẽ gặt hái được nhiều thành công và hạn chế tối thiểu những rủi ro do ta đặt lầm chữ tín vào một ai đó có thể là người xa lạ, bạn đồng tác làm ăn, bạn bè chung lớp chung trường hay thậm chí người yêu, người thân trong gia đình.

Những ai biết áp dụng phương pháp này thì chắc hẳn là bậc đại trí vì đã biết dùng việc sai đúng để thăm dò đối phương xem họ có vững vàng không, lập trường có dao động không? Từ đó mà luận ra tính cách, số phận cũng dễ phân định được địch hay ta, người tốt hay xấu mà có cách ứng biến đối xử cho phù hợp, tin đúng người giao đúng việc. Hãy nhớ:

*Lòng người ta nham hiểm hơn núi sông, khó biết hơn là biết trời.*

*Trời thì hàng năm có xuân, hạ, thu, đông, hàng ngày còn có buổi sáng, buổi tối, ta do thấy mà biết được.*

*Đến như người ta thì có kẻ ngoài rõ như cẩu hẩu mà trong thật kiêu căng, có kẻ trong rõ thật tài giỏi mà ngoài coi ngu độn, có kẻ ngoài rõ như vững vàng, thư thả mà trong rối rít nóng nảy. Tâm tính bên trong, diện mạo bên ngoài trái nhau khó lường như thế.*

*Trang Tử*



“Đúng” không chỉ là làm đúng mà chưa từng làm sai, đúng còn là khi bạn làm sai mà biết nhận ra lỗi lầm của mình.

“Đúng” không chỉ là nghĩ đúng mà phải hành động đúng.

“Đúng” không phải làm theo lời khuyên đúng mà còn làm tốt hơn lời khuyên đúng ấy.

“Sai” không chỉ là lỗi lầm mà đôi khi nó là bài học.

Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái đúng”, “cái sai”.

Biết là biết mình sai để mà sửa đổi trở thành đúng, biết là biết mình đúng để mà giữ gìn phần đầu thực hiện đúng hơn. Biết là biết mình đúng nhưng đôi khi phải biết cho phép mình sai để rồi học hỏi từ những cái sai ấy.

Xét việc đúng sai ở đời cũng giống như rửa mặt hằng ngày vậy. Biết được như thế mới sống ở đời được.

---

## CHƯƠNG 11

---

# KHÔNG - CÓ

**Đ**ức Phật dạy: “*Pháp của Ta là nghĩ, nghĩ mà không nghĩ; là làm, làm mà không làm; là nói, nói mà không nói; là tu, tu mà không tu. Kẻ biết thì gần, người mê thì xa; đường ngôn ngữ đứt hết, chẳng bị vật gì ràng buộc; sai đi một ly ắt mất trong khoảnh khắc.*”

### 1. Biết đọc cả loại sách có chữ và sách không chữ

Từ nhỏ chúng ta hẳn đã quen thuộc với nền giáo dục được thụ hưởng từ cha mẹ và truyền dạy từ trường lớp. “Học” có nghĩa là mình theo đuổi những gì mình chưa biết hoặc biết mà chưa tỏ thông qua các phương pháp đọc sách, nghe người nói đúng, thấy người làm hay. Để nương vào nó, xem nó như chỗ dựa vững chắc để phát triển bản thân về nhân cách cũng như sự nghiệp của mình cho nên chúng ta phải xác định thái độ sống đúng đắn là phải học, hỏi không ngừng như lời ông cha từng dạy là “học ăn, học nói, học gói, học mở” học từ cơ bản đến nâng cao, hạ học thượng đạt phương pháp đọc chính là điều kiện tiên yếu ấy. Còn nhỏ thì chúng ta phải đọc cho thật nhiều nào sách, truyện về nhiều





lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, lịch sử và sách về lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ mình muốn theo đuổi chúng ta đọc nhiều như thế là chúng ta đang dung nạp cho bản thân một nguồn năng lượng khổng lồ và xem nó là nguồn dự trữ chờ thời cơ để phát triển khi ta ở độ tuổi trưởng thành cần một phương pháp giúp thành công trên đường đời đó cũng là phương pháp đọc nhưng bây giờ không phải chỉ đơn thuần là đọc sách có chữ mà là đọc sách không chữ.

Chắc bạn sẽ ngạc nhiên và hỏi ta sách không chữ là gì? Xin thưa: sách không chữ nghĩa là bạn không đọc nhưng bạn vẫn biết người ta nói gì và người ta đã làm gì. Ví như bạn nhìn vào mặt đối phương dù người đó là ai, đối tác làm ăn, bạn bè hay người tình thì ta tin chắc rằng bạn sẽ đọc được phần nào trong suy nghĩ của họ.

Sách có chữ là sách có tác giả còn sách không chữ là do cuộc đời viết ra. Bạn biết đọc sách có chữ bạn sẽ là người học thức, bạn đọc càng nhiều sách không chữ bạn sẽ là người tri thức, bởi sách không chữ không phải ai muốn đọc cũng được, chỉ những người nào trải nghiệm nhiều trong cuộc sống kết hợp cặp mắt tinh tường và trái tim nhạy cảm thì mới đọc được loại sách này.

Sách không chữ là hữu hình với người này nhưng vô hình với người khác đại khái như cái bóng của ta vậy. Người thì thấy bóng mình in rõ trên đường đi còn người thì vĩnh viễn chẳng bao giờ thấy bóng mình cả. Đó là do chúng ta chọn hướng đi như thế nào. Cuộc đời đẹp hay xấu, cuộc sống thành công hay thất bại là do ta có biết cách vừa đọc cả sách không chữ và sách có chữ hay không?

## 2. Phải biết làm trống rỗng cái tôi của mình để tìm ra một cái tôi trọn vẹn hơn

Sống ở đời ai cũng muốn mình được mà chẳng muốn mình mất bao giờ, nhưng người ta đâu biết rằng được hay mất chỉ là vô thường.

Sáng được người ta thương, chiều bị người ta ghét, sáng được tình, chiều mất tình. Âu đó cũng là vòng xoay của tạo hóa thành - trụ - hoại - diệt, cuộc sống sắc sắc không không, lúc không, lúc sắc. Chỉ có bậc chân tu mới có thể thoát khỏi vòng tục lụy sắc không này. Còn chúng ta là người của đời thì cũng có phương pháp giúp chúng ta đạt được những gì ta muốn. Đó là xem cái không như cái có, xem cái có như cái không. Ví như chúng ta muốn có nhiều sức khỏe thì ta phải phòng chống bệnh tật bằng năm không:

*Không vui quá hại tim*

*Không buồn quá hại phổi*

*Không tức quá hại gan*

*Không sợ quá hại thận*

*Không suy nghĩ quá hại tỳ*

Chúng ta muốn có tiền thì chúng ta phải mất tiền, chúng ta muốn có tình thì chúng ta phải cho tình. Con người đã vậy thì trời đất cũng thế, vạn vật cũng thế. Trời muốn mình cao thì không ai cao hơn thế, đất muốn mình thấp thì không gì thấp hơn thế nữa. Sở dĩ có mùa xuân là do có mùa đông cho nên chúng ta muốn tìm thấy chính mình thì phải biết đánh mất mình giống như tiền mất thì chúng ta mới

biết quý tiền, tình mất thì mới biết quý tình, sức khỏe mất thì chúng ta mới biết quý sức khỏe.

Chúng ta cứ mãi chạy theo cái được mà quên đi cái mất, cứ mãi chạy theo cái có mà quên đi cái không hay xem nhẹ cái không mà chúng ta chưa biết rằng cái bình sở dĩ người ta sử dụng và lựa chọn nó không vì đáng vẻ bề ngoài mà là lợi ích chính là cái rỗng bên trong. Cuộc đời chúng ta cũng vậy, phải biết làm rỗng cái tôi của mình để được cái tôi trọn vẹn hơn giống như vị thiền sư đắc đạo trong lúc ngồi thiền luôn giữ tâm tĩnh và làm trống rỗng chính mình thông qua phương pháp quán tưởng và hỷ xả. Tấm lòng được rộng lớn mới có thể chứa đựng vạn điều hay lẽ phải trên đời. Làm cha thì phải thương yêu dạy dỗ và tha thứ cho con lỗi lầm, làm thầy cũng phải thương yêu và giáo dục học trò luôn sẵn lòng bỏ qua những lầm lỗi hay sự nghịch đùa phá phách thậm chí vô lễ của trò, làm người lãnh đạo càng phải thế, có bao dung không chấp những lỗi nhỏ của nhân viên. Khi được làm cha, làm thầy, làm lãnh đạo thì phải hiểu được đạo lý này. Chính nhờ sự bao dung, lòng vị tha bác ái đến như thế thì mới có thể trở thành người cha của vạn đời, người thầy của vạn người thầy, người lãnh đạo của vạn thời.

Mặc cho thiên hạ tranh được, mất, có, không. Chúng ta hãy sống trống không nhưng vẫn có. *“Tướng giỏi sau khi thắng trận không cần ai khen, mà cũng không cần ai biết đến công lao”* (Tôn Tử). hay Đức Khổng Tử cũng dạy: *“Đừng lo cho mình không có chức vị, chỉ lo cho mình không đủ tài để nhận lãnh chức vị mà thôi”*.

### **3. Năm tháng đi tới không phải trả tiền, chỉ có thời gian quá khứ là phải trả giá**

Trong cuộc sống, có nhiều lúc mọi thứ chỉ diễn ra trong một thời gian rất ngắn mà người ta vẫn gọi đó là khoảnh khắc. Trong một khoảnh khắc, chúng ta có thể từ một người hạnh phúc nhất, trở thành kẻ bất hạnh. Trong một khoảnh khắc, chúng ta có thể từ một người thành công trở thành một kẻ thất bại. Và trong một khoảnh khắc, chúng ta có thể cận kề ranh giới giữa cái sống và cái chết. Như thế chúng ta mới ý thức và quý trọng từng phút giây hiện tại.

Quá khứ ta làm sai thì hiện tại ta đang gánh chịu, hiện tại ta vẫn tiếp tục làm sai thì hỏi sao tương lai ta không đen tối và mù mịt, cho nên trước đây bạn vẫn ý thức được điều này thì ngay bây giờ khi đọc sách này bạn hãy thay đổi thái độ sống mà nỗ lực hết mình cho cuộc sống hiện tại và trân trọng từng phút giây dù là ngắn ngủi để suy nghĩ đúng, nói đúng, làm đúng. Nếu bạn vẫn không thay đổi tư tưởng của mình thì dòng đời trôi, thời gian trôi. Bỗng một ngày kia tự soi gương thấy đầu điểm bạc thì hỡi ôi! Tự nhận biết mình chưa làm gì lợi ích cho người, cho đời, mình quá nhiều lầm lỗi và ước chi lúc ấy ... ước chi ngày ấy...

Thời gian là một giá trị đánh đổi, nó cho không đến lúc nào đó chúng ta lại phải trả cho nó một cái thích hợp. Ta vẫn nhắc lại một lần nữa: “Ồ đời chẳng ai cho không ai một thứ gì. Người ta cho mình một thứ gì đó thì mình sẽ phải trả lại người ta một thứ khác hay nói theo Mai An Tiêm “Của biếu là của lo, của cho là của nợ”

Thái độ sống này mới đúng là thái độ sống của người có trách nhiệm với bản thân, với người và cũng chính là thái độ sống của bậc quân tử. Vì vậy chúng ta hãy noi theo hạnh này mà xem thường vật chất, trọng tình cảm và lập tư tưởng cho mình để bản thân ngày càng hoàn thiện hơn.

#### 4. Không đánh mà thắng

Trần Thắng chấp thuận đề nghị của Trần Dư người nước Đái Lương, cử Võ Thần làm tướng dẫn quân lên phía bắc xâm chiếm vùng đất của Triệu. Sự nghiệp phản Tần của Trần Thắng rất được lòng người vì thế những người hưởng ứng trên đường đi rất đông, liên tiếp hạ được hơn 10 thành trì. Xem ra thành Phạm Dương đã ở trước mắt. Từ Công nguyên là quan lệnh thành Phạm Dương, tự biết là tướng của Tần thì sẽ không được Võ Thần hiểu và bỏ qua, nghĩ trước nghĩ sau ông ta quyết định đánh nhau với Võ Thần.

Đúng vào lúc đó, có một biện sĩ tên là Khoái Triệt đến thăm hỏi Từ Công. Hai người vừa gặp mặt, những lời của Khoái Triệt đã khiến Từ Công giật mình. Lúc đầu ông ta nói là đến “viếng” Từ Công, sau lại nói là “chúc mừng”. Từ Công nghe xong cảm thấy rất kỳ lạ.

Khoái Triệt giải thích rằng. “Tôi nghe nói ngài sắp chết nên đến tưởng niệm; nhưng nếu ngài nghe lời tôi nhất định sẽ có đường sống vì thế tôi lại nói chúc mừng”.

Từ Công vội hỏi lý do, Khoái Triệt không quanh co úp mở: “Túc hạ làm quan lệnh ở thành Phạm Dương đã hơn 10 năm, thi hành chính sách bạo ngược của Tần nên người kết oán e rằng không phải là ít. Nay thiên hạ đại loạn, chính

sách của Tần không được thi hành, túc hạ còn có thể bảo vệ mình chăng? Một khi địch đến chân thành, dân chúng ắt thừa cơ quay giáo đánh lại ông, lúc ấy còn có quả ngon cho túc hạ ăn không? Chỉ có điều nói đi phải nói lại, Khoái Triệt tôi, xin ở trước mặt Võ Thần nói đỡ cho túc hạ, thế thì túc hạ có thể chuyển bại thành thắng rồi”.

Từ Công rất vui mừng, hứa sẽ bỏ vũ khí không đánh nhau với Võ Thần.

Khoái Triệt sau khi cáo biệt Từ Công lập tức đến bái kiến Võ Thần. Ông ta nói với Võ Thần “Túc hạ từ đường xa đến đây, binh tàn tướng mỗi, lại phải đánh thành chiếm đất, không tránh khỏi quá sức. Tôi có một kế có thể không đánh mà vẫn được thành Phạm Dương”.

Võ Thần vừa nghe xong liền giục ông ta nói. Khoái Triệt từ từ hiến kế: “Nay quan lệnh thành Phạm Dương đang sẵn sàng ra trận, chuẩn bị cùng túc hạ đánh một trận lớn. Ông ta sợ dĩ làm như vậy chỉ vì nghe nói trong số 10 thành túc hạ hạ được trước đó, quan lại dù đánh trả hay không đánh trả cũng đều bị xử tội chém. Theo tôi nghĩ chỉ bằng xá miễn cho quan lệnh thành Phạm Dương, ông ta sẽ mở cửa thành đón ngài. Như vậy đối với cả hai bên đều có lợi, dân nước Yên, nước Triệu cũng sẽ vì thế mà đội ơn túc hạ”.

Hai bên thỏa hiệp một cách rất thuận lợi, Võ Thần không tốn một chút sức lực nào cũng chiếm được thành Phạm Dương. Như vậy, không quá 10 tháng Võ Thành đã hạ được hơn 30 thành, Hàm Đan kinh đô nước Sở trước đây cũng trở thành vật trong túi ông ta. Võ Thần lại chia đất ra làm vua, tự xưng là cô quả.

*“Không đánh mà khuất phục được binh lính, đó là cái tài của người giỏi”. Đây là luận điểm nổi tiếng của một nhà quân sự lớn thời Xuân Thu tên là Tôn Vũ:*

Cho nên chúng ta hãy:

*Lấy từ bi thắng nóng giận*

*Lấy hiền lành thắng hung dữ*

*Lấy bố thí thắng xan tham*

*Lấy chân thật thắng ngoa ngụy.*

*“Có” không chỉ là có tiền, có bạc mà có là có sức khỏe.*

*“Có” không chỉ là có cái ăn, có cái mặc mà có là có trí tuệ mình mình.*

*“Không” không có nghĩa là không có gì mà “không” có thể là ta chưa có, hoặc sắp có.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái không”, “cái có”.*

*Biết là biết mình không để cố gắng thực hiện để mình có, “biết” là biết mình không đòi khi biết chấp nhận để hưởng được an vui tự tại.*

*Biết là biết mình có để mà quý, giữ gìn vì trước đây mình chưa có. Biết như vậy mới có thể sống ở đời được.*

Thiên Đức

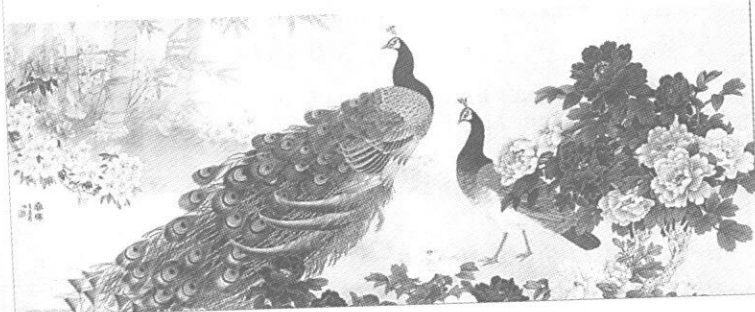
Thiên Đức  
Thiên Đức

Thiên Đức  
Thiên Đức

Thiên Đức  
Thiên Đức



Thiên Đức  
Thiên Đức  
Thiên Đức





## HẠNH PHÚC - ĐAU KHỔ

Sống ở đời ai ai chẳng muốn được hạnh phúc, được luôn luôn vui vẻ nhưng mỗi người lại quan niệm về hạnh phúc khác nhau.

Có người coi hạnh phúc là kiếm được càng nhiều tiền càng tốt và giá trị hạnh phúc của họ được đo đếm bằng đồng tiền - không sai vì mỗi người một quan niệm. Lại có những doanh nhân mà số của cải của họ nhiều tới mức khó lòng có thể tiêu hết được trừ khi đem đi... cho nhưng họ vẫn làm việc một cách hăng say vì với họ, công việc chính là nguồn gốc đem lại hạnh phúc. Càng làm việc nhiều, họ càng cảm thấy hạnh phúc. Lại có những người coi hạnh phúc của người khác là hạnh phúc của mình. Vì thế, họ đi khắp nơi để đem lại niềm vui cho mọi người hay đơn giản chỉ là những người xung quanh và những người họ yêu thương.

### 1. Hạnh phúc sau lưng ta

Tuy nhiên bên cạnh đó, còn rất nhiều, rất nhiều người mất cả nửa đời người để đi kiếm tìm hạnh phúc để rồi thứ họ coi là hạnh phúc kia thực ra chỉ là một thứ vô nghĩa, xa

vời. Lúc ấy, họ gục ngã, chán chường và tuyệt vọng nhưng cũng có những người dũng cảm đứng dậy và tỉnh táo làm lại vì tìm kiếm hạnh phúc không bao giờ là muộn cả.

Hạnh phúc không phải là có nhiều bạn, chỉ cần có một người bạn có thể hiểu mình, và mình cũng hiểu họ để chia sẻ, có thể nói ra với nhau tất cả mà không hề tính toán.

Hạnh phúc là có khi có thể sống thật với con người của mình, sống theo trái tim của mình chứ không phải núp dưới một tấm mặt nạ nào. Có thể khóc khi buồn - buồn thật sự và có thể cười khi vui, dù chỉ là một niềm vui nhỏ.

Hạnh phúc là mỗi buổi sáng thức dậy là một ngày mới với những dự định mới, không vương vấn chuyện hôm qua và cũng chẳng phải lo nghĩ chuyện ngày mai! Hãy sống tốt ngày hôm nay bạn nhé!

Hạnh phúc là cảm thấy vui khi những người xung quanh mình hạnh phúc và điều đó sẽ lại càng tuyệt vời hơn khi chính mình là người mang đến điều đó cho họ.

Hạnh phúc là khi ta biết cách để đứng dậy, biết cách để quên đi nỗi đau, biết tiến lên phía trước một cách lạc quan! Hãy vui lên vì hạnh phúc đang nằm trong tầm tay của mỗi người và quan trọng là bạn có nắm giữ được nó hay không?

Hạnh phúc là những khi buồn nhất, tuyệt vọng nhất rồi bất chợt nhận ra cuộc đời này thật đáng sống, thật đáng để chúng ta lạc quan.

Hạnh phúc là những khi phóng xe đấm mình trong cơn mưa, vẫn cảm nhận được cảm giác man mát và dễ chịu.

Hạnh phúc là những lúc tụ họp ăn uống với bạn bè, nói bất cứ thứ gì cũng không ngại!

Hạnh phúc là những khi tự cho phép mình được say một chút, được lâng lâng một chút?!

Hạnh phúc là khi có một người để nghĩ tới, để nhớ và để có động lực hoàn thiện bản thân, hoàn thiện con người mình.

Hạnh phúc là khi bất chợt gặp lại một người bạn cũ, thấy họ thật khác, thật trưởng thành.

Hạnh phúc là khi phát hiện ra rằng có người đang nhớ tới mình, đang nghĩ về mình, dù chỉ một chút mà thôi ...

Vì thế, đừng bao giờ nghĩ mình phải sống sao để có thể có được hạnh phúc đây mà thay vào đó hãy cứ sống đi, vì hạnh phúc ở ngay phía sau lưng bạn mà thôi!

## **2. Niềm hy vọng trong cơn bão**

Vị vua nọ đang đi công du trên một chiếc tàu thì gặp cơn bão lớn. Gió to, sóng dữ gầm thét như muốn quật đổ những cột buồm và nuốt chửng con tàu. Một người trong đoàn tùy tùng nhà vua trước đây chưa từng ra biển nên vô cùng hoảng sợ. Anh ta khóc thét lên trong nỗi sợ hãi và mỗi lúc một to hơn. Không ai trên tàu có thể trấn an anh ta được.

Trong cơn giận dữ nhà vua thét lên:

- Có ai ở đây có thể làm cho tên hèn nhát kia câm miệng lại được không?

Ngài hỏi đến lần thứ ba, vẫn không một ai trong đám

cận thần lên tiếng. Cuối cùng có một người bước ra, ông ta là một hành khách trên tàu.

- Tôi nghĩ là tôi có thể khiến cho anh ta im lặng nếu tôi được toàn quyền làm điều đó.

Một thoáng do dự, nhưng vì nóng lòng muốn biết cách của người hành khách đó nên nhà vua ra lệnh:

- Làm ngay đi! Ta cho phép nhà ngươi.

Người khách liền ra lệnh những người lính ném anh ta xuống biển. Rơi xuống biển lạnh giá đầy sóng lớn, anh ta gào lên khiếp sợ và vùng vẫy trong hoảng loạn, cố tìm mọi cách ngoi lên mặt nước. Ít giây sau, người khách cho thả phao kéo anh ta lên. Khi bám được thành tàu, dù mệt rũ rượi và nét mặt lộ rõ vẻ kinh hoàng, nhưng anh ta đã hoàn toàn im lặng.

Quá ngạc nhiên và ấn tượng về những gì vừa diễn ra, nhà vua bèn hỏi người khách lạ tại sao anh ta có thể biết trước được như vậy. Người khách đáp:

- Chúng ta không bao giờ nhận ra những điều bình dị mà quý giá đang có trong mọi tình huống, cho đến khi chúng ta rơi vào một tình trạng thực sự tồi tệ hơn.

### **3. Nuốt đặng cái đắng cay trong nỗi cay đắng mới làm được hạng người trên loài người**

Chí nam nhi đầu đội trời, chân đạp đất giang hồ phiêu bạt, vùng vẫy bốn phương là muốn lưu danh muôn thuở, hùng đồ bá nghiệp thì không thể nào không lấy chữ “nhẫn” làm đầu, chữ “dũng” tiếp theo.

Nhẫn nhục không có nghĩa là ươn hèn khiếp nhục, khom lưng cúi đầu trước mọi hành động bạo tàn của người mà là kiên gan bền chí nhịn chịu mọi sự mạ nhục, sự khó khổ, sự khen ngợi cũng như sự thắng thế, để hoàn toàn làm chủ lấy mình.

“Dũng” là chấp nhận những phong ba bão táp, những thất bại thương đau mà cuộc đời mang đến cho mình và không chỉ chấp nhận đơn thuần mà còn đứng dậy vượt qua những thất bại đau thương ấy. Phàm ở đời những cái đắng cay chính là những vật cản, những thử thách như lửa thử vàng, gian nan thử sức. Chúng ta có vượt qua được thì mới thật là đáng mừng rầu vậy.

Sau khi Ngô vương Hạp Lư đánh bại nước Sở, trở thành một cường quốc ở phương nam, bèn nảy sinh ý định mở rộng thế lực vào Trung Nguyên. Nhưng nước Việt, một nước láng giềng và luôn có bất hòa với nước Ngô cũng dần dần trở nên lớn mạnh, đã tạo thành mối uy hiếp đối với hậu phương của nước Ngô. Năm 496 trước công nguyên, Vương Doãn vua nước Việt bị bệnh qua đời, vua Ngô nhân lúc nước Việt bận việc tang, bèn phát động tấn công, hai bên mở trận kịch chiến ở Huê Lý, rút cuộc quân Ngô bị thất bại thảm hại, Ngô vương Hạp Lư do bị thương, lại vì tuổi già sức yếu nên khi trở về đến nửa đường thì mất, con là Phù Sai lên nối ngôi. Phù Sai luôn luôn ghi nhớ lời cha dặn trước lúc qua đời. Nhằm tự răn mình, nhà vua đã cử một người đứng trước cửa cung, mỗi khi mình ra vào thì người này đều hô to lên rằng; “Phù Sai, người đã quên mối thù nước Việt giết cha rồi ư?”. Phù Sai liền khóc nói: “Không, không dám

quên, ba năm sau nhất định báo thù”. Nhà vua ra lệnh cho Ngũ Tử Tư và Bá Tích khẩn trương thao luyện binh mã, để chuẩn bị tấn công nước Việt.

Hai năm sau, Ngô vương Phù Sai vì nóng lòng muốn báo thù, liền thống lĩnh đại quân tiến đánh nước Việt. Đại phu Phạm Lãi nói với Việt vương Câu Tiễn rằng: “ Nước Ngô đã luyện tập binh mã trong hai năm, họ nóng lòng muốn báo thù, nên khí thế rất lớn mạnh, chúng ta chỉ nên giữ thành, chứ không ra nghênh chiến”. Câu Tiễn không chịu nghe theo, liền dẫn quân ra Tiêu Sơn mở một trận kịch chiến với quân Ngô, rút cuộc quân Việt bị thất bại, Câu Tiễn chỉ còn lại 5000 quân mã chạy trốn lên núi Hội Khê, quân Ngô thừa thắng đuổi riết rồi bao vây chặt núi Hội Khê. Câu Tiễn cuống cuống liền cùng Phạm Lãi bàn cách đối phó, Phạm Lãi nói: “Đã đến nước này, chúng ta chỉ còn cách cầu hòa mà thôi”. Câu Tiễn nghe theo, liền cử đại thần Văn Chủng sang dinh trại quân Ngô cầu hòa.

Văn Chủng đến nơi vội quỳ gối trước mặt Phù Sai nói rằng, Câu Tiễn nguyện làm thần tử của Ngô vương, Phù Sai toan nhận lời, nhưng bị Ngũ Tử Tư kiên quyết phản đối, Văn Chủng đành phải cúi đầu quay trở về, sau được biết Bá Tích tể tướng nước Ngô là một người hiếu sắc, liền chọn một tốp mỹ nữ cùng nhiều báu vật sang biểu và nhờ Bá Tích nói giúp, Bá Tích nhận lời, liền năm lần bảy lượt đến khuyên Phù Sai, khiến nhà vua phải mềm lòng đã bất chấp sự phản đối của Ngũ Tử Tư, đồng ý lời thỉnh cầu của nước Việt, nhưng với điều kiện là hai vợ chồng Câu Tiễn phải được đưa sang nước Ngô. Câu Tiễn chẳng còn cách nào

khác, đành phải phó thác việc lớn nhà nước cho đại thần Văn Chung, rồi cùng Phạm Lãi lên đường sang nước Ngô.

Vua Ngô sắp xếp cho hai vợ chồng Câu Tiễn đến ở trong một ngôi nhà đá bên cạnh mộ Hạp Lư, họ hàng ngày chăn ngựa, quần áo lam lũ, ăn toàn cám và rau dại. Câu Tiễn ngày ngày đi chăn ngựa, vợ ở nhà giặt giũ nấu cơm, còn Phạm Lãi thì kiếm củi, họ tỏ ra rất an phận, nên nếp, một lòng một dạ cung kính đối với vua Ngô. Nhằm bày tỏ lòng trung thành của mình, khi Phù Sai lâm bệnh, Câu Tiễn thậm chí còn ném phân của Phù Sai để phán đoán bệnh tình, việc làm này khiến Phù Sai rất cảm động và cho rằng Câu Tiễn đã thực lòng quy thuận mình, nên ba năm sau liền phóng thích vợ chồng Câu Tiễn về nước. Sau khi về đến nước Việt, Câu Tiễn liền gắng công xây dựng đất nước, chờ đợi thời cơ để rửa hận, nhà vua lo mình thỏa mãn với hiện trạng, mà làm nhụt ý chí báo thù rửa hận của mình, nên đã tự sắp xếp cho mình một môi trường sống rất gian khổ, ông treo một chiếc mật ở giữa nhà ăn, trước khi ăn cơm đều ném vị đắng của mật và tự nhắc nhở mình “Chớ quên nỗi nhục ở Hội Khê”, còn ban đêm thì ngủ trên đồng củi rơm. Đây chính là xuất xứ của câu thành ngữ “Ném mật nằm gai”.

Câu Tiễn hàng ngày đi làm ruộng, vợ ở nhà dệt vải, khuyến khích nông dân ra sức phát triển sản xuất, tăng thêm của cải cho nhà nước, quy định trong 7 năm không thu thuế, giảm gánh nặng cho nông dân. Đồng thời còn đặt ra chính sách dân số, người già không được lấy vợ trẻ, thanh niên không được lấy vợ già, sinh đẻ được nhà nước chiếu cố, sinh con trai từ một đứa trở lên đều do nhà nước nuôi

dưỡng. Do đó, chỉ trong mấy năm mà dân số nước Việt tăng lên nhanh chóng, nhà nước cũng từ yếu chuyển sang mạnh. Câu Tiễn lại ra lệnh cho Phạm Lãi huấn luyện binh mã, Văn Chung quản lý việc lớn nhà nước và không ngừng tiến cống cho nước Ngô, loại trừ được sự hoài nghi của Phù Sai, buông lỏng việc phòng bị đối với nước Việt, tình hình vẫn trong trạng thái hòa bình, nhưng nước Việt đã nhân cơ hội này trở nên ngày càng lớn mạnh.

Cách đây khoảng 590 năm, phong trào yêu nước do Bình Định Vương Lê Lợi khởi đầu tại núi rừng Lam Sơn, Thanh Hóa nổ ra.

Trải qua 10 năm chiến đấu gian khổ, khi “lương cạn mấy tuần”, khi “quân không một đội”, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã dần dần phát triển thành một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trên phạm vi cả nước. Những chiến thắng ở Tốt Động - Chúc Động, Chi Lăng - Xương Giang, đẩy quân Minh ở Đông Quan vào thế “kế cùng lực kiệt” để rồi Lê Lợi chủ động kết thúc chiến tranh bằng một hội thề với mục đích “tắt muôn đời chiến tranh”...

Biết nhấn nhọc để dưỡng cái chí đó chính là phương pháp mà bậc quân tử ngày xưa từng áp dụng để thành công ở đời, còn trong cửa đạo thì chịu cái khắc khổ, cái ức oan, cái nhọc mọ của người thì mới thật là bậc cao tăng đắc đạo, xứng đáng là hàng bồ tát, A La Hán.

Chẳng những ta nhận chịu sự nhọc mọ, mà còn phải nhận chịu sự khó khổ. Bởi vì con người sinh ra trên đời, không phải đến đâu cũng gặp toàn tháp ngà và nhung gấm, mà phải đương đầu với phong ba bão tố. Người có sức nhận



chịu được những trở ngại mới mong đạt được kết quả tốt đẹp cao quý. Bằng không nhịn được, dễ sanh nản lòng thối chí. Dù người có sức mạnh cử nổi trái tạ ngàn cân, có tài chọc trời khuấy nước, mà không có chí kiên nhẫn, khi gặp sự thất bại dồn dập đến mình thì nhản mày, héo mặt, con người ấy không làm nên việc gì đáng kể...

“Phúc cho người nào trong cơn thử thách, biết ở kiên tâm”. Dù lạc quan tới đâu, ta cũng phải công nhận đời người mang nhiều đau khổ. Như hình với bóng, nó bám sát ta từ lúc lọt lòng và chỉ buông tha lúc ta xuôi tay nhắm mắt.

*Trắng răng đến thuở bạc đầu,*

*Tử sinh kinh cộ làm nau mấy lần.*

*Cuộc thành bại hầu cần mái tóc,*

*Lớp cùng thông như đốt buồng gan.*

*Bệnh trần đòi đoạn tâm can,*

*Lửa cơ đốt ruột dao hàn cắt da.*

*(Cung oán ngâm khúc)*

Ở đời nhục là điều khó nhịn nhất. Cho nên có câu rằng “Ninh thọ tử bất ninh thọ nhục” nghĩa là “thà chịu chết, chớ không chịu nhục”. Nhịn được những điều người ta không thể nhịn được, dung được những điều người ta không thể dung được, phải là người độ lượng lớn, kiến thức cao, căn bản vững.

Tô Đông Pha đời Tống nói rằng:

- Kể mà gọi là hào kiệt tất phải có tiết khí hơn người. Nhon tình có chỗ không thể nhịn được, nên kẻ thất phu gặp nhục thì tuốt gươm đứng dậy, vươn mình xốc đánh. Cái đó chưa đủ gọi là dũng. Nhưng bậc đại dũng thành linh gặp những chuyện phi thường cũng không kinh, vô cớ bị những điều ngang trái cũng không giận. Đó là nhờ chỗ hoài bão lớn, lập chí cao vậy.

Chính những điều mà ai ai cũng tưởng rằng khó vượt qua được vậy mà một khi chúng ta chiến thắng những nỗi đau này thì ta mới trở thành người đáng kính, đáng trọng vậy.

#### **4. Chấp nhận đau khổ là bí quyết để sống bình an và hạnh phúc.**

Chúng ta sinh ra cất tiếng khóc chào đời là đã chấp nhận sự đau khổ mà cuộc đời ban tặng dù biết rằng cái khổ chẳng ai muốn cả, có người khổ vì thiếu tiền, cuộc sống vất vả, lận đận, năm này tháng nọ mà cái ăn, cái mặc vẫn không đảm bảo, vẫn phải kiếm kế mưu sinh khắp nơi, làm đủ thứ nghề để kiếm sống, có người thì khổ vì thiếu tình, mất tình. Đôi lứa yêu nhau, con tim cùng một nhịp, thể ước chung sống bạc đầu nào ngờ vì một nghịch cảnh nào làm cả hai không đến được với nhau thì gọi là ái biệt ly khổ; còn người khác thì bệnh hoạn triền miên, đau đốn đêm ngày, ăn không thấy ngon, ngủ chẳng thẳng giấc thế là vì bệnh mà khổ hay vì nhan sắc xấu xí mà khổ. Nhìn ra ngoài trời thấy chú chim non phải chịu cảnh gió lạnh, mưa lạnh đêm trường mà chạnh lòng, nhìn xuống đất thấy đàn kiến thấy hì hục cùng nhau chuyển tổ vì nước mưa dâng cao cũng

nghe dạ bồi hồi. Thế mới biết nhìn đâu đâu cũng thấy khổ cả, quả thật cuộc đời là bể khổ, là cả bể trầm luân (người lặn, người hụp, người nổi, người chìm).

Ta tự hỏi rằng chẳng may mình rơi vào những trường hợp ấy thì phải làm gì bây giờ? Chết để được giải thoát ư? Không. Chọn cái chết để đối phó với sự khổ là trốn chạy, yếu hèn mà còn để dư hậu cho thiên hạ dèm pha.

Ngày xưa, có một ông quan thừa tướng sinh được người con gái tên là My Nương, nhan sắc tuyệt trần. Nàng ở cấm cung trong ngôi lầu cạnh bờ sông.

Bấy giờ có một chàng trai con nhà thuyền chài tên là Trương Chi, ngày ngày đến thả lưới kiếm ăn trên khúc sông đó. Chàng ta thường buông lưới, vừa hát. Tiếng hát rất hay, khiến cho My Nương ở trong lầu xao xuyến say mê.

Một dạo, Trương Chi đi đánh cá ở khúc sông khác. Không được nghe tiếng hát, My Nương sinh ra sầu não. Nàng bồn chồn trông đợi. Tiếng hát vẫn vắng lặng và nàng bắt đầu ốm.

Thừa tướng vội cho mời các lương y đến xem mạch, bốc thuốc. Thuốc uống đã nhiều mà bệnh My Nương vẫn không suy yếu. Sau thừa tướng hỏi dò những người hầu hạ My Nương, mới biết là con mình ốm tương tư. Các lương y khuyên thừa tướng cho gọi anh lái đò đến.

Trương Chi được mời đến thăm My Nương. Chàng ta đội chiếc nón lá che mắt khuôn mặt mình. My Nương năn nỉ mãi, phải ra lệnh, Trương Chi mới ngả nón ra. Nhưng khi nhìn thấy mặt Trương Chi, My Nương vỡ mộng, vì Trương

Chi xấu xí quá. Nàng cho chàng ra về, và từ đó không còn yêu hình bóng Trương Chi nữa.

Về phần Trương Chi, từ khi trông thấy My Nương xinh đẹp, chàng ta thâm yêu nàng. Chàng tủi cho thân phận nghèo hèn của mình, buồn chán không thiết gì làm ăn nữa. Chàng hát:

Kiếp này đã dở dang nhau,

Thì xin kiếp khác, duyên sau lại lành.

Trương Chi mang mối tình hận mà chết vì tương tư.

Một dạo sau không ai còn nghe tiếng chàng hát trên sông nữa. My Nương lại nhớ tiếng hát, hỏi ra mới biết anh dân chài đã chết. My Nương sai đắp cho chàng một nấm mộ cao. Nhưng lạ thay, khi đào mộ lên, thịt xương Trương Chi đã tan rữa, duy chỉ có trái tim biến thành một khối ngọc sáng long lanh. My Nương sai người mang khối ngọc đeo thành một cái ly nước.

Một hôm, My Nương cầm chén rót nước, thì lạ thay, hình ảnh người đánh cá chèo thuyền hiện lên chậm chậm xoay quanh trong lòng chén. Tức thì tiếng hát năm xưa cũng văng vẳng như than, như trách.

My Nương chạnh lòng nhớ lại mối tình đã qua. Một giọt nước mắt của nàng rơi xuống chén và tự nhiên chén ngọc tan ra thành nước.

Với cuộc đời do bản thân ta gặp nhiều ngang trái bất hạnh nên ta nhìn đời bằng cặp kính màu đen cho nên ta mãi than thở. Hãy tháo cặp mắt kính ấy xuống bạn sẽ thấy trống trải nhẹ nhõm và hít một hơi thật sâu và thở thật

mạnh. Bạn nghe tâm trạng mình sẽ khác hẳn lúc ban đầu và mở rộng tâm suy nghĩ của mình thêm chút nữa.

Người đời tranh nhau giành hạnh phúc, rất sợ khổ nhưng họ đâu biết rằng nhiều khi cái khổ lại trở thành hạnh phúc thì sao? Bạn hãy nghĩ đơn giản thôi, hạnh phúc là một tờ giấy đẹp và mới, đau khổ là một tờ giấy vụn và cũ khi đáng tạo hóa thả cả hai tờ giấy từ trên thiên đàng xuống. Bạn nghĩ gì? Ta nghĩ con người dưới trần gian sẽ tranh nhau đoạt lấy tờ giấy hạnh phúc, chẳng ai thèm quan tâm tờ giấy vụn kia cứ để mặc tình nó rơi, người ta chẳng thèm bận tâm ngó nhìn nó, mà dăm dăm đuổi bắt tờ giấy hạnh phúc, gió cứ thổi, giấy cứ bay, con người cứ đuổi rồi đến một lúc hạnh phúc ngừng lại mọi người tranh nhau chụp lấy. Tờ giấy rách ra làm đôi rồi làm ba, làm bảy rồi nhỏ dần đến mức con người không nắm được nó. Lúc đó mới chợt thấy rằng có một tờ giấy vẫn nguyên vẹn nằm khép mình chờ đợi ta. Tuy tờ giấy đau khổ nhưng nó vẫn cho một ai đó cảm giác bình an và đôi khi là hạnh phúc thật sự.

Cuộc đời chúng ta không thể nào chỉ chọn hạnh phúc mà gạt đi những đau khổ bởi an và nguy biến đổi qua lại. Đau khổ và hạnh phúc gắn liền và đi đôi với nhau. Cho nên ta không trốn khỏi đau khổ, ta không tránh được nó, chỉ bằng ta hãy chủ động chấp nhận nó. Để lòng mình cảm thấy nhẹ nhõm, ít lo âu buồn phiền nữa ví như ta đang có nhiều tiền mà cứ khư khư sợ mất tiền thì lúc nào cũng lo, chỉ bằng hãy nghĩ tiền có rồi lại mất có gì lạ đâu, hay tiền của là vật chất phù du. Với cách nghĩ ấy chúng ta sẽ hỷ và xả những lo âu, trần trở trong lòng, cuộc sống như thế sẽ tươi đẹp hơn.

Họa là chỗ dựa của phúc, phúc là chỗ dựa của họa, hạnh phúc và đau khổ thay phiên nhau diễn tiến suốt cuộc đời ta như chính hơi thở của ta vậy. Có hít vào tức có thở ra, ngẫm thấy tạo hóa công bằng thật, “hết cơn bĩ cực tới hồi thái lai”. Ngài không để duy nhất một cái gì độc tôn bởi hạnh phúc quá sinh bi thương, đau khổ quá sinh vô vị.

Một người nuôi trai lấy ngọc luôn suy nghĩ làm thế nào để tạo được viên ngọc trai tốt nhất, đẹp nhất trên đời. Ông ra bãi biển để chọn một hạt cát và hỏi từng hạt cát có muốn biến thành ngọc trai không. Các hạt cát đều lắc đầu nguầy nguậy khiến ông sắp tuyệt vọng.

Đúng lúc đó có một hạt cát đồng ý, các hạt cát khác đều giễu nó ngốc, chui đầu vào trong vỏ trai, xa lánh người thân, bạn bè, không thấy ánh mặt trời, trăng sao, gió mát, thậm chí thiếu cả không khí, chỉ có bóng tối, ướt lạnh, cô đơn, rất đau buồn, thử hỏi có đáng không? Nhưng hạt cát vẫn theo người nuôi trai về không một chút oán thán.

Vật đổi sao dời, mấy năm qua đi, hạt cát đã trở thành viên ngọc lung linh, đắt giá, còn những bạn bè chế giễu nó ngốc thì vẫn chỉ là những hạt cát...

*Nếu nói trên thế gian này có “phép biến đá thành vàng” thì đó là “gian nan và đau khổ”. Những thành quả huy hoàng, sự nghiệp vĩ đại của loài người, đều phải trải qua những vất vả gian nan mới đạt được, đó chính là giá trị của sự đau khổ.*

Một hôm, Đức Phật cùng đệ tử vào thuyết pháp trong thành La Duyệt Kỳ, lúc ra về gặp chàng thanh niên đang lừa một bầy bò vừa ăn no, chúng nhảy vọt vào húc nhau. Thấy vậy, Đức Phật nói mấy bài tụng sau đây:

“Người đi chăn đưa roi chăn, lừa bầy bò; cũng như thế già chết chăn nuôi và lừa kéo sinh mạng đi mà nào ai có biết!

Xưa nay, hàng trăm hàng ngàn người chứ không phải một, chứa chất của cải cho lắm, cung dưỡng thân thể cho nhiều, nhưng rồi không ai khỏi điều tàn chết chóc.

Sống nghĩa là ngày đêm sinh mạng bị công kích, bị tước dần, cho nên sự sống bị tiêu mòn đi in như bờ đất bị nước xói lở”.

Lúc về Tịnh xá, tôn giả A Nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vừa rồi trên đường về Đức Phật có nói ba bài tụng nhưng chúng con không hiểu hết ý nghĩa, xin Thế Tôn từ bi chỉ giáo cho.

- A Nan! Trên đường về vừa rồi ông có thấy người lừa bầy bò không?

- Bạch có.

- Người ấy là người thợ thịt. Bò của anh ta có đến ba ngàn con, cứ ngày lừa ra ngoài thành tìm nơi cỏ tốt cho ăn rồi lựa con nào to béo thì làm thịt để bán. Giết hơn một nửa rồi mà bầy bò ấy không con nào biết số phận của mình ra sao cả. Chúng vẫn thản nhiên vui vẻ, húc nhau, nhảy vọt, kêu rống, ăn chơi... Ta cảm thương chúng nó nên mới nói mấy bài tụng vừa rồi.





Nhưng A Nan này! Có phải riêng chỉ người chăn bò và bầy bò ấy mới như thế đâu, nhân loại cũng có lắm người vui mình trong hoàn cảnh tương tự như thế. Họ chấp trước “Bản Ngã”, không biết bản ngã chỉ là sự chuyển biến liên tiếp, vì thế, họ tham lam dục lạc cung dưỡng thân xác, rồi sung sướng khoái chí họ sát hại lẫn nhau, húc chết sự sống của nhau mà không biết là mình đang húc nhau với cái chết! Trong khi đó, bên cạnh sự sống, vô thường chết chóc lạnh lẽo tiến đến, thế mà họ vẫn ngang nhiên không hay không biết, có khác gì bầy bò kia?

Phật dạy như thế, trong số được nghe có những người xưa nay cung dưỡng thân thể quá đáng liên tỉnh ngộ, tự cố gắng khuyến khích mình sống theo sự thật. Nhờ thế, nên không bao lâu họ đều chứng được vô sanh.

*Hồng Mai*



“Hạnh phúc” không ở xa mà ở gần bên cạnh ta, hạnh phúc không lớn lao mà là những điều nhỏ nhai hằng ngày.

“Hạnh phúc” không phải có nhiều tiền mà có tình yêu của nhiều người.

“Hạnh phúc” không phải chỉ đẹp về thể hình mà hạnh phúc là đẹp về tâm hồn.

Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái hạnh phúc”, “cái đau khổ”.

Biết là biết mình đã từng đau khổ để trân trọng từng hạnh phúc mỉm cười với ta, biết là biết đau khổ cũng là hạnh phúc vì nhưt nỗi đau ngọt ngào, biết là biết đau khổ càng nhiều thì mình càng trả xong cái nghiệp của kiếp xưa để sống tốt hơn cho kiếp nay và kiếp sau biết nhưt vậy thì mới có thể sống được mà thôi.

## Chương 13

### TRƯỚC - SAU

Quộc sống luôn bắt chúng ta phải tiến về phía trước, luôn đi về phía ánh vinh quang. Ở độ tuổi bẻ gãy sừng trâu này hồi ời có mấy ai dám quay lại nhìn vết chân mình đã đi qua, hay chốc chốc quay lại xem hình bóng mình như thế nào, nó dài hay ngắn, nó tròn hay méo. Ai cũng nghĩ rằng phía trước luôn có một kho báu nhưng mấy ai nhận ra rằng phía sau lưng luôn có vô số hạt kim cương rơi vãi.

Thiên hạ đua nhau đi trước để được đến trước ví như mọi người tranh nhau mua vé xem phim hay tranh nhau lên tàu, xe, mua thức ăn, v.v. Họ quan niệm: “nhanh tay thời còn, chậm tay thời hết” hay ăn thì phải ăn trên, ngồi thì phải ngồi trước. Chính “nhanh ấy”, “trước ấy” mà đôi lúc làm cho thiên hạ loạn cả lên, bạn có nhận định như thế không? Ta thà là một kẻ đến sau trong vô vàn người đến trước để lúc ra về nào ai trước hơn ta.

Mỗi bước tiến trong đời ta luôn quay lại sau lưng để cảm nhận hạnh phúc nho nhỏ. Còn hơn là cứ lao thân tiến về phía trước khi đến tuổi gần đất xa trời rồi mới “ngοảnh

*lại nhìn cuộc đời như giấc mộng, được mất bại thành bồng chốc hoá hư không*". Nhìn anh xạ thủ giương cung bắn mục tiêu, ai cũng nghĩ rằng anh ấy bắn có xa không, bắn có trúng không chứ chẳng ai nghĩ để mũi tên đi về phía trước được xa, được nhanh thì anh xạ thủ ấy phải giương cung về phía sau một lực kéo bao nhiêu.

## 1. Nhìn trước nhưng phải thấu cả sau

Trong thời chiến tiền tuyến mạnh là nhờ hậu phương phải vững chắc. Bởi thế có câu "ăn no đánh thắng là vậy" Đạo của người làm tướng là phải hiểu được điều này. Lúc giáp trận với giặc không nhất thiết phải so tài cao thấp mới phân thắng bại mà ta biết đánh hạ đội quân vận lương hay đốt kho lương của đối phương là đưa đối phương vào tử lộ không đánh mà thua rồi.

Khi xem xét sự việc thì phải nhìn nhận sự việc cho tường tận, nhìn trước nhưng phải thấu cả phía sau ví như người soi gương mà thấy mặt mình vậy. Biết thế nhưng ngày nay không ít người chỉ nhìn phía trước mà không nhìn lại phía sau giống như người chỉ lo nhìn màu sắc nước sơn mà quên đi sự quý giá của gỗ vậy. Cho nên dễ dẫn đến sự hối hận vì võ lễ khi biết sự vật không như mình mong đợi.

Thanh niên ngày nay trước hôn nhân nam và nữ giới coi trọng tình cảm bao nhiêu thì sau hôn nhân họ lại thực dụng và coi trọng cảm nhận bấy nhiêu. Hay trước hôn nhân nam giới hy vọng vợ mình sau này càng dịu dàng càng tốt. Bởi nữ giới yếu đuối đáng yêu sẽ khiến nam giới muốn bọc lộ khí phách nam nhi thể hiện sự quan tâm chu đáo của họ, nhưng sau hôn nhân nam giới muốn vợ mình càng độc

lập càng tốt, việc lớn phải có chủ kiến, việc nhỏ càng phải rõ ràng. Chính mâu thuẫn ấy mà đôi khi làm không ít đôi lứa vốn yêu nhau nhưng phải đành nói lời chia tay cho nên chúng ta rút kinh nghiệm được gì qua bài học này để vận dụng vào cuộc sống và mang lại nhiều hiệu quả tốt hơn?

Chỉ có hai từ “chung thủy”. Trong quan hệ vợ chồng “chung thủy” là bài học đầu tiên cũng là bài học suốt đời và nó còn là thước đo của tình yêu. Trong quan hệ bạn bè thì “chung thủy” cũng là thước đo tình cảm, lòng chân thành giữa hai người bạn với nhau. Một câu chuyện chắc ai cũng biết.

Lưu Bình và Dương Lễ là hai người bạn tâm giao từ thuở thiếu thời. Dương Lễ nhà nghèo, còn Lưu Bình giàu có, đem bạn về nhà ở, ăn cùng mâm, học cùng đèn, tình bạn hữu rất là tương đắc. Dương Lễ biết phận mình nhà nghèo nên ráng học, còn Lưu Bình cậy mình có của nên lười biếng, ham chơi. Đến khoa thi, Dương Lễ thi đậu được bổ ra làm quan. Lưu Bình thi rớt nên sinh ra chán nản, ăn chơi hơn trước, thi mãi không đậu, của tiền khánh tận. Sực nhớ đến bạn ngày xưa là Dương Lễ nên tìm đến để nhờ giúp đỡ. Dương Lễ lánh mặt không tiếp, dọn cơm hầm với đĩa cà thơm để đãi, có vẻ khinh bạc. Lưu Bình tức giận tủi nhục ra về, dọc đường ghé lại quán trọ, làm quen với một thiếu phụ tên là Châu Long đang kén chồng. Nghe Lưu Bình thi hỏng luôn hai khóa, Châu Long kiếm lời an ủi, khuyên nên bền chí, nàng sẽ lo liệu mọi việc để cho Lưu Bình yên lòng ăn học, giao hẹn khi nào thi đỗ mới tính việc vợ chồng. Trai tài gái sắc cùng sống chung một nhà, có khi Lưu Bình không

nén được lòng, muốn cùng ân ái, Châu Long cương quyết từ chối, nhắc lại lời giao hẹn lúc mới gặp nhau.

Nhờ sự khuyến khích giúp đỡ của Châu Long nên Lưu Bình ráng sức học hành tiến bộ, đến khoa thi năm đó thi đỗ cao. Trở về nhà thì không thấy Châu Long đâu nữa. Hỏi thăm khắp nơi không ai biết nàng ở đâu, Lưu Bình cũng không hiểu vì sao Châu Long lại biến mất vào lúc mình đã hiển đạt, nên đâm ra lo lắng, đau khổ, nhớ thương. Lưu Bình tìm đến thăm Dương Lễ để máng mỗ mấy câu cho hả giận. Dương Lễ vui vẻ đón tiếp. Lưu Bình toan mở miệng mĩa mai trách móc, thì bỗng thấy Châu Long từ trong bước ra chào. Dương Lễ mới giới thiệu nàng là thiếp thứ ba của mình. Lưu Bình hiểu ngay rằng trước đây Dương Lễ sở dĩ bạc đãi là để khích khí mình, sợ mình không có nơi nương tựa mà bê trễ việc học hành, rồi sai vợ lẽ là Châu Long thay mặt đi giúp đỡ mình ăn học cho thành tài. Từ đó Lưu Bình và Dương Lễ sống với nhau thân tình, khắng khít hơn xưa. Việc ra mặt khích khí bạn, rồi ngầm giúp đỡ cho trọn tình thủy chung như thế, cũng thường thấy ở đạo nghĩa phương Đông.

Triết lý “chung thủy” hay trước sau còn giúp cho chúng ta thành công trong công việc, chúng ta làm việc thường tới lúc thành công thì lại thất bại là vì không cẩn thận như lúc ban đầu cho nên dè trước cũng như sau thì không hỏng việc. Đó gọi là “nhẫn” thực hiện được nhẫn là bạn đã có nền tảng vững chắc cho đời mình.

- Đời có câu nói “Biết Mình Biết Người” nhưng đặt nặng vấn đề là làm thế nào để biết được lòng người ? Duy nhất để hiểu thấu lòng người thì mới nhận định chính

xác con người ấy ra sao mà thôi. Muốn vậy thì ta phải rèn luyện...

- Xuyên qua ngôn ngữ hành động hoặc cách ứng phó với mọi việc để hiểu thấu lòng người. Phạm vi để rèn luyện rất rộng nhưng tựu trung lại của tất cả những hành vi ngôn ngữ đều có mục đích cả. Dù lớn hay nhỏ, nếu nói không mục đích thì hoạt động của con người là hoàn toàn vô nghĩa.

- Cuộc sống của con người là vô cùng đa dạng và phong phú. Cho nên cũng có muôn ngàn cách biểu hiện khác nhau. Theo khoa học thì mục đích có thể phân thành “Mục đích lâu dài” và “Mục đích trước mắt”; “Mục đích có ý thức và vô ý thức”.

***a. Mục đích lâu dài:***

Là sử dụng những sách lược cố định, thời gian để hoàn tất là rất lâu, có thể trong thời gian đầu ta cũng không thể thấy được gì. Điển hình là Tôn Võ biết nước Ngô chỉ trị vì được vài chục năm nhưng vẫn ra sức phò giúp. Lấy kiến văn của mình để thực nghiệm. Sau đó lại biết nước Việt mới là nước hưng thịnh nhưng “xong việc rồi” thì quyết tạ từ vào núi ẩn cư, bao nhiêu công lao hạn mã ông đều bỏ lại phía sau.

***b. Mục đích trước mắt:***

Một người muốn nhờ vả cấp trên giúp họ làm việc gì đó thì mục đích trước mắt chỉ là lấy lòng cấp trên nhưng mục đích thực chất sẽ còn “âm thầm” tìm cơ hội thăng tiến nhiều hơn cả cấp trên của mình nữa.

***c. Mục đích ý thức và vô ý thức :***

Nói chuyện với người khác để giải bày tâm sự, tìm hiểu tri thức từ bạn bè; mục đích vô ý thức như bắt chuyện với người không quen biết chỉ vì muốn nói chuyện phiếm hay giữ gìn phong cách giao tiếp của mình. Thí dụ như một người chưa nghe nhạc thánh phòng bao giờ, chợt mua vé đi xem thì: Một là có ý muốn tìm hiểu nó “hấp dẫn” ra sao? Hai là vô ý thức chỉ muốn lấy không gian yên tĩnh, nhẹ nhàng của thánh phòng để thư giãn tâm hồn.

***2. Đạo tiến đường như thoái lui***

Trong công việc, kinh doanh hay bất kỳ lĩnh vực nào, hễ cạnh tranh thì điều cần thiết là bạn phải biết tiến lui.

Địch mạnh thì ta lui mà tránh mạnh đánh yếu, đánh yếu là biết lựa chỗ yếu của địch mà đánh để cho địch từ mạnh hoá yếu còn ta từ lui lại tiến nhưng đừng truy bức địch đến đường cùng vì truy bức địch đến đường cùng cũng đồng nghĩa với đưa mình vào ngõ cụt. Cho nên hãy giành lối thoát cho người thua cuộc và cũng là dành một đường rút lui cho mình. Đó gọi là “đạo tiến đường như thoái lui”.

Trong giao tế ta nên biết kế sách nhượng bộ tức lùi để tiến, lấy nhả cao làm ví dụ, ta lùi ra thật xa thì nhả càng cao trong giao tế ta tạm thời nhẫn nhịn chịu thiệt thòi có thể đạt được lợi ích lâu dài, cho nên nhường người ta một bước không phải là kém, nếu gặp chuyện có lý mà lại nhường thì mọi người không những công nhận ta đúng mà lại còn ca tụng sự khoan dung đại lượng, khiến cho ta đạt đến bước mọi người đều kính phục.



Đầu tiên chúng ta lui bước nhỏ nhưng cuối cùng chúng ta lại thắng lợi đó là chúng ta tỏ ra coi trọng lợi ích của người thực chất là mở đường cho lợi ích của ta nên nhớ khi làm việc gì có nguy hiểm ta nên bình tĩnh nhường một bước thì sẽ có kết quả mỹ mãn.

Cho nên tôn trọng đề cao quan điểm và lợi ích của người khác đó là pháp bảo hữu hiệu nhất để khiến cho người ta hợp tác với ta.

Đôi lúc chúng ta cần để lộ khuyết điểm và thiếu sót của mình để cho đối phương cảm thấy họ ưu việt hơn chúng ta nhưng đừng bộc lộ khuyết điểm thật sự khiến cho đối phương thừa cơ thâm nhập.

Ở đời, có người được người ta nhờ vả thì xuất hiện cảm giác ưu việt hơn người, có khi lại còn trách người nhờ vả quá e dè. Như thế bạn nắm được tâm lý này thì đã thành công phần nào rồi. Thêm nữa khi ta thấy mình sắp bị người ta trách móc thì có thể tự mình phê phán mình, đối phương thấy thế không nỡ trách móc ta nữa. Nhà chính trị Mỹ nổi tiếng Farin 30 tuổi hiểu biết ít phần nhờ công trợ lý rất nhiều điều". Mọi người bèn an tâm khi gặp tình huống như thế, nhiều người thích chứng tỏ mình giỏi hơn người khác, nhưng một lãnh tụ thật sự có năng lực thì không vỗ ngực khoe khoang. Cái đó gọi là "khiêm tốn khiến người ta phục, khoe khoang khiến người ta ghét", chính đạo lý nhượng bộ này thực ra chỉ là rút lui tạm thời, có khi lùi một bước tiến ba bước, để tránh thua thiệt lớn không thể không chịu mất mát chút ít.

Tục ngữ Trung Quốc có câu :

“Hảo Hán không chịu thiệt trước”.

Hoặc người Trung quốc luôn chủ trương “Lấy nhân nhục làm đầu”, “Thiệt thời là phúc”, “Ghét giàu nghèo như ghét cái ác” v.v..

- Người hảo hán hay quân tử thường chịu nhiều thiệt thòi. Đó là một triết lý sống huyền diệu nhưng rất khó thực hành bởi con người luôn có bản tính tranh đấu và lòng tham muốn. Điều này không có gì đáng phàn nàn hay chê bai, miễn sao họ biết tiến thoái đúng lúc mà thôi.

- Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “Kẻ biết thời cuộc là người có trí”. Người có trí ở đây là chỉ những người nắm vững thời cuộc, biết tiến thoái đúng lúc.

Có một giả thuyết như thế này: Bạn và một người đi đường đâm vào nhau. Xe của người kia chỉ hư hỏng nhẹ, không đáng kể gì nhưng xe của bạn lại hư hỏng nặng. Bạn muốn được bồi thường nhưng chợt có 4 người bạn của người kia xuất hiện. Người nào cũng to lớn lực lưỡng, mặt mũi hung dữ, đòi bạn bồi thường ngược lại. Lúc này xung quanh vắng vẻ, cũng không có cảnh sát đến giúp. Khi ấy bạn nên tiến hay nên thoái?

- Chấn chấn là nên “thoái” rồi và nghiêng rằng đền tiền cho đối phương rồi mới ra cơ quan công quyền trình báo để đòi lại công lý. Đây là “thoái” để “tiến” có mục đích. Nhưng trong xã hội, không ít người bị thiệt thòi vô lý chỉ vì cái gọi là “mặt mũi” và “tự tôn”, hoàn toàn không nghĩ đến chính nghĩa hay công lý gì cả.

- Xã hội nào cũng có nhiều chuyện không vừa ý, nếu như bản tính quá ngang ngạnh, nhất định không chịu thua ai thì rất dễ xảy ra xung đột mà không có lợi ích gì, chỉ giống như loài thú tranh giành miếng thịt mà thôi. Con người thì khác, có trí tuệ nên phải cần biết “tiến” hay “thoái” đúng lúc. “Thoái” ở đây không có ý nghĩa sợ hãi, tránh né tình huống mà là lùi xa nguy hiểm để có thời gian và cơ hội lập thành kế hoạch phản công.

- Trong thời Xuân Thu Chiến Quốc, có biết bao nhiêu dũng sĩ anh hùng chỉ vì không biết “tiến thoái” mà bị thiệt thân. Bộ sử lớn của Trung Quốc là “Chiến quốc sách” có ghi chép lại : Thái Trạch khi yết kiến Ưng Hầu bèn thuyết:

“Thương Quân (tức Vệ Ưởng) vì Tần Hiếu Công mà chinh đồn sơn hà, lập ra hình pháp, dạy dân chúng cày cấy trong sản xuất. Làm cho nước Tần ngày càng cường thịnh. Vậy mà cuối cùng bị ngũ mã phanh thây.

Bạch Khởi nước Sở cầm quân giúp nước. Một trận lấy đất Yên, đất Dĩnh. Một trận đốt phá Di Lăng, thôn tính nước Thục, Hàn, Hán, Ngụy, Triệu, chôn sống danh tướng Mã Phục. Một đêm giết chết 40 vạn hàng binh, giúp nhà Tần nên nghiệp Đế. Vậy mà cuối cùng phải đâm đầu ở Đỗ Bưu.

Văn Chung hết lòng giúp sức Việt Vương, ra sức khẩn hoang lập ấp, mở mang bờ cõi, tấn công nước Ngô trả thù rửa hận, lập nên nghiệp bá cho nước Việt. Thế mà bị Câu Tiễn dùng vô to đập chết”.

Những người đó vì không biết tiến thoái đúng lúc nên mới tự chuốc họa vào thân.

“Duối mà không biết co, tiến mà không biết thoái” chẳng bằng một Phạm Lãi làm một phú ông mà an hưởng suốt đời”.

- Rõ ràng trong thời thế nào cũng vậy, qui luật âm dương luôn tác động đến con người. Lên cao quá tức sẽ rơi xuống, may mắn quá ắt sẽ đến lúc xui rủi. Giống như làn sóng điện từ vậy, người có trí tất sẽ biết khi nào “phương trình” lên đến đỉnh điểm để sửa soạn cho việc đi xuống, nếu không tất sẽ gặp họa.

- Ngay cả nền văn hóa, tức là một hình thái trừu tượng cũng không thoát khỏi qui luật này. Ta đã từng biết đến nền văn minh Alantic, văn minh Maya, văn minh Ai Cập phát triển đến bậc nào. Vậy mà khi đã đạt đến đỉnh điểm thì lại tàn rất mau chóng, đến nay chỉ còn lại vài dấu vết mờ hồ.

Đối với triết lý Đông Phương, người biết dùng trí tuệ để phân định “tiến thoái” tức là biết “Thiên thời, địa lợi, nhân hòa” luôn luôn thành công trong mọi việc.

### **3. Hạnh phúc ngay ở sau lưng**

Trong cuộc sống chúng ta muốn mọi người kính mến mình, trước tiên chúng ta phải tự chọn cho mình một chỗ đứng bất lợi nhất. Rồi sau đó chúng ta hãy tạo sự thành công, như thế thì chúng ta nên chịu thiệt một chút và cứ đem cho đối tượng của chúng ta những sự hoàn hảo trước tiên. Hãy bình tĩnh, cố mà chịu đựng đóng vai một kẻ thua thiệt trước đã, rồi chính cái thua thiệt, cái thất bại ấy sẽ mang đến sự thành công cho chúng ta.

Hạnh phúc cũng thế! Chúng ta muốn có hạnh phúc mà mãi lo tìm kiếm ở đâu xa mà đôi khi quên rằng chính hạnh phúc ở ngay cạnh mình thôi.

“Một hôm nọ , cún con hỏi cún mẹ :

Mẹ ơi , hạnh phúc ở đâu hả mẹ ?

Hạnh phúc ở ngay cái đuôi của con đó.Cún mẹ đáp .

Vậy hả mẹ !

Cún con nghe vậy thì cảm thấy rất phấn khích, nó không ngờ hạnh phúc mà người lớn hay nói đến lại gần đến vậy, ngay phía sau lưng mình thôi. Thế là nó cố quay người lại, cố gắng dùng mõm để cắn lấy chiếc đuôi của mình, nhưng nào có được! Cái đuôi quá xa và nó cứ thế quay vòng vòng một chỗ trông rất buồn cười và ngộ nghĩnh. Được một lúc, nó quay sang hỏi mẹ :

Sao con không thử nào mà tóm lấy được hạnh phúc hả mẹ?

Cún mẹ cười và đáp :

Thế đấy con ạ, con đừng bao giờ cố gắng chạy theo hạnh phúc mà hãy cứ sống tốt đi đã, khi ấy hạnh phúc sẽ tự động mà chạy theo con.

Cún con dường như đã hiểu ra, nó lại tung tăng chạy nhảy khắp nơi, với chiếc đuôi ve vẩy phía sau mình.

Vì thế, đừng bao giờ nghĩ mình phải sống sao để có thể có được hạnh phúc đây mà thay vào đó hãy cứ sống đi, vì hạnh phúc ở ngay phía sau lưng bạn mà thôi!

#### 4. Lầy lội làm tiến

Có câu: “một hàng rào ba cây cọc, một hảo hán có ba người giúp”. Chu nguyên Chương cuối cùng đã kiếm được ngai vàng, trở thành vị hoàng đế khai quốc của một triều đại, trong đó có phần đóng góp công sức không nhỏ của Lưu Cơ. Đến ngay Chu Nguyên Chương cũng phải gọi ông là Trương Lương của nhà Hán, Gia Cát Lượng thời Tam Quốc. Quả thực, Lưu Cơ dùng binh như thần, trị quốc rất giỏi, tài trí hơn người, mưu lược siêu việt, không những ông là một vị mưu thần có công khai quốc của triều đình của triều Minh mà còn là một nhân vật được khen là tuyệt vời trong số các nhà mưu lược từ xưa đến nay.

Khi Chu Nguyên Chương còn chưa đủ lòng đủ cánh, tuy lòng ôm chí lớn nhưng ông ta vẫn không có lòng tin vào chính mình. Đặc biệt là khi các lộ quân khởi nghĩa đã chiếm hết đại đa số địa bàn của nhà Nguyên, trong đó, Trần Hữu Lượng, Trương Sĩ Thành là những người có thế lực lớn nhất đang không ngừng mở rộng địa bàn ra, thường tới quấy nhiễu lãnh địa của Chu Nguyên Chương.

Khi ấy Lưu Cơ đã có dự định riêng. Với con mắt nhanh nhạy, ông thấy Trương Sĩ Thành là người không có chí lớn, không có lòng cầu tiến, không đáng coi vào đâu. Hơn nữa Trần Hữu Lượng là bậc võ phu, hữu dũng vô mưu, tuy khó đối phó nhưng cũng chẳng khác gì một con hổ dữ. Chỉ cần đợi thời cơ, diệt Trần Hữu Lượng trước, sau đó xóa sổ Trương Sĩ Thành, đại nghiệp tất sẽ thành.

Không lâu sau, Trần Hữu Lượng xâm phạm lãnh thổ của Chu Nguyên Chương, chiếm lấy thành Thái Bình, giết

chết con nuôi của Chu Nguyên Chương là Chu Văn Tồn và tướng giữ ở đó là Hoa Vân, tự lập làm hoàng đế, đặt quốc hiệu là Hán. Sau đó ông ta lại hẹn với Trương Sĩ Thành cùng tiến đánh Ứng Thiên. Trương Sĩ Thành nhận lời, tự mình thống lĩnh thủy quân từ Giang Châu kéo xuống Ứng Thiên, chiến thuyền nối đuôi nhau dài ngàn dặm, tinh kỳ che rợp trời rợp đất, khí thế vô cùng hung hãn.

Chu Nguyên Chương hay tin biến sắc mặt, thủ hạ của ông lại có người chủ trương đầu hàng, có người bàn tới việc chạy tới Trung Khẩu. Chỉ có Lưu Cơ tức giận trợn mắt ngồi nhìn, không nói một lời. Chu Nguyên Chương thấy vậy liền triệu ông vào phòng riêng, hỏi:

- Mãnh hổ đã ra, nay phải đối phó ra sao?

Lưu Cơ tức giận nói:

- Phàm những ai chủ trương đầu hàng hoặc bỏ chạy đều phải chém hết! Trần Hữu Lượng đúng là một con hổ dữ, nhưng nếu nó ở trong rừng ông không thể đấu với hấn. Nay hấn đã rời núi, đó chính là thời cơ để ta tiêu diệt, sao lại chưa đánh đã hàng, chưa đánh đã bỏ chạy?

Chu Nguyên Chương hỏi:

- Tuy nói thì như vậy nhưng rốt cuộc nên ứng phó ra sao?

Ông mau nói ra.

- Kiêu binh tất bại. Trần Hữu Lượng coi khinh chúng ta như vậy, nhất định hấn cho rằng chúng ta nếu không hàng tất phải bỏ chạy. Quân hậu ứng của hấn không đầy đủ. Các nhà binh pháp cổ nói: Một ngày nếu đuổi giặc ba

trăm dặm, dù không bị đánh cũng tự tan rã. Tại sao? Bởi vì quân sĩ mỗi mệt vì vậy chúng ta hãy bỏ đi một số nơi, cho quân rút đi ra về như ta đang chạy trốn. Sau đó sai người trá hàng, dụ cho toàn quân của Trần Hữu Lượng phải gấp rút đuổi theo, ta lại đặt mai phục giữa đường, lại sai quân cắt đường rút lui của hấn khiến hấn đầu đuôi không cứu được nhau. Quân tiếp viện không hề biết vẫn cứ tiến lên. Ta lại đặt mai phục vây đánh, lấy quân nhàn đánh quân mỗi mệt, đánh cho chúng mất đi nhuệ khí. Đó chính là kế đánh đầu thắng đó.

Lưu Cơ chậm rãi, nói rành rọt từng mưu từng kế.

- Sau khi giành được thắng lợi, ta lại thừa thắng truy kích, có thể chiếm lại tất cả các vùng đất đã mất. Trần Hữu Lượng thua to như vậy, sau này ta chế phục hấn dễ như trở bàn tay. Cơ nghiệp đế vương bắt đầu gây dựng từ đây. Trời ban cho cơ hội tốt, tại sao lại chịu bỏ qua?

Chu Nguyên Chương nghe xong bỗng lấy lại được tinh thần, lập tức lệnh cho Hồ Đại Hải ra đảo Tín Châu chặn đường rút lui của Trần Hữu Lượng. Lại lệnh cho bạn của Trần hữu Lượng là Khang Nhung sai người đi trá hàng, dụ địch vào sâu trong đất của mình. Lệnh cho Thường Ngô Xuân, Phùng Quốc Thắng, Hoa Cao, Từ Đạt dẫn quân đi thiết kế mai phục, chuẩn bị đánh giặc.

Quả nhiên đúng như dự đoán của Lưu Cơ. Trần Hữu Lượng trúng kế thua trận, bỏ cả ngàn chiếc chiến thuyền chạy về phía tây bắc. Chu Nguyên Chương thu lại những vùng đất đã mất, đánh cho Trần Hữu Lượng trọng thương nặng nề, giành lấy trận thắng mang tính quyết định. Từ



đó Trần Hữu Lượng bị tổn thương nguyên khí trầm trọng, nằm im ở một chỗ. Chu Nguyên Chương dễ dàng nhổ bỏ “cái đinh” trên đường bước tới ngai vàng của mình.

Trong chiến trường, biết lùi biết tiến, biết nhượng bộ đúng lúc để giành lấy quyền chủ động trong cuộc chiến, từ đó giành lấy thắng lợi toàn diện.

### **5. Lùi một bước trời cao biển rộng**

Những năm cuối đời của Tần Thủy Hoàng rất vô vị buồn chán, ông ta đi du lãm khắp nơi. Hôm đó, đoàn xe đi vào huyện Dương Võ, chỉ nhìn thấy con đường rộng mênh mông, hàng thông hai bên đường rậm rạp xanh tươi.

Lúc đoàn xe đi qua Bác Lăng Sa, bỗng nhiên có một tiếng động lớn vọng lại, nhanh như chớp một chiếc trùy sắt lao đến, chỉ nhìn thấy chiếc trùy sắt bay sượt qua ngự giá. Cuối cùng, chiếc xe phụ bị đâm trúng, chiếc chùy nặng trĩch đó làm cho chiếc xe lung lay lắc lư.

Tần Thủy Hoàng đang nhắm mắt nghỉ ngơi trên xe ngự giá, nghe thấy tiếng động lớn liền giật mình sợ hãi. Các võ sĩ tùy tùng vội vàng vây lại, một người cầm chiếc chùy sắt lên bẩm báo với ông ta. Tần Thủy Hoàng hăm hăm tức giận, lập tức hạ lệnh truy bắt. Nhưng đã 10 ngày trôi qua, mà bóng dáng tên thích khách vẫn không thấy đâu.

Kẻ mưu sát là Trương Lương - mưu sĩ quan trọng của Hán Vương Lưu Bang trong thời kỳ Hán Sở tranh hùng - một nhân vật làm mưa làm gió sau này.

Trương Lương xuất thân từ tầng lớp quý tộc của nước Hàn. Lúc Tần diệt Hàn, ông ta vẫn còn là một thiếu niên.

Một Trương Lương tinh lực đang mạnh một lòng muốn trả mối thù diệt Hàn. Ở Hoài Dương, một người hào hiệp tên là Thương Hải Quân đã tìm cho ông ta một đại lực sĩ và bí mật đúc một chiết chùy sắt nặng 120 cân. Khi ông ta nghe được tin đoàn xe của Tần Thủy Hoàng sẽ đi qua nơi này, liền cùng với đại lực sĩ mai phục ở bên đường cái của Bắc Lăng Sa. Lúc đoàn xe đi qua, đại lực sĩ gắng sức phóng chiết chùy đi. Không ngờ, lực phóng đi quá mạnh, chiếc chùy lại đâm nhâm vào xe phụng.

Trương Lương báo thù không thành, đành mai danh ẩn tích, lưu lạc giang hồ.

Một hôm, Trương Lương đi lên một chiếc cầu. Có một cụ già khoảng 70 - 80 tuổi tiến lại gần ông ta, thủng thẳng nói: “Này cậu, vớt hộ tôi chiếc giày”. Hóa ra giày của cụ già rơi xuống nước. Trương Lương định nổi cáu nhưng ông ta lại kìm lại. Cụ già nói tiếp: “Cậu giúp tôi đi giày”. Trương Lương vớt giày cho ông già rồi lại giúp ông đi giày. Cụ già đã không cảm ơn cũng không xin lỗi Trương Lương mà xuống cầu đi thẳng. Đi được hơn một dặm, cụ già quay lại nhìn Trương Lương vẫn đang dõi theo, cười và nói rằng “Cậu này có thể dạy được! Năm ngày sau cậu hãy đến đây”.

Đúng năm hôm sau, Trương Lương đi đến chỗ hẹn, cụ già đã đến từ trước rồi, mặt cụ có vẻ giận dữ. Cụ già nói rằng: “Hẹn với người già nên đến sớm! Cậu hãy về đi năm hôm nữa lại đến đây”. Năm hôm sau, Trương Lương đến nhưng cụ già lần này cũng đến trước ông ta. Năm ngày nữa trôi qua, Trương Lương đến đó đợi cả đêm. Lần này cụ già tỏ vẻ vui mừng: “Cậu này có thể dạy được, nên làm như

thê”. Nói rồi rút từ trong tay áo ra một quyển sách đưa cho Trương Lương và dặn dò: “Cậu hãy đọc quyển sách này, sau này có thể phò tá cho vua”.

Quyển sách này là “Bình pháp Thái Công” nghe nói là do Khương Tử Nha đời Chu viết ra. Trương Lương ngày đêm chăm chỉ, đọc đi đọc lại, cuối cùng hiểu ra chân lý trong đó. Sau này ông ta quả thật trở thành một nhà chính trị lớn phò tá nhà vua.

Xem ra, Trương Lương mưu sát Tần Thủy Hoàng không thành khiến mọi người cảm thấy tiếc nuối, uất ức. Song không phải như vậy. Ông ta tại sao lại lưu lạc nơi đất khách quê người, tại sao lại gặp được cụ già thần bí đó, tại sao lại trở thành thầy của vua? Có lúc xem ra là lùì nhưng thực ra thế giới nhờ nó mà có rộng lớn biết bao nhiêu. Trong cuộc sống chỗ nào cũng vậy. Thời xưa cũng vậy và thời nay cũng vậy.



*“Trước” không chỉ là đứng trước một người, muốn người mà trước là khi nhắc đến mình là mọi người đều nghĩ đến mình trước tiên.*

*“Trước” không chỉ là nhận được quyền lợi thì mình đến trước là khi nhắc đến mình là mọi người đều nghĩ đến mình trước tiên.*

*“Trước” không chỉ là nghĩ đến thân mình mà trước còn là nghĩ đến sự an nguy của người thân, đồng bào, đất nước.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái trước”, “cái sau”.*

*Biết là biết mình sau để mà cố gắng tiến lên phía trước, biết là biết mình trước nhưng vẫn nghĩ mình sau để nói cố gắng hơn, biết như vậy mới có thể sống ở đời được.*

## BẮT ĐẦU - KẾT THÚC

 cuộc đời một cây được bắt đầu từ hạt mầm và kết thúc là một đồng tro tàn. Vậy bắt đầu là nguyên nhân còn kết thúc là kết quả. Cuộc đời chúng ta cũng chẳng phải thế hay sao? Khi còn trẻ ở lứa tuổi mười tám đôi mươi, bao nhiêu toan tính hoài bão chẳng phải bắt đầu từ đây sao?

Chúng ta đừng vội nghĩ sau này cuộc đời chúng ta giàu sang an nhàn hay nghèo đói vất vả mà hãy nghĩ rằng hiện tại ta đã bắt đầu chưa? Chúng ta đã thật sự xây dựng ý nghĩ, dự định cho tương lai và đã hành động ra sao?

Một đích đến có thể từ nhiều con đường khác nhau, một kết quả có thể do nhiều nguyên nhân sinh ra dẫn rằng con đường chúng ta đi có nhiều trắc trở, chông gai. Song hãy cố gắng từ trong suy nghĩ cho đến hành động như thế là chúng ta đã đi được nửa đường rồi.

### 1. Nhiều khi tới đường cùng người ta mới bắt đầu

Cổ nhân có câu “thời thế tạo anh hùng” ý muốn nói khi đất nước rơi vào cảnh binh biến, loạn thế thì mới mong tìm

được nhân tài thật sự. Cuộc sống của chúng ta cũng vậy, khi gặp những khó khăn khiến ta tiến thoái lưỡng nan hay rơi vào cảnh đường cùng những tưởng số phận đã chấm hết; nhưng không, bạn đừng bi quan thế, còn một phút là còn thời gian, còn một hơi thở là biết mình còn đang sống. Hãy tự tin thấp đuốc lên mà đi tiếp dù có phải bắt đầu.

Bắt đầu không có nghĩa là trở lại từ đầu mà nó nối tiếp cho một kết thúc vừa xảy ra ví như một trái dưa được bổ làm bốn miếng, một người sau khi dùng xong miếng thứ nhất và anh ta tiếp tục ăn miếng thứ hai, bạn không thể nói rằng anh ấy vừa bắt đầu ăn dưa được.

Nhiều khi tới đường cùng người ta mới bắt đầu, cuộc sống là thế, làm sao nói hết được như cả đời một người nào đó chuyên làm chuyện ác và tội lỗi nhưng đến khi gần đất xa trời, ông ta mới nhận ra những điều sai trái của bản thân và bắt đầu sống lại một cuộc đời mới, cuộc đời của một người lương thiện. Dù có hơi muộn nhưng dù sao người ấy vẫn còn biết phân biệt lẽ thiện ác và còn biết bắt đầu lại thì đó cũng là cái phúc của ông ấy rồi.

Còn chúng ta thì sao? Những người trẻ hãy biết bắt đầu từ khi khởi đầu và bắt đầu với đúng nghĩa của nó bởi bắt đầu là gieo và kết thúc là gặt.

*Gieo hành động thì gặt thói quen*

*Gieo thói quen thì gặt tính cách*

*Gieo tính cách thì gặt số phận.*

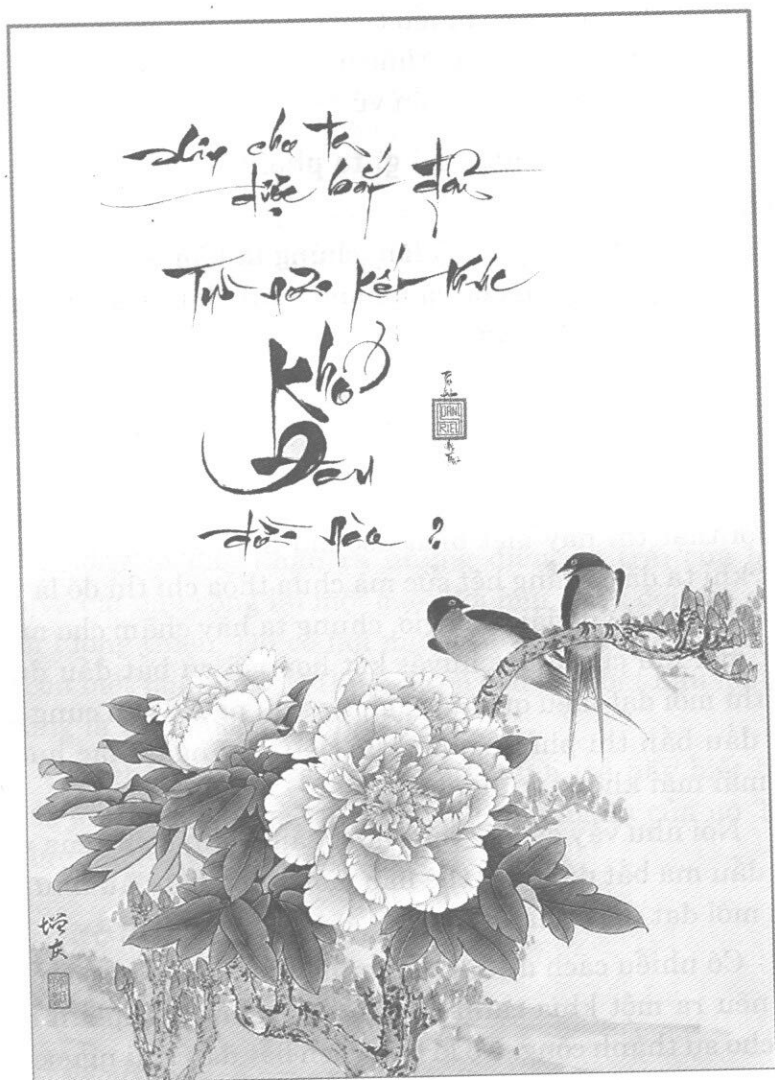
Bạn muốn mọi người kính trọng bạn thì bạn hãy trọng người ta. Bạn muốn có nhiều tiền thì bạn hãy bỏ công sức và trí tuệ. Nếu chỉ muốn kết thúc mà chẳng có bắt đầu thì kết thúc giả tưởng và không bền vững.

## **2. Muốn đạt được cái gì ta phải biết bắt đầu với cái ngược lại**

Bánh xe thời gian cứ lăn, chúng ta bận rộn với những nỗi lo trong cuộc sống để cầu mong mình đạt được điều này, thực hiện được điều nọ. Trong tâm tưởng ta lúc nào cũng đề ra một mong ước, hoạch định ra những mục tiêu tốt đẹp nhưng được mấy ai vừa biết ước mơ lại vừa biết cách thực hiện, hay phần lớn ước mơ để rồi mơ ước lồi nó vào giấc ngủ mà đổ giấc, đối phó với đời. Chúng ta đang sống đây là người thật thì hãy biết biến ước mơ thành hiện thực. Còn một khi ta đã cố gắng hết sức mà chưa thỏa chí thì đó là vấn đề sau này phân giải. Bây giờ, chúng ta hãy châm cho mình một mồi lửa của nhiệt huyết kết hợp với sự bắt đầu đúng lúc thì mới đạt hiệu quả được giống như người bắn cung khi bắt đầu bắn thì phải ngắm mục tiêu nếu ngắm lạc hướng thì mãi mãi không trúng đích vậy.

Nói như vậy để ta ý thức được tầm quan trọng của việc bắt đầu mà bắt đầu như thế nào mới đúng, bắt đầu như thế nào mới đạt được thành công?

Có nhiều cách để bắt đầu, nhiều hướng để bắt đầu, ta chỉ nêu ra một khía cạnh nào đó hầu mong góp phần hữu ích cho sự thành công. Đó là biết cách bắt đầu trái ngược với những điều ta mong ước. Như ta muốn chiến thắng thì bắt





đầu bằng những chiến bại; ta muốn hạnh phúc thì phải biết bắt đầu từ trong gian khó, đau khổ; ta muốn có nhiều tiền thì phải biết bắt đầu từ một đồng xu bé nhỏ giống như câu chuyện “Hũ bạc của ông già đốt than”.

Ngày xưa, ở một khu làng nọ có một gia đình chuyên sống bằng nghề đốt than. Công việc khó nhọc, ông lão và bà lão hàng ngày làm việc cật lực để nuôi bản thân và cậu con trai duy nhất trong gia đình. Tuổi đã về chiều, ông lão tích lũy được một hũ bạc, là của hồi môn của người con trai sau này.

Ngặt nổi, cậu con trai suốt ngày chỉ biết ăn chơi không giúp ích được gì cho cha mẹ, đây là điều mà ông lão hằng đêm suy nghĩ lo âu, bởi vì “ngồi ăn núi lở” hũ bạc rồi sẽ hết khi cậu con trai cứ mãi ăn chơi. Một ngày nọ, ông lão gọi cậu con trai lại và bảo: con nay đã lớn, cha mẹ già rồi sẽ chết, không thể nuôi con mãi. Con hãy tự ra ngoài, tìm việc mà làm, khi nào có được công việc, làm ra tiền hãy về gặp ta.

Bà lão thương con, cứ sụt sùi, sợ con khổ cực, bà dúi vào tay cậu con trai một số tiền.

Sau khi ra khỏi nhà cậu con trai cứ ung dung đi đến nơi này nơi khác để chơi. Khi trong tay còn một ít tiền thì quay về nhà gặp lại ông lão:

- Con đã ra ngoài tìm việc làm, làm được ít tiền về cho bố đây. Ông lão cầm số tiền lên xem và quăng xuống vũng nước cạnh nhà. Anh con trai thản nhiên vào nhà trong mà không đoái hoài gì đến số tiền trên.

Ông lão càng giận, càng lo âu, một lần nữa ông lão gọi cậu con trai lại và bảo hãy đi tìm việc làm để nuôi sống bản

thân. Lần này ông cấm tuyệt không cho bà lão cho tiền cậu con trai nữa. Ông chỉ cho cậu con trai một ít lộ phí.

Cậu con trai đi được mấy ngày thì số tiền lộ phí ít ỏi ông lão đưa cho đã cạn sạch. Anh ta không biết làm việc gì hết, đói quá buộc lòng phải ngửa tay xin ăn. Nhưng nhìn cậu con trai khỏe mạnh, không ai cho cậu thứ gì cả. Một buổi trưa, cậu đi ngang qua cánh đồng, thấy có hai người đang tát đìa, bên cạnh là một gói cơm thật ngon lành. Cậu con trai lại gần và xin một ít cơm để ăn. Người đang tát đìa ngẩng mặt lên và nói rằng: gói cơm kia là do chủ trả công cho hai chúng tôi để tát cạn cái đìa này, nếu anh muốn ăn thì hãy tát cùng chúng tôi. Không còn cách nào khác, cậu con trai cùng vào tát đìa, sau đó cùng ăn cơm với hai người nọ, từ bé đến giờ cậu con trai chưa bao giờ có bữa ăn ngon như vậy.

Sau ngày hôm đó cậu con trai quyết đi tìm việc để làm, cậu tìm vào một làng xin xây thóc thuê, xây một thúng thóc được trả công hai bát gạo, cậu chỉ dám ăn một bát. Càng làm cực khổ bao nhiêu thì cậu càng nghĩ đến công lao cha mẹ đã nuôi dạy cực nhọc, cậu mới có được như ngày hôm nay. Suốt ba tháng cậu dành dụm được chín mươi bát gạo, cậu mới bán đi để đổi lấy tiền.

Cậu con trai cầm số tiền làm được quay về nhà đưa cho ông lão, lúc bấy giờ là mùa đông, ông lão đang ngồi cạnh lò sưởi, tiện tay ông lão vớt mấy đồng bạc vào lửa. Không chút chần chừ, cậu con trai vội lao đến lò sưởi, dùng tay bới những hòn than nóng bỏng, nhặt mấy đồng bạc ông lão vừa ném vào. Ông lão ôm chầm lấy cậu con trai vừa khóc vừa

nói rằng, bây giờ cha tin số tiền này do chính tay con làm ra, có làm lụng vất vả con người ta mới biết quý đồng tiền.

Lúc này, ông lão vui vẻ đào hũ bạc lên rồi giao lại cho cậu con trai và bảo rằng: Nếu con làm biếng, dù cha có cho con một trăm hũ bạc cũng không đủ. Hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay của con. Hũ bạc này là thành quả lao động của cả cuộc đời cha mẹ, giờ đây cha mẹ đã an tâm giao lại cho con!

Chúng ta đừng quá e ngại khi bắt đầu với chỉ một đồng xu hay với những khó khăn, thất bại vì *“thất bại chính là cơ hội để ta bắt đầu làm lại một việc gì đó một cách khôn ngoan hơn”* (Henry Ford). Hoặc chính chúng là động lực khiến ta phát triển hơn, có câu “tay trắng làm nên” tay không dựng cơ đồ. Trong lịch sử đâu hiếm những bậc quân vương chỉ khởi đầu từ những điều tầm thường mà làm nên cả sự phi thường.

### 3. Bắt đầu và kết thúc là vòng tròn của thiên hạ

Tiếng chuông đồng nổi lên báo hiệu buổi hòa tấu bắt đầu, các nhạc công bắt đầu hòa nhạc thì cuộc đời của ta cũng vậy; nghe tiếng chuông thì ta phải ý thức được mình mà tổ chức cuộc đời ta thật ý nghĩa thế mới là bậc trí trong thiên hạ.

Còn nghe tiếng khánh ngọc<sup>(1)</sup> là ta biết buổi hòa tấu nhạc sắp dứt. Ta cũng biết rằng đã đến lúc phải dừng những hành động ta đang làm thế mới là bậc thánh trong thiên hạ.

---

(1) Khánh Ngọc là chuông vàng

Trong cuộc sống có bắt đầu thì phải có kết thúc mà bậc trí ví như người khéo léo còn bậc thánh ví như người có sức mạnh mẽ. Quan trọng ta biết lúc nào nên bắt đầu, lúc nào nên kết thúc, đừng đặt nặng vào kết thúc mà quên đi bắt đầu giống như người chỉ lo nhìn thấy trái ngon trên cành mà quên bước tới và đưa tay lên hái vậy hay là ta đứng ngoài trăm thước mà bắn cung. Muốn bắn xa thì phải dựa vào sức lực nhưng muốn bắn trúng đích lại không phải chỉ dựa vào sức lực vì có sức mạnh mà chẳng khéo léo thì không thể nào bắn trúng đích được.

Cho nên để trở thành một người hữu ích cho xã hội. Chúng ta hãy bắt đầu là công dân tốt, không phạm pháp chẳng phạm luật. Hằng ngày mình thường khuyên người khác làm gì thì chính mình hãy khởi đầu ngay điều ấy. Thế mới thành công ở đời được.

Hai hạt giống cùng nằm trong lòng đất thì thâm trò chuyện. Ngày mai chúng ta sẽ nảy mầm và trồi lên mặt đất để đón lấy ánh bình minh và tận hưởng một không gian tươi đẹp, hạt giống thứ hai có vẻ không đồng ý đáp. Cậu cứ nảy mầm trước còn tớ phải ngủ thêm một thời gian nữa vì ở đây được đất mẹ che chở tớ chẳng sợ gì hết, còn nảy mầm rồi thì phải chịu nhiều thứ lắm nào là gió, mưa chưa kể lũ sâu bọ nữa. Tớ sợ lắm. Thôi để tớ ngủ thêm một thời gian cho sướng rồi hãy nảy mầm cũng được. Bạn nhận định thế nào về hai quan điểm trên. Còn ta thì chấp nhận nghịch cảnh khó khăn nhưng không gì có thể ngăn cản được lý tưởng sống của ta. Nếu là hạt giống thứ nhất tôi sẽ nói ngày mai tôi sẽ nảy mầm.

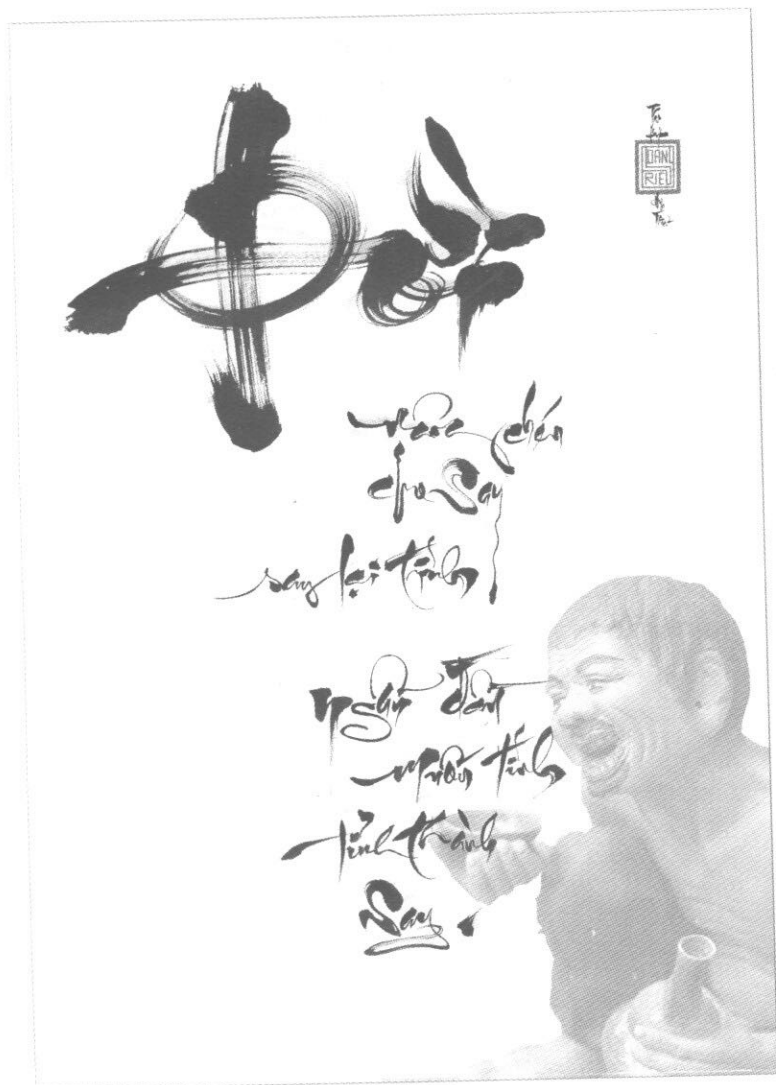
Đồng ý rằng khi bắt đầu thuận lợi thì đích đến sẽ nhanh hơn nhưng đó là đối với đoạn đường ngắn, còn nếu là đoạn đường dài thì chúng ta chưa thể kết luận được điều gì? Mà cuộc đời của chúng ta là đoạn đường dài thì dù có thất bại một năm, hai năm thì cũng chưa là kết thúc, chúng ta còn có thể bắt đầu bất cứ lúc nào phải không các bạn?

*“Bắt đầu” không chỉ là khởi đầu mà bắt đầu là tiếp tục hành trình mình đang đi.*

*“Bắt đầu” không phải là chậm tiến mà bắt đầu để cân trọng suy nghĩ, đắn đo kỹ lưỡng để đưa ra sự lựa chọn, quyết định đúng đắn.*

*“Bắt đầu” không phải không thể bắt đầu khi tới đường cùng mà có thể bắt đầu bất cứ lúc nào.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “Bắt đầu”, “Kết thúc”.*



## CHƯƠNG 15

# TĨNH - ĐỘNG

Cuộc đời là cõi vô thường, mọi chuyện đến và đi như một vòng luân hồi. Khi một điều gì đó đến với ta, hãy đón nhận nhưng đừng quá vui mừng.

Hãy sống nhân ái với những người xung quanh ta. Cuộc sống cho ta quá nhiều điều tốt đẹp. Khi ta cho đi, ta sẽ nhận lại được nhiều hơn thế. Cuộc đời này rất ngắn ngủi, hãy bỏ qua những giận hờn - ghen tức, những tranh chấp hơn thua, để sống một cuộc sống nhẹ nhàng và thanh thản nhất có thể. Hãy cảm nhận sự bình yên trong cuộc sống thường nhật của chúng ta.

Bình yên không phải là khi ta sống ở một nơi yên tĩnh, mà ngay cả ở nơi ồn ào nhất, lúc gặp khó khăn nhất trong cuộc đời, ta vẫn thấy lòng mình thanh thản, không gợn chút băng khuâng.

### 1. Tâm tĩnh lặng thì thần trong trẻo

Tâm của chúng ta là sự giao hòa trong toàn cơ thể, nơi hội tụ mọi cơ quan, ấy được hiểu theo góc độ sinh học còn dưới cái nhìn của tâm linh học thì tâm là nơi tạo tác bản

tính chúng ta, chúng ta trở thành thiện nhân, tha nhân hay trở thành ác nhân, tội nhân do tâm quyết định cả.

Bác sĩ, thầy thuốc dụng tâm của mình mà cứu chữa người bệnh như cứu chữa cho chính mình, chính người thân mình.

Thầy giáo dụng tâm dịu dặt, dạy dỗ các học trò của mình trở thành người hữu ích cho xã hội. Tất cả các ngành nghề khác cũng vậy, nếu biết quý và tôn trọng cái tâm của mình, cái tâm của nghề hay gọi là lương tâm nghề nghiệp thì cái gốc đức mới được vun bồi, còn ngược lại vì bả lợi danh vì cuộc sống kim tiền mà chúng ta đánh đổi, ngã bán cái tâm của mình thì hỡi ôi! Chúng ta đã hại biết bao nhiêu người, cái nghiệp của chúng ta sao không nặng nề cho được.

Nhà Phật lấy tâm làm gốc. Đạo lấy thanh tịnh làm cơ sở. Những khi các vị sư thực hành thiền định chính là đang điều phục tâm. Ai chế phục được tâm mình thì trở thành bậc đẳng giác vì cái tâm tựa hồ mặt nước, Phật tựa hồ ánh trăng, chúng sinh tựa hồ rong rêu, cát sỏi, bùn nhơ. Nếu tâm thanh tịnh thì không những chỉ thấy được rong rêu mà thấy cả ấy trăng.

Thật vậy, Các Thiên gia cảm nhận thiên nhiên bằng tâm hồn tĩnh tại, an nhiên, bởi họ cho rằng bản thể của vũ trụ là trống không khi tâm đạt tới độ tĩnh tại tuyệt đối, tâm trong suốt vắng lặng thì có thể hòa nhập vào bản thể của vũ trụ vạn vật. Thiên nhiên qua cái nhìn của Thiên gia mặc dù bình dị nhưng lại thấm đẫm hơi hướng mỹ cảm Thiên. Đọc bài thơ Nguyệt của Trần Nhân Tông chúng ta có thể dễ dàng nhận ra điều đó:



Bán song đăng ảnh mãi sàng thư,

Lộ trích thu đình dạ khí hư.

Thụy khởi châm thanh vô mạch xứ,

Mộc tê hoa thượng nguyệt lai sơ.

(Bóng đèn soi nửa cửa sổ, sách đầy giường - Móc rơi trên sân thu, hơi trống không - Tỉnh giấc tiếng chày nện không còn nghe thấy - Trên chum hoa quế, trăng vừa mọc).

Tâm đã tỉnh từ đó mà chúng ta có thể chiêm nghiệm lẽ đời, những “nhân gian sự” từ thiên nhiên ngoại vật.

Thiên nhân đã lĩnh hội được chân lý:

Muôn việc như nước trôi theo nước,

Trăm năm lòng nói với lòng.

## 2. Lấy vô thanh thắng hữu thanh

Cuộc sống hằng ngày với bao nhiêu thanh âm cứ pha lẫn vào nhau khiến chúng ta cảm giác xô bồ, hối hả. Đôi khi cần lắm một khoảng lặng để tâm hồn thanh thản ngồi uống một tách trà nóng, nhâm nhi từng trang sách để cảm nhận cuộc sống yên bình đến bất tận.

Cái khoảng lặng ấy chính là vô thanh. Chúng ta hãy tận dụng nó mà ứng phó với cái hữu thanh cũng mang lại nhiều lợi ích.

Vào cuối thời Tam Quốc ở Trung Hoa, Tư Mã Ý nổi lên như một trụ cột của nhà Ngụy. Bên nhà Tây Thục, Gia Cát

Khổng Minh đem hết tâm huyết để thực hiện tâm nguyện của Lưu Bị là khôi phục nhà Hậu Hán nên liên tiếp đưa quân ra đánh Hán Trung để tiến về Trung Nguyên. Mặc dù đã thắng nhiều trận oanh liệt nhưng mưu sự vẫn chưa thành bởi đối thủ của ông, Tư Mã Ý cũng là một con người kiệt xuất, văn võ song toàn. Hai bên giằng co nhau hết năm này sang năm khác.

Mùa xuân năm ấy, sau khi chuẩn bị đầy đủ binh lực, hậu cần chu đáo, Khổng Minh lại đưa quân ra Hán Trung. Sau khi thắng một số trận đầu, Khổng Minh vào ải Dương Bình, một thành lũy nhỏ để trú chân và chia quân đi đánh các thành. Được tin, Tư Mã Ý lập tức thần tốc đem đại binh tiến về Dương Bình với quyết tâm bắt sống Khổng Minh, xóa sổ nước Thục.

Tin dữ bay về, các quan văn võ trong thành sợ tái mặt. Đại tướng Ngụy Diên lại vừa đem quân rời thành, gọi về cũng không kịp. Trong thành lúc đó chỉ còn hơn một nghìn người trấn thủ. Trong lúc tình thế nguy cấp như vậy, Gia Cát Lượng hết sức bình tĩnh. Ông đã quyết đoán, táo bạo thực thi kế sách.

Đội tiên phong của quân Ngụy ập tới thành Dương Bình. Chúng hết sức bất ngờ trước cảnh yên tĩnh thanh bình ở đây. Bốn cổng thành mở toang. Trước cổng những người dân (do lính đóng giả) đang bình tĩnh quét dọn. Từ ngạc nhiên đến nghi ngờ, chúng không dám tiến vào mà vội báo tin cho Tư Mã Ý. Đang đắc chí tin rằng phen này Khổng Minh nhất định sẽ bại dưới tay mình, nghe báo vậy Ý nửa tin nửa ngờ, vội tiến nhanh đến Dương Bình. Đến nơi, Tư

Mã Ý vô cùng kinh ngạc khi tận mắt thấy cảnh những người dân đang thông thả quét dọn, xung quanh không một bóng người. Rồi trong không trung bỗng vẳng lên tiếng đàn tào nhã. Nhìn lên thành, Ý thấy Gia Cát Lượng đang thư thái gảy đàn. Hai tiểu đồng đứng hầu hai bên.

Vô cùng sửng sốt, càng nhìn Tư Mã Ý càng thấy hoài nghi, càng nghi càng thấy kinh sợ. Bởi Gia Cát Lượng bình sinh vốn dĩ là người cực kỳ cẩn trọng, hôm nay để xông xênh mở rộng cả bốn cổng thành tất là có quân mai phục. Chợt tỉnh ngộ Ý cuống cuống quay ngựa bỏ chạy trốn chết, theo sau là đoàn quân tháo chạy toán loạn. Cho đến khi có người giữ lại cương ngựa, Tư Mã Ý vẫn như mê mê tỉnh tỉnh hỏi “Đầu ta còn không?”. Về sau, khi Tư Mã Ý biết đã trúng kế của Khổng Minh thì quân tướng nhà Thục đã tập hợp về đầy đủ. Gia Cát Thừa tướng tiếp tục điều binh khiến tướng thắng lợi và để lại cho hậu thế những chiến tích đầy huyền thoại.

Khổng Minh đã biết thuật lấy tĩnh chế động tránh họa hại thật tài tình. Còn trong quan hệ nếu một ai đó trấn áp chúng ta bằng ngôn ngữ, một cách tuyệt diệu để hóa giải tình thế ấy là chúng ta dùng im lặng đáp lại những lời hung hăng của đối phương, lấy im lặng làm đe dọa không thềm đếm xỉa đối phương đây chính là phương pháp đe dọa thượng thặng. “Im lặng là cấp độ cao cả nhất của sự khôn ngoan” (Pithagore).

### 3. Nhìn đời bằng con mắt bình tĩnh

Trầm tĩnh là một đức tính cần thiết của con người trong nghệ thuật xử thế. Bản tính trầm tĩnh là một đức tính

coi thường những chuyện khó khăn, bình thường hóa mọi vấn đề. Chúng ta nên tập tính trầm tĩnh để nhìn đời bằng ánh mắt lạc quan và chúng ta sẽ có nhiều bản lĩnh trong mọi vấn đề, không có tư tưởng hấp tấp vội vàng.

Chúng ta có tính trầm tĩnh thì sẽ đối phó dễ dàng với hoàn cảnh bất ngờ xảy đến vì “dục tốc bất đạt” nghĩa là càng nóng nảy bao nhiêu càng dễ thất bại bấy nhiêu. Tính trầm tĩnh sẽ giúp ta giải quyết công việc trong một chiều hướng tuần tự, nhẹ nhàng.

Cho nên chúng ta phải ghi nhớ trước khi làm chuyện gì hãy cố mà bình tĩnh vì bình tĩnh mới có thành công.

“- nhẫn, nhẫn, nhẫn

Con hãy cố nhẫn nại, cố nhẫn nại mới chiến thắng”  
(Phật Thích ca)

Đúng thế. “Nhẫn” là chìa khóa của thành công, là ngưỡng cửa của cuộc đời. Nó là một định luật quá ư thông thường nhưng cũng rất tế nhị và thực hiện nó cũng rất khó khăn.

Sống giữa trường đời, cuộc sống hằng ngày của chúng ta trở nên chật vật, nếp sinh hoạt của chúng ta ngày càng trở nên phức tạp khó khăn vì tất cả mọi thứ của đời sống đều chịu ảnh hưởng nặng nề của tiền tài và vật chất chi phối làm gia tăng áp lực cho chúng ta. Chúng ta dễ nổi nóng, dễ cáu gắt với người xung quanh mặc dù họ không phải là người trực tiếp làm ảnh hưởng đến ta. Có bao giờ chúng ta tự suy ngẫm lại những hành động mình đã gây với một ai đó và chúng ta có hối tiếc chăng? Phải chi lúc đó mình bình tĩnh một chút, nhẫn nại một chút thì bây giờ đâu đến nỗi.

Ôi! Cái phải chi đó lúc nào cũng nằm ở cửa miệng mỗi người. Quan trọng không là “phải chi” mà chúng ta có biết giữ đức tính của mình bình tĩnh hay không? Chúng ta có biết nhẫn nhịn hay không? Có người nói: nhẫn là đầu hàng, là thua thiệt, là nhục nhã mất mặt.

Không phải thế đâu. Nhẫn nhịn có nghĩa là sự thông cảm và tha thứ. Cứ nhìn mà xem trong một mái nhà, chồng vợ biết thương nhau, luôn luôn tha thứ cho nhau sẵn sàng thông cảm lẫn nhau và lúc nào cũng nhường nhịn thì gia đình ấy sẽ được hạnh phúc. Đặt một cái nhìn bao quát hơn như quốc gia, xã hội chẳng hạn, nếu trong một đời sống tập thể, mọi người cùng nhau chung sống trong một xã hội mà người nọ biết nhường người kia thì làm gì có chuyện bất đồng, làm gì có chuyện lời thôi tranh chấp và làm gì có chuyện giết hại lẫn nhau?

Nếu là đời sống quốc gia mà dân tộc này biết tha thứ, nhường nhịn dân tộc kia thì làm gì có chuyện binh biến đau thương, chiến tranh tàn phá?

Quay lại bản thân chính mình mà xét. Chúng ta phải luyện tập tính nhẫn nhịn bằng cách nào? Chỉ có cách cơ bản là phải im lặng:

Khi nóng giận nên im lặng

Khi vui đùa nên im lặng

Khi buồn bực nên im lặng

Chỗ đông người nên im lặng

Khi nghe chuyện người nói nhiều nên im lặng.

Phải luyện tập như thế thì chúng ta mới tạo được sự thành công trọn vẹn trên trường đời và chính nhân nhĩn là điều kiện chúng ta phải biết nếu muốn tạo lập cuộc đời mình có ý nghĩa, cần phải ghi nhớ và chấp nhận là nhường nhĩn cùng nhau.

- Người xưa có nói : “Tâm loạn thì trí loạn, tâm kinh thì thất sách”. Bình tĩnh trong mọi việc chính là yếu tố then chốt để con người xử lý tốt các vấn đề trong cuộc sống và cũng chính là một phần căn bản quan trọng nhất trong nghệ thuật Đắc Nhân Tâm.

- Nhưng để làm được điều này thì thật không phải dễ. Trước khi bắt đầu một công việc cần suy nghĩ rõ hậu quả trước sau của nó. Xấu nhất là đến mức độ nào, khi tốt cũng nên biết kiềm chế, khi xấu bản thân có tự mình gánh vác được không. Phải ứng xử ra sao cả khi tốt lẫn khi xấu nhất.

- Như vậy, khi tình huống xấu nhất xảy ra, bản thân cũng đã dự liệu được phần nào rồi. Nếu như xấu hơn dự đoán một chút thì vẫn không làm cho tinh thần lâm vào tình trạng hỗn loạn. Hơn nữa, nếu sự việc xảy ra khác với dự đoán thì chúng ta cũng có thể lấy đó làm kinh nghiệm và tiếp tục cho những công việc khác. Còn nếu sự việc diễn ra tương đối đúng như dự đoán thì ta càng có thời gian suy nghĩ kỹ càng và dự liệu thêm những tình huống có thể xảy ra. Hoạch định phương pháp đối phó kịp thời, tránh được tổn hại đến mức cao nhất.

- Xem như vậy, “*Bình tĩnh*” chính là quá trình rèn luyện lâu dài, có tính toán để kiềm chế tinh thần chứ không phải là bẩm sinh. Nhiều người sau khi hoảng loạn vì một

việc chẳng ra gì, hổ thẹn tự bào chữa mình là do tính “Trời sinh”, thật ra chính họ đã không quan tâm rèn luyện, chưa thấy được ích lợi của bình tĩnh mà thôi.

Bình tĩnh có thể đem đến 3 điều lợi :

1. *Làm cho đối phương không biết chân tướng mình như thế nào.*
2. *Tâm trí thêm sáng suốt, phòng tránh được những lệch lạc mà mình chưa dự đoán đến nơi đến chốn.*
3. *Nhận định được điểm yếu của đối phương khi ứng phó để đưa ra những đối sách hoàn hảo hơn.*

- Tô Thức có câu nói nổi tiếng về đạo làm tướng được người đời sau ưa thích nhắc lại :

“Núi Thái Sơn có sụp xuống cũng không sợ, con Lộc (là 1 loài ma quỷ) có xuất hiện cũng không chớp mắt”.

Đó là tố chất của một đại tướng và cũng là tố chất tâm lý của một người lãnh đạo. Người lãnh đạo thành công là người luôn giữ được bình tĩnh, sáng suốt, có khí chất ung dung, điềm tĩnh trong mọi biến cố.

#### **4. Không thanh bạch thì không có chí lớn, không yên tĩnh thì không thể nhìn xa**

Cuộc sống tuy có nhiều khó khăn, thiếu thốn. Nhà cửa tuy còn xêu vẹo, gió lùa, quần áo tuy còn đậm bạc nhưng những thứ ấy chỉ là vật chất bên ngoài không phải theo chúng ta suốt cuộc đời. Nó chỉ là vật chất tạm thời là cái nôi để dung dưỡng một nhân tài mà từ xưa đến nay những người có chí lớn đều xuất phát từ chiếc nôi ấy vậy.

Gia Cát Lượng xuất thân từ môn đệ không cao, phụ thân là Gia Cát Khuê không vượt quá chức phận thừa của quận Thái Sơn, lại mất sớm nên không giúp gì cho ông được. Ông cùng chú rời quê hương Đông Sơn đến trú ở Tương Dương - Hồ Bắc nhưng không may chú cũng mất sớm. Ông đã sống những ngày cơ cực ở Long Trung, tự mình cày cấy ở Nam Dương... Lúc ấy ông hệ thống lại kinh sử đã học, nâng cao kiến thức.

Tuy ẩn cư ở Long Trung nhưng không phải ông thờ ơ với thời cuộc mà trái lại ông rất quan tâm đến đại sự thiên hạ, dự đoán khả năng thay đổi cục diện thiên hạ, lại thường ví mình như Quản Trọng, Nhạc Nghị, nuôi khát vọng cứu thiên hạ làm trách nhiệm của mình, tạo lập một cơ đồ sự nghiệp. Cuối cùng đã hình thành kế hoạch Long Trung đối. Khổng Minh đã giúp Lưu Bị cùng với Tôn Quyền đánh bại Tào Tháo ở Xích Bích, lấy Kinh Châu, định hai Xuyên, dựng nước ở đất Thục, cùng với Ngụy ở phía bắc, Ngô ở phía đông làm thành thế chân vạc. Lưu Bị lên ngôi hoàng đế, Khổng Minh giữ chức Thừa tướng, một lòng khôi phục lại cơ nghiệp nhà Hán, phía đông hòa Tôn Quyền, phía nam bình Mạnh Hoạch.

Ai mà biết định tính cho tương lai, có tầm nhìn xa, tầm nhìn chiến lược là người bậc trí biết trù tính hơn người thì người đó nhất định sẽ thành công mà nền tảng của trí tuệ ấy là do xuất phát từ yên tĩnh *“Tài hoa chỉ thành tựu nơi cô tịch của tâm hồn”* (Goethe).

Chu Văn Vương (1090 TCN - 1050 TCN), họ Cơ, tên Xương, người đất U (nay thuộc ấp Tuân, huyện Ân, tỉnh



Thiểm Tây), là người đã xây nền móng triều đại nhà Chu Trung Quốc.

Ông luôn luôn mặc quần áo của người bình thường ra đồng ruộng đốc thúc nông phu khai khẩn đất đai, quan tâm đến bệnh tật, nỗi khốn khổ của trăm họ lớp dưới và những người cô quả già yếu.

Ông ra lệnh: một người có tội, không được để liên lụy đến người khác. Những chính sách ấy tạo nên sự đối nghịch rõ rệt với sự thống trị tàn bạo của nhà Thương, khiến nước láng giềng có không ít người bỏ con cái chạy sang nước Chu nương nhờ.

Ngoài ra, để thực hiện nghiệp lớn diệt Thương, Cơ Xương đã thực hiện nhiều biện pháp thu hút nhân tài. Hễ gặp một người có kiến thức, có tài văn võ, thì nhiệt tình khoản đãi, kể gổ chuyện trò. Một ví dụ điển hình là đích thân đến mời Lã Vọng (Khương Tử Nha) là một ông già câu cá bên sông Vị Thủy khi đó đã hơn sáu mươi tuổi, và phong ông làm tướng soái cầm quân đội đánh nhà Thương, thậm chí yêu cầu con mình gọi ông là Thượng Phụ. Bởi vậy, kẻ sĩ bốn phương tấp nập đến quy phục.

Thực hiện chính sách mở mang của Cơ Xương, nước Chu trở thành một nước lớn mạnh ở phía tây, khiến vua Trụ lo ngại. Trụ vương ngoài mặt phong Cơ Xương làm Tây Bá, thống soái một phương, nhưng lại tìm cách vờ mời Cơ Xương đến kinh đô Triều Ca, rồi bịa đặt ra tội danh để bắt giam Cơ Xương ở ngục Dữu Lý. Trong thời gian giam cầm ông một mình nghiền ngẫm trong sự tĩnh lặng và ông đã vẽ ra được hậu thiên bát quái đồ.

Chính sự yên tĩnh mới nuôi dưỡng trí tuệ con người một lớn khôn hơn làm được những điều phi thường hơn.

*“Trí tuệ con người trưởng thành trong tĩnh lặng, còn tính cách trưởng thành trong bão táp” (W.Gót).*

Biết rằng trong cuộc sống hiện tại ngày nay rất khó tìm kiếm cho mình một không gian tĩnh lặng nhưng chúng ta hãy cố gắng hãy luyện tập tinh thần, hãy tìm về những vùng nông thôn để hít thở bầu không khí khác, hãy giảm stress cho cuộc sống, giữ tâm hồn thanh thản, trí tuệ sẽ nâng cao và hãy nhớ:

*“Không có bài luyện tập tinh thần nào tốt bằng bài luyện tập giữ yên lặng” Seraphim of Sarov (1759 - 1833).*

## **6. Tĩnh lặng là tấm gương soi của trời đất và của vạn vật**

Trời đất rộng bao la là nơi che chở của vạn vật, thiên hạ ví trời như cha, ví đất như mẹ và vạn vật như con cái. Trời đất yên tĩnh nghĩa là thuận hòa thì con cái mới phát triển.

Hằng ngày ta soi gương cũng giống như thế mỗi khi mình nóng giận thì hình ảnh hiện rõ qua gương, mình đẹp bao nhiêu nhưng khi lửa sân nổi lên thì mình xấu bấy nhiêu, chiếc gương nhờ sáng mới cho ta thấy rõ bóng hình. Tâm ta cũng thế! Tâm có tĩnh lặng thì thân mới an vui, có câu “ tâm bình thế giới bình”. Nếu tâm ta lặn xấn luôn xao động như con thú hoang trong rừng thì thân làm sao an trụ được.

Một vị vua treo một giải thưởng cho nghệ sĩ nào vẽ được một bức tranh đẹp nhất về “sự bình yên”. Nhiều họa

sĩ đã cố công. Nhà vua ngắm tất cả các bức tranh nhưng chỉ thích có hai bức tranh và ông phải chọn lấy một.

Một bức tranh vẽ hồ nước yên ả. Mặt hồ là tấm gương tuyệt mỹ bởi vì có những ngọn núi cao chót vót bao quanh. Bên trên là bầu trời xanh với những đám mây trắng mịn màng. Tất cả những ai ngắm bức tranh này đều cho rằng đây là một bức tranh bình yên thật toàn hảo .

Bức tranh kia cũng có những ngọn núi, nhưng những ngọn núi này trần trụi và lởm chởm đá. Ở bên trên là bầu trời giận dữ đổ mưa như trút kèm theo sấm chớp. Đổ xuống bên vách núi là dòng thác nổi bọt trắng xoá. Bức tranh này trông thật chẳng bình yên chút nào.

Nhưng khi nhà vua ngắm nhìn, ông thấy đằng sau dòng thác là một bụi cây nhỏ mọc lên từ khe nứt của một tảng đá. Trong bụi cây một con chim mẹ đang xây tổ. Ở đó, giữa dòng thác trút xuống một cách giận dữ, con chim mẹ đang an nhiên đậu trên tổ của mình? Bình yên thật sự.

“Ta chấm bức tranh này !” Nhà vua công bố. “Sự bình yên không có nghĩa là một nơi không có tiếng ồn ào, không khó khăn, không cực nhọc. Bình yên có nghĩa là ngay chính khi đang ở trong phong ba bão táp người ta vẫn cảm thấy sự yên tĩnh trong tâm hồn mình. Đó mới chính là ý nghĩa thật sự của sự bình yên.

Vậy hãy giữ thân mình thường lạc, yên tĩnh để quán chiếu mọi nơi mọi cảnh thì cuộc đời ta trở nên đẹp và ý nghĩa hơn.

*“Động” không chỉ hành động mà phải chủ động và làm chủ được hành động của mình.*

*“Động” không chỉ náo động, xao động trong thanh âm mà “động” trong sự tĩnh lặng.*

*“Động” không chỉ hoạt động mà còn cảm động, xúc động.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái động”, “cái tĩnh”.*

*Biết là biết mình tỉnh thức giữa dòng đời xao động. Biết là biết mình tỉnh thức để vượt qua tiếng thì phi ở đời. Biết là biết dùng sự yên tĩnh để xoa dịu tâm hồn chính mình đừng để nó đi hoang, lạc lối, bị quan, tuyệt vọng. Biết như vậy mới có thể sống ở đời được.*

---

## CHƯƠNG 16

---

# ĐẸ - KHÓ

 tuổi vừa bước vào đời, nguồn nhiệt huyết của tuổi trẻ còn sôi sục. Ta nghĩ mình như một người anh hùng thiên cổ có thể băng rừng, vượt biển, đánh đông dẹp bắc, dựng thành đắp lũy xem chừng chuyện gì cũng dễ cũng nằm gọn trong lòng bàn tay. Nhưng ta đâu biết rằng ẩn đằng sau cái xem tưởng chừng là dễ ấy là cả cái khó mà suốt đời ta phải cố gắng phấn đấu vượt qua.

Nghĩ về bất kì việc gì ta xem dường như rất dễ thực hiện nhưng khó là khi ta ngừng suy nghĩ và bắt tay vào hành động vì giữa suy nghĩ và hành động là một khoảng cách mà khoảng cách ấy là ngắn hay dài là do chúng ta quyết định, cũng tương tự như thế hàng đêm ta thật dễ để có một giấc mơ đẹp nhưng khó là khi ta chiến đấu vì một ước mơ. Dù có cố gắng nhưng chuyện vấp ngã là rất dễ xảy ra. Vậy cái khó ở đây là ta có dám đứng dậy và đi tiếp con đường để thực hiện giấc mơ của ta hay không?

### 1. Trong gian nguy mới biết bản lĩnh con người

Cuộc sống chúng ta như thuyền chạy trên biển, như xe chạy trên đường. Có khi nào thuyền chạy mãi mà không



gặp sóng to, gió lớn, xe chạy mãi mà chẳng gặp mặt đường gồ ghề, dốc khuỷu. Nếu như có điều đó thì một năm không còn phân biệt bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Thời tiết không còn nắng mưa nữa rồi.

Nói vậy, để ta ý thức được rằng suốt cuộc hành trình sống của chúng ta gặp phải những gian khó là đều tất yếu phải có mà chính những gian khó ấy là thử thách sự dũng cảm và bản lĩnh của chúng ta. Một vĩ nhân từng nói:

*Cảnh khó là một nấc thang cho bậc anh tài,*

*Một kho tàng cho người khôn khéo,*

*Một vực thẳm cho kẻ yếu đuối.*

*Honoré De Balzac*

Quả thật như thế người có đủ đạo đức, trí tuệ, kỹ năng, tri thức là do thường xuyên được rèn đúc trong cảnh đau đớn và hoạn nạn như cây đứng vững giữa trời. Bao nhiêu nắng mưa gió bão và những trở ngại cảnh xâm hại vậy mà cây vẫn đứng vững dù cho gốc cành có nghiêng ngã.

Không Tử từng nói: “đến mùa giá lạnh, mới biết cây tùng, cây bách rụng lá sau cùng”. Ý muốn nói trong hoàn cảnh khó khăn gian khổ mới biểu hiện rõ phẩm cách cao quý của con người. Đường xa mới biết ngựa hay, ở lâu mới biết tình người, khi thuận buồm xuôi gió cũng là thử thách đối với con người, khi không thuận buồm xuôi gió lại càng là thử thách của con người. Thành công là thử thách chỉ có người chịu được khó khăn gian khổ, chịu đựng được phong

ba bão táp cuộc đời, ở bất kỳ tình trạng nào vẫn giữ được khí tiết, mới xứng đáng là người quân tử có nhân.

Còn những ai luôn muốn mình đi qua một cuộc đời hoàn toàn bằng phẳng và êm đẹp mà chưa lần gặp gian khó, nguy nan thì người ấy sẽ không cảm nhận được niềm vui của thành công và hạnh phúc.

Chúng ta hãy sống noi theo gương cao cả của đức Phật, đức Từ Phụ, ngài là đấng đại hùng, đại lực, đại từ bi. Hãy thực hành và luôn tâm niệm những khi gặp gian khó bạn sẽ thấy lòng mình nhẹ nhõm hơn và ý chí cũng vững vàng hơn.

“Nghĩ đến thân mình đừng cầu không bệnh khổ vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sinh.

Nghĩ đến đời mình đừng cầu không hoạn nạn vì không hoạn nạn thì kiêu sa nổi dậy,

Nghĩ đến việc mình đừng mong dễ thành vì việc dễ thành thì lòng sinh kêu ngạo.

Chúng ta đừng cho việc gì cũng dễ nên nhớ điều quan trọng không là nghĩ mà phải hành động để chứng minh sự nghĩ của mình là đúng như thế mới làm người ta nể phục được chứ như những chú chuột kia.

Mèo có tính kiên nhẫn là phục kích chuột, và có tài đánh hơi, khiến cho bầy chuột ngày đêm lo sợ.

Một hôm, tình thế khẩn cấp, Chuột chú ra lệnh tập hợp một dòng họ nhà chuột lại để bàn việc. Thân dân nhà Chuột có mặt đầy đủ. Chuột chúa nói:



- Con mèo độc ác kia quả là một Sát tinh đối với chúng ta. Nó sát hại con cháu ta không biết bao nhiêu mạng. Các người có kế hoạch gì để bảo tồn nòi giống ta không.

Bầy chuột đưa mắt nhìn nhau run sợ. Bỗng có chú chuột nhất đưa ý kiến:

- Không gì bằng chúng ta bỏ nơi này đi đến nơi khác lập nghiệp!

Chuột chúa lắc đầu:

- Không dễ đâu! Dầu gì cũng là quê hương của ta. Vả lại nơi khác chưa chắc đã không có mèo. Hơn nữa, nơi kia thức ăn có dồi dào không? Thổ ngơi có thích hợp không?

Nghe Chuột Chúa nói thế, ai nấy đều lặng thinh. Bỗng mụ chuột già nói:

- Cổ nhân có câu: “Một cạp khó cự bầy chồn”. Máy bác Chuột Cống, Chuột Chù bự con cần phải liên kết với nhau phục kích, bất ngờ tấn công mèo, đánh cho nó một trận chắc chắn loài độc ác đó không dám bén mảng đến nữa.

Chuột chúa nói:

- Mèo đánh hơi tài lắm, không phục kích nó được đâu! Vả lại một cái nhảy cao của nó cao tới trời, dầu chúng ta có ngàn chuột cũng không làm gì được mèo!

Bấy giờ có một chú chuột tham mưu dũng dạc nói:

- Không cần phục kích, cũng không cần đi xa, tôi có một diệu kế.

Hãy lấy chuông đeo vào cổ mèo. Khi ta nghe tiếng chuông là biết sát tinh đến, ta chui vào hang là xong!

Bầy chuột nghe nói cả mừng, nắm tay nhau nhảy nhót. Hồi lâu chuột chúa gật đầu nói:

- Kế hay! Nhưng ai dám đeo chuông vào cổ mèo?

Bầy chuột nhìn nhau run sợ, không ai lên tiếng. Chuột chúa thở dài nói:

- Nói thì dễ, thực hành thì mới là khó!

## **2. Thử thách càng lớn thì lợi ích càng lớn**

Trong thiên nhiên, thông qua những cơn phong ba và bão tố, những trận lũ lụt và hạn hán, những sinh vật có những đặc tính tốt nhất sẽ được thiên nhiên giữ lại để tiếp tục phát triển. Cũng vậy, trong cuộc sống, thông qua những khó khăn và nghịch cảnh, thông qua những đau buồn và mất mát, thông qua những sai lầm và thất bại, những cá nhân có những phẩm chất tốt, những cá nhân vượt qua được những cuộc thử thách sẽ được phát triển lên một tầm cao mới. Cho nên *“chớ nói công việc này khó, có khó mới nên người”* (Pascal).

Những thử thách là cơ hội mà kẻ được thử thách có hoàn toàn quyền xử trí nó tùy theo ý của mình. Hoặc là, nó sẽ là một vận may đối với kẻ đủ năng lực để tận dụng nó và trong trường hợp này, kẻ được thử thách sẽ nhận được những lợi ích của sự thử thách. Hoặc là, nó sẽ là vận rủi đối với kẻ không đủ năng lực để tận dụng nó, và trong trường hợp này kẻ được thử thách sẽ phải chịu những tổn thất về mình.

Những thử thách thực sự là những thử thách luôn luôn gây ra cho kẻ được thử thách những nỗi đau đớn hoặc là về mặt thể xác hoặc là về mặt tinh thần hoặc là cả hai.

Sự đau đớn càng sâu sắc thì kẻ được thử thách càng nhìn rõ được những yếu điểm và khiếm khuyết của mình - những yếu điểm và khiếm khuyết mà kẻ đó không chịu nhìn nhận nếu không gặp những thử thách này. Sự đau đớn càng sâu sắc thì kẻ được thử thách càng rút ra được những bài học có ích cho bản thân - những bài học mà kẻ đó không thể nào học được nếu không phải trả giá bằng sự đau đớn của mình. Sự đau đớn càng sâu sắc thì kẻ được thử thách càng khám phá ra được những năng lực mới của mình - những năng lực mà kẻ đó không hề hay biết là mình có nếu không trải qua những thử thách này. Ví như bài học của hươu cao cổ.

Khi sinh con, hươu mẹ không nằm mà lại đứng; và như vậy hươu con chào đời bằng một cú rơi hơn 3m xuống đất và nằm ngay đó. Rồi hươu mẹ làm một việc kỳ lạ: đá hươu con cho đến khi nào chú ta chịu đứng dậy mới thôi. Khi hươu con mỗi chân và nằm, hươu mẹ lại thúc chú đứng lên. Đến lúc hươu con đã thực sự đứng được, hươu mẹ lại đẩy chú ngã xuống để chú phải nỗ lực tự mình đứng dậy lần nữa.

Điều này nghe có vẻ lạ với chúng ta, nhưng lại thực sự cần thiết cho hươu con bởi vì hươu con cần phải tự đứng được để có thể tồn tại với bầy đàn, nếu không hươu con sẽ trở trọi với cuộc đời và trở thành miếng mồi ngon cho thú dữ.

Chúng ta cũng thế, thật dễ nản chí khi mọi việc đều trở nên tồi tệ. Nhưng cho dù đang phải đối mặt với nhiều

gian khổ thì ta vẫn phải giữ vững niềm tin. Hãy ghi nhớ rằng mỗi khi ta phải đối mặt với nghịch cảnh, trong ta luôn có một sức mạnh tiềm ẩn.

Đừng bao giờ để thất bại quật ngã mà hãy để nó trở thành thầy dạy của chúng ta. Đây chính là bí quyết để thành công. Người ta không thua khi bị đánh bại mà chỉ thua khi đầu hàng. Thomas Edison đã nói: *"Tôi không bao giờ nản chí vì đối với tôi mỗi một nỗ lực không thành công là một bước tiến bộ"*.

Với những cá nhân có phẩm chất tốt thì, thông qua sự thử thách, những yếu điểm, những thói quen và những cách suy nghĩ cũ sẽ bị hoàn toàn loại bỏ vì chúng không còn phù hợp cho sự phát triển của cá nhân đó trong tương lai.

Với những cá nhân có phẩm chất tốt thì, thông qua sự thử thách, những thói quen và cách suy nghĩ mới phù hợp hơn sẽ được hình thành, những khiếm khuyết sẽ được bù đắp, những bài học sẽ được sử dụng, và những năng lực sẽ được trau dồi và phát huy một cách tối đa, vì tất cả những điều này là cần thiết cho sự phát triển của cá nhân đó trong tương lai.

Sự thử thách đến từ một trong 4 nguồn sau đây:

1. *Kết quả của những sự trả giá hay những thất bại bắt nguồn từ chính những lỗi lầm hay hành động sai trái của mình.*
2. *Sự hứng chịu kết quả do những hành động sai trái hay lỗi lầm của kẻ khác chứ không phải do lỗi lầm hay hành động sai trái của bản thân.*

3. *Sự thất bại đến từ những tình huống bất khả kháng không thể dự liệu được cho dù kẻ đó đã cố gắng suốt trong quá trình thực hiện.*
4. *Những khó khăn, những mất mát, những nỗi đau buồn khác bắt nguồn từ những hoàn cảnh hoàn toàn bất khả kháng như việc mất người thân yêu hay việc sinh ra với những bất lợi về thể xác, về tinh thần hay về hoàn cảnh sống...*

Thử thách đến từ 3 nguồn sau là những thử thách gây đau đớn nhất vì nó đến từ những hoàn cảnh bất nguồn một phần hay hoàn toàn từ những nguyên nhân bất khả kháng. Tuy nhiên thử thách càng gây đau đớn thì lợi ích cũng càng lớn đối với những kẻ biết vượt qua.

Mỗi thử thách là một con dao hai lưỡi, vận may và lợi ích càng lớn nếu vượt qua được thì vận rủi và tác hại cũng càng nặng nề nếu không vượt qua được.

Vậy vận rủi và tác hại đến bằng cách nào? Vận rủi và tác hại hoàn toàn không phải đến từ bản thân hoàn cảnh mà vận rủi và sự trừng phạt đến từ chính suy nghĩ và hành động của kẻ được thử thách. Thông qua việc trốn tránh những yếu điểm và khiếm khuyết của bản thân và đổ lỗi cho người khác, đổ lỗi cho số phận hay đổ lỗi cho hoàn cảnh, thông qua sự hận thù và oán trách, thông qua sự chán chường và bất mãn, chính kẻ được thử thách sẽ phá hủy mình và nếu những điều này diễn ra trong một thời gian dài, năng lực cũng như thời gian của kẻ đó sẽ bị ăn mòn một cách dần dần và từ từ.

*“Một nghịch cảnh đều mang lại một lợi ích tương đương” (Napoleon Hill).*

Chúng ta cần noi theo tinh thần của những nhà thám hiểm, những nhà leo núi với họ thử thách và được thử thách là niềm vui chứ không phải nỗi buồn, họ đang sống theo phong cách của bậc vĩ nhân. Bởi *“những vĩ nhân thường vui trong gian khó như các chiến sĩ can trường mừng vui chiến thắng nơi chiến trận”* (Seneca).

Xem thử thách làm niềm vui chính là phương pháp vượt qua gian khó, cũng có một phương pháp vượt qua gian khó. “con đường duy nhất để thoát khỏi gian khó là đi xuyên qua nó” (Anonymous).

Mọi sự vật, sự việc dễ hay khó là không do nó tự quyết định mà do mỗi người nhìn nhận nó như thế nào và vào thời điểm nào mà thôi. Đôi lúc dễ đối với người này nhưng khó đối với người khác hoặc ngay chính bản thân ta vào lúc này khi nhìn nhận sự việc nào đó ta cho là khó nhưng một thời gian sau ta lại cho là dễ.. Ví như:

Bản năng loài vịt sinh ra đã biết bơi. Chỉ cần xuống nước là vịt có thể bơi ngay được. Thế mà vịt con Út Bông ở xóm Chài lại bản tính rụt rè sợ nước, không dám xuống hồ tập bơi. Nhìn anh chị trong đàn biết bơi, Bông thích lắm. Nó thường đứng trên bờ nhìn xuống ao thèm thuồng nhưng nghĩ đến việc xuống nước bơi là lại thấy khiếp sợ.

Bố mẹ vịt Bông bèn bàn bạc tìm cách làm cho vịt Bông tin vào khả năng bơi lội vốn có của loài, giúp Bông hòa vào cuộc sống của loài vịt. Một buổi sáng như thường lệ, cả nhà vịt tung tăng ra hồ để bơi lội và kiếm ăn. Lũ vịt con đã ào

cả xuống hồ, chỉ còn vịt Bông vẫn đứng ở trên bờ. Thấy vậy, vịt mẹ lại gần dỗ dành: “Út Bông ơi, trèo lên lưng mẹ đi, mẹ sẽ cõng Út bơi với các anh chị của con, ngoài kia vui lắm con ạ”. Nghe lời, vịt Bông trèo lên và bám chặt mẹ. Vịt Bông vui quá vì được mẹ chở đi quanh hồ, ngắm bao nhiêu cảnh đẹp, lại còn nghịch ngợm với chị em. Bỗng vịt Bông giật mình, cảm thấy chân mình đang quờ quạng dưới nước, lớp lông cánh đã ướt sũng. Vịt mẹ đã thừa lúc vịt Bông không để ý, lặn sâu xuống nước, thả vịt Bông ra khỏi lưng. Vịt Bông nhận ra thì đã không kịp, mẹ đã ở tít xa. Nó bắt đầu sợ và đập chân cuống quýt, miệng la hét gọi mẹ. Nhưng bố mẹ cùng các anh chị không bơi lại mà chỉ động viên và thức tỉnh rằng nó đang bơi đấy và có làm sao đâu. Mãi mê vừa quẫy đập, vừa la hét, vịt Bông chợt nhận ra mình vẫn đang nổi trên mặt nước, chẳng hề hấn gì. Bình tĩnh hơn một chút, nó chỉ quờ nhẹ đôi chân, thật kỳ lạ, nó đang nổi và bơi được những đoạn khá dài. Một lúc sau thì nó đã ở bên bố mẹ. Thế là vịt Bông nhút nhát đã biết bơi. Chẳng bao lâu sau, chú trở thành chú vịt con bơi giỏi nhất trong đàn.

### **3. Sẽ không có sự nghiệp lớn nếu không có thử thách lớn**

Đức Phật dạy: “Người ta có hai mươi sự khó:

- 1) *Bần cùng mà bố thí là khó;*
- 2) *Hào quý mà học đạo là khó;*
- 3) *Bỏ thân mạng ắt chết là khó;*
- 4) *Được thấy kinh Phật là khó;*

- 5) Sanh gặp đời có Phậ là khó;
- 6) Nhịn sắc, nhịn dục là khó;
- 7) Thấy tốt mà chẳng mong cầu là khó;
- 8) Bị sỉ nhục mà chẳng tức giận là khó;
- 9) Có thế lực mà không lạm dụng là khó;
- 10) Gặp việc mà vô tâm là khó;
- 11) Học rộng, nghiên cứu nhiều là khó;
- 12) Đẹp trừ tánh ngã mạn là khó;
- 13) Chẳng khinh người chưa học là khó;
- 14) Thực hành tâm bình đẳng là khó;
- 15) Chẳng nói thị phi là khó;
- 16) Gặp được Thiệ-*tri-thức* là khó;
- 17) Học đạo, thấy được tánh là khó;
- 18) Tùy duyên hóa độ người là khó;
- 19) Thấy cảnh mà không động là khó;
- 20) Khéo biết phương tiện là khó.”

1. Nghèo nàn bố thí là khó: người nghèo, đời sống thiếu thốn, bức bách, luôn mong cầu có cái để ăn, để mặc, đã có rồi thì phải lo giữ phòng khi bất trắc, nên tâm lý luôn co cụm, không muốn xả ly, nên khó mà phát tâm bố thí. Nếu họ phát tâm bố thí, thì công đức rất lớn vì phải có tâm địa hoan hỷ đến mức cao mới bố thí. Kể giàu cũng có tâm lý bảo thủ nên họ cũng khó mà bố thí.



Người Phật tử cần phải hiểu rằng, bố thí trước hết là mở rộng lòng mình (Tâm). Tâm đã phát thì có cái để cho. Bố thí như đã nói ở chương trước chính là cái Tâm, chứ chưa hẳn là vật chất, nên không ai nghèo cả. Nghèo ở đây là nghèo về mặt tinh thần. Kinh Tăng Chi nói nghèo là không có lòng tin, không có sợ hãi những điều tội lỗi, không có tinh thần đoạn trừ điều ác, và không có trí tuệ. Như vậy, có những kẻ giàu có về mặt vật chất nhưng vẫn cứ “nghèo” như thường. Khi đã không có lòng tin vào Tam bảo và Thiện pháp thì làm sao mà bố thí được. Nghèo nhưng có đời sống tinh thần cao thì nghèo mà “Giàu”.

Truyện Phật giáo có ghi chép hàng loạt những người nghèo mà phát tâm bố thí đem lại công đức lớn cho mình, như chuyện bà già cúng dầu, chuyện bán nghèo, chuyện hai vợ chồng nghèo cúng chiếc áo duy nhất... chứng tỏ sự nghèo mà không nghèo, và cái khó ấy cũng đã có nhiều người vượt qua.

**2. Giàu sang học đạo là khó:** Người giàu có thường dựa vào cửa cái, và yên tâm trên cửa cái, họ không có gì phải lo sợ nên họ không cần phải học đạo làm gì. Mặt khác, công việc doanh thương đòi hỏi họ phải mưu toan, phải tranh đấu, phải lạnh lùng, ác nhiều hơn thiện, nên càng ngày càng xa với đạo. Hình như trong kinh Thánh có nói: “Người giàu lên Thiên đường khó hơn con lạc đà chui qua lỗ kim”. Và nhà Nho cũng nói: “Vi phú bất nhơn”. Hơn nữa, người giàu thường thích hưởng thụ các lạc thú, tìm cầu lạc thú, nên khó mà học đạo. Bởi vì học đạo là học con đường xả ly, xả tham sân, si, là con đường tâm linh thanh thoát, từ, bi, hỷ, xả, là con đường đi ngược dòng đời.

Tuy nhiên, không phải ai giàu cũng khó học đạo. Người giàu mà có trí tuệ, có sự tỉnh thức, họ có thể thấy cái mong manh của tài sản, có thể thấy con đường hạnh phúc thực sự là con đường tu tập Thánh đạo. Trong sử truyện Phật giáo cũng có hàng loạt những triệu phú biết tu học và đắc đạo như Cấp Cô Độc, Vi Sa Kha ...

**3. Bỏ thân mạng quyết chết là khó:** Người hay sinh vật nói chung đều tham sống sợ chết. Bản năng sinh tồn luôn chi phối con người bảo thủ cái thân mạng, cái ta ; cho nên nó xoay sở tìm cách để tồn tại, có khi phải làm điều ác như giết người để người khỏi giết mình. Ít khi vì lý tưởng nào đó mà hy sinh thân mạng, nên gọi là bỏ thân mạng quyết chết là khó.

Quyết chết có nghĩa là giữ vững khí tiết, giữ vững điều thiện hay lý tưởng cao cả như hy sinh cho mọi người ... Có những người không muốn sống, họ đi tìm cái chết bằng cách tự tử ; đây cũng là quyết chết nhưng không phải vì lý do cao cả cho nhân quần xã hội, mà đó là cái chết vị kỷ, cái chết do bản năng hưởng thụ hơn bản năng sinh tồn, họ chết vì nghĩ rằng chết sướng hơn. Trong lịch sử Phật giáo có khá nhiều Thánh Tử đạo, vì đạo mà hy sinh, như Bồ Tát Thích Quảng Đức là gương sáng cho mọi thế hệ Phật tử Việt Nam. Có người vì giữ giới mà quyết chết, thà chết còn hơn sống mà phạm giới, đó cũng là những cái chết kiên cường. Chỉ có những con người đạt đến chỗ vô ngã mới có thể hy sinh bản thân cho lợi ích của số đông. Vì vậy, nói rằng bỏ thân mạng quyết chết là khó.

**4. Được thấy kinh Phật là khó:** trong kinh, Phật dạy: “Nhân thân nan đắc, Phật pháp nan văn” nghĩa là thân

người khó được, Phật pháp khó nghe. Thấy hay nghe là một. Khó mà thấy nghe và hiểu biết kinh Phật, không phải vì nghèo không có kinh, hay ở chỗ biên địa không có kinh, trong thời đại tiến bộ như hiện nay chỗ nào cũng có kinh sách, thậm chí nhiều là đảng khác. Khó thấy đây là khó thấy chân lý. Con đường đó đi ngược với sở thích của con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, miệng... của mình, nên nghe mà không nghe, thấy mà không thấy, thậm chí không muốn thấy. Khổng Tử nói: “Sáng nghe đạo, chiều chết cũng đành”. Đây là bậc Thánh nhân khát khao đạo lý. Phần nhiều con người đều khát khao tiền tài, tình ái, danh vọng, cho nên nói thấy được kinh Phật là khó.

**5.** Sinh vào thời có Phật là khó: Đức Phật như đóa hoa ưu đàm, ngàn năm mới nở một lần, thật hiếm hoi, thấy khó gặp. Theo kinh tạng nguyên thủy, trong một kiếp chỉ có một Đức Phật xuất hiện giáo hóa. Những người sinh vào thời có Phật, được Phật trực tiếp dạy dỗ, dễ dàng đắc đạo. Phần lớn đệ tử của Đức Phật đều đắc đạo, đó là sự thật. Tuy nhiên, có rất nhiều người sinh vào thời đó có Phật xuất hiện mà họ chẳng được ích lợi gì. Con số này là con số đông. Vậy thì ta hiểu thế nào về ý nghĩa sinh vào thời có Phật là khó? Phật nói theo tiếng Phạn là Buddha, nghĩa là người giác ngộ, người tỉnh thức, có thầy, có bạn, cùng nhau sách tấn tu học, phát triển sự tỉnh thức để thực nghiệm chân lý. Với đời sống hằng ngày chung quanh chúng ta, biết bao cám dỗ, cạm bẫy, đối trá là môi trường của ma giới, cạnh tranh chà đạp lên nhau mà sống, làm sao mà gặp Phật được.

Từ môi trường giác ngộ tỉnh thức, chúng ta luôn sống trong ý thức giác tỉnh, nhìn cuộc đời một cách thanh thản, vô ưu, thay đổi cái nhìn từ chỗ u minh thành giác tỉnh, thì môi trường ma quái sẽ thành môi trường giác ngộ. Và như vậy gọi là gặp thời có Phật.

Tóm lại, luôn luôn sống trong tỉnh thức và giác ngộ thì “Sinh vào thời có Phật” là không khó. Ngược lại, dù Phật có ở trước mặt cũng khó mà gặp được.

**6. Nhẫn được sắc dục là khó:** Người đời gặp chuyện bất bình chịu nhẫn, không nổi nóng, gặp nghịch cảnh trái ý chịu nhẫn không phản ứng. Nhẫn được như vậy được coi là có trình độ cao về nhẫn rồi, nhưng chưa phải là nhẫn cao thượng. Được gọi là nhẫn xuất thế là kham nhẫn đối với sắc dục. Mắt thấy sắc không bị sắc lôi cuốn làm cho dao động và nô lệ cho sắc. Lòng ham muốn sắc dục rất mạnh, vì đó là bản năng của các loài sinh vật. Bản năng hưởng thụ luôn thúc bách con người tìm kiếm lạc thú ; lạc thú cao nhất là sắc dục. Phật dạy: “Nếu có thêm một pháp nào hấp dẫn như sắc dục, thì ta khó hóa độ chúng sanh”. Thói quen hưởng thụ sắc dục làm cho người luôn khao khát, luôn thiếu thốn, và điều quan trọng là sắc dục trở thành nhu cầu cao, rất khó nhẫn nhịn. Sự trói buộc của sắc dục rất đa dạng như vò của bạch tuộc. Kinh Tăng Chi đề cập đến sự trói buộc giữa người nam giới với người nữ giới hay nữ với nam là sự trói buộc qua nhan sắc, qua tiếng cười, qua lời nói, qua lời ca hát, qua nước mắt, qua áo quần, qua vật tặng, qua sự xúc chạm. Có nơi, Đức Phật dạy: “Ngay cả khi chết, người nữ vẫn còn hấp dẫn nam nhân”. Vì vậy mà gọi là nhẫn sắc dục

là khó. Nhận được sắc dục thì con đường Thánh đạo mở ra, nên gọi đó là nhận xuất thế.

**7. Thấy tốt không ham cầu là khó:** Thấy tốt tức là thấy người đẹp, vật tốt, công việc tốt đẹp, nói chung tất cả những đối tượng hợp ý, thích ý, phù hợp với sở cầu của mình. Ai thấy tốt cũng mong ước cái tốt ấy sẽ là của mình, và ai cũng mong chiếm hữu nó. Chính vì ai cũng ham thứ tốt, nên thứ tốt là đối tượng tranh chấp, tranh đấu, chém giết lẫn nhau. Do mong cầu thứ tốt, nên khi gặp thứ xấu sinh ra bất mãn, bực tức, và đấu tranh để loại bỏ nó... cuộc sống trở nên rối rắm, bất an.

Người thấy tốt mà không ham cầu là người thấy rõ sự nguy hiểm của cái tốt, thấy được cái xấu của cái tốt và cái vô thường tạm bợ của cái tốt, nên họ không cầu cái tốt. Nhờ có trí tuệ thấy sâu sắc về sự vật nên họ mới làm chủ được tâm lý mong cầu của mình. Nhưng mấy ai có được trí tuệ để vượt thắng những cảm dử thông thường. Thế nên gọi là thấy tốt không ham cầu là khó.

**8. Bị nhục không tức giận là khó:** Khá nhiều chương trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương đề cập đến sự nhẫn nhục, không phản ứng đối với người sỉ nhục mình, bởi vì nhẫn nhục là công hạnh tu tập quan trọng của người xuất gia hay người Phật tử. Làm chủ được tâm lý, tư tưởng của mình là đời sống tỉnh giác của đệ tử Phật. Sức mạnh của người tu hành không phải ở danh vọng, tiền tài hay vũ khí mà chính là tâm nhẫn nhục.

Có người bị người khác nhục mạ, sắc mặt vẫn điềm tĩnh bình thường, nhưng chưa hẳn là họ đang thực hành

nhấn nhục, mà có thể họ đang trù tính phải trả thù như thế nào cho có hiệu quả. Thánh nhân nói: “Kẻ mà ta nói cho họ tức giận mà họ không tức giận, nếu chẳng phải là người đại lượng thì chính là kẻ nham hiểm”.

Bị nhục là đụng đến lòng tự ái, lòng tự ái là tên gọi khác của tự ngã, nên không ai chịu nổi nếu bị nhục. Chỉ có Thánh nhân mới đạt đến vô ngã, chịu được sự nhục mạ nên nói rằng bị nhục mà không giận tức là khó.

**9. Có thế lực không sử dụng thế lực tức là khó:** Con người luôn luôn có chỗ dựa thì họ mới an tâm, cho nên họ tìm kiếm chỗ dựa. Chỗ dựa đó có thể là tiền tài, là những kẻ quyền thế, là danh vọng, là uy tín, là quần chúng. Khi có chỗ dựa an ổn rồi, họ thường ỷ lại vào thế lực của mình để cầu lợi cho mình, làm thiệt hại cho kẻ khác, họ trở thành tự cao tự đại. Tục ngữ Việt Nam nói: “Chớ ỷ thế nhà, gà ỷ thế vườn”. Đó là thói thường của chúng sinh. Cuộc đời trở nên khốn đốn, bất an, vì tất cả chỗ dựa đó đều mong manh, không bền vững. Chỗ dựa lớn và vững chắc nhất mà họ ít quan tâm đó là chính mình

Người có trí tuệ, có thế lực mà không sử dụng thế lực, nên khi thế lực mất đi, họ vẫn bình thường. Hơn nữa, có thế lực mà không sử dụng thế lực thì không ai phá thế lực của mình làm gì, nhờ đó mà thế lực của mình tồn tại lâu dài. Khổng Tử dạy Tăng Tử: “Thông minh, tài giỏi nên bớt đi bằng cách ngu độn. Công nghiệp to lớn thì bớt đi bằng cách khiêm cung. Sức khỏe hơn người thì bớt đi bằng cách nhút nhát. Giàu có thiên tài thì bớt đi bằng cách nhún nhường. Đó là những cái bớt đi cho khỏi đầy quá. Không quá đầy thì khỏi đổ”.

Biết bao danh nhân thế giới đã chết vì quá chủ quan dựa vào thể lực mà mình có, chính nó làm cho mình tồn tại thì nó cũng làm cho mình sụp đổ. Thấy được điều đó rất khó, nên gọi là có thể lực mà không sử dụng thể lực là khó.

**10. Gặp việc vô tâm là khó:** Tâm phân biệt của con người rất rõ, phân biệt đâu là khổ, đâu là sướng, cái đáng ghét, cái đáng thương, tương đối dài ở đời được con người rạch ròi đôi ngả. Khi sướng thì vui mừng, khi khổ thì đau buồn, gặp phúc thì hớn hở, gặp họa thì héo tàn. Do đó, cuộc đời luôn luôn dao động, bất an và phiền muộn. Cái tâm: “Hữu phân biệt” làm cho con người khổ.

Nếu dùng trí tuệ quán xét cuộc đời là tương đối thôi, có và không, được và mất, hơn và thua chỉ là 2 mặt của một đồng tiền. Chuyện Tái Ông thất mã là một ví dụ. Người xưa thường nói: “Nước trong quá thì không có cá, người xét nét quá thì không có bạn”. Cái khổ của “Hữu tâm” là vậy.

Nếu được “Vô tâm” thì sướng. Vô tâm là vô phân biệt; vô phân biệt là thấy được tính tương đối của vạn vật vũ trụ nên không chấp vào tướng cố định nào, nên công việc của họ an bình hơn và thành công nhiều hơn. Đối với hạnh giải thoát thì vô phân biệt là điều kiện để tiếp cận chân lý. Vượt qua được tầm nhìn hạn hẹp của hữu tâm không dễ, nên gặp việc vô tâm là khó.

**11. Học rộng nghiên cứu sâu là khó:** Ở đây đặt nặng vai trò và giá trị của học rộng nghiên cứu sâu. Chương này nói những cái khó chứ không phải nói về cứu cánh của đạo.

Xưa nay, người trí thức bao giờ cũng là thành phần thiếu số trong xã hội. Sự đóng góp của người trí thức vào

công việc xây dựng xã hội phát triển rất lớn. Cái khó của sự học rộng nghiên cứu sâu là ở chỗ:

- Khó do hoàn cảnh không cho phép, như môi trường xã hội, tài chánh ...

- Khó do điều kiện khả năng của bản thân như trí não hạn chế, bệnh hoạn ...

- Khó do lười biếng, ham hưởng thụ, không có lý tưởng ...

Học rộng nghiên cứu là để thấy rõ hơn, sâu hơn và đúng hơn về bản chất của sự vật. Ở đời thì nhờ nhớ sâu và rộng con người có thể giúp ích cho xã hội phát triển kinh tế, học thuật, chính trị... đối với người tu hành thì học rộng nghiên cứu để phát huy chánh pháp, để nhận diện chân lý của cuộc sống và đạt được sự giải thoát tối thiện.

Ngũ dốt có 3:

- Không biết những gì cần phải biết.

- Biết không rõ những gì đã biết.

- Biết những điều không nên biết.

Như vậy, những người có kiến thức sâu rộng đôi khi vẫn bị coi là ngu dốt như thường.

Học rộng, nghiên cứu sâu là điều kiện để vươn tới chân lý và đó là điều khó khăn thực sự.

**12.** Diệt trừ ngã mạn là khó: ngã mạn là một phiền não căn bản, ai ai cũng có phiền não ngã mạn này. Theo kinh A hàm, thì bậc Thánh A La Hán mới đoạn trừ dứt ngã mạn, có nguồn gốc là chấp ngã; biến tướng của nó rất phức tạp. Duy thức học chia ra 7 hình thức mạn:



- Mạn: mình bằng người hay hơn người, sinh lòng kiêu căng, khoái thích về sự bằng hơn đó.

- Quá mạn: mình bằng người cho là hơn, mình thua cho là bằng người.

- Mạn quá mạn: tranh phần hơn người, người ta hơn mình mà mình cho là mình hơn.

- Ngã mạn: ý vào mình, khinh chê người khác tự cao tự đại.

- Tăng thượng mạn: chưa được nói đã được, như mình chưa chứng Thánh quả nói rằng mình đã chứng Thánh quả.

- Ty liệt mạn: có đôi chút tài năng khoe khoang khoác lác là nhiều tài năng.

- Tà mạn: kiêu mạn vợ vẵn không có căn cứ, như mình chẳng có đủ đức hạnh mà xưng là có đức hạnh, coi thường Thánh hiền, khinh chê kinh sách...

Người có nhiều ngã mạn, giàu lòng tự ái, luôn làm khổ cho mình và người khác. Ý niệm về cái tôi quá lớn, cản trở con đường Thánh đạo, cuộc đời trở nên nặng nề, có những biểu hiện rõ rệt về mạn, và cũng có những biểu hiện vi tế rất khó diệt trừ. Cho nên, kinh nói là A La Hán mới đoạn trừ được hoàn toàn ngã mạn. Tục ngữ Ấn Độ nói: “Tỏ ra mình hơn người khác chưa phải là hay, cái chân giá trị là có thể nhận ra rằng: “Hôm nay mình đã hơn chính mình ngày hôm qua”. Vậy nên gọi diệt trừ ngã mạn là khó.

**13.** Không coi thường người chưa học là khó: cái bệnh của người có học là coi thường người chưa học hay người ít học. Có học là có tri thức, có địa vị trong xã hội, hay ít nhất

cũng được mọi người kính nể, nên thông thường người có học thì có tâm cao ngạo là lẽ thường. Tuy nhiên nếu không nhận ra sai lầm của mình, khinh khi kẻ chưa học thì tai hại lớn lao vô cùng. Một là chấp thủ vào tri thức học vấn của mình, cho đó là cao rồi, thỏa mãn rồi thì tức khắc kiến thức của mình sẽ dừng lại, vì không có tâm cầu học tiếp tục. “Sự học như thuyền chèo ngược nước, không tiến ắt sẽ lùi”. Hai là mình không tiếp nhận được những cái hay, những cái đẹp, cái mới ; những điều hay đó ở chung quanh ta, chỉ cần ta tỉnh táo, mở rộng lòng thì sẽ tiếp nhận được. Người xưa thường nói: “Tam nhân đồng hành tất hữu ngã sư”, 3 người cùng đi, chắc hẳn có người là Thầy mình, nghĩa là có cái hay cho mình học. Sự học là vô tận, học hoài vẫn chưa thấy đủ, càng học càng thấy mình dốt, có như vậy mới cầu tiến được. Nhưng do bản ngã luôn cho mình là trung tâm vũ trụ, ta đúng mọi người sai, đưa đến tâm lý coi thường người chưa học. Cái khó là ở chỗ đó.

**14.** Thực hành tâm bình đẳng là khó: tâm bình đẳng là tâm không thiên vị trong đối xử, coi trọng người này, coi khinh kẻ kia, thương người này hơn người kia... Người thân của ta, ta thương hơn, dành ưu tiên cho họ hơn. Người không thân với ta, ta không có gì phải thương, đối xử bình thường. Người thù của ta, ta phải cảnh giác đề phòng, nếu được thì cho nó “một bài học”... Đó là lẽ thường tình của đời sống con người. Người thực hành tâm bình đẳng là người có trí tuệ, thấy được cái tánh bình đẳng của mọi người như: “Ai ai cũng có Phật tánh, ai ai cũng có khả năng thành Phật”, cũng thấy cái tướng bình đẳng của mọi

người là: “Ai ai cũng có đau khổ, cũng mang nặng nỗi sầu bi” (Cuộc đời là khổ mà !).

Người thực hành tâm bình đẳng phải thấy tự tánh của vạn pháp là vô ngã, an trú tam giải thoát môn Không, Vô tướng, Vô tác, cho nên tự tại trên con đường cứu độ chúng sinh. Tâm không bình đẳng thì khó mà cứu độ được chúng sinh nào ; ngược lại, họ bị chúng sinh lôi kéo phân thân ra trăm ngàn mảnh và đau khổ vô cùng. Thấy có chúng sinh để hóa độ thì họ chỉ độ một mình họ còn chưa xong.

Về mặt xã hội, nếu ở địa vị cao, chức quyền lớn mà không bình đẳng thì họ sẽ thất bại chua cay. Trong phạm vi gia đình, bạn bè mà không bình đẳng thì gia đình xáo trộn, bạn bè phản bội. Nhưng, mấy ai thấy rõ điều này, lúc nào cũng bị cái ta, cái của ta, cái đẹp, cái xấu ... chi phối làm cho tâm trí mê mờ, không thấy được chân lý. Thật khó vô cùng.

**15.** Không nói chuyện phải trái là khó: bao nhiêu điều xảy ra xung quanh ta, chuyện này phải, người này hay, chuyện kia sai, người nọ dở... cuộc đời rồi ren như cuộn chỉ.

Người hay quan tâm đến chuyện người khác, tìm cho được cái hay cái dở của người, họ chẳng được lợi ích gì. Phải là gì? Trái là thế nào? Tề vật luận của Trang tử chép: “Người ta ở dưới bùn thì đau ốm, cá trạch có vậy không?... Cho nên, phải cũng là một lẽ vô cùng, quấy cũng là một lẽ vô cùng. Vậy thì phải quấy không thể tranh biện được. Ta với người tranh luận có sự thắng bại sao? Ta cùng người có người phải, có người quấy, hay là cả hai cùng phải, cả hai cùng quấy? Ta với người không hiểu biết được nhau thì người ngoài cuộc làm sao biết được? Ta mượn ai làm chứng

việc này? Mượn người cùng đồng với ta làm sao chúng được, mượn người cùng đồng với người làm sao chúng được? Mượn người khác người với ta, đã khác làm sao chúng được? Vậy ta với người là người ngoại cuộc đều không biết nhau làm sao phân định phải trái?”.

Chấp thủ phải trái, luôn nói chuyện phải trái làm cho mình bị đóng khung trong lồng kính ngọt ngào và làm cho cuộc đời thêm rối. Không nói chuyện phải trái là điều khó.

**16.** Gặp được Thiện tri thức là khó: trong Cảnh sách, ngài Quy Sơn có dạy: “Sinh ngã giả phụ mẫu, thành ngã giả bằng hữu”. Nghĩa là sinh ta ra là cha mẹ, tác thành ta là bạn bè. Con người nên hay hư, phần lớn do bạn bè. Thiện tri thức là bạn lành, bạn tốt, những người bạn giúp đỡ ta làm điều lành tránh điều dữ, chỉ cho ta con đường đạo đức và hạnh phúc. Có những người bạn như vậy, cuộc đời ta sẽ ổn định, tương lai sẽ rạng rỡ. Không may gặp phải bạn bè xấu thì gọi là ác tri thức. Phần nhiều bạn bè đến với ta thường muốn thuận theo lòng ta, chiều chuộng ta khi ta ước muốn những thú vui thấp kém; hoặc họ thường xúi giục khích lệ ta vào con đường thấp kém đó. Nếu ta là người giàu có, đủ phương tiện để thực hiện cái thú vui đó thì bạn bè càng đông càng chí thiết, cuộc đời ta lún sâu vào tội lỗi mà không hay. Người bạn Thiện tri thức thì ngược lại, họ mong cho ta được hạnh phúc và giúp ta thành công ở đời.

Người Thiện tri thức còn có nghĩa là vị thầy dẫn dắt ta trên con đường giác ngộ. Gặp được minh sư thì con đường ta đi mới sáng sủa, mục đích dễ thành đạt. Gặp người dẫn dắt ta là người mù thì chắc chắn là đi con đường tối tăm nguy

hiếm. Ở đời, thầy hay bạn tốt dễ gì gặp, và gặp làm sao phân biệt được. Một hôm, vua Pasenadi hỏi Đức Phật khi thấy 7 vị tu sĩ đi ngang qua, rằng trong 7 vị đó, ai là người đã đắc đạo. Đức Phật dạy: “Phải thân cận lâu ngày với 1 người, sống với người ấy trong những hoàn cảnh khó khăn, nghe người ấy đàm luận, ta mới thấy được trí tuệ, đức hạnh và sự chứng đắc của người ấy”. Vì vậy, chúng ta phải sáng suốt chọn thầy lành bạn tốt thì công trình tu tập của ta mới thành tựu được, cuộc đời tu hành mới vững chắc.

**17.** Kiến tánh học đạo là khó: người học đạo thường giữ gìn hình thức, chiếc áo hoặc thời khóa kinh kệ hoặc học tập kinh điển, hoặc tu tập niệm Phật, ngồi thiền... Gọi chung là học đạo, mục đích là đạt được cứu cánh của đạo. Nhưng chỉ câu nệ vào hình thức, chú trọng thời khóa, nghi thức thì khó mà đắc đạo. Mục đích không đạt thì chỉ mệt công phí sức mà thôi. Như đã giải thích ở phần chú thích, kiến tánh là từ ngữ của Thiên, bắt nguồn từ Bồ Đề Đạt Ma. Ấm chỉ cho trí tuệ soi thấu bản chất của sự vật, là không sinh, không diệt, không sạch, không dơ, không thiện, không ác, vượt ra ngoài mọi đối đãi, mọi hình thức. Khi tâm đã thể nghiệm thực tánh của vạn pháp thì vạn pháp tự thông, mọi tướng trạng đều rõ ràng không cần phải cố công vất vả nữa. Kiến tánh mà học đạo thì đạo đó là đạo cao tột. Cao tột mà như thấp vì ở đâu cũng là đạo, tâm đạo, vật đạo. Học đạo như vậy là khó.

**18.** Tùy duyên hóa độ người là khó: tùy theo điều kiện nhân duyên, căn cơ trình độ của mỗi người mà giúp đỡ để họ cải hóa tự tâm, thực hành đạo lý giác ngộ. Điều này không phải dễ, thường thì bản thân của vị thầy được

giáo dục ở chừng mực nhất định, Kiến giải hạn chế, hoặc có thành kiến, thói quen nếp nghĩ của mình, bị chấp thủ hay dính mắc vào đó, yên trí rằng những kiến thức hiện có là chân lý, nên áp đặt lên quan điểm và trình độ của kẻ khác, trở thành không phù hợp, quên đi mục đích chính là độ người chứ không phải phổ biến quan niệm hay truyền đạt lối tu của mình. Có đủ trí tuệ và khả năng để tùy duyên là rất khó. Bồ Tát Quan Thế Âm có 32 tướng hóa thân để độ chúng sinh, có thể hóa độ cho mọi chúng sinh, sử dụng Tứ nhiếp pháp: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành, đồng sự làm phương tiện hướng chúng sinh vào nghiệp thiện.

Tùy duyên mà không bị duyên làm thay đổi bản chất và chí nguyện của mình, thường gọi là tùy duyên bất biến. Có người nội lực non kém tùy duyên để rồi bị duyên trần lồi cuốn đánh mất bản thân của mình, không trở lại được. Cho nên, tùy duyên hóa độ là khó.

**19.** Thấy cảnh không động tâm là khó: Hư Vân Thiên Sư nói: “Kiến vật tiện kiến tâm, vô vật tâm bất hiện” nghĩa là thấy vật liền thấy tâm, không có vật thì tâm không xuất hiện điều này xác định tâm và vật là một. Cảnh bên ngoài và tâm nhận thức bên trong là một, cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không. Do đó, đừng nghĩ rằng khi gặp cảnh đừng khởi tâm thấy cảnh, vì nghĩa của động tâm là khởi tâm phân biệt tâm - vật chủ thể - đối tượng để rồi tham ái chấp thủ đối tượng và bị nô lệ trói buộc bởi chúng. Ngài Huệ Năng khi đến chùa Pháp Tánh, lúc ấy Ấn Tôn Pháp Sư giảng Kinh Niết Bàn, có 2 vị Tăng đang bàn với nhau về sự lay động của cái phước. Một người nói gió động,

một người nói phước động; không ai chịu nhường ai. Huệ Năng nói: “Không phải gió động, cũng không phải phước động mà do tâm các ngài động”.

Kinh căn tu tập ở Trung Bộ Kinh, Bà la môn Pàṣāriya chủ trương tu tập các giác quan rằng, muốn cho các giác quan được tu tập thanh tịnh thì mắt không nên thấy sắc, tai không nên nghe tiếng... Đức Phật cho rằng như vậy thì người mù, người điếc lại đắc đạo hay sao? Chủ trương của Phật về tu tập giác quan là: “Mắt thấy sắc đẹp dễ thương hay không đẹp không dễ thương, người ấy biết rõ điều ấy. Biết rõ đối tượng ấy là vô thường biến hoại, không thật nên người ấy xả bỏ mau chóng tâm lý chấp thủ đẹp, xấu, dễ thương hay không dễ thương”. Thấy cảnh mà không động tâm là như vậy.

**20.** Khéo biết phương tiện là khó: phương tiện là phương cách tốt đẹp để thực hiện mục đích. Phương tiện là tương đối. Cứu cánh là tuyệt đối. Như vậy, biết phương tiện có hai mặt: một là biết phương tiện để sử dụng cho bản thân của mình, hai là biết phương tiện để hóa độ cho mọi người. Cứu cánh chỉ có một, phương tiện thì có nhiều (phương tiện hữu đa môn). Như người phương Tây thường nói: “Con đường nào cũng về La Mã”. Nhưng biết chọn con đường dễ đi mau đến, đòi hỏi phải có trí tuệ cao. Đối với bản thân, thái độ chủ quan, thành kiến, tự mãn thì rất khó mà có trí tuệ, có điều kiện đủ để tìm cho mình một con đường sáng suốt chỉ tìm kiếm theo những dấu mòn xưa cũ. Đối với tha nhân không thấy được nhu cầu của con người, của thời đại. Nhìn tha nhân qua lăng kính của bản thân mình

nên luôn áp đặt quan điểm, nhận thức của mình lên tâm tư của thiên hạ, làm sao có thể thành công được. Phương tiện thì nhiều, nhưng nhận ra được phương tiện nào có thể sử dụng được cho mình và cho tha nhân rất là khó. Phải cần có nhãn quan toàn diện và khách quan thấy được quá trình vận động của cá nhân hay xã hội thì mới tìm ra được phương tiện phù hợp.

Giữa tùy duyên và phương tiện có khác nhau ở chỗ là tùy duyên là thuận theo hoàn cảnh mà chuyển hóa mê thành ngộ, xấu thành tốt. Phương tiện là phương pháp để đạt được cứu cánh của sự giác ngộ chân lý.

Tùy duyên mà bất biến. Phương tiện mà không rời mục đích. Có người cứ vận dụng phương tiện, nhưng không biết rằng phương tiện là tương đối, không phải là biện pháp muôn đời. Nó có tính cách giai đoạn. Vận dụng phương tiện mà quên mục đích thì phương tiện ấy không thể gọi là phương tiện đúng nghĩa.

Thích Viên Giác dịch và giảng

Trong thiên hạ có hai cái khó: lên trời khó mà cầu cậy nhờ vả người khác càng khó hơn.

Trong thiên hạ có hai cái đáng: Hoàng liên đáng mà sự nghèo kiệt khổn cùng càng đáng hơn.

Nhân gian có hai cái mỏng: Giá mùa xuân mỏng mà thói đời càng mỏng hơn.

Nhân gian có hai cái hiểm: Núi sông hiểm mà mà lòng người càng hiểm hơn.



Biết được cái khó, chịu được cái đắng, quen được cái mỏng, dò được cái hiểm mới có thể ở đời.

*Tiểu Hạc Than*

#### **4. Xảy ra sai lầm thì dễ, học từ những sai lầm thì khó**

Nhiều người lầm tưởng hễ ai đó làm những việc vĩ đại thì cho rằng người ấy là giỏi là hay vì họ đã làm việc mà khó có người làm được. Điều đó rất đúng nhưng có những việc tưởng rằng bình thường nhất xem ra đơn giản và dễ thực hiện nhất nhưng nó thật không phải dễ để thực hiện, như lời nói thì dễ vì nói mà không suy nghĩ nhưng khó là khi ta biết kiểm soát những lời nói của mình hay khi vui, khi chiến thắng thì ta dễ biểu hiện với bản thân với người khác nhưng khó là khi ta nhìn nhận một thất bại.

Thật dễ khi ta phê bình người khác nhưng cũng thật khó khi ta cải thiện chính mình. Đúng thế, khi đánh giá lỗi lầm của người khác trông rất dễ nhưng khi quay ngược vào bản thân để nhận ra sai lầm của chính mình thì khó có ai làm được.

Một lần nọ, một người đàn ông cùng cậu con trai và con lừa của họ ra chợ. Khi họ đang cùng nhau đi bên cạnh con lừa thì một người nông dân vượt trước họ và bảo rằng: “Rõ là ngu ngốc, con lừa ấy để làm gì mà không cưỡi lên?”.

Nghe vậy, người đàn ông bèn đặt cậu con trai lên lưng con lừa và họ lại tiếp tục lên đường. Nhưng không lâu sau đó họ vượt qua một tốp đàn ông, thấy vậy một người trong số đó nói: “xem thằng nhóc lười biếng chưa kìa, nó mặc cho cha đi bộ trong khi nó lại chễm chệ cưỡi con lừa.”

Nghe thế người đàn ông bắt đứa con trai xuống còn mình thì ngồi lên. Nhưng họ chưa đi xa được bao nhiêu thì lại gặp hai người phụ nữ, một trong hai nói với người còn lại: “thật đáng xấu hổ cho cái gã lười nhác kia, hắn có thể nhẫn tâm để cho đứa con tội nghiệp lếch thếch đi theo sau cơ đấy.”

Bối rối, người đàn ông chẳng biết phải làm gì, nhưng cuối cùng ông ta đặt thằng con lên lưng lừa và ngồi phía trước ông. Trước khi họ tới thị trấn, những người qua đường bắt đầu cười nhạo và chỉ trỏ vào họ. Người đàn ông dừng lại và hỏi xem bọn họ đang chế giễu điều gì. Những người này đáp: “Này, thế ông không thấy ngượng khi bắt con vật tội nghiệp kia phải cõng cả ông lẫn thằng con to lớn của ông hay sao?”

Người đàn ông và cậu bé trèo xuống và cố suy nghĩ xem phải làm gì. Họ cứ nghĩ rồi nghĩ, đến lúc cuối cùng họ bèn đốn một cái cọc, cột chân con lừa vào, và hai cha con cứ thế mà khiêng con vật đi. Họ đi giữa tiếng cười của những người thấy họ cho đến khi họ phải băng qua cây cầu để vào chợ. Bất chợt con lừa tụt được một chân ra khỏi dây, nó đá lung tung và trúng đứa con trai, và thế là cậu bé làm rơi đầu cây đòn khiêng của mình. Trong lúc cố thoát khỏi sợi dây trời, con lừa rút khỏi thành cầu, và do hai chân trước vẫn đang bị trời nên kết quả là nó bị chết đuối.

“Đó là bài học dành cho các người” một ông cụ già từ lâu vẫn theo sau hai cha con nói.

“Làm hài lòng tất cả, và rốt cuộc chẳng ai hài lòng.”

*Trần Như Yến dịch*

Đừng vội bàn chuyện cha con nó đúng hay sai, khôn hay ngu mà ta cùng nhau bàn về khía cạnh những người qua đường giới thiệu định người khác như thế nhưng nếu trường hợp ấy là của họ thì họ phải làm sao? Trường hợp ấy là của ta thì ta phải làm thế nào?

Người đòi đối với mình thì dễ nhưng đối với người khác thì khó khăn, khó khăn, các bậc thánh nhân thì ngược lại. Vì ta dễ đối với mình nên ta cũng dễ hứa một điều với ai đó nhưng lúc thực hiện lời hứa ấy thì mới biết rằng khó.

Hằng ngày ta dễ làm tổn thương một người mà ta yêu thương nhưng khó là khi ta hàn gắn vết thương đó. Cuộc sống luôn phải đối mặt với những va chạm về hành động, ngôn ngữ, lý tưởng, quan niệm. Đôi khi điều này không chỉ xảy ra với người xa lạ mà ngay chính những người thân yêu của ta. Một cuộc chiến xảy ra là khó tránh khỏi, dù cho đó là cuộc chiến được hiểu theo nghĩa nào đi nữa thì sẽ có một sự rạn vỡ bên trong, bên ngoài. Cho nên hiểu triết lý này rồi, bạn đừng bao giờ để mọi chuyện phải xảy ra đến mức mà người ta phải chịu sự tổn thương trầm trọng. Có vết thương nào không đau mà khi đau thì làm cho người ta dễ nhớ nhất. Vậy chuyện hàn gắn vết thương là khó mà càng khó hơn nữa khi đó là vết thương lòng. Hãy mở rộng lòng mà học hạnh vị tha. Hãy tập tha thứ cho người khác những ai đã từng lầm lỗi, đã từng làm tổn thương bạn. Bạn biết không? Minh tha thứ cho người khác thì dễ nhưng khó là khi làm cho người khác tha thứ cho mình.

Trong đời, khi xảy ra sai lầm là rất dễ nhưng cái khó là khi ta học từ những sai lầm đó để làm kinh nghiệm cho

bản thân, làm sao gặp lại sẽ hạn chế được những sai lầm lúc trước thế là bạn là người thành công được phần nào rồi.

Bạn đừng cho việc gì cũng dễ vì người nào hứa một cách dễ dàng quá thì khó tin được. Người nào cho việc gì cũng dễ làm thì sẽ gặp nhiều cái khó. Cho nên người nào hiểu được đạo lý này rồi thì hãy cho việc gì cũng khó mà rốt cuộc không có cái gì là khó. Cái có từ cái không mà ra.

Thấy người ta có một điều phải mà quên cả trăm điều trái của người ta, thế là dễ tính.

Thấy người có điều gì phải, thì vui vẻ như là mình có, thế là không ghen tị.

Nghe thấy điều gì phải, nhất quyết làm, rồi sau mới nói thế là chịu khó thực hành.



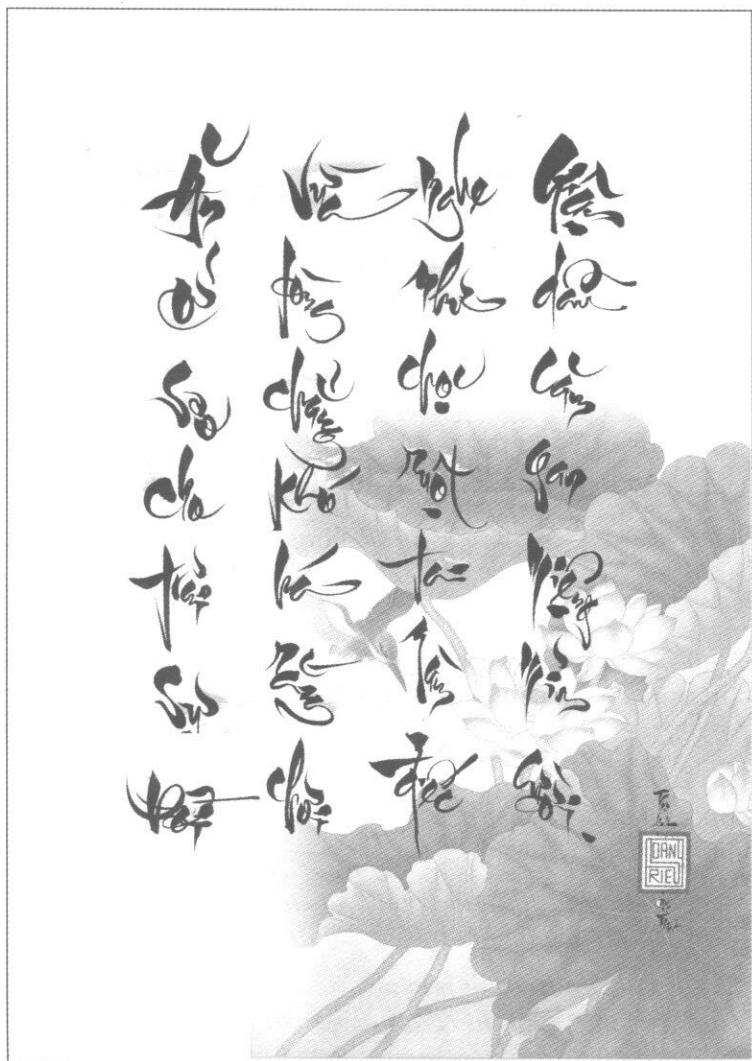
*“Khó” không chỉ là khó suy nghĩ mà khó trong hành động.*

*“Khó” không chỉ là gặp gian khó trên đường đời mà khó còn là sự tạo lập bản lĩnh cho bản thân trước gian khó cũng như trước sự cám dỗ của tiền tài, danh vọng.*

*“Khó” không chỉ là khó yêu thương con người mà khó là mình trở nên đáng yêu trước tất cả mọi người.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái dễ”, “cái khó”.*

*Biết là biết khi nào nên dễ khi nào nên khó, biết là biết cái gì khó thì cố gắng và cái gì dễ lại càng cố gắng hơn. Biết như vậy mới có thể sống ở đời được.*



## CHƯƠNG 17

# KHÓC - CƯỜI

**K**hóc và cười là hai điều không thể thiếu trong cuộc sống, quan trọng là cảm xúc thực sự khi ta khóc hay cười mà thôi.

Gặp chuyện may, suông sẻ trong công việc thành công trong cuộc sống ta cười. Gặp chuyện bất hạnh, những lúc cô đơn ta khóc, bất chợt trời đổ cơn mưa ta khóc, lặng lẽ đi trên đường nhìn thấy dấu đó hình ảnh, hay cảnh tượng ta cũng khóc. Rồi ta tự trách mình sao quá yếu mềm. Nhưng ta đâu biết khóc đôi khi cũng mang lại nhiều lợi ích còn cười đôi khi lại gặp chuyện không hay. Lúc còn nhỏ khi rời vòng tay mẹ đến trường ta khóc trong những buổi đầu đi học, rồi khi lớn đi đâu xa nhà ta cũng khóc nhưng những giọt nước mắt ấy thấm dấy ta rằng phải tạo cho bản thân một bản lĩnh để sống tự lập.

### 1. Khóc trong niềm vui, cười trong nước mắt

Chuyện đời còn lắm nhiều khô, đôi khi gặp những chuyện đắng cay. Lẽ dĩ nhiên giọt nước mắt sẽ tự động lăn dài trên má. Đâu ngờ ta bàng hoàng nhận ra mình không thể khóc. Phải chăng buồn nhất là khi không thể khóc được

hay ta đã cạn nước mắt mất rồi. Có lẽ vì đau thương quá đến mức cảm xúc còn phải nhầm lẫn, thay vì khóc nhòa như đứa trẻ ta lại cười nhạt với đời rồi sau kế nước mắt mới tuôn trào theo cái cười chua chát ấy. Thật ra như vậy cũng hay khi gặp chuyện ngang trái ai cũng khóc riêng ta cười như truyền thêm sự bình tĩnh, trấn an, vỗ về mọi người, giúp họ bình thản trước nghịch cảnh. Nếu như một ai gặp lúc gia đình tang thương, lúc sơn hà nguy biến, lúc thân thể lâm nạn mà người đó vẫn giữ bình tĩnh thì đó là người khả kính vậy.

Hoàng Diệu tên thật là Hoàng Kim Tích, sau mới đổi là Hoàng Diệu, tự là Quang Viễn, hiệu Tỉnh Trai. Ông sinh ngày 10 tháng 2 năm Mậu Tý (1829), trong một gia đình có truyền thống nho giáo tại làng Xuân Đài, huyện Diên Phước, tỉnh Quảng Nam (nay là huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). Gia đình ông có 7 anh em và họ đều nổi tiếng là những người thông minh trong vùng. Sử chép rằng gia đình Hoàng Diệu có một người đỗ phó bảng, ba người đỗ cử nhân, hai người tú tài trong các kỳ thi dưới thời vua Tự Đức.

Năm 1873, sau khi chiếm được Nam Bộ, Pháp chuẩn bị tiến ra Bắc Bộ. Vua Tự Đức giao phó cho Hoàng Diệu làm Tổng đốc Hà Ninh. Ngay khi tới Hà Nội Hoàng Diệu đã chú tâm tới việc xây dựng thành lũy chuẩn bị lực lượng để chống Pháp. Từ năm 1880 đến 1882, ông đã hai ba lần dâng sớ xin triều đình chi viện để củng cố phòng tuyến chống giặc tại Hà Nội, nhưng không nhận được hồi âm từ Huế.

Đầu năm 1882, lấy cớ Việt Nam không tôn trọng hiệp ước năm 1873 mà lại đi giao thiệp với Trung Hoa, dung



túng quân Cờ Đen (một nhánh quân của Thái Bình Thiên Quốc) ngăn trở việc giao thông trên sông Hồng của người Pháp, Đại tá Henry Rivière của Hải quân Pháp cho tàu chiến cùng hơn 400 quân đóng trại tại Đồn Thủy (trên bờ bắc sông Hồng, cách thành Hà Nội 5 km) nhằm uy hiếp Hà Nội. Hoàng Diệu đã hạ lệnh giới nghiêm tại Hà Nội và bố cáo các tỉnh xung quanh sẵn sàng tác chiến, đồng thời yêu cầu viện binh từ triều đình Huế.

Tuy nhiên phái chủ bại của triều đình Huế đã thuyết phục vua Tự Đức chấp nhận mất miền Bắc để giữ an toàn cho ngai vàng. Vua Tự Đức đã hạ chiếu quở trách Hoàng Diệu đã đem binh dọa giặc và chế ngự sai đường. Nhưng Hoàng Diệu đã quyết tâm sống chết với thành Hà Nội. Các quan xung quanh ông Hoàng Diệu lúc bấy giờ có Tuần phủ Hoàng Hữu Xung, Đề đốc Lê Văn Trinh, Bố chính Phan Văn Tuyển, Án sát Tôn Thất Bá và Lãnh binh Lê Trực đã cùng nhau uống rượu hòa máu tỏ quyết tâm sống chết với Hà thành.

*Quân Pháp tấn công thành Hà Nội:*

Rạng ngày 25 tháng 4 năm 1882, tức ngày mồng 8 tháng 3 năm Nhâm Ngọ, Henry Rivière cho tàu chiến áp sát thành Hà Nội, đưa tối hậu thư, yêu sách ba điều:

\* Phá các công sự phòng thủ trong thành.

\* Giải giới binh lính.

\* Đúng 8 giờ các vị quan văn võ trong thành Hà Nội phải thân đến trình diện với Henri Rivière. Sau đó, quân Pháp sẽ vào thành kiểm kê. Xong sẽ giao trả thành lại.

Hoàng Diệu tiếp tối hậu thư, liền sai Tôn Thất Bá đi điều đình. Nhưng không đợi trả lời, lúc 8 giờ 15, Rivière với 4 tàu chiến là La Fanfare, La Massue, La Hache, La Surprise (tàu này không kịp tới, vì mắc cạn dọc đường Hải Phòng đi Hà Nội) bắn vào thành yểm trợ cho số quân 450 người và một ít thân binh đổ bộ hòng chiếm thành Hà Nội.

Ngay trong những phút đầu tiên, hoàng thân Tôn Thất Bá chạy trốn vào làng Mộc (Nhân Mục) ở phía Đông Nam Hà Nội theo Pháp và thông báo tình hình trong thành Hà Nội cho họ. Đồng thời, Bá cũng dâng sớ lên vua Tự Đức đổ tội cho Hoàng Diệu và xin với Pháp cho Bá thay làm Tổng đốc Hà Ninh.

Tuy vậy, quân Pháp vẫn vấp phải sự kháng cự quyết liệt của quân dân Hà thành dưới sự chỉ huy của Hoàng Diệu. Quân Pháp bị thiệt hại nặng và phải rút ra ngoài tầm súng để củng cố lực lượng.

Nhưng trong lúc chiến sự diễn ra khốc liệt thì kho thuốc súng của Hà Nội nổ tung, dẫn tới đám cháy lớn trong thành làm cho lòng quân hoang mang. Quân Pháp thừa cơ phá được cổng Tây thành Hà Nội và ủa vào thành. Bộ chính Nguyễn Văn Tuyền, Đề đốc Lê Văn Trinh và các lãnh binh bỏ thành chạy, còn Tuần phủ Hoàng Hữu Xứng trốn trong hành cung.

Trong tình thế tuyệt vọng, Hoàng Diệu vẫn tiếp tục bình tĩnh dẫn đầu quân sĩ chiến đấu chống lại quân Pháp dù lực lượng ngày càng yếu đi, không thể giữ được thành nữa. Cuối cùng, Hoàng Diệu đã ra lệnh cho tướng sỹ giải tán để tránh thương vong. Một mình Hoàng Diệu vào hành

cung, thảo tờ di biểu, rồi ra trước Võ miếu dùng khăn bịt đầu thắt cổ tự tử.

Tờ di biểu, ông cắn ngón tay lấy máu viết di biểu tạ tội cho vua Tự Đức:

Thành mất không sao cứu được, thật hổ với nhân sĩ Bắc thành lúc sinh tiền. Thân chết có quản gì, nguyện xin theo Nguyễn Tri Phương xuống đất. Quân vương muôn dặm, huyết lệ đôi hàng....

Ông mất ngày 25 tháng 4 năm 1882, thọ 54 tuổi.

Hoàng Diệu được đông đảo sĩ phu, nhân dân Hà Nội và Bắc Hà khâm phục thương tiếc. Ông được thờ trong đền Trung Liệt (cùng với Nguyễn Tri Phương) trên gò Đống Đa với câu đối:

Thử thành quách, thử giang sơn, bách chiến phong trần dư xích địa

Vi nhật tinh, vi hà nhạc, thập niên tâm sự vọng thanh thiên

*Dịch:*

Kia thành quách, kia non sông, trăm trận phong trần còn thước đất

Là trời sao, là sông núi, mười năm tâm sự với trời xanh

Vua Tự Đức mặc dầu không ủng hộ ông Hoàng Diệu trong việc chống đối với quân Pháp tại thành Hà Nội, vẫn phải hạ chiếu khen ông Hoàng Diệu đã tận trung tử tiết, sai quân tỉnh Quảng Nam làm lễ quốc tang.

Tôn Thất Thuyết, một đại biểu nổi tiếng của sĩ phu

kiên quyết chống Pháp đã ca ngợi ông Hoàng Diệu trong hai câu đối:

Nhất tử thành danh, tự cổ anh hùng phi sở nguyện  
Bình sanh trung nghĩa, đương niên đại cuộc khởi vô tâm

*Dịch:*

Một chết đã thành danh, đâu phải anh hùng từng  
nguyện trước

Bình sanh trung nghĩa, đương trường đại cuộc tất lưu  
tâm

Cụ Phó bảng Nguyễn Trọng Tỉnh có bài thơ điệu  
Hoàng Diệu, ghi lại trong Lịch sử vua quan nhà Nguyễn  
của Phạm Khắc Hòe như sau:

Tay đã cầm bút lại cầm binh

Muôn dặm giang sơn nặng một mình

Thờ chúa, chúa lo, lo với chúa

Giữ thành, thành mất, mất theo thành

Suối vàng ắt hẳn mài gươm bạc

Lòng đỏ thôi đành gửi sử xanh

Di biểu nay còn sôi chính khí

Khiến người thêm trọng bút khoa danh.

Đã qua rồi những lúc nguy nan những cảnh khốn cùng,  
đau khổ. Niềm hạnh phúc sẽ đến với chúng ta, điều mà ta  
mong ước bấy lâu trở thành hiện thực, có phải vì mong đợi  
quá lâu, khát vọng quá nhiều mà khiến ta vui mừng đến nỗi

phát khóc. Còn gì vui hơn cảnh đất nước thống nhất, độc lập sau bao năm làm nô lệ, thuộc địa. Còn gì mừng hơn cảnh mẹ gặp lại đứa con bao năm lưu lạc, xa xứ. Còn gì hạnh phúc hơn vợ gặp lại chồng, con gặp lại cha sau bao năm ly tán. Tất cả gói lại trong niềm vui của ngày đoàn tụ nước mất nư cười pha lẫn vào nhau.

Ta đi chưa nhiều, hiểu đời chưa sâu nhưng dù sao cũng có một ít chất liệu cho cuộc sống. Ta biết cười là khi người ta vui, biết khóc khi người ta buồn đây là cảm xúc thường tình trong nhân thế. Vì vậy, bạn cũng đừng nên khóc vì những điều đã kết thúc mà nên cười vì những điều đã xảy ra.

Quá khứ đã qua như vết thương đã lành dù nghĩ lại có cảm giác đau nhưng khóc sẽ không còn tác dụng với vết thương ấy nữa mà hãy cười xem như mình vừa trải qua một cơn ác mộng.

Có ai té mà không đau, ai vấp ngã mà không khóc; đó là cái té mạnh, cái vấp ngã lớn khiến cảm giác chúng ta tuôn trào ngay khoảnh khắc ấy. Nhưng rồi bạn cũng phải tự mình đứng lên thôi và hãy cười vì chính ta đã làm được bằng chính sức mạnh và nghị lực của tâm hồn.

Cũng vậy khi người thân, người yêu chúng ta không còn nữa thì không ai ngăn mình khóc nhưng sẽ có một người khuyên mình nên cười là để tự cường mà đi tiếp hành trình thực hiện nổi tiếp chí nguyện của người ra đi.

*Tóm lại*, với cuộc sống đau buồn, với những khó khăn ta cứ khóc, bạn cứ khóc nhưng đừng khóc hết nước mắt của một đời người mà chỉ nên khóc một chút thôi, một chút cho ngày hôm qua, cho ngày hôm nay và để dành một chút cho

ngày mai và biết lấy nụ cười khỏa lấp đi niềm đau, lấy nụ cười thay thế, san sẻ những giọt nước mắt đã rơi hay chưa rơi, sắp rơi.

## **2. Biển nước mắt thành công cụ để thành công**

Ai cũng nói người hay khóc là người yếu đuối, người hay cười mới mạnh bạo nhưng đó chỉ là hiểu chứ chưa phải là biết. Người mà biết lấy nước mắt che dụng ý bên trong, mượn nước mắt làm công cụ để đạt được mục đích mình muốn. Đó mới thật là người hiểu biết vậy.

Tự cổ mỹ nhân thường đem nước mắt mà thấm dạ anh hùng và cũng vì những giọt nước mắt bé bỏng ấy mà làm cho các bậc quân vương phải mất nước, các đấng anh hùng phải rơi đầu.

Điêu Thuyền là một người đẹp trong tứ đại mỹ nhân Trung Hoa và là một nhân vật nổi tiếng trong tiểu thuyết Tam Quốc diễn nghĩa.

Điêu Thuyền là con nuôi trong nhà Tư đồ Vương Doãn, được Vương Doãn bày kế gả cho cả Đồng Trác và Lã Bố để tày cơ li gián họ nhằm mục đích lật đổ Đồng Trác. Một mặt nàng tỏ vẻ yêu quý Đồng Trác, nhưng khi đến với Lã Bố thì lại ra sức quyến rũ, khi đến cao trào thì Lã Bố chịu không nổi đã kích giết luôn Đồng Trác vì muốn cướp lấy Điêu Thuyền từ tay Đồng Trác.

Mưu sĩ Lý Nho của Đồng Trác biết trước sự nguy hiểm của Điêu Thuyền, nhưng không sao can thiệp được mà trước đó chỉ biết thốt lên “Bọn ta đều chết cả về tay người đàn bà này”.

Có bài hát ca ngợi vẻ đẹp của Điêu Thuyền:  
Phải người cung cũ Chiêu Dương?  
Xiêm y mây cuốn vương vương cánh hồng  
Nhẹ nhàng mình liễu như bông,  
Gót hài uyển chuyển trên lòng bàn tay  
Động đình lạc lối hoa bay,  
Lương châu thoãn thoát sen cài bước chân  
Nhà vàng gió cột cành xuân,  
Trăm hoa nhường vẻ thanh tân một người!

Lại có người tả cảnh Đổng Trác mê say tiếng đàn,  
giọng hát, ánh mắt và vẻ xuân của nàng:

Nhất điểm anh đào khảo giáng thân.  
Lưỡng hàng toái ngọc phún dương xuân.  
Đinh hương thiết thổ hành cương kiếm.  
Yêu trăm tà gian loạn quốc thân!

*Tạm dịch:*

Một đoá anh đào chúm chím môi,  
Đôi hàng răng ngọc rạng xuân tươi.  
Hương đưa đầu lưỡi tâng hơi kiếm:  
Chém chết gian thần có lúc thôi!

Đó là khi:

Rèm châu vừa cuốn lên, thì Điêu Thuyền nhè nhẹ gót hài bước ra, xiêm y thướt tha, mình liễu uyển chuyển múa trước rèm châu như tiên nữ nhập động. Điêu Thuyền lại hát. Nàng vừa cầm phách gõ nhịp cất giọng ca. Giọng trong như oanh kê, cao như hạc gọi, khi trầm khi bổng thánh thót như rót vào tai, mà huyền huyền ảo ảo làm mê hồn tục khách.

Chính kế sách liên hoàn li gián của Vương Doãn và Điêu Thuyền đã giết Đổng Trác, là việc mà 18 lộ chư hầu binh hùng tướng mạnh của Viên Thiệu không làm được.

Trong “Thánh Thán Ngoại Thư”, Mao Tôn Cương viết về Điêu Thuyền như sau:

“18 lộ quân chư hầu không giết nổi Đổng Trác, mà một thiếu nữ đào tơ liễu yếu như Điêu Thuyền lại giết nổi Trác. Ba anh em Lưu, Quan, Trương hùng liệt không thắng nổi Lữ Bố, mà chỉ một nàng Điêu Thuyền thắng nổi. Ôi, lấy chần chiếu làm chiến trường, lấy son phấn làm khôì giáp, lấy mây ngải làm cung nỏ, lấy nước mắt nũng nịu làm tên đạn, lấy lời tình tứ ngọt ngào làm chiến lược mưu cơ. Xem thế thì cái bản lãnh của “nữ tướng quân” quả là tuyệt cao cường, đáng sợ thay!”

Đâu chỉ có Mỹ nhân mới dùng nước mắt, các bậc trượng phu cũng biết dùng nước mắt vậy. Đọc truyện Tam Quốc ta dễ nhận biết các nhân vật đó là Khổng Minh, Tào Tháo và Lưu Bị.

Khổng Minh biết dùng nước mắt để hóa giải lòng người.

Lúc thiên hạ rối loạn, nhân tài đua nhau xuất hiện.



Thời Tam Quốc không chỉ có một Khổng Minh mà có cả Châu Du, Lỗ Túc, Lữ Mông, Lục Tốn ở bên Tôn Quyền, lại có bọn Quách Gia, Trình Dục, Tuân Du giúp Tháo. Người Tài đối chọi với người tài thì mới thấy cái hay trong thế chiến. Cho nên Chu Du lúc chết than một câu: “Trời đã sinh Du sao còn sinh Lượng”. Câu nói ấy ngẫm thật lí thú.

- Khổng Minh khóc Châu Du có câu: “Từ nay trên đời còn ai là tri kỉ”.

Câu nói ấy Khổng Minh đã cho rằng trên đời không phải chỉ những người yêu mình, sợ mình là tri kỉ, mà chính những kẻ ghét mình, nhưng biết được tài mình là tri kỉ nữa. Xin được nêu lại cảnh Khổng Minh khóc Châu Du.

Châu Du được vực xuống thuyền, tả hữu lại trình :

- Lưu Bị đang uống rượu ở trên núi với Khổng Minh .

Châu Du càng bức tức, bỗng có tin Tôn Du vâng lệnh Ngô Hầu đã đem ba vạn binh ròng tới tiếp ứng .

Châu Du liền quyết tâm đánh lấy Tây Xuyên.

Thuyền đi tới Ba Khẩu bỗng gặp chiến thuyền Lưu Phong, Quan Bình xuất hiện.

Châu Du ra lệnh tiến đánh, chợt nghe báo có thư của Khổng Minh gửi tới.

“Thơ từ dạo xa nhau ở Sài Tang lúc nào tôi cũng mong nhớ Đô Đốc, nay nghe tin Đô Đốc định đi đánh Tây Xuyên. nghĩ rằng Lưu Chương không phải dễ đánh vì Ích Châu hiểm trở dân mạnh, lại e rằng Tào Tháo nhân dịp đó mà đánh Giang Nam báo thù trong lúc Đô Đốc vắng mặt nên tôi không nỡ ngồi xem cảnh đó, dám mong túc hạ nghĩ lại.”

Châu Du xem rồi, nghe trong mình mệt mỏi liền truyền tả hữu giấy mực viết gởi Ngô Hầu một bức thư, xong gọi hết chư tướng lại gần nói: Tôi không phải không hết mình vì nước để bảo ơn Ngô Chúa, ngặt vì tôi đây e mệnh tôi sắp dứt, đành nhờ các ông phải hết sức khuông phò Ngô Chúa cho nên nghiệp cả. Dặn rồi ngắt đi hồi lâu. Các tướng xúm lại lay gọi, Châu Du chợt tỉnh hét vang một tiếng:

- Trời sanh Du, sao còn sanh Lượng? Rồi thở hơi cuối cùng.

Thương thay Công Cẩn một lòng vì nước, vì Chúa, nay thác đi mới được ba mươi sáu tuổi.

Các tướng cho phát tang tại Ba Khẩu, rồi cho người mang thư của Châu Du về dâng Tôn Quyền.

Ngô Hầu khóc lóc thảm thiết, bèn cử Lỗ Túc làm Đô Đốc, mặt khác cho đem linh cữu Châu Du về kinh mai táng.

Đêm ấy Khổng Minh đang xem thiên văn, thấy một ngôi sao tướng mệnh sa xuống đất, nói rằng:

- Châu Du chết rồi!

Sáng hôm sau, quả thiệt có tin đưa tới.

Huyền Đức hỏi:

- Bây giờ ai thế Châu Du?

Khổng Minh đáp:

- Chắc Lỗ Tử Kính.

Sau đó Khổng Minh lại thưa:

- Xin cho tôi qua bên Đông Ngô điệu tang. May ra lại tìm được người hiền để về giúp Chúa công.

Huyền Đức tỏ lo ngại, Khổng Minh nhất định xin đi. Huyền Đức phải chấp thuận và cho Triệu Vân cùng năm trăm binh đi theo.

Khổng Minh đi thẳng tới Ba Khẩu, nghe linh cữu Châu Du đã đưa về Sài Tang.

Khổng Minh liền đi sang Sài Tang, dọc đường hay Lỗ Túc đã được cử làm Đô Đốc thay thế Châu Du.

Lỗ Túc thiết lễ tiếp đón Khổng Minh, còn các tướng Đông Ngô ai nấy hăm hở muốn giết Khổng Minh để báo thù cho Châu Du, nhưng thấy có Triệu Vân nên chưa dám.

Sau khi bày lễ vật, đốt hương đàn, Khổng Minh quì xuống trước linh sàng Châu Du đọc bài tế điệu như sau :

Thương ôi Công Cẩn, làm sao sớm khuất,

Đành lẽ số trời, ai ai cũng xót

Lượng tôi tới đây, kính dâng ly rượu

Anh có linh thiêng xin về chứng giám

Nhớ xưa đi học, chơi với Bá Phù

Nhường cơm sẻ áo, một lòng thương nhau

Nhớ anh còn trẻ, chí cả ngàn trùng

Vẫy vùng một cõi, độc lập Giang Đông

Quyền cao chức trọng, trấn giữ Ba Khẩu

Khiếp oai Lưu Biểu, đẹp dạ Ngô Hâu

Diện mạo như ngọc, Tiểu Kiều đẹp đôi

Rẻ tôi nhà Hồn, hỏi được mấy người ?

Anh hùng cái thế, chẳng khứng qui Tào

Trời xanh vỗ cánh đại bàng bay cao  
Phong tư cốt cách, Tương Cán ngõ ngang  
Hết đường thuyết khách, nói cười như không  
Thương anh lừng lẫy, văn võ kiêm toàn  
Hỏa công một trận, Xích Bích lừng vang  
Làm sao sớm khuất, ai hỡi Châu Lang  
Lượng tôi đau xót, huyết lệ hai hàng  
Sống đủ trung nghĩa, mất được thanh thoi  
Tuổi thọ ba chục, danh lưu muôn đời  
Lòng tôi bồi rối, vạn mối tơ vò  
Tâm này lửa đốt, ruột héo gan khô  
Giang Đông tang tóc, ba quân bàng hoàng  
Chúa thời tuôn lệ, bạn thời khóc than  
Lượng tôi những tính nương tựa vào nhau  
Giúp Lưu phò Hồn, cùng Ngô phá Tào  
Gây thế ỷ dốc, sớm hôm bàn mưu  
Lượng tôi kém cỏi, mong trông cậy nhiều  
Nào ngờ Công Cẩn !, sớm khuất từ đây  
Mệnh mang chánh khí, trời thăm đất dày  
Anh linh chứng giám, rủ thương lòng này  
Từ nay tri kỷ, biết ngỏ cùng ai ?  
Thương ôi, có thiêng, xin về thương hưởng....

Khổng Minh ghen ngào mãi mới đọc hết, đọc xong  
gục mặt xuống đất khóc lóc như mưa, thăm thương vô cùng,

đầu tóc rũ rượi, muốn cho các tướng đang tức giận muốn ăn tươi nuốt sống Khổng Minh cũng phải nói với nhau :

- Người ta cứ nói Công Cẩn với Khổng Minh bất hòa , nhưng nay xem như vậy , thì có lẽ là thiên hạ xét sai.

Lỗ Túc cũng nghĩ trong bụng :

- Khổng Minh bi thiết như vậy , lòng dạ chắc tốt , chẳng qua Công Cẩn hẹp lượng nên mình hại mình đấy thôi !

Phúng điệu xong xuôi. Khổng Minh được bên Đông Ngô thết đãi tử tế .

Còn nhân vật Tào Tháo cũng thật tài tình, ông vừa biết khóc lẫn biết cười; đúng là bậc trượng phu trong thiên hạ biết vận dụng cái cảm xúc của mình để thành công vậy.

Sau khi bị đánh bại ở trận Xích Bích, Tào Tháo chạy đến phía Tây Diểu Lâm, nhìn thấy cây cối rậm rạp, núi non hiểm trở, ngồi trên mình ngựa, ngẩng mặt lên trời cười mãi không thôi.

“Cười Châu Du vô mưu, Gia Cát Lượng thiếu khôn ngoan. Nếu phải tay ta dùng binh lúc đó, ta sẽ cho phục sẵn ở đây 1 đội quân, xem nó sẽ ra sao?”

Chưa dứt lời, Triệu Vân dẫn quân từ trong bụi cây xông ra, các tướng đánh chí tử, Tào Tháo mới thoát chết.

Chạy đến đường cái ở Nam Di Lăng, người đối, ngựa chôn, Tháo lệnh cho tạm nghỉ chân, ngồi dưới tán rừng thưa, ông ta lại ngựa mặt cười lớn.

“Ta cười Gia Cát Lượng và Châu Du rất cuộc mưu trí còn chưa đủ. Nếu như ta dùng binh, thì cũng tại chỗ này, cho phục sẵn 1 đội quân mã, lấy kẻ nghỉ ngơi đánh

lại người mệt mỏi, bọn ta có may mà sống sót cũng không không khỏi bị thương nặng, họ không nghĩ đến chuyện này nên ta thấy nực cười”

Đang nói dở dang, bỗng Trương Phi dũng mãnh xông tới, Tháo vừa thấy đã lên ngựa chuồn thẳng, các tướng đánh thực mạng mới thoát, khi đi đến đường Hoa Vinh đã chẳng còn lại bao nhiêu.

Thế mà trên mình ngựa, Tào Tháo lại vung roi cả cười:

“Người ta đều bảo Châu Du và Gia Cát Lượng lắm mưu nhiều kế, riêng ta thấy, cuối cùng họ chỉ là 1 lũ bất tài. Nếu ở đây cho mai phục 1 lũ quân, thì bọn ta chỉ đành chịu bó tay”.

Lời nói chưa dứt, tiếng pháo nổ vang, 2 bên chừng năm trăm tay đao, đi đầu là đại tướng Quan Vân Trường, tay cầm thanh long đao, ngồi trên mình ngựa Xích Thố, chặn ngang đường.

Nếu Quan Vũ không vì ơn xưa, Tào Tháo sẽ thành ma không đầu.

Thế nhưng khi thoát khỏi miệng hầm, được Tào Nhân đón vào Nam Quận, mở tiệc tẩy trần, ông ta lại ngựa mặt khóc rống lên.

“Ta khóc Quách Phụng Hiếu vậy! Nếu Phụng Hiếu còn, quyết không để ta phải đến nỗi này”. Nói rồi ôm ngực khóc “Ôi Phụng Hiếu! Đau xót thay Phụng Hiếu! Tiếc thay Phụng Hiếu”

\* Có làm sao mà khi đang khóc ông ta lại cười, lúc đáng cười thì lại ngựa mặt khóc...

Thật ra, Tháo cười là cố rặn mà cười, làm giảm uy phong địch, tăng sĩ khí cho mình... Tháo khóc là để cho các mưu sĩ phải hổ thẹn...

Còn Lưu Bị thì biết dùng nước mắt để mưu cầu đế nghiệp, ông đã khóc không biết bao nhiêu lần, để thu phục nhân tâm, để kéo thiên hạ về tay mình.

Ôi! Nước mắt, nụ cười còn sắc hơn cả gươm đao, thật đáng sợ vậy!



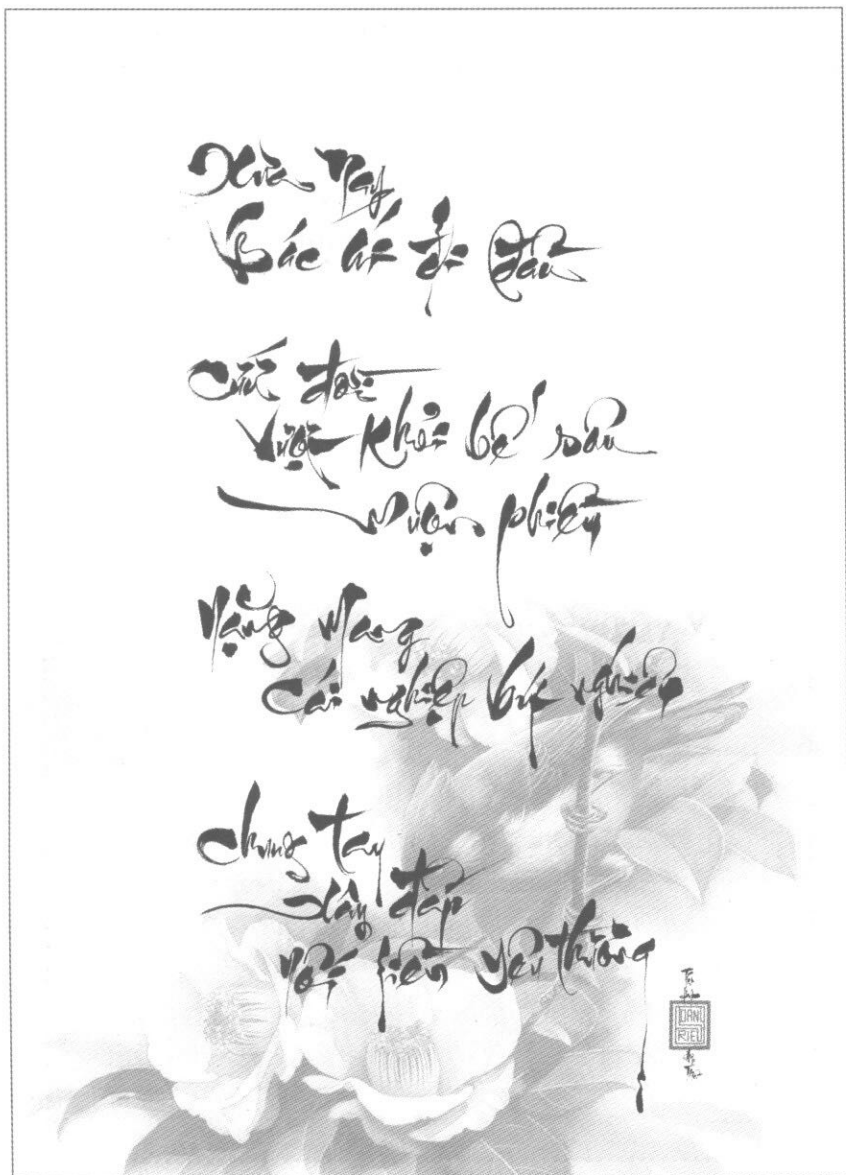
*“Cười” không chỉ là vui những chuyện sắp đến mà cười là để mừng những chuyện đã qua.*

*“Cười” không chỉ là gặp hạnh phúc mà đôi khi cười lại thể hiện cho sự bất hạnh.*

*“Cười” không chỉ là chế bay: biếm nhẽ người khác mà cười là cười chính mình.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “ cái khóc”, “ cái cười”.*

*Biết là biết mình còn khóc còn cười là còn trăm luan trong cõi thế tục này, biết là biết khi nào nên khóc khi nào nên cười, biết như vậy mới có thể sống ở đời được.*





## CHƯƠNG 18

### XƯA - NAY

**T**rái qua hàng triệu năm con người tiến hóa và phát triển qua từng giai đoạn, ngày một nhanh hơn. Ta đang sống đây là ta của hàng trăm kiếp trước là hoa lá cỏ cây hay côn trùng, thú vật, rồi đến khi làm người nào biết ta là nô lệ, dân buôn hay là vương tôn quyền quý. Chỉ biết ngày nay được làm người là hạnh phúc lắm lắm!

#### 1. Cái gì cũ thì lại mới

Theo thời gian vạn vật đổi thay từng ngày, từng giờ những tưởng cái gì bị thời gian bỏ lại càng xa thì càng lạc hậu, càng không hợp thời vậy mà có những thứ vượt cả thời gian lẫn không gian. Nó tồn tại được người ta nhắc tới, noi theo và quý trọng.

Đó là cổ vật là những vật xuất hiện cách thời đại chúng ta đang sống hàng ngàn năm, thứ nữa là kinh văn, luật luận, sử sách được ghi chép, bảo tồn và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Có những chân lý những tư tưởng cách chúng ta hành thế kỷ mà bây giờ vẫn hợp thời, hợp đời. Thế mới biết đâu phải chỉ có cái gì mới là có tác dụng, còn cái gì cũ là vô dụng.

Cuộc đời như một vòng quay, khi xã hội đi hết một chu kỳ lại trở về cái điểm khởi đầu và mang đi một ít cái cũ, cách tân nó và tiếp tục hòa vào qui luật của cuộc đời để cuộc sống ngày càng phát triển và văn minh hơn.

Cái gì đã qua được xem là lịch sử mà lịch sử lâu đời thì gọi là ngày xưa, một câu chuyện cổ tích thường bắt đầu từ ngày xưa ngày xưa. Biết bao nhiêu lớp bụi thời gian giúp con người ngày nay mới văn minh hơn nhưng dần dần chúng ta đã xem thường lịch sử, chúng ta hấp thụ các thiết bị, máy móc, công nghệ mà quên đi các thao tác thủ công, chúng ta làm việc, báo cáo đều sử dụng vi tính đôi khi không chú tâm một nét chữ đẹp. Chúng ta bước ra ngoài nhà có xe đưa khi về nhà có xe rước đôi khi cảm thấy đôi chân mình thật yếu đuối vì lâu ngày không chạm đất mẹ. Chúng ta có nhà có nơi che chỗ có chăn êm nệm ấm nhưng sức đề kháng ngày một yếu đi vì sợ dầm mưa dãi nắng .

Hãy cảm thấy may mắn khi chúng ta đang sống giữa xã hội văn minh này nhưng chúng ta dặn lòng đừng quên đi những truyền thống tốt đẹp của ông cha, của dân tộc ví như cây có gốc mới sinh cành nảy ngọn, nước có nguồn mới bể rộng sông sâu.

Hôm nay là hiện tại, ngày mai là tương lai rồi tương lai sẽ trở thành lịch sử, dòng thời gian vẫn trôi cho dù có hàng ngàn hàng triệu năm nữa, chúng ta vẫn tin rằng chữ “lẽ” mà tổ tiên đã lập ra vẫn tồn tại mãi.

Đối với bạn bè phải giữ chữ “NGHĨA”

Đối với thầy cô phải giữ chữ “KÍNH”

### Đối với vợ chồng phải giữ chữ “CHUNG”

Hiểu được chữ “lẽ” là chúng ta không quên quá khứ, cội nguồn. Cho nên biết sống với quá khứ, tiếp thu giá trị của quá khứ để bồi đắp cho hiện tại, chuẩn bị cho tương lai, bạn làm được như thế thì cuộc đời bạn dài hơn rất nhiều thời gian sinh học mà bạn sống.

Bạn đừng xem thường quá khứ dù cho quá khứ có oai hùng hay đau khổ, bi ai thì cũng là quá khứ. Nó là bệ phóng cho tương lai. Nếu ta nghĩ quá khứ ngăn cản bước chân ta đi về phía trước cũng đừng vội vui mừng hay âu sầu mà hãy nhận thức để nhận ra rằng bất cứ tương lai nào cũng bắt đầu đi từ quá khứ.

Một triết lý tưởng lạ mà quen. Nó không ở đâu xa chỉ khởi nguồn từ triết lý tự nhiên đầy thôĩ. Có điều với ánh mắt nhìn ngược “cái gì cũ thì lại mới”.

Ngẫm mà xem ngày nay vô số người truy tìm lưu trữ những cổ vật cách đây hàng thế kỷ, những thứ tưởng chừng quá cũ ít ai biết đến và không ai sử dụng nữa. Ấy thế mà trở thành một vật quý hiếm, thậm chí vô giá. Như vậy cũ là cũ của niên đại nhưng mới là mới của thời đại. Nhưng cần minh triết để phân biệt cái cũ và cái mới vì không phải cái gì cũ cũng là đồ cổ. Thật minh triết bạn nhé.

### **2. Muốn thành công thì phải có một cách nhìn mới từ những vấn đề cũ**

Để cuộc đời, sự nghiệp chúng ta ngày một vinh quang hơn thành công hơn có rất nhiều con đường để phát triển. Nên một trong những con đường ấy là chúng ta biết nương

vào lịch sử, nương vào những giá trị cổ xưa. Nói tóm lại là biết dựa vào yếu tố thời gian để nghĩ ra đường hướng kinh doanh.

Sự thật nhiều người đã biết khai thác và vận dụng thành công con đường này giống như người ta mở ra những tour du lịch, đưa du khách tham quan những di tích, văn hóa. Người ta còn tổ chức những lễ hội cổ xưa mà cuộc sống hiện đại ngày nay dần quên lãng. Chính những sự kiện ấy như nhắc chúng ta nhớ cội nguồn. Mặt khác người ta tổ chức lễ hội ẩm thực, những nhà hàng chuyên nấu những món ăn từ dân dã, đến sang trọng của những niên đại trước; về âm nhạc thì người ta truy tìm những bài hát cũ; về trang phục cũng vậy. Còn nhiều nữa đang chờ bạn khám phá và vận dụng để thành công và hãy luôn nhớ “Phải có cách nhìn mới từ những vấn đề cũ”.

Đức Phật là người tỉnh thức, trí tuệ của ngài soi sáng cả mấy ngàn năm mà chưa phai mờ. Ngài nói: *“Muốn biết quá khứ anh ta đã làm gì thì hãy xem hiện tại anh ta như thế nào? Muốn biết tương lai anh ta như thế nào? Thì hãy*

*xem hiện tại anh ta đang làm gì”*.

Đại ý chúng ta cần phải sống hết mình cho hiện tại bạn sẽ gặt hái thành công trong tương lai.

Giá trị thước đo của sự thành công là một quá trình nhìn ngược giữa cái cũ và cái mới và giữa cái xưa và cái nay.

Bởi vậy, bạn và ta cùng là người trẻ nếu như muốn thành công thì phải vận dụng triết lý này, có nghĩa là thể chất thì còn trẻ nhưng phải luyện tập cho tâm hồn như

vào lịch sử, nương vào những giá trị cổ xưa. Nói tóm lại là biết dựa vào yếu tố thời gian để nghĩ ra đường hướng kinh doanh.

Sự thật nhiều người đã biết khai thác và vận dụng thành công con đường này giống như người ta mở ra những tour du lịch, đưa du khách tham quan những di tích, văn hóa. Người ta còn tổ chức những lễ hội cổ xưa mà cuộc sống hiện đại ngày nay dần quên lãng. Chính những sự kiện ấy như nhắc chúng ta nhớ cội nguồn. Mặt khác người ta tổ chức lễ hội ẩm thực, những nhà hàng chuyên nấu những món ăn từ dân dã, đến sang trọng của những niên đại trước; về âm nhạc thì người ta truy tìm những bài hát cũ; về trang phục cũng vậy. Còn nhiều nữa đang chờ bạn khám phá và vận dụng để thành công và hãy luôn nhớ “Phải có cách nhìn mới từ những vấn đề cũ”.

Đức Phật là người tỉnh thức, trí tuệ của ngài soi sáng cả mấy ngàn năm mà chưa phai mờ. Ngài nói: *“Muốn biết quá khứ anh ta đã làm gì thì hãy xem hiện tại anh ta như thế nào? Muốn biết tương lai anh ta như thế nào? Thì hãy xem hiện tại anh ta đang làm gì”*.

Đại ý chúng ta cần phải sống hết mình cho hiện tại bạn sẽ gặt hái thành công trong tương lai.

Giá trị thước đo của sự thành công là một quá trình nhìn ngược giữa cái cũ và cái mới và giữa cái xưa và cái nay.

Bởi vậy, bạn và ta cùng là người trẻ nếu như muốn thành công thì phải vận dụng triết lý này, có nghĩa là thể chất thì còn trẻ nhưng phải luyện tập cho tâm hồn như

một người già. Có lẽ, bạn sẽ hỏi ta tại sao lại thế. Nếu tập luyện bạn sẽ già trước tuổi về tâm hồn nhưng thể chất vẫn trẻ trung sẽ giúp bạn thành công nhanh hơn các bạn cùng trang lứa. Bởi:

Người trẻ thì công nổi nhưng người già thì chín chắn.

Người trẻ thì táo bạo nhưng người già thì cẩn thận, dè dặt.

Người trẻ thì nghĩ gần nhưng người già thì lo xa.

Học được tâm hồn như người già thì bạn sẽ có nhiều kinh nghiệm sống nên thông minh hơn. Người trẻ vì quá trọng vật chất nên dễ tạo sản nghiệp nhưng phút chốc sản nghiệp cũng theo mây khói còn người già thường trọng đạo lý hơn. Vậy bạn muốn tạo được sản nghiệp mà cũng muốn giữ được sản nghiệp lâu dài thì thân thể của một người trẻ nhưng tâm hồn phải luyện tập là của người già, quả không sai.

Người đời đều biết già là suy nhược mà chưa biết già là an vui vì vậy luyện tập để tâm hồn như một người già là cần thiết cho những ai muốn thành công. Bác Hồ từng nói:

*“Một năm bắt đầu từ mùa xuân*

*Một cuộc đời bắt đầu từ tuổi trẻ”*

Chúng ta là những người chủ của đất nước trong tương lai. Vậy còn chần chừ gì nữa mà không cùng luyện tập, sống hết lòng cho hôm nay để gặt những thành quả cho ngày mai và nên biết.

*“Tri thức là nguồn kiến thức của con người nhưng nếu chúng ta không thu lượm tri thức khi còn trẻ thì nó sẽ không cho ta bóng râm lúc về già” (L.Chesterfield)*

### 3. Không quên cái cũ

Đức Khổng Tử ra chơi ngoài đồng, thấy một người đàn bà đứng khóc nỉ non ở chỗ bờ đầm, Đức Khổng Tử lấy làm lạ, bảo học trò hỏi vì cớ gì mà khóc.

Người đàn bà nói: “Độ trước tôi cắt cỏ thi, tôi đánh mất cái trâm cài đầu bằng cỏ thi, cho nên tôi khóc”.

Đức Khổng Tử hỏi: “Đi cắt cỏ thi, mà mất cái trâm làm bằng cỏ thi thì việc gì phải khóc?”

Người đàn bà nói: “Không phải vì tôi đánh mất cái trâm cỏ thi mà tôi khóc; tôi sợ dĩ khóc là tôi thương tiếc một vật cũ, dùng đã lâu, mà ngày nay không sao thấy được nữa.

Cái gì đã là của mình, mình có bụng yêu, mà lỡ khi đánh mất, thì về sau dù có được cái khác giống như thế, hay hơn thế mình cũng không thể nào yêu cho bằng. Thường, lại chỉ vì thấy cái mới mà hồi nhớ lại cái cũ, sinh ra chạnh lòng, nên câu ta thán, có khi ngậm ngùi thương khóc nỉ non. Tại sao vậy? Tại đối với mình, cái của mất không chỉ có giá của mà thôi, lại hình như còn có một phần tâm hồn mình hay tâm hồn người để lại cho mình ngụ ở trong nữa. Sự cảm động đầu tiên bao giờ cũng là sự cảm động hay nhất, bền nhất. Ôi! Cáo chết ba năm quay đầu về núi, con người ta, dù cho lông bông phiêu bạt đến thế nào, còn có chút tâm tình cũng không quên được gốc tích xứ sở mình. “Hồ mã tê bắc phong, Việt Diệu sào chi nam”. Con ngựa rợ Hồ (phía bắc nước Tàu) thấy gió bắc còn cất tiếng kêu, con chim đất Việt (phía Nam nước Tàu) chọn cành nam mới chịu làm tổ, hướng chi là người mà lại quên được nguồn gốc ư?

#### 4. Lấy xưa ví nay

Một hôm Trang Tử cùng học trò đi chơi ở trong núi. Thấy một cây to, cành lá rườm rà, có người đốn gỗ, chống búa đứng ở bên, mà không chặt.

Trang Tử hỏi: Sao không chặt cây này thế?

- Người đốn gỗ đáp: Cây này tuy thế mà gỗ xấu không dùng được việc.

Trang Tử nói: Cây này chỉ vì không ra gì mà sống lâu được mãi.

Ra khỏi núi, Trang Tử vào chơi nhà một người quen. Chủ nhà vui mừng, bảo đầy tớ đem chim nhạn làm thịt.

Trang Tử hỏi: Một con gáy được, một con không gáy thì làm thịt con nào?

- Chủ bảo: Làm con không gáy.

Hôm sau, học trò hỏi Trang Tử rằng:

Cái cây ở núi vì bất tài mà sống lâu, con nhạn ở nhà chủ vì bất tài mà phải giết chết. Giá như tiên sinh thì xử vào địa vị nào?

- Trang Tử cười, rồi nói: Ta xử vào trong cái khoảng tài và bất tài. Như vậy, thì tránh khỏi tai nạn, song chưa phải kế vẹn toàn. Chỉ những bậc đạo đức cao xa, không quản khen chê, lúc như rồng, lúc như rắn, không hẳn rõ ra tài hay bất tài, lúc lên, lúc xuống, chỉ cốt lấy đức hóa làm mực, siêu việt cả muôn vật, tuy là người mà lại khác người... Những bậc như thế, thì còn gì lụy đến thân được! Còn thói đời thường tình nào có thế? Hợp với người, thì có lúc lia; làm nên việc, thì có người chê; ngay thẳng thì bị đè nén;



tôn trọng thì bị chê bai, thì có kẻ phá; giỏi thì có kẻ ghen; không ra gì thì thiên hạ khinh bỉ... Nhân tình như thế, làm thế nào được? Thương ôi! Các người nên ghi lấy: “Chỉ có đạo đức mới khỏi lụy mà thôi.”



*“Nay” không chỉ là vinh quang có khi quay lại là tủi nhục.*

*“Nay” không chỉ là thành công có khi nay lại là thất bại.*

*“Nay” không chỉ là được có khi nay lại là mất.*

*Cho nên chúng ta phải học chữ “biết”. Nó là điều kiện chính yếu để phân biệt “cái xưa”, “cái nay”.*

*Biết là biết mình đang sống ngày nay nhưng không quên những giá trị, những kỉ niệm ngày xưa, biết là biết ngày xưa là gốc, ngày nay là ngọn. Biết như vậy mới có thể sống ở đời được.*

## CHƯƠNG 19

# SỐNG - CHẾT

Con người từ lúc sinh ra đến khi mất đi đều theo một chu trình khép kín: sinh - lão - bệnh - tử. Sinh là sống. Tử là chết. Những ai được sống thì mừng, ngược lại chết thì buồn còn bạn đang mừng hay đang buồn, chắc rằng bạn mừng vì mình đang sống, đang được hít thở không khí trong lành và đang tận hưởng cuộc sống tươi đẹp. Vậy bạn có khi nào thử nghĩ cảm giác của cái chết, lúc chết sẽ như thế nào? Hãy nhắm ghìm mắt lại, hít một hơi thật dài và thở ra nhẹ nhẹ để hồn mình nhẹ tênh và miên mang theo làn gió đi chu du vào cõi vĩnh hằng. Trước tiên bạn sẽ nghe rằng cái chết leo dần từ dưới chân lên đến đỉnh đầu, khi đi qua phần chân bạn sẽ cảm giác đôi chân mình đã mệt mỏi vì bấy lâu lang thang đi suốt dặm đường đời. Khi cái chết qua trái tim sẽ có một cảm giác lạnh lẽo như ai đó bỏ rơi bạn nơi hoang vắng và đôi tay không còn cử động, bạn sẽ có cảm giác mình đang rơi xuống vực thẳm mà đôi tay yếu ớt không còn một chút sức lực để bám víu vào đâu. Cái chết lên tới miệng bạn nghe môi mình đông cứng dù cố gắng nói một lời gởi lại hậu thế cũng không còn đủ sức và kể đến là



mũi bạn sẽ không còn giữ được hương hoa mặc dù cơn gió cố tình mang chúng tới bên bạn nhưng mũi bạn vẫn còn ngửi được hơi ấm cuối cùng được tỏa ra từ thân thể bạn mà lúc sống không khi nào ngửi thấy.

Đức Phật hỏi một vị Sa-môn: “Mạng người được bao lâu?”

Đáp rằng: “Thưa, trong khoảng vài ngày.”

Đức Phật dạy: “Ông chưa hiểu đạo!”

Lại hỏi một vị Sa-môn khác: “Mạng người được bao lâu?”

Đáp rằng: “Thưa, trong khoảng một bữa ăn.”

Đức Phật dạy: “Ông chưa hiểu đạo.”

Lại hỏi một vị Sa-môn khác: “Mạng người được bao lâu?”

Đáp rằng: “Thưa, trong khoảng một hơi thở.”

Đức Phật dạy: “Lành thay! Ông đã hiểu đạo rồi vậy!”

### **1. Chết mà không mất là trường thọ**

Từng bước chân đi qua hành trình của cuộc sống. Ta đã để lại được gì cho đời? Những dấu chân ư. Nếu chỉ đơn thuần như thế thì theo thời gian gió sẽ mang cát bụi phủ lấp cả những vết chân ấy đi, con đường sẽ trở về như trạng thái ban đầu. Chẳng ai còn nhớ mình, biết mình nữa.

Chặn hành trình mình đã qua. Bạn hãy ngó lại xem bên đường cỏ hoa có mọc không hay chỉ là sỏi đá khô cằn.

Có câu:

“Làm trai cho đáng nên trai

Xuống Đông, Đông tỉnh lên Đoài, Đoài yên”.

Ngụ ý muốn nói đã là đấng nam nhi thì phải chứng tỏ cái hùng tài thao lược của mình, biết vận dụng nó mang lại lợi ích cho nước, cho dân như Nguyễn Hữu Cảnh khai phá đất phương Nam.

Như vị tướng điều binh khiển tướng điều luyện, như vị vua biết yêu dân, quan tâm chăm lo đời sống nhân dân, đặt ra những luật pháp hữu tình đạt lý, đời sống nhân dân mới an cư lạc nghiệp, dân không ca thán thì triều đại mới vĩnh tồn, dân là nước, nước có thể đẩy thuyền, nước cũng có thể lật thuyền. Cái đạo lý này ai ai cũng biết nhưng khó thực hiện. Người hiểu được nó theo đúng nghĩa là người đứng trên vạn người, người đó không những hiểu lòng người mà thuận lòng trời.

Người nào biết yêu quý mọi người như yêu quý chính bản thân mình “kỷ sở bất dục, vật thi ưu nhân” là người có đức nhân.

Người nào mà vì lợi chung, dám hy sinh bản thân để cứu người khác là người vừa có Đức Dũng lại có Đức Nhân đã đạt đến chân thiện, chân mỹ thật xứng đáng để người đời ngưỡng mộ và tôn kính. Người đó dù có mất đi nhưng cái chết chỉ là hữu hình còn về mặt vô hình tức về mặt thời gian họ sẽ sống trường tồn. Thật xứng đáng với câu: chết mà không mất mà trường thọ.

Một ngày nọ, Đề Bà Đạt Đa ốm đau. Nhiều bác sĩ đến khám bệnh nhưng không ai chữa được cho ông ta. Rồi đức Phật, bà con với Đề Bà Đạt Đa đã đến thăm ông.

Một trong các đệ tử đức Phật đã hỏi Ngài: “Bạch đức

Thế Tôn, tại sao Ngài muốn đến giúp Đề Bà Đạt Đa? Nhiều lần ông ta đã âm mưu ám hại ngay cả muốn giết Ngài!”.

Đức Phật trả lời: “Không có lý do gì để ta đối xử tốt với người này và thù ghét những kẻ khác. Tất cả đều bình đẳng vì mọi người đều muốn có hạnh phúc và không ai thích ốm bệnh cũng như đau khổ. Cho nên, chúng ta nên yêu thương mọi người”.

Rồi đức Phật đến cạnh giường của Đề Bà Đạt Đa và nói: “Nếu thực sự Ta mến thương Đề Bà Đạt Đa là người luôn luôn muốn ám hại Ta cũng như Ta đã yêu thương La Hầu La, đứa con độc nhất của Ta, thì nguyện cho người bà con với Ta sẽ lành bệnh!”. Tức thì Đề Bà Đạt Đa được bình phục, và mạnh khỏe trở lại.

Đức Thế Tôn liền quay sang dạy bảo những đệ tử của Ngài: “Các con nên nhớ là chư Phật thường cứu giúp tất cả chúng sanh một cách bình đẳng”.

Bạn đừng hiểu sai ý “chết mà không mất” nó không phải là những kẻ bán nước cầu vinh, vì vinh hoa danh lợi mà có tâm hại người. Những kẻ ấy khi chết sẽ để lại tiếng xấu muôn đời, khi người đó chết rồi mà người đời vẫn nguyên rửa, mặc dù họ chết, mặc dù họ không mất nhưng họ chưa phải là trường thọ. Chữ “thọ” được hiểu theo thiện ý, chân tâm, hiểu theo sự tôn kính chứ không phải là những cái bữu môi, khinh bạc.

Có hợp thì có tan, có sinh thì có tử, đó là đạo lý nhất định của thế gian.

Bóng hồng vừa gác núi. Chim chóc từng đàn lũ lượt bay về tổ, kêu la rộn rịp. Trên con đường mòn khúc khuỷu, các bác tiểu phu vội vã cất gánh củi lên vai trở về làng mạc. Tiếng náo động vắng dần. Quang cảnh rừng rú mỗi lúc càng tĩnh mịch.

Thỉnh thoảng một vài tiếng chuông chùa ngân nga từ xa vọng lại, dường như để thúc hối những người còn chậm bước chưa ra khỏi cảnh hoang liêu ghê rợn của núi rừng. Một vài tiếng hú kêu vang và sâu tận trong hốc núi càng làm cho những kẻ lạc loài khiếp đảm. Các loài thú dữ đã bắt đầu cuộc săn mồi thường bữa, chốc chốc điểm lên những tiếng rống ghê người của chúa tể sơn lâm.

Từ trong thảo am bên mé núi, một vị Thiên sư lưng mang dây bố, tay chống gậy tre, lần bước trên con đường mòn, tiến dần về phía xóm nhà cạnh mé rừng. Trời vừa sắp tối, vị Thiên sư đến nơi và đi ngay vào cổng, tìm lại nhà hai vợ chồng vị cư sĩ đã thọ giáo với Ngài. Sau những lời chào hỏi, hai vợ chồng vị cư sĩ trải chiếu hoa mời Ngài an tọa. Trà nước xong, Thiên sư liền bảo: “Từ ngày hai ông bà đã thọ giáo theo Phật đến giờ, tôi thường tới lui để thúc nhắc. Độ này việc tu niệm của ông bà được khá lắm, thật tôi rất lấy làm vui mừng. Song sự đời có hiệp phải có tan, hôm nay tôi đến đây để thăm và cũng để tỏ lòng từ giã hai ông bà. Ngày mai này tôi sẽ lên đường đi giáo hoá một nơi khác. Có lẽ cách nhau lâu, vì vậy tôi không dám hẹn ngày tái ngộ. Trước khi lên đường, tôi xin dặn lại ít lời rất thiết, có thể là châm ngôn tu tập hằng ngày. Hai ông bà phải cố gắng niệm Phật đừng để lãng quên, nếu chẳng may có gặp việc

gì xảy ra chênh lệch trong gia đình, ngoài xã hội, nên kiên nhẫn bỏ qua, tự an ủi lấy lòng. Giả như một trong hai người lâm bệnh nặng sắp đến giờ hấp hối, người mạnh cần nhất phải cho tĩnh tâm, sửa sang Phật tượng, hộ niệm cho nhau đến phút cuối cùng; đừng nên than khóc, van kêu, làm cho người chết phải bối rối, loạn niệm, khó được vãng sanh. Đây là một việc khó, mà nhiều người tu hành đã vấp phải. Nên tôi căn dặn hai ông bà hãy ghi nhớ. Được vậy, dù tôi ở cách xa, vẫn yên hóa đạo”.

Dặn dò, chỉ bảo đâu đó xong xuôi, rạng ngày vị Thiên sư lên đường...

Ngày tháng qua mau, phút chốc đã được hai thu, nhờ y theo lời dạy của vị Thiên sư mà thời gian qua, hai vợ chồng vị cư sĩ ăn ở với nhau rất thuận hòa, hằng ngày làm phước, bố thí tụng kinh niệm Phật chuyên cần, lối xóm nhiều người cảm mến.

Một hôm người chồng bị chứng thương hàn đau nặng. Người vợ chạy thuốc tìm thầy đã hết hơi mà bệnh đâu vẫn còn nguyên đấy. Cuối cùng, có một vị danh y đại tài đã được mời đến do công lao của người anh họ chẳng ngại xa xôi rước về. Sau khi bắt mạch xong, vị danh y bảo: “Bệnh này không qua khỏi ngày nay, vì mạch đã hết. Vậy bà đừng nên chạy chữa làm gì nữa cho tốn công hao của, hãy lo liệu những vật dưỡng già mà thôi”.

Người vợ lúc bấy giờ đã tuyệt vọng, tâm thần bà rối loạn, quên hẳn lời dặn bảo của vị Thiên sư, người chồng cứ nằm mê man mãi. Trong tình cảnh này, vì thương chồng, vì tủi phận, người vợ chỉ có nước gục mặt bên chồng khóc kể



liên miên. Mãi đến khi người chồng mở đôi mắt thất thần nhìn vợ lần cuối cùng, mà người vợ còn ghé mặt sát mặt chồng nức nở van kêu: “Mình ơi! Mình nữ nào chết đi để một mình tôi ở lại sống cô độc lẻ loi; hồi nào khổ sở có nhau, vui buồn cùng chịu, ngày nay mình bỏ tôi mình đi một mình! Mình ơi!”.

Tội nghiệp người chồng vì nghe lời lẽ quá bi ai của vợ, cảm tình ân ái bất giác nổi lên, nhìn vợ mà hai hàng lệ thấm tuôn ra, nghẹn thở... rồi... trút linh hồn.

Thần thức ông xuất ra nơi mắt. Người vợ vì gục mặt vào mặt chồng mà khóc, nên thần thức chui ngay vào lỗ mũi vợ, hóa thành một con sâu.

Chồng mất rồi, vợ lo tròn bốn phận, chôn cất xong xuôi, đám ma cũng khá lớn, những ơn nghĩa lối xóm cũng lo tròn.

Đến khi bà con ai về nhà nấy, bấy giờ bốn bề lặng ngắt, người vợ vì thương chồng bạc phận xét nỗi cô đơn hiu quạnh, lại thêm lỗ mũi mỗi ngày một lớn và đau nhức vô cùng. Nàng cứ ngày đêm kêu gào than khóc, làm cho những kẻ ở gần, ai cũng phải động lòng thương xót kẻ xấu duyên bạc phận.

Một hôm, vị Thiên sư trở lại và ghé thăm. Nàng vừa thấy bóng Ngài đã hối hả chạy ra khóc than, kể lể...

Vị Thiên sư ôn tồn bảo: “Bà hãy nín, sống chết là lẽ thường, hễ có sanh là có tử. Người tu hành khi bỏ được thân khổ này như quẳng được cái gánh nặng, bà nên mừng giùm chớ sao lại khóc? Bà còn than khóc thế là bà chưa hiểu đạo. Xin khuyên bà hãy nghe tôi, có thương nhớ nên để lòng, lo

tu hành cho khuây lã, nếu còn nặng lòng ái ân thì kiếp sau lại gặp nhau nữa, vay trả, trả vay thành một chuỗi oan gia vô cùng tận”.

Sau khi nghe vị Thiên sư khuyên bảo, như giải được sự đau buồn, nàng liền sửa lại mái tóc, rồi tình cờ khịt mũi mạnh văng ra một con sâu khá lớn.

Thiên sư cả cười bảo: “Ồ đời ít ai có nghĩa hơn bà, ai đời thương chồng mà khóc đến có sâu trong lỗ mũi”.

Nàng thẹn quá, toan lấy chân giậm chết con sâu. Vị Thiên sư vội vàng khoát tay bảo: “Đừng, bà đừng nên làm thế, vì con sâu ấy là chồng bà vậy”. Nàng lạ lùng hỏi:

“Bạch thầy: Chồng tôi suốt đời niệm Phật, làm phước, tại sao chết lại sanh vào loài sâu bọ như thế?”. Thiên sư bảo: “Bà đã quên lời tôi dặn, khi chồng bà chết và không lo tụng kinh niệm Phật và khuyên bảo chồng bà khởi chánh niệm, bà lại còn đem tình ân ái kể lể khóc than, nên chồng bà khi sắp mất, bị lòng thương vợ, nặng tình ân ái mà lãng quên chánh niệm. Vì vậy nên thần thức luyến ái không thể vượt lên cao, mà phải chui vào mũi bà thành sâu bọ. Than ôi! Uổng một kẻ tu hành, đã mong thoát kiếp luân hồi lại còn bị ái ân cột chặt. Thật có khác nào con cò muốn cất cánh bay cao để thoát ngoài dò bẫy; nhưng khốn nỗi nó có bị sợi dây vô tình cột chặt vào chân. Thế có tội nghiệp không?”

Thiên sư lại đến gần con sâu khẽ bảo: “Người trước cũng nghe lời ta chăm chỉ tu hành lẽ ra thời đã được công đức lành mà sanh thiên hay vãng sanh Cực Lạc, song vì tình ân ái của vợ chồng người có còn sâu thẳm ngàn trùng,

thành ra khi trút hơi cuối cùng mà còn gầy nhisp chường nặng nề phải thành loài sâu bọ, thật đáng thương thay!”.

Con sâu nằm im từ này giờ, dường như nó cũng tự biết hổ thẹn ăn năn. Thiên sư chú nguyện cho và nhờ công đức lành đã tạo từ trước, nên con sâu quần quai một lúc rồi chết, thần thức lại sanh vào cõi người. Người vợ đã tự hối và phát nguyện tu hành, niệm Phật, trì chí không thối lui, kết quả bà được vãng sanh.

Người ta cũng không phải chỉ có một đời sống ngắn ngủi mở đầu trên cái nôi và chấm hết trên cái mồ. Lọt lòng và nhắm mắt chỉ là bình minh và đêm tối của một thời gian lặng lẽ trôi, không bao giờ tạm ngừng, không có đầu, không có đuôi.

## **2. Khi học được cách chết thì ta sẽ học được cách sống**

Xưa nay lẽ sống, chết, sáng tối, thịnh suy không khác nhau mấy. Hễ có sống thì phải có chết, có sáng thì phải có tối có thịnh thì phải có suy và ngược lại.

Thời vận con người cũng vậy, cực thịnh rồi suy vong. Tuy nhiên thời kỳ thịnh suy, dài ngắn có khác nhau là do chúng ta có biết sống hợp theo đạo trời hay không. Chúng ta đừng để đến khi thực sự đối diện với cái chết không thể tránh khỏi, chúng ta mới nhận ra sự sống của mình là thiêng liêng đến nhường nào, vì vậy ngay lúc còn đang sống đây chúng ta hãy học cách chết thì chúng ta sẽ học được cách sống tốt hơn.

Cái chết là sự hao mòn sinh lý của cơ thể. Chúng ta sinh ra là một đứa trẻ, đứa trẻ sẽ trở thành một thiếu niên

rồi trưởng thành, tạo các loại hành vi tốt và xấu . Rồi trở nên già nua và cuối cùng từ già cõi đời này bỏ lại bạn bè, thân quyến và sản nghiệp.

Nghĩ như vậy mới thấy hành trình sống của ta thật ngắn ngủi, hãy làm tất cả những gì có thể để làm đẹp lòng người, đẹp tình đời như một bông hoa nho nhỏ giữa vườn hoa nhân loại, một nốt nhạc trầm của một bài ca. Sống như vậy dù có ra đi sớm hay muộn cũng thanh thản, ngậm cười vì ta đã làm tròn bổn phận và trách nhiệm mà thượng đế giao phó.

Nghĩ như vậy mới thấy vật chất chỉ là phù du. Cuộc đời là cõi tạm, chúng ta cố gắng học tập, làm việc để tạo công danh sản nghiệp không phải chỉ để cho mình hưởng trọn cuộc đời mà chúng ta chỉ hưởng một phần của nó khi còn tồn tại. Đến lúc phải rời bỏ thân xác này, bỏ trần thế này. Chúng ta sẽ để lại một phần cho đời, một phần cho người thân yêu, xem như nó là món quà người ra đi biếu người ở lại.

Bạn hiểu được điều này ắt hẳn mình sẽ sống tốt hơn và lúc ra đi cũng nhẹ nhàng hơn.

Sau bao thời gian thăng trầm, vinh nhục giữa cuộc sống này. Bây giờ cái chết đã đến gần với ta. Chúng ta đã qua nấc sinh, nấc lão bây giờ là bệnh và kế đến sẽ là tử. Bệnh là biểu hiện của cơ thể suy yếu, bệnh là hiển hiện của sự đau đớn về thể xác. Chính giai đoạn này làm người ta khổ nhiều nhất.

Trong cuộc sống, ta có thể dối người nhưng không thể dối lòng. Những hành động của mình hằng ngày như thế

nào thì trước khi ra đi cái bệnh sẽ cho ta biết hành động trước đây của ta đã làm ví như người hút thuốc nhiều sẽ bệnh lao, bệnh phổi. Người uống rượu nhiều sẽ bị bệnh gan, v.v... Còn người gian xảo, hiểm ác, hung dữ thì tâm trí hay âu lo, sợ hãi nên lúc bệnh họ sẽ hiền từ và thật thà.

Tăng Tử nói: *con chim sắp chết tiếng kêu đau thương, con người sắp chết, lời nói rất thực.*

Một người sắp chết là sắp đi hết lịch trình của cuộc đời. Lúc đó mọi hăng hái, khảng khái, không còn nữa, ghen ghét, đố kỵ cũng tiêu tan; mọi đấu tranh với người đều ngừng lại; tất cả mọi đau khổ và phiền muộn đều trở thành quá khứ. Ai cũng vậy: cuộc đời ba chìm bảy nổi, bãi bể cồn dâu đã trải, mặn ngọt đắng cay đã từng, lúc gần đất xa trời mới hiểu rõ giá trị cuộc đời, cho nên lời nói rất thực.

Nếu chúng ta ngộ được điều này thì hãy thay đổi lối sống và thái độ của ta với cuộc đời.

Khi đã trải qua giai đoạn bệnh kể đến là nấc tử. Có người bảo: chết là hết. Không. Chết chưa hẳn là hết. Ta chết nhưng danh vẫn còn, nghiệp vẫn còn.

Mình chết thân thể sẽ thối rữa dần dần, cuối cùng còn tro bộ xương khô. Ta nói điều này không phải là yếm thế bi quan mà đây là quan điểm thực tế của chủ nghĩa hiện thực.

Lúc còn sống mà trót mang tội với người thì lúc chết chưa hẳn đã mồ yên mả đẹp.

Năm 527 trước công nguyên, Sở Bình Vương thấy nước Tấn ngày càng lớn mạnh, bèn quyết định liên hợp với nước Tần cùng đánh, mới cử đại phu Phí Vô Cực sang nước

Tần cầu hôn cho thái tử Kiến, Tần Ai Công xét vì lợi ích nhà nước, bèn nhận lời gả em gái là Mạnh Doanh cho thái tử nước Sở. Và chỉ vì nàng Mạnh Doanh quá xinh đẹp mà Sở Bình Vương động lòng nên tranh giành với thái tử Kiến. Sợ sự việc đoạt vợ với con bại lộ nên Sở Bình Vương nghe lời sàm tấu của tiểu nhân gian nịnh Phí Vô Cực mà nghĩ ra nhiều kế hại thái tử lẫn gia đình đại tướng Ngũ Xa. Người con thứ Ngũ Xa là Ngũ Viên đã trốn khỏi đất Sở tìm cơ hội báo thù.

Năm 506 trước công nguyên, vua Ngô phong Tôn Vũ làm đại tướng, Ngũ Tử Tư làm phó tướng dẫn quân tiến đánh nước Sở, nước Sở bị thất bại thảm hại, bấy giờ Sở Bình Vương đã chết từ lâu. Ngũ Tử Tư đau đớn vì việc cha anh bị sát hại, bèn cho đào mộ Sở Bình Vương lên, rồi dùng roi quất vào xác hơn 300 roi cho hả giận.

Rút bài học của người xưa đem áp dụng cho cuộc sống. ta hãy sống hòa nhã với người không tranh giành mà gây thù hận và lưu cái họa về sau.

Tóm lại khi chúng ta suy ngẫm được cái chết là không làm cho chúng ta chán nản hay không lành mạnh mà còn có mục đích giúp cho chúng ta thoát khỏi sự sợ hãi, tuổi già, bệnh tật, cái chết và chia ly.

Hiểu cái chết là biết rằng chết là một tiến trình không thể tránh khỏi ở thế gian này. Đó là một điều chắc chắn trong vũ trụ này. Cánh rừng có thể trở thành đô thị và đô thị có thể trở thành bãi cát. Núi có thể biến thành hồ. Sự biến dạng có thể xảy ra ở khắp nơi duy chỉ có cái chết là điều không đổi. Tất cả mọi thứ chỉ là tạm bợ. Chúng ta có cha

ông và cha ông của chúng ta cũng có cha ông, nhưng bây giờ họ ở đâu? Tất cả đều quá vắng.

Học cách chết để không còn sợ chết nữa và biết đâu học cách chết chúng ta sẽ học được cách sống tốt hơn vậy.

Nhà vua ấy, ngay từ lúc lên ngôi báu đã giao cho một viên đại thần cái trọng trách sưu tầm dưới các bầu trời xa lạ những tinh hoa rải rác trong vũ trụ và những triết lý của cuộc đời. Ý cửu trùng muốn thu nạp những cái hay ở đời để dựng một nguyên tắc trị dân.

Ba mươi năm trời đã qua, vị thanh niên anh tuấn nấy, chờ đợi tóc đã điểm bạc. Lễ khánh thọ ngũ tuần đã cử hành long trọng trong Hoàng cung. Lúc ấy quan đại thần cũng về với đoàn lạc đà, bốn vó trắng bụi đường xa, và trên lưng chất hơn nghìn sách quý mà vị đại thần đã có công kết tập.

“Trăm đã nhiều tuổi rồi, tinh hoa của trời đất nhiều đến thế. Trăm làm sao xem hết. Khanh mang về rút ngắn lại cho trăm đủ thời giờ xem.”

Đoàn lạc đà lại chở những pho sách đi và mười năm sau nữa, bộ sách rút ngắn lại còn năm trăm quyển được dâng lên ngự lãm:

Nhà vua vuốt chòm râu bạc phau ngần ngại phán:

“Hãy còn nhiều quá. Tuổi trăm đã lớn, đọc sao cho kịp. Khanh chịu khó về gạn lọc một lần nữa những tư tưởng huyền diệu trong ấy”.

Viên đại thần tận trung không hề nghĩ đến số năm tháng đã tàn tạ trên đầu, lui về một nơi u tịch kết tinh kho tư tưởng.

Sau năm năm triền miên, với bao nhiêu tinh hoa và tư tưởng cổ kim đông tây, viên quan già nua mừng rỡ khi thấy kết quả: năm trăm cuốn dồn lại chỉ còn một pho sách dày. Một pho sách dày chứa tất cả triết lý của muôn cuộc đời!

Cuốn sách dày ấy, một buổi sớm được mang vào ngự lãm. Nhưng nhà vua đã nằm yên trên giường bệnh, chung quanh ngự y châu chực.

Vừa mở mắt nhìn vị đại thần tận tâm và cuốn sách quý giá. Một nụ cười nhàn nhạt nở trên môi vua như ánh hoàng hôn.

Vua thở ra một giọng yếu nhỏ, viên đại thần quỳ xuống lắng tai đón lấy:

“Trăm yếu lắm, một trang sách còn chưa thể xem được huống là cả cuốn... Song trước khi nhắm mắt, trăm háo hức muốn biết qua những tư tưởng gì, những triết lý gì, đã chi phối cả đời người, đã điều khiển cả một vận mệnh... Khanh khá rút ngay quyển sách này thành một câu hay vài chữ cho trăm xem kịp và đủ sức hiểu...”

Nét mặt viên đại thần trở nên trầm ngâm và hai mắt già nheo lại. Tử thần đã chờn vờn đầu đó. Các ngự y cúi đầu trước số mệnh. Nhà vua nằm yên khắc khoải chờ. Thời gian như ngừng hẳn lại. Không khí trở nên nặng nề và nghiêm trọng. Vàng son nội điện tự nhiên cũng hóa rầu rĩ. Mọi người chăm chú và kính cẩn nhìn viên đại thần đang lặng lẽ đem cuộc đời thu vào một câu. Sau một hồi suy nghĩ, viên đại thần từ từ bước đến bên án. Cả bộ Văn phòng tứ bảo hình như run khi bàn tay già đưa ra.



Bàn tay kính cẩn nâng cây bút, và nhẹ nhàng vạch trên mảnh hoa tiên những nét buồn lung linh. Mọi người đều ngó theo. Thần chết lúc ấy đã chấp chờn đầu long sàng. Đã mấy lần nhắm mở. Vua mới cất được mấy tiếng cuối cùng: “SANH LÃO BỆNH TỬ”.

“Thuật giả: Tâm Phước”

Vâng, sanh lão bệnh tử chính là 4 giai đoạn của cuộc đời, là vòng quay của tạo hóa, chúng ta không ngăn trở được trốn chạy mà hãy dũng cảm đối mặt, bởi cái gì đến rồi sẽ đến quan trọng là ta ý thức được mình qua từng giai đoạn giống như vị vua kia ý thức được sức khỏe của mình, tỏ như ông không đủ sức đọc và muốn rút ngắn gọn hơn nữa triết lý cuộc đời. Nếu ta là viên cận thần thì ta chỉ viết mỗi hai từ sinh tử.

Ấu đó là ta biết tuân theo cái lý sinh diệt của chúng sinh còn trầm luân trong bể khổ vậy.

### **3. Tìm sự sống trong cái chết**

Tướng của nước Triệu là Trần Dư, từ trước đến nay luôn luôn thay đổi giữa Sở và Hán. Thấy thế lực của Lưu Bang mạnh, có một độ muốn theo Hán, nhưng từ sau thất bại của Lưu Bang ở Bành Thành, ông ta lại rút lui. Trần Dư và Trương Nhĩ vốn là sinh tử chi giao. Sau khi Trương Nhĩ cãi nhau một trận với ông ta rồi quy thuận Hán, Trần Dư càng cự tuyệt theo Hán. Hàn Tín sai Tào Sâm đưa quân đi đánh thành Đại, vùng đất được phong của Trần Dư. Tào Sâm hạ thành Đại một cách rất thuận lợi. Sau khi Tào Sâm hoàn thành sứ mệnh, đúng lúc gặp đội quân do Lưu Bang triệu tập về giữ kho Ngao. Hàn Tín

muốn tiếp tục đánh Triệu nhưng không có đủ quân nên nhất thời phải chiêu mộ thêm binh lính để giải quyết tình hình khẩn cấp. Đội quân nằm trong tay Hàn Tín là những binh lính chưa qua huấn luyện, chỉ huy họ như thế nào để thắng được quân của Trần Dư đây. Hàn Tín bị dồn đến nước này chỉ còn cách dựa vào mưu kế lần nữa.

Mưu sĩ của Trần Dư là Lý Tả Xa nói với Trần Dư, Hàn Tín từ xa đến đây, chỉ có thể đánh nhanh không thể kéo dài. Nếu kiên quyết giữ thành không xuất quân thì Hàn Tín sẽ phải bỏ đi. Nhưng Trần Dư là một thư sinh thẳng thắn, cổ hủ khác thường, tự cho là đánh nhau chính nghĩa, không cần mưu lược nên không làm theo lời của Lý Tả Xa. Hàn Tín biết được tin này, trong lòng vô cùng sung sướng.

Hàn Tín tìm đến các tướng Cận Hấp, Phó Khoan, Trương Thương giao nhiệm vụ bí mật, các tướng nhận mệnh lệnh đi làm nhiệm vụ. Đến nửa đêm, Hàn Tín ra lệnh cho đội quân xuất phát. Khi binh sĩ đi đến cửa khẩu Tỉnh Hình, Hàn Tín cho đoàn quân nghỉ ăn lương khô và nói với mọi người: “Hôm nay sau khi phá Triệu thành công, toàn quân sẽ liên hoan”. Hàn Tín lại chọn ra 1.000 quân tinh nhuệ, ra lệnh cho họ bơi qua sông Chi Thủy, sau đó bày thế trận sinh tử. Liều chết đánh nhau vốn là một điều cấm kỵ. Mọi người thấy thế trận này không khỏi nghi ngờ. Nhưng Hàn Tín vừa cười vừa kéo Trương Nhĩ nói: “Đối phương không thấy cờ trống của ta sẽ không xuất trận. Nay đích thân chúng ta đốc chiến, nhất định có thể đánh bại đối phương”. Trương Nhĩ nửa tin nửa ngờ nhưng thấy Hàn Tín ở đó, đành phải đi theo lên phía trước.

Trần Dư thấy thế trận sông mái của quân Hán cho rằng thời cơ tấn công đã đến liền ra lệnh cho quân Triệu ra ngoài thành bao vây Hàn Tín. Trương Nhĩ, Hàn Tín thấy đã đạt được mục đích, vội vàng rút bỏ cờ trống, kéo Trương Nhĩ rút về sông Chi. Quân của Trần Dư thấy tướng của Hán dẫn đầu “bỏ chạy” liền ra sức đuổi theo. Bản thân Trần Dư cũng ủng hộ Triệu Vương Yết đích thân ra ngoài thành chỉ huy quân truy kích.

Quân Hán thực ra không có đường rút, hơn nữa Hàn Tín ra lệnh cho toàn quân: “Quyết một trận sống mái, ai rút lui lập tức chém”. Quân Hán đành phải cố gắng chiến đấu. Hai bên đánh một trận không phân giải, nhất thời khó phân cao thấp. Trần Dư sợ quân lính đói bụng, không thể đánh lâu, muốn thu binh ngày mai đánh tiếp. Không ngờ cờ trong trại lại toàn là cờ của quân Hán.

Trong lúc hoảng loạn, Trần Dư thấy một cánh quân đang tiến về phía mình. Hóa ra đó là quân của Hán do tướng Phó Thương dẫn đầu. Trần Dư quay đầu bỏ chạy, không ngờ lại xuất hiện một cánh quân nữa do tướng Hán là Trương Khoan dẫn đầu. Phía sau không có đường lui, tiến lên trước thì có hai cánh quân của địch bao vây, ông ta không còn đường để thoát. Ma xui quỷ khiến, ông ta vừa đánh vừa lui. Xem chừng đã gần đến sông Chi, trong lòng hoảng sợ. Bỗng nhiên xuất hiện một kẻ thù, Trương Nhĩ lập tức chém rơi đầu Trần Dư. Trần Dư chưa kịp hiểu ra sao đã trở thành ma dưới đao của Trương Nhĩ. Quân Triệu như rắn mất đầu, kẻ thì bỏ chạy, người thì đầu hàng. Quân Hán đại thắng.

Trong trận này, xem ra Hàn Tín đã phạm vào điều đại kỵ, đánh địch bằng thế trận sống chết. Nhưng trên thực tế đây là chiến thuật giả, bởi vì thế trận sống chết dễ làm cho đối phương tê liệt, phán đoán nhầm cho rằng cơ hội giết địch đã đến nên sẽ ra ngoài thành nghênh chiến. Thật không ngờ, đúng lúc trùng kế của Hàn Tín. Đồng thời, quân mới chiêu mộ không được huấn luyện, nếu không sử dụng thế trận sống mái thì sẽ không làm cho họ phát huy được quyết tâm liều mình đánh địch. Đối phương xuất trận, phía sau không đề phòng, nhân cơ hội này tập kích vào sào huyệt của chúng. Dùng binh như vậy tạo cho mọi người cảm giác xuất quỷ nhập thần.

Đánh nhau dựa vào thế trận sống mái, tìm cái sống trong cái chết.

#### **4. Vào đất chết mới sống được**

Sau năm Nhân Tông Khánh Lịch thứ 8 thì đổi thành Nguyên Hoàng Hựu. Năm Hoàng Hựu đầu tiên, Nùng Trí Cao ở Quảng nguyên phương nam tự xưng là Nam Thiên Quốc. Tiến sĩ Hoàng Sư Mật ở Quảng Châu do bất mãn nên bỏ sang vùng đất phía Nam làm mưu sĩ cho Nùng Trí Cao.

Một hôm ông bày mưu cho Nùng Trí Cao đốt hết nhà ở của dân chúng, sau đó xóa bỏ dấu vết, coi như mình là người ngoài cuộc, rồi triệu tập dân chúng lại an ủi:” chúng ta bình sinh đổ mồ hôi nước mắt, dành dụm được chút tiền bạc xây đắp nhà cửa, vậy mà nay bị đại hỏa hạn thiêu trụi. Bây giờ chỉ còn có cách là tấn công cướp Ung Châu mới hy vọng có đường sống, bằng không tất cả chỉ còn cách đi vào chỗ chết”.

Mọi người thấy nhà cửa đã bị đốt sạch, buồn bã chán nản vô cùng, nghe thấy lời này như chết đuối vớ được cọc, vội vàng nói: “Chúng tôi đã cùng đường rồi, xin nghe lời chỉ đạo ngài”. Nghe xong Nùng Trí Cao mừng lắm vì biết mọi người chẳng còn đường nào khác ngoài cách tiến lên, liều chết, ông cho điểm thêm 5.000 người ngựa, dọc theo bờ sông tiến về phía đông, thẳng tới Ung Châu.

Quân đội đóng ở Ung Châu không ngờ Nùng Trí Cao lại phát động phản loạn, nên không hề phòng thủ gì, lại thêm bộ hạ của Nùng Trí Cao chiến đấu thiếu dũng cảm, nên Ung Châu nhanh chóng thất thủ. Sau khi chiếm được Ung Châu, Nùng Trí Cao tự xưng là hoàng đế Nhân Huệ, quốc hiệu Đại Nội. Sau đó ông ta còn tổ chức quân đội tiến về vùng Tây Bắc, chiếm giữ khá nhiều thành trì triều Tống.

Cổ nhân thường nói: “Đặt ở chỗ chết mà vẫn sống”. Trong xã hội hiện đại ngày nay chúng ta cũng nên học hỏi phong cách ứng xử như thế. Có những người luôn ước ao có công việc làm ổn định phù hợp, lại có thể kiếm được nhiều tiền. Trên thực tế, đó là một ước vọng khó thực hiện được. Chỉ có cách đặt mình vào chỗ không có đường lùi thì bạn mới có thể phát huy được toàn bộ tiềm lực của mình, hoàn thành nhiệm vụ dù là khó khăn nhất.

## 5. Lễ sống chết

Mạnh Tôn Dương hỏi Dương Tử: “Có kẻ mền đòi, yêu thân, cầu cho không chết có nên không?”.

- Dương Tử nói: “Có sống thì phải có chết, lẽ nào mà không chết được?”

- Thế cầu sống có nên không?

- Lẽ nào sống lâu được? Người ta không phải thích sống mà sống mãi được, yêu thân mà thân còn mãi được. và chẳng, sống lâu để làm gì? Thế tình hay dở, xưa cũng như nay; thân thể an nguy xưa cũng như nay; việc đời vui khổ, xưa cũng như nay; biến đổi trị loạn, xưa cũng như nay; cái gì cũng đã nghe thấy, đã trông thấy, đã từng trải cả rồi, thì sống trong khoảng trăm năm cũng đủ lấy làm chán, huống còn cầu lấy sống lâu để cho khổ làm gì?"

Mạnh Tôn Dương nói: "Nếu như thế, thì chóng chết còn hơn là sống lâu. Ta nên xông vào gươm giáo, nhảy vào nước lửa để chết ngay đi có thỏa không?"

Dương Tử nói: "Không phải thế. Đã sinh ra đời thì lúc sống cứ tự nhiên mặc, muốn làm gì thì làm, cho đến lúc chết.

Lúc sắp chết, cũng tự nhiên mặc, muốn hóa ra gì thì hóa cho đến lúc cùng. Lúc sống, lúc chết, lúc nào cũng tự nhiên như không, hà tất phải quan tâm sống lâu hay chóng chết làm gì?"

Người ta ở đời, kẻ thì mến đời không muốn chết, hoặc có kẻ lại chán đời không muốn sống. Như thế đều là nhầm cả. Sự sống chết không phải tự cho mình có chủ quyền được, thì mình đem tâm lo nghĩ, cầu khẩn về việc sống, chết, mà có ích gì!

Thà rằng: Từ lúc sống đến lúc chết, việc mình, mình làm, còn ngoại giả phó mặc ở sự tự nhiên cho gọi là số, là mệnh, là tạo hóa cũng không cần. Thói đời, thường tình vẫn

tham sống, sợ chết. Nhưng chết, vị tất là khổ hử. Mà sống, cũng không ai bảo là toàn sướng được! Như xưa có kẻ sống hơn trăm tuổi, ai chẳng cho sống lâu là quý! Thế mà người ấy thường vẫn ta thán rằng: “Sống làm chi cho nhục!”. Sống lâu cho vô ích mà chỉ trông nhiều cảnh tang thương thì có hay gì.

Lẽ sống chết là chuyện thường trong nhân thế, ai có sinh mà không có tử, quan trọng lúc sống ta phải làm gì và khi chết ta đã để lại được gì mà thôi. Hãy sống hết mình đến những giây phút cuối đời giống như Khổng Minh chuẩn bị cho cái chết của mình vậy.

Khổng Minh nói với Khương Duy :

- Ta bình sinh muốn tận trung, tận lực khôi phục Trung Nguyên. Nhưng số trời đã định, sớm tối gì ta cũng thác. Ta đã viết được một bộ sách hai mươi bốn thiên gồm có mười vạn bốn ngàn một trăm lẻ chữ, trong đó có đủ các phép : Bát Vu, Thất giải, Lục khủng, Ngũ cử. Nhưng trong chư tướng không ai đáng dạy, duy một mình người là đáng ta truyền cho bộ sách này. Người chớ xem thường !

Khương Duy khóc lạy lãnh bộ sách ấy.

Khổng Minh lại nói :

- Ta có phép làm nã liên nổ , chế tên bễ dài tám tấc, mỗi lần bắn ra mười mũi. Nhưng chưa dùng tới. Nay ta vẽ sẵn cách thức để người xem đó mà dùng. Lại phải nhớ miệt Âm Bình tuy hiểm trở mà sau này ắt phải mất .

Khổng Minh kêu Mã Đại đến nói :

- Hễ ta chết rồi cứ theo kế đó mà làm.

Lại trao cho Dương Nghi một cảm nang và nói :

- Hễ ta chết, Ngụy Diên ắt phản. Vậy cứ để nó phản, chừng đối trận sẽ gỡ cảm nang mà làm y kế sẽ có kẻ giết nó .

Nói xong hôn mê tới chiều mới tỉnh lại, liền làm biểu dâng lên Hậu Chúa.

Hậu Chúa xem biểu thất kinh bèn sai quan Thượng thư Lý Phước đến Ngũ Thượng Nguyên thăm bệnh.

Khổng Minh rưng rưng nước mắt nói với Lý Phước :

- Ta chẳng may nửa chừng phải thác, bỏ cả đại cuộc quốc gia. Vậy các ông phải gắng lãnh trách nhiệm, những người ta đã dùng chớ nên bỏ . Còn binh pháp ta đã truyền cho Khương Duy. Ta sẽ có lời di chiếu để tâu cùng thiên tử .

Lý Phước tạ từ lui ra.

Khổng Minh lại ra khỏi trại mà xem, thấy gió thu thổi đến, lạnh buốt trong mình hôn ám, bèn than :

- Mạng ta đã hết !

Sau đó vào trướng, bệnh tình càng nặng, bèn kêu Dương Nghi dặn :

- Bọn Liêu Hóa, Vương Bình, Trương Dực, Trương Ngưng đều là những kẻ trung liệt, chinh chiến đã lâu, được nhiều công trạng, phải nên trọng dụng. Khi ta chết rồi phải lui binh, trí người có thừa, ta không cần dặn nhiều.

Khương Duy phải để đi đoạn hậu.

Dương Nghi khóc lạy mà thọ mạng.

Sau đó, Khổng Minh viết tờ di biểu dâng lên Hậu Chúa.



Biểu rằng : Người sống chết có số mạng. Lượng tôi vâng chỉ phạt Ngụy, chẳng may giữa chừng phải thác, không được trọn thờ Bệ Hạ. Cúi xin Bệ Hạ hãy sửa mình, thương dân, hiếu với Tiên đế, gần kẻ tôi hiền, lánh xa kẻ xu nịnh. Lấy đạo đức mà ban ơn.

Khổng Minh lại dặn Dương Nghi :

- Khi ta chết đừng phát tang, hãy làm một cái hộp lớn, để ta ngồi trong, lấy bảy hạt gạo bỏ vào miệng ta. Dưới chân để một ngọn đèn thật sáng. Trong quân chớ nên khóc. Như vậy tướng tinh của ta sẽ không rút. Tư Mã Ý thấy tướng tinh không rút, sẽ nghi sợ. Hãy cho hậu quân lui trước rồi cứ từng dinh mà rút dần. Hễ Tư Mã Ý đến thì đẩy xe có tượng gỗ của ta đã khắc sẵn đó ra, Tư Mã Ý thấy vậy tất sợ mà chạy . Dương Nghi lãnh mạng .

Đêm ấy Khổng Minh ra xem tinh đầu, rồi chỉ một ngôi sao mà nói :

- Ấy là tướng tinh của ta đó !

Khổng Minh bèn niệm chú, rồi một lát sau bất tỉnh nhân sự.

Bỗng thấy Lý Phục trở vào, Khổng Minh vùng tỉnh dậy, thấy Lý Phục bèn nói :

- Ta biết ý ông rồi, trở lại làm gì ?

Lý Phục nói :

- Tôi lãnh mạng Thiên Tử đến để hỏi ai sẽ thay trách Nhiệm của Thừa Tướng sau này, nhưng vì quá bối rối qua đi nên phải trở lại.

Khổng Minh đáp :

- Chỉ có tướng Công Đàm mới đáng.

Lý Phước hỏi :

- Sau Công Đàm là ai ?

Khổng Minh đáp :

- Phí Vĩ .

Phước lại hỏi :

- Sau Phí Vĩ là ai ?

Chưa kịp đáp thì Khổng Minh đã qui thần. Lúc ấy nhằm năm Kiến Hưng thứ mười hai.

Khổng Minh thọ 54 tuổi.

## **6. Cái chết là sự sáng tạo của cuộc sống**

Chết đến với tất cả mọi người và là một phần của cái vòng sinh tử. Người chết trẻ, kẻ chết già, chẳng ai không chết. Thu về, lá rụng. Chúng ta không khóc vì cuối mùa lá rụng là điều tất nhiên.

### **PHẠM NGỌC KHUÊ**

Với cái chết ai cũng nghĩ rằng nó luôn luôn đau buồn nhưng chúng ta có biết đâu đôi khi người chết lại cảm thấy an vui khi đã sống một đời có ý nghĩa vì họ hy sinh mình cho hạnh phúc của người khác hay hy sinh cho đất nước, nhân dân, hy sinh cho một lý tưởng cao cả nào đó.

Có một cây mận mọc cạnh một cây đào. Chúng sống cạnh nhau trên cùng một mảnh đất, chung nhau cùng một nguồn nước. Do vậy hai cây quấn quít chia ngọt sẻ bùi và trở nên vô cùng thân thiết. Từ khi cây đào ra hoa và bói lúa

quả đầu tiên, cây mạn càng chở che bảo vệ cho người bạn của mình.

Năm ấy thời tiết bỗng trái gió trở trời, sâu bọ kéo đến phá phách, cả hai cây đang tươi tốt có nguy cơ bị tàn phá. Thấy vậy, Mạn nói với Đào rằng: “Lũ sâu bọ này không tha hai chị em ta đâu. Chị đã ra hoa kết trái phải được bảo vệ, còn em sau này chưa biết sẽ ra sao. Do vậy chị nên tạm ngừng hút chất bổ và nguồn nước dưới lòng đất, làm cho thân gầy lá héo, khiến lũ sâu bọ không màng tới. Còn em sẽ tự làm cho mình thật tươi tốt để thu hút chúng. Như thế, nếu em có làm sao thì chị vẫn còn sống được, bằng không cả hai chị em ta đều chết”.

Đào hết mực từ chối, muốn cùng được sống chết với Mạn. Nhưng thấy lý lẽ Mạn nói rằng thà mất một vẫn hơn là mất cả hai thì đành xót xa chấp nhận. Nó gạt nước mắt làm theo lời Mạn.

Đúng như dự đoán, lũ sâu bọ trông thấy Mạn xanh tốt, đầy nhựa sống bèn lao vào xâu xé cho đến chết, trong khi thấy Đào đã xơ xác héo úa nên không thèm bén mảng. Nhờ vậy mà Đào đã không chết.

Rồi mọi tai ương cũng đi qua, Đào lại hút nhựa sống từ trong lòng đất mà phục hồi, xanh tốt hơn xưa, hoa trái xum xuê. Có một lão nông đi ngang qua thấy cây đào trĩu quả, ăn vào lại thấy thơm ngon khác thường bèn lấy hạt ương thành cả một vạt rừng đào, nó trở thành thứ quả đặc sản nổi tiếng khắp vùng.

Những người qua lại chẳng ai biết đến một cây mạn đã từng sống chung một mảnh đất, uống cùng một nguồn

nước với cây đào gốc kể trên để hiểu được rằng nếu không có sự hy sinh của Mạn sẽ chẳng có cây đào nào và càng chẳng có một rừng đào mang lại danh tiếng cho cả một vùng.

Người nào biết sống như cây mận kia thì người đó khi mất sẽ được sinh vào cõi tây phương.

Khi Đức Phật 80 tuổi, Ngài tự nghĩ: “Ta đã làm tất cả những gì ta có thể làm để giúp cho mọi người. Ta đã hướng dẫn họ làm thế nào để sống với tình thương và tránh làm hại sự sống của kẻ khác. Bây giờ, đã đến lúc ta sẽ từ bỏ thân xác này một cách an lạc”.

Lúc đó, Đức Phật gọi A Nan: “Đã đến lúc chúng ta trở về Ca Tỳ La Vệ một lần cuối. Ta muốn viên tịch tại thành phố nơi ta đã trưởng thành”

A Nan nghe xong hết sức đau buồn, ông thưa: “Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài đừng lìa bỏ chúng con. Đã nhiều năm qua, Ngài là thầy dẫn đường của chúng con. Chúng con biết sẽ làm gì đây khi thầy vắng bóng?”. Nói xong, ông sụt sùi khóc.

Phật an ủi: “Đừng khóc nữa, A Nan thân yêu của ta. Ta luôn luôn dạy rằng, chết là điều tất nhiên của sự sống, không có gì phải lo sợ cả, con phải hiểu rõ điều đó. Khi ta viên tịch rồi, hãy lấy những lời dạy của ta làm thầy dẫn đường. Nếu con khắc ghi những lời dạy này trong trái tim của con, con sẽ không cần đến ta nữa. Bây giờ chúng ta hãy lên đường trở về Ca Tỳ La Vệ”.

Đức Phật và các đệ tử lên đường đi về hướng Bắc. Họ đi ngang qua những ngôi làng ở Câu Thi Na (Kushinagar)

cách Ca Tỳ La Vệ không xa. Đức Phật nói với các đệ tử dừng lại nơi đây và nghỉ ngơi. Người nói với A Nan rằng: “Đây là nơi ta sẽ viên tịch”

Mặc dù đây là những ngày cuối cùng của đời sống, Đức Phật vẫn không ngừng cứu độ chúng sinh. Một ông Phạm chí tên Tu Bạt Đà La (Subhaddha) đã 120 tuổi xin được gặp Phật và Ngài đã đồng ý. Phật đã lắng nghe những thắc mắc của ông về việc tu hành và Ngài đã ban cho ông những lời chỉ dẫn rất chân tình. Sau khi nghe xong, mọi nghi ngờ của ông đều tan biến, và ông đã tìm được nguồn an lạc hạnh phúc ngay khi Đức Phật nói pháp xong.

Sau đó, Đức Phật đi vào khu vườn và nằm giữa hai thân cây Sa la đang nở hoa trắng xóa. Những đệ tử tụ tập vây quanh Ngài. Một số người đang sụt sùi khóc, nhưng những người đã hoàn toàn an lạc giải thoát thì im lặng.

Đức Phật ban bố những lời dạy cuối cùng: “Hãy ghi nhớ những gì ta đã dạy các con. Tham ái là nguyên nhân của tất cả bất hạnh. Mọi vật sớm hay muộn cũng sẽ biến đổi, đừng nên bám víu vào bất cứ cái gì. Tốt hơn hết nên dốc lòng thanh lọc tâm trí. Hãy tinh tấn lên để đạt tới giải thoát”.

Lúc này, Đức Phật xoay mình về bên phải, đầu đặt lên bàn tay phải. Ngài nhắm mắt lại và an nhiên viên tịch. Hoa Sa la rụng xuống như mưa.

Sau đó, các đệ tử đặt nhục thân Phật vào trong quan tài bằng gỗ. Họ chuẩn bị đem thiêu Ngài theo phong tục Ấn Độ, nhưng họ không sao mồi lửa cho cháy được. Lúc ấy, vị đệ tử lớn của Phật là Ca Diếp (Maha Kassapa) về tới. Khi

nghe tin Đức Phật sẽ nhập Niết bàn, Ca Diếp vội vã đến Câu Thi Na, nhưng khi ngài về đến nơi thì Đức Phật đã tịch rồi. Ca Diếp đến bên kim quan và chấp tay thành kính đánh lễ nhục thân của Phật. Ca Diếp lạy xong thì lửa bắt đầu đốt cháy. Lửa tàn, xác thịt đều ra tro, chỉ còn lại những viên xá lợi óng ánh đủ màu sắc.

Vua các nước ở phía Bắc Ấn Độ nghe tin Phật nhập Niết bàn, sau khi hỏa thiêu có nhiều xá lợi nên họ muốn thỉnh về thờ. Họ nghĩ: “Ta sẽ xây một cái tháp để tôn thờ xá lợi của Phật trong vương quốc của ta. Đây là niềm vinh hạnh rất lớn cho đất nước của ta”.

Thế rồi, ông vua nào cũng muốn lấy xá lợi của Phật nên đã xảy ra sự tranh cãi. Ai cũng muốn giành thắng lợi về phía mình cả. Cuối cùng, có một người đứng ra phân giải: “Đức Phật đã trải qua toàn bộ cuộc đời của Ngài để dạy cho chúng ta biết yêu thương người khác. Bây giờ Ngài đã viên tịch, các vị lại đi ngược lời Phật đã dạy. Thật là không đúng tí nào. Tốt hơn hết, chúng ta nên phân chia xá lợi cho đồng đều. Rồi sau đó, các vị sẽ đem về vương quốc của mình, xây tháp thờ xá lợi của Đức Phật”.

Các vị vua nghe nói có lý và họ không còn tranh cãi hơn thua nữa. Họ hoan hỷ cùng nhau phân chia xá lợi Phật và đem về vương quốc của mình. Nơi đó, họ xây những bảo tháp để kỷ niệm một vị thầy cao quý đã sống một đời tràn đầy tình thương và trí tuệ.

Cả cuộc đời sống cho lợi ích không chỉ cho bản thân mà mọi người xung quanh, gia đình và xã hội. Chúng ta hãy làm tận hết khả năng, bằng chính những gì mình đang có,

bằng tiền bằng của hay bằng đôi tay, công sức mồ hôi khối óc và một trái tim nhân ái nhằm mang lại hòa bình, yêu thương, xóa tan mọi nỗi đau, xóa dịu những bất hạnh. Sống như thế! Quả thật đáng sống và khi cái chết đến. Chúng ta sẽ không còn phải lo gì nữa, chúng ta cũng không nên đau buồn mà hãy an lạc đón nhận bởi biết rằng cái chết đôi khi lại là sự sáng tạo của cuộc sống.



## Mục Lục

---

|                                       |     |
|---------------------------------------|-----|
| Chương 1: KHÔN - DẠI.....             | 9   |
| Chương 2: YẾU - MẠNH.....             | 25  |
| Chương 3: THÀNH CÔNG - THẤT BẠI ..... | 57  |
| Chương 4: THẤP - CAO.....             | 81  |
| Chương 5: NHANH - CHẬM.....           | 95  |
| Chương 6: NHỎ - LỚN.....              | 109 |
| Chương 7: NGHÈO - GIÀU .....          | 133 |
| Chương 8: QUÊN - NHỚ.....             | 149 |
| Chương 9: TỐT - XẤU.....              | 161 |
| Chương 10: SAI - ĐÚNG .....           | 177 |
| Chương 11: KHÔNG - CÓ .....           | 189 |
| Chương 12: HẠNH PHÚC - ĐAU KHỔ .....  | 199 |
| Chương 13: TRƯỚC - SAU .....          | 217 |



|                                            |     |
|--------------------------------------------|-----|
| Chương 14: <b>BẮT ĐẦU - KẾT THÚC</b> ..... | 235 |
| Chương 15: <b>TĨNH - ĐỘNG</b> .....        | 245 |
| Chương 16: <b>DỄ - KHÓ</b> .....           | 259 |
| Chương 17: <b>KHÓC - CƯỜI:</b> .....       | 293 |
| Chương 18: <b>XƯA - NAY</b> .....          | 311 |
| Chương 19: <b>SỐNG - CHẾT</b> .....        | 319 |



# **TUYỆT HỌC VÔ ƯU**

*Phương cách sống dung hòa*

**LÊ TRIỀU**

**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1*

**ĐT: 08.38225340 - 8220405 - 38296713 - 38221917**

**Fax: 84.8.3822726 \* Email: [nxbtpHCM@vnn.vn](mailto:nxbtpHCM@vnn.vn)**

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

**NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG**

|            |   |                    |
|------------|---|--------------------|
| Biên tập   | : | <b>HOÀI NAM</b>    |
| Sửa bản in | : | <b>HỮU LỘC</b>     |
| Trình bày  | : | <b>THANH TRANH</b> |
| Bìa        | : | <b>ĐÌNH KHẢI</b>   |

**Thực hiện liên kết**



**CÔNG TY TNHH TM & DỊCH VỤ VĂN HÓA**

**HƯƠNG TRANG**

**416 Nguyễn Thị Minh Khai - Phường 5 - Q.3 - TP.HCM**

**ĐT: (84.8) 38322386 - 38340990 • Fax: (84.8) 38249739**

**Email: [kinhdoanh@huongtrang.net](mailto:kinhdoanh@huongtrang.net) • Web: [www.huongtrang.net](http://www.huongtrang.net)**

In 500 cuốn, khổ 14.5x20.5cm, tại công ty in Liên Tường. Giấy đăng ký kế hoạch xuất bản số: 754-12/CXB/23-93/THTPHCM và QĐXB số: 925/QĐ-THTPHCM-2012, ngày 06.7.2012. In xong và nộp lưu chiểu Quý III - 2012.